

**THUỐC
MỒ
LÀM**

VANSI

NGUYỄN THUY LONG



thuở mơ
làm văn sĩ

Nguyễn Thụy Long

Nhà xuất bản Văn Nghệ

thuở mơ làm văn sĩ

nguyễn thụy long

Bìa: *NXB Văn Nghệ*

Nguồn: *Internet*

Trình bày: *Muôn Phương*

thuở mơ
làm văn sĩ

NGUYỄN THỤY LONG

NHÀ XUẤT BẢN VĂN NGHỆ

TIỂU SỬ NHÀ VĂN
NGUYỄN THỤY LONG
(1938 – 2009)



Di ảnh
nhà văn NGUYỄN THỤY LONG

Tiểu sử văn học:
NGUYỄN THỤY LONG

Nhà Văn Nguyễn Thụy Long sinh ngày 09/08/ 1938 tại Hà Nội.

Mất ngày 03/9/2009, lúc 14 giờ tại bệnh viện Nhân Dân Gia Định.

Năm 1952, ông và gia đình vào Nam sinh sống tại Sài Gòn.

Cựu học sinh trường trung học Hồ Ngọc Cẩn.

Sinh viên trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Gia Định.

Cộng tác báo Ngàn Khơi với nhà văn Nhã Ca, nhật báo Sống của nhà văn Chu Tử.

Trước 1975, ông xuất bản hơn 30 tác phẩm. Tiểu thuyết đầu tay có tên Vác Nhà Voi (1965) với bút hiệu Lan Giao. Các tác phẩm sau, đều lấy tên thật là Nguyễn Thụy Long.

Ngoài hơn 30 tác phẩm xuất bản, Nguyễn Thụy Long còn cả trăm truyện ngắn và những tác phẩm sáng tác sau này.

Tiểu thuyết Loan Mắt Nhung gây xao động từ tác phẩm, đến tập phim Loan Mắt Nhung do đạo diễn Lê Dân dàn dựng năm 1970.

Năm 2005, ông được phát giải Văn Chương Toàn Sự Nghiệp do Nguyệt san Khởi Hành (Mỹ) trao tặng, nhưng vì sức yếu không tham dự được.

TÁC PHẨM NGUYỄN THỤY LONG: (tiêu biểu)

1/ Vác Ngà Voi (1965, với bút hiệu Lan Giao)

2/ Sầu Đời (Âu Cơ, 1967)

3/ Bước Giang Hồ (1967)

4/ Vòng Tay Đàn Ông (1967)

5/ Chim Trên Ngọn Khô (1967)

6/ Loạn Mắt Nhung (1967)

7/ Tay Anh Chị (1968)

8/ Bà Chúa Tám Cửa Ngục (1968)

9/ Vết Thù (1968)

10/ Đêm Đen (1968)

- 11/ Gái Thời Loạn (1968)
- 12/ Bóng Tối (1968)
- 13/ Kinh Nước Đen (1969)
- 14/ Nữ Chúa (1969)
- 15/ Xóm Cô Hồn (1969)
- 16/ Kiếp Hoang (1969)
- 17/ Nợ Máu (1969)
- 18/ Nhà Chúa (1970)
- 19/ Ven Đô (1970)
- 20/ Bão Rớt (1970)
- 21/ Cầu Cá (1970)
- 22/ Dấu Chân Gió Chạy (1970)
- 23/ Biển Đen (1971)

24/ Biệt Thự Phù Du (1971)

25/ Đàn Ông Đàn Bà (1971)

26/ Hạt Giống Của Trời (1971)

27/ Những Cánh Tay Thuồng Luồng
(1971)

28/ Tốt Đen (1971)

29/ Vang Tiếng Ruồi Xanh (1971)

30/ Dưới Chân Non Nước (1972)

31/ Gió Hú (1972)

32/ Tử Tội Hoan Hỉ (1972)

33/ Mặt Biển Đen (1973)

34/ Nửa Đời Bóng Tối (1991)

35/ Viết Trên Gác Bút (1999)

36/ Giữa Đêm Trường (2000)

37/ Người Xây Lò (2001)

38/ Thìn Ma (2007)

.....

Ngoài ra, Nguyễn Thụy Long còn 3 tác phẩm mới viết:

*Hồi Ưc 40 Năm Cầm Bút

*Hồi Ký Thuở Mơ Làm Văn Sĩ

* Vùng Mả Động (2009)

NGUYỄN THỤY LONG,
BÓNG CHIM TRÊN NGỌN KHÔ
NGÔ NGUYỄN NGHIÊM

ĐU NHẬP VÀO NHỮNG ĐƯỜNG HƯỚNG mới trong văn học nghệ thuật thập niên 60, quả nhiên có nhiều ngã rẽ, lập dựng cho mỗi văn nghệ sĩ thời đó một nét nhìn sáng hóa đặc biệt, giúp tác phẩm được bùng vỡ mãnh liệt. Mỗi người văn nghệ đột phát cho mình một phương hướng sáng tạo riêng biệt, không lẫn lộn vào

ai, tạo cho văn chương miền Nam nhiều hướng đi mới rạng rỡ, đối chiếu không thua sút văn chương nước ngoài. Từ thơ văn nhạc kịch biên khảo hội họa kinh kịch sân khấu kiến trúc điêu khắc, nhìn lại thật hãnh diện cho bước đường sáng hóa của nghệ thuật giai đoạn sơ khai này. Từ những bóng dáng khai hoang văn nghệ của lớp đi trước ở phía Nam như Nguyễn Chánh Sắt, Hồ Biểu Chánh, Phú Đức, Phi Long... dẫn đến Nguyễn Văn Hầu, Nguyễn Bá Thế, Truy Phong, Sơn Nam, Kiên Giang, Nguyễn Minh Tâm... Đến lớp sĩ phu Bắc hà như Vũ Hoàng Chương, Đinh Hùng, Vũ Khắc Khoan và lớp văn nghệ sĩ gần gũi thế hệ văn chương phía Nam trong thập niên 60 như Mai Thảo, Viên Linh, Duyên Anh, Lý Hoàng Phong, Hoàng Trúc Ly nổi tay cùng bóng dáng

của Trần Tuấn Kiệt, Phạm Công Thiện, Dương Hà, Ngọc Linh, Dương Trữ La, Hoài Điệp Tử, Phan Bá Thụy Dương, Võ Hồng, Nguyễn Thị Thụy Vũ, Nhã Ca... Còn nhiều tên tuổi nữa gắn bó tạo một sinh khí đa dạng, tân lập cho phong hóa văn chương thời bấy giờ, chuyển biến cùng cực và kỳ diệu.

Nguyễn Thụy Long là một nhà văn cũng bùng vỡ tài hoa trong giai đoạn thập niên 60 này, tác phẩm của Ông chột bước vào một lối rẽ sáng tạo mới. Ông đi thẳng vào đề tài tuổi trẻ khơi dậy trong nỗi quạnh hiu bất công cuộc đời, đưa nhân vật hùng cứ một phương cách sống trong một xã hội đen biệt lập. Trước 1965, vài tác phẩm của Nguyễn Thụy Long ra đời cũng đã biểu hiện phong cách tự do theo nghĩa ngoài lề xã hội. Từ Vác Ngà Voi vẫn còn mang

một bút hiệu khác Mặc Lan Giao, là hình như tác giả còn ẩn nấp trong tư thế chờ đợi. Đến những tác phẩm kế tiếp, tên tuổi Nguyễn Thụy Long bùng sáng trong giới giang hồ văn chương, nhất là những tác phẩm nổi đình nổi đám như *Loan Mắt Nhung* (1967) rồi *Kinh Nước Đen* (1969)... Khi *Loan Mắt Nhung* được chuyển hóa phim ảnh do đạo diễn Lê Dân thực hiện với Huỳnh Thanh Trà, Thanh Nga, Tâm Phan, Ngọc Phu, Kim Xuân, Nguyên Hạnh... phim truyện Việt Nam bắt đầu tiếp nối tranh bá quyền với phim Hồng Kong, Ấn Độ.

Sức sáng tạo những năm trước 1975 của Nguyễn Thụy Long thật mãnh liệt, tác phẩm như dòng suối tuôn trào không thời gian ngừng nghỉ. Tôi bước vào lối đi của Ông, bằng sự tò mò như tò

mò với Hồ Thắm Tư Tưởng của Phạm Công Thiện, tò mò với những bộ tiểu thuyết Yêu – Diên - Loạn... của Chu Tử. Nhưng sự bất gặp kinh khiếp với những hình ảnh phơi bày cực kỳ ghê rợn trong tác phẩm Chim Trên Ngọn Khô, ám ảnh tang thương trong đời sống hạ tầng bị dẫm nát quá, bị dẫm nát trước thiên nhiên, trước nhân tình và cuộc đời, khiến tôi thường xuyên tìm kiếm tác phẩm Ông. Hình như, Chim Trên Ngọn Khô xuất hiện trước Loan Mắt Nhung, nhưng chính vì phong cách tài tình trong dựng truyện, khiến Nguyễn Thụy Long được đặt trên ngôi vị độc đáo trường phái riêng.

Thật sự, trước những tác phẩm quyết định hướng đi cho sự hòa nhập vào xã hội đen, bằng một lối rẽ phải có trong tận cùng đời sống đầy cá tính

phản kháng với đời thường. Mỗi mặt trái mặt phải đều nặng nề một cương lĩnh đạo lý khác biệt. Nghĩa khí và cách trao đổi cuộc sống thắm đẫm tư duy sinh học chên nhau như những vòng xoắn hình ống trong một không gian hình học ba chiều. Nên cách cư xử như thế thường của lý triết hủ nho không đầy được bản chất phá cách, liễu lĩnh, tư duy của một xã hội tận cùng nếp sống. Nguyễn Thụy Long hoàn toàn bình tĩnh bước vào môi trường đột biến như vậy, hóa thân trong tâm thức và hành động của những con người phá cách đó. Ông thành công mãnh liệt trong hai bộ tiểu thuyết Loan Mắt Nhung và Kinh Nước Đen. Theo hồi ký viết Trên Gác Bút (NXB Văn Nghệ, California 1999), Nguyễn Thụy Long bước vào làm ký giả báo Sống của nhà văn

Chu Tử, được sự khuyến khích hợp với cách viết theo trào lưu của một xã hội có thực những anh hùng của một xã hội có lối rẽ riêng. Tác phẩm Loan Mất Nhung ra đời năm 1967, bằng hình ảnh một cậu học trò lương thiện sống tại đô thành Sài Gòn trong thập niên 60, trước những áp bức cuồng rối phủ dập tạo nên hoàn cảnh xã hội đẩy đưa trở thành du đảng nổi tiếng. Sống cuồng loạn trong một xã hội đen như một thủ lĩnh anh chị làng dao búa. Nhưng trong những phút giây bất chợt, vẫn cảm thấy cô đơn trong cuộc đời, hối hận đánh mất một thời tuổi trẻ, muốn hoàn lương bằng cách cuối cùng diệt kẻ ác rồi nộp mình cho cảnh sát. Cách viết bạch hóa sự gai góc trong cuộc đời của lớp người sống trong hoàn cảnh của xã hội đen tối.

Thật ra, trong giai đoạn đầy rẫy hỗn loạn của thời kỳ thập niên 60, với nhiều sự du nhập những khuynh hướng ngoại lai, và những hiện trạng bất an trong xã hội đương thời, khiến cuộc sống phân cách theo xu hướng nhận định tự kỷ. Chính vậy, sự tách biệt nhiều thành phần trong xã hội cũng là một logic, Nguyễn Thụy Long thành công như hoàn chỉnh một luận án sâu sắc của thế giới tận cùng. Tác phẩm thành công như bước đi mới trong đoạn đường phá cách lối sáng tác với điển tích sáo mòn.

Hàng chục tác phẩm liên tiếp ra đời, nối tiếp những hình ảnh sinh động trong thế giới như thế, đương nhiên Nguyễn Thụy Long trở thành một nhà văn “du đảng”, bằng phong cách viết như thế... Thật ra, người nghệ sĩ đều

muốn mình có một thế giới văn phong riêng, tạo dựng cho chính sáng tác một sự sáng hóa biệt lập. Sự tự do đó giúp nhà văn xây dựng được hình ảnh đặc thù độc đáo trong văn học.

Sau 1975, những buổi trưa ngồi với Nguyễn Thụy Long trong hẻm nhỏ 6C đường Tú Xương Quận 3, tôi lặng lẽ nhìn hình ảnh một “đại ca” văn nghệ oanh liệt một thời. Cung cách sống vẫn còn hào nhoáng khí phách, vẫn bụi đời trên trang phục thô ráp, vẫn lịch thiệp cùng những bạn bè văn nghệ nhỏ tuổi quay quần bên Ông. Thời chưa mở cửa, mỗi ngày gặp gỡ là những lần chung đụng những tàn phai của quá khứ, tâm sự cho qua ngày tháng bên những chai bia lên men con cộp, cười đùa thăm viếng trong mọi vấn đề cần hỏi, rồi theo gót buổi chiều sắp băng lãng hoàng

hôn, chìa tay đóng góp trả quán ra về, không quên hẹn lại ngày mai... Nguyễn Thụy Long vẫn cung cách trang trọng lịch lãm, nhưng anh em đều hiểu rõ sự cơ cực phủ đầy trên nếp áo. Ngoài căn bệnh huyết áp cao, Nguyễn Thụy Long còn tiểu đường nặng với nhiều di chứng. Hình như, cũng vài lần Nguyễn Thụy Long đương đầu với triệu chứng tai biến mạch máu não. Nhưng mỗi lần thù tạc, anh em khuyên uống ít thôi, thì Ông cười ngó tôi có thấy thuốc lo gì? Tâm trạng hình như Ông thích gập gờ bằng hữu để giải tỏa những bức bách trong lòng, mọi bệnh trạng khắc nghiệt như thế nhưng Nguyễn Thụy Long vẫn trầm tĩnh như không còn thời giờ ngó ngang tới.

Khoảng hơn 15 năm gác bút, mười năm kể tiếp (1991-2001) Nguyễn Thụy

Long viết được thêm 4 tác phẩm: Nửa Đời Đối Bóng (1991), Viết Trên Gác Bút (1999), Giữa Đêm Trường (2000), Người Xây Lò (2001). Bước qua thiên niên kỷ mới, Nguyễn Thụy Long viết lại hồi ký và tác phẩm Thìn Ma (2007), Ông tâm đắc trong quyển Hồi Ức 40 Năm Cầm Bút và Hồi Ký Thuở Mơ Làm Văn Sĩ. Trong cuộc sống khắc nghiệt cơ cực, nên trong Hồi Ức 40 Năm Cầm Bút, Nguyễn Thụy Long trần tình mình không bao giờ giấu diếm những thói hư tật xấu, nên viết thật như đã sống thật với cuộc đời, với vinh nhục xấp lổp trong cuộc sống, nhưng vẫn thản nhiên phó mặc những vui dập trôi nổi chung quanh. Chính vậy, nhân vật của nhà văn Nguyễn Thụy Long thường nhẵn nhụi, chịu đựng những nghịch cảnh, nhân ái và độ lượng.

Năm 2009, Ông dồn hết tâm huyết cho bộ bản thảo Mả Động, dự trù khoảng 4000 trang, nhưng đến khi nhắm mắt lìa đời, Mả Động mới viết được hơn 1000 trang.

Nguyễn Thụy Long để lại, ngoài dang dở của bộ tác phẩm Mả Động còn hơn trăm truyện ngắn, (nằm u buồn vất vưởng giữa thế gian !!!...)

NGÔ NGUYỄN NGHIÊM
Viết tại Thư trang Quang Hạnh
Cuối Đông/2012

<https://luanhoan.net/gocchung2013/html/bm%2025-10-2013%2018.htm>

CHU

NĂM 1950. Ở HÀ NỘI, TÔI 10 tuổi, mới đậu xong bằng tiểu học, sửa soạn thi vào lớp đệ thất (lớp 6 bây giờ) trường trung học Chu Văn An. Nghĩa là sẽ trở thành học sinh trường Bưởi danh tiếng xưa kia đấy. Nhưng là tuổi ăn tuổi chơi. Ba tháng hè, tôi tham gia tất cả những trò chơi trẻ con ở Hà Nội. Đánh đinh, đánh đáo, sưu tầm programmes ở những rạp chiếu phim, xem ciné và đọc truyện.

Có lẽ thứ mà tôi đam mê nhất là đọc truyện. Tôi đọc lung tung đủ thứ truyện, từ truyện kiếm hiệp đến mọi loại tiểu thuyết, in thành từng tập mỏng phát hành mỗi tuần mà cha tôi gọi là tiểu thuyết ba xu. Gom góp từng tập mỏng ấy để đóng lại thành pho sách dày. Những truyện đăng trên báo tôi cũng cắt đóng lại thành từng tập. Không kể việc sưu tầm từng cuốn tiểu thuyết của Tự Lực Văn Đoàn mà tôi rất ngưỡng mộ. Tất cả những cuốn sách cũ, đôi khi nát phải tự phục chế. Lý do đơn giản là tôi không có tiền để mua những cuốn tiểu thuyết mới tinh còn thơm mùi mực in.

Tôi ngưỡng mộ biết bao nhiêu tác giả. Mơ ước ngày nào đó mình được như họ. Tôi mê đến độ, có thể đọc tiểu thuyết bất cứ lúc nào không phải chỉ ở

những ngày rảnh rỗi. Thường xúc động về tình huống số phận của các nhân vật. Mùa rét nằm trong chăn bông đọc tiểu thuyết. Tôi nhớ đọc cuốn “Người anh cả” của Lê Văn Trương, tôi cũng là anh cả trong gia đình nhỏ bé của mình, thế là tôi xúc động. Chui vào trong chăn khóc thỏa thích. Khóc sùng cả mắt, vì thương thân phận người anh cả trong tiểu thuyết đó quá. Sau này, và đến bây giờ tôi vẫn thường cúi lòng trước những hoàn cảnh, có thể trong tiểu thuyết, đời thật hay phim ảnh. Nếu bạn bè tôi có nhận xét về tôi: Trông con người nó hung hãn như vậy, nhưng tâm hồn thì yếu đuối.

Thuở bé xem phim Charlot. Phim The Kid (dịch ra tiếng Việt là Gà trống nuôi con) khi Charlot lạc mất đứa con nuôi, Charlot buồn ngăn người ra.

Tôi cũng chảy nước mắt. Còn nhiều, rất nhiều tình huống khác, trong tiểu thuyết hay trong phim ảnh làm cho tôi mũi lòng, đến rơi lệ.

Không biết đó có phải là con đường gai góc mà tôi đã chọn khi cầm bút không? Khi ở Hà Nội, tôi trao lại cho thằng em họ tú sách. Ra đi nhưng vẫn thăm hỏi về những cuốn tiểu thuyết. Sau năm 1954 thì viết bưu thiếp, cho đến lúc bắt tin. Rồi nhiều chục năm qua... tôi trở thành nhà báo, nhà văn... Cũng là một đời lỡ mà thôi. Nhưng tôi hãnh diện làm sao khi chọn nghề cầm bút.

Sau năm 1975. Miền Nam bại trận, người chiến thắng vào thành phố.

Những cuốn sách in ấn phát hành ở miền Nam bị kết tội phản động, bèn được đem ra thiêu đốt. Tôi đứng nhìn tro tàn khói bay, cầu xin cho nó được phiêu diêu miễn cực lạc. Tôi cũng đã chứng kiến nhiều tác giả khóc những cuốn sách trên đồng tro tàn. Người buôn bán sách, nhưng suốt một đời yêu quý sách, nên làm sách, in ấn sách, đứng gần như người mất hồn trước nhà sách, mà chính là kho sách vĩ đại của mình ở đại lộ Lê Lợi. Nhà sách Khai Trí nay đã đổi tên chủ.

Tôi muốn nói ông Khai Trí, Nguyễn Hùng Trương. Một đời ông dành cho những cuốn sách, không phải mình là tác giả mà của nhiều người khác. Ông có cái đam mê của ông, đam mê đến cuối đời. Mấy ai đã được sống đến trăm tuổi, nay tuổi ông Khai Trí đã 80. Hơn

nửa đời người kinh doanh sách, nhưng không thể gọi ông từ hạ đẳng là “đầu nậu sách”. Như có lần sau khi nhà sách Khai Trí tịch biên, tôi đã nghe lời miệt thị ấy của một nhà văn muốn lập công. Ví như loài cò “đuôi chó” mà ông Phan Khôi đã viết hồi nào trong Nhân Văn Giai Phẩm. Tôi nói ít ai thọ được trăm tuổi. Học giả Vương Hồng Sển đã là thọ mà chỉ sống được 94 tuổi. Không như điều mơ ước của cụ, thọ tròn một thế kỷ để nhìn cho rõ hơn “nhân tình thế thái”. Năm ngoái, tôi gặp học giả Giản Chi. Cụ đã 94. Người yếu lắm rồi, cụ đi phải có người dìu. Nhưng tôi nghe nói cụ vẫn đọc sách, vẫn nghiên cứu. Cụ đọc sách bằng kính lúp soi trên trang giấy. Đáng quý lắm sao.

Cách nay một năm tôi gặp ông Khai Trí trong bữa giỗ ông Chu Tử. Tôi

hỏi ông rằng cái nhà sách Khai Trí của ông ở đường Lê Lợi ông đã xin lại được chưa? Sau khi ông từ Mỹ về và đã hồi tịch trở lại người Việt Nam. Ông cười và trả lời:

– Sẽ xin lại được, thời hạn trả lại là năm 3000.

Tôi chưa lắm cảm đến độ không hiểu nổi câu trả lời ấy là lời chua chát của một người kiên tâm với cái nghiệp của mình nay đã quá chán nản.

Câu chuyện văn nghệ vòng vòng, tôi nhắc đến một bài mới đây viết trên báo chi nhắc ông Khai Trí, có người nhà văn, cũng ông đó, đã hết lòng ca tụng sự hào sảng của ông chủ nhà sách danh tiếng. Ông Khai Trí đã chậm rãi trả lời:

– Tôi biết anh đó, khi tôi ngồi ở Chí Hòa anh ta đi với phái đoàn vào thăm tù. Anh từng biết tôi, nhưng hôm ấy anh ta nhìn tôi như nhìn những người tù khác chưa hề quen biết. Vì khi đó tất cả chúng ta đều là kẻ ngã ngựa, bị kết án...

Tôi thoáng nhìn thấy nụ cười ruồi của ông Khai Trí:

– Nhắc lại làm chi không biết nữa.

Đúng vậy, nhắc lại làm chi, nói theo thổ ngữ Nam Kỳ.

Tôi suy nghĩ hoài về câu nói ấy. Một câu nói toháng nghe thì tầm thường, nhưng suy nghĩ thì nó đòi hỏi ở người cầm bút thật nhiều đấy. Tuổi đời, kinh nghiệm đời không chưa đủ, còn đòi người cầm bút có một điều kiện khác.

Có xứng đáng để cầm bút mà viết không?

Đã rất nhiều đêm tôi ngồi trên căn gác bút suy nghĩ. Nên cầm lại cây bút hoặc không nên. Cuối cùng thì tôi đã có quyết định. bây giờ thì dĩ vãng dồn dậy trong tôi.

Trước đây tôi đã viết dang dở tập hồi ký “thuở mơ làm văn sĩ” ở một tuần báo thiếu nhi trước năm 75. Sau đó tôi viết lại, những mong “đăng báo” được. Nhưng bị đánh giá thấp qua biên tập. Tập hồi ký chẳng ca tụng được cái gì. Chỉ ca tụng một giấc mơ, giấc mơ của một kẻ mơ làm văn sĩ. Tôi đành gác bút...

Gần nửa đời người làm việc cầm bút. Đến nay không giữ được quyển

sách nào của mình viết ra. Trận hỏa tai năm 75, không phải riêng tôi bị thiệt hại mà nhiều bạn bè đồng nghiệp của tôi cũng cùng chung số phận và còn trở thành tội phạm, bị đem ra trưng bày tại phòng trưng bày “tội ác Mỹ Ngụy”. Nhiều năm dài những cuốn sách của tôi, của chúng tôi bị cầm tù. Tôi không có tiền, lộ phí, không có giấy tờ tùy thân đảng hoàng. Đến bây giờ tôi cũng không đi. Phải chăng tôi muốn giữ mãi hình ảnh của Hà Nội, của những con đường những tỉnh miền Bắc tôi đã đi qua nguyên vẹn như thuở nào? Tôi không trả lời của chính câu hỏi mình tự đặt ra.

Tôi như nhìn thấy mình thuở mới bước qua tuổi trẻ thơ mang *ước mơ mình trở thành văn sĩ*. Ôi giấc mơ mới đẹp và ngọt ngào làm sao. Đến bây giờ

cũng vậy, tôi không coi giấc mơ đó là oan nghiệt hay nghiệp chướng phủ phàng.

Muỗi đêm nay sao ra nhiều thế, nó cắn tôi nhoi nhói. Không biết có con muỗi nào mang mầm bệnh không? Nếu có chắc chắn là nó truyền cho tôi căn bệnh nào đó ác tính chứ không phải mãn tính. Muỗi Sài Gòn từng có tiếng cắn đau từ xưa. Tôi nhớ thuở ở Hà Nội, có một ký giả chuyên viết film du jour trên nhật báo lấy bút hiệu là Muỗi Sài Gòn.

Tôi sống với giấc mơ đẹp của tôi. Một đoạn ngắn thôi “thuở mơ làm văn sĩ”. Xin mời bước vào tập hồi ký này.

1999.

CHƯƠNG 1

BUỔI SÁNG TINH MƠ TRỜI
CÒN MỜ SƯƠNG, NẪM
trong giường với mẹ, tôi đã nghe tiếng
ngâm thơ của ông ngoại ở nhà ngoài.
Tôi không thể nào ngủ thêm được nữa.
Tôi choàng dậy bò ra với ông ngoại.

Trên sập gụ trải chiếu hoa cạp điều
trong căn nhà rộng thênh thang, ông
ngoại tôi ngồi đó, trước mặt là bộ đồ
uống trà xinh xinh, chiếc điều ông bịt

bạc cần có cần trúc cong vút, lò than tàu đất nung nhỏ xíu rực lửa đỏ hồng bên trên đặt cái ấm quai vạc như đồ chơi trẻ con, nước sôi vọt ra vòi. Tôi nhìn cái điều bình của ông ngoại chạm trở cần sà cừ hình mấy ông tiên ngồi đánh cờ, cảnh núi sông mây nước, xe điều là những mắt trúc ngăn liên nhau uốn cong vút như cần câu. Tất cả những “đồ chơi” xinh xinh của ông ngoại đều khiến tôi ưa thích, say mê và mộng mơ.

Ông ngoại tôi mặc áo bông đoạn ấm áp ngồi xếp chân tròn ngay ngắn, chăm lo ấm nước trà bốc khói thơm thoảng mùi hoa sen. Từ chỗ ông ngồi nhìn ra ra ao sen rộng, ở đó neo một chiếc thuyền nan, hoa sen nở đỏ chen lá xanh trên ao. Trên mặt ao còn lảng đăng sương mù buổi sớm mai. Phía

trước ao có một khoảng sân lát gạch tàu không rộng lắm.

Phía xa kia, sau lũy tre xanh, rặng núi Tam Đảo nhô cao che mất một phần chân trời, sương mù như một giải khăn san bao quanh ngọn núi.

Tôi leo lên lòng ông ngoại nằm cuộn tròn như một con mèo ngoan ngoãn. Bàn tay ngoại xương xẩu với những móng dài lá lan lấn vào mái tóc xanh của tôi gãi nhẹ nhẹ, ông phủ một vạt áo lên người tôi, ông vẫn tiếp tục ngâm thơ, mãi sau này khi lớn lên tôi mới biết đó là một đoạn thơ Đường của Lý Bạch.

Quanh tôi, hương trà sen thơm thoang thoảng, mùi hạt bưởi phơi khô dùng làm đóm hút thuốc Lào, cháy thơm ngai ngái. Người ta nói ông ngoại tôi có

cách ẩm thực cầu kỳ lắm. Từ năm giờ sáng ông đã ngồi trên chiếc thuyền nan bơi trên ao gặt ra khỏi đóa sen lấy dùm trà ướp trồn đêm. Nước pha trà ông cũng hốt bững hạt sương đêm torng suốt đọng trên lá sen. Đóm hút thuốc lầo của ông dứt khoát phải bằng hột bưởi phơi khô và tách đôi, xiên bằng cái châm bạc. Tôi nằm trong lòng ông ngoại nhìn khói thuốc chồn vờn trong không khí mờ ảo làm nổi bậc những câu đối sơn son thếp vàng treo trong căn nhà ngang, những bức đại tự trên tường bên cạnh, bộ tràng kỷ mặt bàn đá cẩm thạch. Tất cả cảnh vật đó, vòng tay ôm thân ái của ông bao qianh tôi làm lòng tôi êm dịu rồi thiếp dần vào giấc ngủ. Giấc ngủ bình yên thoải mái của tuổi ấu thơ thuở nào, thuở mà tôi không bao giờ quên được.

Bây giờ thì ngoại không còn nữa.

Miền Trung Châu Bắc Việt, nơi ấy
xa xôi rồi.....

Tôi dứt lời đọc bài tùy bút của mình, đám bạn bè vỗ tay rào rào. Trong căn nhà nhỏ của Lê Đình Điều, bút hiệu Y Dịch, người bạn học với tôi trang hoàng diêm dúa một cách hết sức trẻ con. Trên tường, ngay trước bàn học của Điều có hàng chữ cắt dán màu đỏ bằng giấy thủ công học trò «trụ sở thi văn đoàn Lãng Bạc». Trên bảng đen ghi chương trình phiên họp hàng tuần của thi văn đoàn cùng tên các bạn thành viên trong nhóm. Điều quan trọng trên hết là chương trình có ghi mục bình văn bài tùy bút của tôi.

Thi đoàn chúng tôi gồm sáu đứa cùng lứa tuổi choai choai, tất cả đều là bạn học chung trường. Chúng tôi mới ở cấp trung học được ba năm. Đặc biệt chúng tôi say mê văn nghệ, ngành văn thơ, như nhiều anh chị em khác của các trường ngày đó, chúng tôi lập thi văn đoàn, làm riêng những tờ báo chép tay, chuyền nhau đọc. Tôi nghĩ lối chơi ấy rất lành mạnh của tuổi trẻ. Chúng từng phải nhịn quà sáng, các bạn gái thì nhịn ô mai, me chua, tầm ruột chấm muối ớt để dành tiền mua giấy bút làm báo. Tờ báo chúng tôi ra mỗi tháng một số mang tên Thăng Long, thu hút được khá đông đảo bạn đọc trong trường, có khi còn lan sang trường nữ. Địa chỉ tòa soạn tờ báo chính là nhà của Lê Đình Diểu. Chúng tôi sung sướng vì trò chơi đượm nét văn hào của mình.

Hiện trong ngăn kéo của tổng thư ký văn đoàn Lăng Bạc, Lê Đình Diểu, còn nhiều hồ sơ của các bạn "thi văn hữu" nam nữ xin gia nhập. Nhưng điều đó còn xét đã, tổng thư ký Lê Đình Diểu, bút hiệu Y Dịch luôn luôn quan trọng.

Sáu khuôn mặt “nòng cốt” chúng tôi hôm nay ngồi họp trịnh trọng. Bởi vì tôi, người quan trọng nhất có bài được đăng báo, trong trang văn nghệ học sinh. Điều quan trọng hơn nữa là tôi lại còn được nhận tiền nhuận bút, không nhiều nhận gì nhưng cũng đáng hãnh diện. Rõ ràng là một tờ báo in ấn đảng hoàng phát hành khắp nước. Vậy là tôi đã có thành tích trong nghiệp văn.

Sáng hôm nay cả đám anh em chúng tôi, chở nhau bằng xe đạp đến tận tòa

báo để nhận báo biểu và tiền nhuận bút. Anh nhà văn Vân Sơn, người phụ trách trang văn nghệ học sinh tiếp đón anh em chúng tôi niềm nở. Ông chủ nhiệm và nhiều nhà văn nhà báo lớn bắt tay chúng tôi. Rõ ràng tài năng tôi đã được đánh giá. Dù là một bài viết con con.

Nhà văn Vân Sơn còn trẻ, có lẽ chưa tới tuổi 30. Anh mang kính trắng gọng đôi mỗi tròng xoe càng tăng thêm vẻ trí thức trên khuôn mặt thanh tú rạng rỡ của anh. Sau một lúc tiếp chuyện, uống nước ở phòng khách tòa báo, khuyến khích chúng tôi trong việc sáng tác, anh viết tên tôi vào tờ “bông” để xuống quản lý dưới lầu lãnh tiền nhuận bút. Tay tôi run bắn lên vì cảm động khi ký vào “bông”.

– Không bao nhiêu đâu em, nhưng là cái duyên văn nghệ em nên nhận chút tiền nhuận bút của tòa báo, mong mỗi rằng anh sẽ nhận được thêm nhiều bài vở văn thơ của các em.

Tôi sững rờn, nhìn các bạn lòng đầy hãnh diện. Chỉ có một điều tôi không mấy hài lòng là người phụ trách quên phức mất bút hiệu của tôi, mà lại in tên thật. Cũng hơi rắc rối cho tôi, tôi không muốn ai trong nhà biết tôi mang mộng làm văn sĩ. Nhưng chuyện đã lỡ rồi, biết làm sao được. Cứ cho là “định mệnh đã an bài”.

Buổi sáng hôm ấy, thay vì tôi mời anh em một châu đậu đỏ bánh lọt, nước đá, mát rượi ở Bến Thành, anh em đều nhất trí tôi nên mua một chai “si-rô cam” về trụ sở, tức căn phòng

của Lê Đình Diểu, cả căn nhà của Lê Đình Diểu vắng vẻ vì ba mẹ anh đi làm suốt ngày. Cho nên chúng tôi mặc sức nói chuyện văn nghệ.

Sau châu nước đá si-rô, ăn bánh bích qui. Lê Đình Diểu làm công tác của “nhà báo” với tôi, anh phỏng vấn:

– Xin “nhà văn” vui lòng cho biết cảm tưởng của anh về “tác phẩm” anh cho đăng tải trên đại trang văn nghệ học sinh của đại nhật báo Ngôn Luận.

Trời đất ôi, Lê Đình Diểu đã “bơm” trang văn nghệ học sinh thành đại trang và tôi thành nhà văn. Có phải là giấc mơ không? Tôi liền trả lời thẳng ro, chẳng nghĩ ngợi gì:

– Khoái thấy mô, khoái nhất là có tiền nhuận bút.

Miệng anh chàng Lê Đình Điều dẻo như bán kẹo kéo, anh ta tán tụng bài tùy bút của tôi một hồi, rồi tiếp:

– “Nhà văn” có buồn phiền gì khi “người ta” quên bém mắt không ghi bút hiệu của anh dưới “tác phẩm giá trị” đó không?

Tôi suy nghĩ một lát rồi mới trả lời:

– Có chút chút, vì bút hiệu của tôi tra trong nhiều quyển từ điển Hán Việt mới tìm ra, nay bỗng dưng bị “phang” luôn tên thật thì cũng phiền thôi.

Phiền như thế nào thì ở đây không thể nói được. Tôi từ chối luôn những câu hỏi hơi rắc rối của Lê Đình Điều. Buổi họp chấm dứt trong bầu không khí vui vẻ, liên hoan si-rô đá với bánh kẹo. Tất cả đều hài lòng. Tôi không

quên bốc mấy cái kẹo bỏ túi. Tôi thành người “vĩ đại” nhất trong đám bạn bè. Tôi thả hồn lãng đãng trong giấc mơ làm văn sĩ, tôi chỉ thành văn sĩ được thôi, không thể thành thi sĩ được. Vì tôi biết mình không có khiếu làm thơ.

Tôi đạp xe quanh trong thành phố. Sài Gòn hôm nay đối với tôi sao đẹp thế, nắng vàng rực rỡ trên những tàn cây đại lộ. Tôi đi qua trường học, con đường rộng thênh thang. Hôm nay là ngày nghỉ sân trường vắng vẻ, hàng phượng vĩ cũng bắt đầu trổ hoa, tôi nghe đâu đây tiếng ve sầu kêu., tuy rằng không ran ran như những ngày cao điểm mùa hè. Ngồi lại bên lề đường, ngẩng lên nhìn tàn cây phượng vĩ. Tiếng ve sầu kêu, nó ở đâu nhỉ? Dưới những chiếc lá xanh nhỏ xíu hay những chùm hoa đỏ?

Tiếng ve sầu kêu, ở đâu cũng giống nhau. Tiếng ve sầu ở Sài Gòn cũng giống như ở Hà Nội. Tôi xa Hà Nội đã sáu năm rồi mà sao hình ảnh Hà Nội tôi vẫn nhớ như in, từ con đường, góc phố. Tiếng ve kêu ở Nghi Tân, Cổ Ngư ở sân trường báo hè về.... Sân trường tiểu học Đỗ Hữu Vị ở cuối dốc phố Hàng Than. Trước trường Hàng Than có một gánh phở sáng nào cũng đông khách. Mùi nước phở thơm lừng. Những ngày đó tôi thường ao ước được ăn một bát phở, nhưng gia đình bố mẹ tôi đều còn ở ngoài kháng chiến. Tôi sống nhờ một ông bác ruột, dù bác có thương cũng không thể bằng bố mẹ lo cho mình. Tôi nhạy cảm nên thường có những lúc trầm tư thân.

Buổi sáng hôm nay, tự bài mình viết được đăng báo. Tôi lại nhớ miền Bắc,

nhớ vùng Trung Châu Bắc Việt, nhớ thương du, những nhớ nhung xa xôi da diết. Hình ảnh bố mẹ tôi, gia đình tôi ngày đoàn tụ, sự đoàn tụ thảm hại sau nhiều năm tháng. Bố tôi ở ngoài kháng chiến trở về Hà Nội. Buổi chiều tôi đi học về, bố tôi ngồi đó với bác, râu ria mọc tua tủa. Ông vốn đã lẩm lì, may càng lại lẩm lì hơn khi nghe bài hát “trở về” của Hoàng Giác từ chiếc máy radio Philips ở nhà bác: “tung cánh chim tìm về tổ ấm, nơi sống bao ngày giờ đầm thắm...”

Bố tôi nói với bác:

– Cơn sốt rét cách nhật của em lại đến rồi. Cứ cách ngày lại một trận.... anh cho em đi nằm, dứt cơn em lại ra nói chuyện với anh...

Bố tôi chưa kịp có cái vuốt đầu tôi thì ông đã nằm rên hừ hừ. Những cảnh đó bây giờ tôi đã thấy lại.

Như thời cha tôi làm việc ở Cục Kiến Tạo trên Đại Từ Thái Nguyên. Cái cầu cheo leo bắc qua con sông Đại Từ nước chảy xiết. Hôm nào đó cha tôi đưa tôi đến chiếc cầu treo ấy để tôi về Hà Nội, mẹ tôi đưa tôi về rồi trở đi ngay ít hôm sau. Tôi đứng khóc mùi trên lan can nhà bác ở số 38 ngõ Hòa Mã buổi sáng Hà Nội sương mù...

Buổi tối, sau bữa cơm chiều, cha tôi ngồi uống trà với bác ở phòng khách. Ông nói:

– Cám ơn anh, nhưng em không thể đi làm cho Pháp được. Em không thể nào quên ngày anh Cả bị Tây giết

ngoài hậu phương bởi vậy em mới đi theo kháng chiến. Em về đây cũng chỉ vì vợ con. Được anh và các chú ấy ở Sài Gòn giúp đỡ em và vợ con em sẽ buôn bán qua ngày, mong sao các con nên người, được học hành... Em nói thật, em không ưa gì bọn vẹt nên mới về đây. Sống ở đâu cũng là bất mãn thôi với những người bị coi là trí thức vô sản...

Một tháng sau gia đình tôi thuê được một căn nhà ở đầu phố Trần Nhân Tôn và phố Huế trông sang chợ Hôm. Gia đình tôi mở cửa hàng cơm, cha tôi bưng tô rửa chén. Ông đồng bạn bè, toàn là bạn bình dân xích lô, xe kéo, ông kiêm luôn nghề vẽ quảng cáo cho rạp xi-nê. Ông nguyên là họa sĩ xuất thân từ trường Cao Đẳng Mỹ Thuật Đông Dương. Tôi hòa nhập vào

đời sống Hà Nội. Tôi lang thang khắp hang cùng ngõ hẻm, nghịch như quỷ sứ. Cha tôi nói như vậy. Ông muốn hướng tôi một hướng khác. Thế là gia đình tôi vào Sài Gòn. Tôi được gửi ra Vũng Tàu học trường Thiếu Sinh Quân vì chú thứ năm của tôi dạy học ở trường đó. chú tôi xin cho tôi được ngoại trú để kèm học.

Nhưng thực tế không phải như vậy. Tôi ở nhà chú, không có thì giờ để học vì có bà thím quá gian ngoa, quá quắt. Tôi bị đối xử tệ hại còn hơn một đứa ở không công. Từ năm giờ sáng đã phải trở dậy dọn hàng cho thím ở ngoài chợ, bảy giờ mới được đi học. Trưa trở về coi hàng cho thím. Hai giờ trưa lại đi học. Chiều về dọn hàng đến bảy giờ tối. Đẩy cả mấy xe bồ-ệt đầy nhóc hàng hóa. Tôi còn thì giờ đâu mà học hành. Ngày chủ

nhật cũng không được ra bãi biển chơi đùa như các bạn mà phải ở nhà bổ củi. Sự học hành của tôi bắt buộc phải sút giảm. Thím tôi điều ngoa về Sài Gòn nói về tôi với bố mẹ tôi là một đứa trẻ chẳng ra gì. Một ngày kia tôi chịu đựng không nổi bèn bỏ nhà chú thím ra đi, ra bến tàu về Sài Gòn bằng đường thủy, muốn thế nào cũng được. Nhưng tôi bị bắt trở lại. Tôi còn nhỏ bé quá đành phó mặc cho số phận... Cho đến ngày điện tín bay ra Vũng Tàu báo tin bố tôi chết đột ngột.... Tôi đang bệnh nặng, chân tay phù thũng to bằng cái chĩnh. Chú tôi xin vé máy bay của nhà binh Pháp trở về Sài Gòn, cũng đúng là lúc đưa tang bố tôi ra nghĩa địa đô thành. Bộ quân phục thiếu sinh quân của tôi chật cứng và chân không thể đi nổi đôi giày, tôi lết đi bằng đôi dép Nhật, chống gậy

đi theo xe tang. Cuộc trở về thăm nảo, tôi khóc vui bên quan tài của cha.

Tôi cương quyết ở lại Sài Gòn với mẹ và em, không ra Vũng Tàu nữa. Tôi bị coi là đưa cứng đầu. Xảy cha nhờ chú. Tôi còn ông chú thứ tư ở Sài Gòn. Ông này như ông bác thứ hai của tôi hết lòng vì em vì cháu. Sự thật tôi được nhờ ông rèn cặp như chính các con của ông, nên những năm đầu của trung học dù phải học lại lấy căn bản nhưng cũng khá ra, không giỏi lắm, nhưng không đến nỗi dốt nát. tôi luôn đứng đầu môn văn trong lớp, nhưng môn toán lại kém. Điều mà chú tôi, một người khoa học không thích tí nào. Sau thời gian đi chơi loanh quanh, tôi lo lắng biến thành sợ hãi. Tự đánh giá việc viết văn của tôi là có tội, đại tội với chú. Sự trừng phạt không thể khác. Tôi nghĩ đến cái chổi

lông gà rung lên trên tay chú mà toát mồ hôi. Tôi cầu cứu sự “cứu rỗi” ở đâu bây giờ? Ở linh hồn bố tôi? Mả của ông ở dưới nghĩa địa Đô Thành. Tôi đạp xe xuống cuối đường Lê Văn Duyệt, trước trại lính nhảy dù Nguyễn Trung Hiếu, ngồi trước mồ cha tôi khẩn khứa ông phù hộ cho tôi “tai qua nạn khỏi”. Tắm tức khóc, khóc vì sợ hãi trận đòn đau, sẽ không tránh khỏi. Dù tôi biết chú tôi trừng phạt vì thương không phải vì căm thù hoặc để thỏa lòng độc ác. Trời về chiều tôi mới ra về.

Tôi mồ côi cha, tuy còn mẹ, nhưng mẹ tôi phải lo buôn bán để nuôi các em nhỏ của tôi. Tôi phải sống nhờ, học nhờ ngay nhà chú ruột. Chú tôi là người học thức, chú có địa vị cao trong xã hội, thương yêu cháu như những đứa con ruột của ông, nhưng ông vô

cùng nghiêm khắc, nhất là chuyện học hành.

Tôi đâm hoảng khi nghĩ đến chú, đôi mắt loang loáng sau cặp kính trắng. Chiếc chổi lông gà rung rung trong tay chú. Sau bữa cơm chiều, anh em tôi nghỉ chơi một lát rồi ngồi vào bàn học. Ông chú tôi thường xuyên xem bài vở chúng tôi và sẵn sàng chỉ dẫn cặn kẽ, ông găm thét như cọt khi thấy anh em tôi dốt nát, hoặc trong sổ điểm có môn nào kém cỏi. Môn toán, tôi kém nhất. Ông nhìn vào môn văn, dù rằng tôi luôn luôn vào hạng cao, nhưng ông chẳng có một lời khen nào, mà chỉ nghe ông hừ hừ trong cổ họng. Ông lạnh lùng nói:

– Mày kém toán lắm, mày phải luyện cho giỏi, mấy bài toán đại số tao ra mày đã làm xong chưa?

Chú thường nhắc nhở với anh em chúng tôi như thế! Chú yêu thương chúng tôi, nhưng yêu thương theo kiểu của chú, tôi hiểu thế. nhưng còn điều gì xảy ra cho tôi hôm nay, tôi biết rõ vào buổi chiều.

Tôi cho là một buổi chiều ảm đạm trong đời tôi, có lẽ là một khúc quanh. Tôi không thể oán trách chú được. Tôi cố hiểu trong vầng trán rộng của chú tôi hơi nhăn lại suy nghĩ gì, có lẽ không bình thường như mọi khi, lúc trứng con cháu lười biếng học hành.

Qua mắt tôi nhìn, ông là một nhà khoa học, trong đầu ông chứa toàn những bài toán rắc rối, mà tôi có học đến bậc đâu cũng không giải nổi đáp số, nói chi đến những bài đại số, hình học tầm thường tôi phải làm và học

mỗi ngày.

Ông chú có cái lý của ông, lý của
đấng làm cha mẹ, hoặc phải thay cha
mẹ lo cho tương lai máu mủ của mình.
Quyền huynh thế phụ, chú thay cha.

CHƯƠNG 2

TÔI NẪM SẤP TRÊN ĐI VẮNG, đầu ngóc lên như con thằn lằn. Xung quanh tôi, đám con ông chú nhìn tôi bằng ánh mắt hãi sợ.

Tờ báo có bài tùy bút của tôi ký tên thật nằm ngay trước mặt và chú tôi thì cầm chổi lông gà cán mây, đôi mắt ông lấp lánh sau cặp kính trắng. Ông nổi giận, cơn giận có thể khủng khiếp lắm, nhưng ông cố kìm lại bằng tiếng thở dài tuyệt vọng, ông khẽ lắc đầu:

– Long, con có nghe chú nói không?

– Dạ, con nghe chú nói.

– Bố con chết được mấy năm rồi?

– Dạ, thừa ba năm.

Giọng ông chú trở nên buồn bã:

– Bố con trước đây là một họa sĩ xuất thân từ Beaux Art (Cao Đẳng Mỹ Thuật) Đông Dương ra có bằng cấp đẳng hoàng mà suốt đời chẳng làm nên trò trống gì. Sống nghèo rớt mùng tơi cho đến lúc chết. Bố con kỳ vọng ở con rất nhiều, gửi con cho chú, hy vọng con sẽ học hành đến nơi đến chốn, có bằng cấp làm nên ông nọ ông kia, ngờ đâu con lại xao lãng việc học hành mơ làm văn sĩ, con chọn sai đường rồi....

Giọng ông hần học nhưng không kém phần buồn bã:

– Làm văn sĩ không phải là chuyện gì xấu xa, chú khẳng định như vậy, nhưng đời nghệ sĩ khổ lắm con ơi, nhất là nghệ sĩ ở đất nước mình, mang cái nghiệp đó vào thân rồi khổ cả một đời đấy con ạ. Con không thấy bao nhiêu văn nghệ sĩ ở đất nước mình than thân trách phận đó sao: Anh thì than đói, than nghèo, than khổ, nợ nần ngập đầu, rõ ràng là họ đã viết thành văn, làm thơ...

Tôi ngạc nhiên vì thấy chú tôi đọc ra mấy câu thơ dẫn chứng cho lời nói của ông. Hình như mấy câu thơ của Nguyễn Vỹ. Giọng chú tôi như muốn gầm lên:

– Đấy nhé, chính mấy anh làm thơ viết văn nói ra để “khuyên đời”, răn đe những kẻ lăm le đi theo con đường ấy, chú không đặt điều nói bậy. Chú khuyến vậy nhưng vẫn chưa thể ngấm vào da thịt con được đâu. Chú cần phải cho con thấm hơn, thấm đến tận đầu, xương tủy và nhớ đến già. Con xứng đáng nhận mười cái chổi lông gà....

Tôi kinh hoàng, nhưng biết làm sao được, đành nhắm mắt nghiền răng chịu trận tỏ ra can đảm không khóc để giữ “sĩ khí” của kẻ cầm bút. Cái chổi vun vút phết vào mông đít tôi bỏng rát, quả là thấm đến tận tâm gan, tì, phế. Khi đó tôi chỉ mơ ước cái mông đít của tôi bỗng dừng biến thành mo cau. Tôi không hét lên, nhưng nhất định không van xin để bớt đòn.

Thằng Hiền, thằng em láu cá con chú, vô công rồi nghề ngoác miệng đếm từng roi, thỉnh thoảng nó còn đếm lộn. Con bé Hạnh giận lên đùng đùng như chính nó bị ăn roi.

Trận mưa roi đã qua, tôi đau quần đít mà không khóc được, nhưng con bé Hạnh thì khóc nức nở đi “cứu thương” bằng cách đề nghị xát muối ớt vào những vết thương “văn nghệ” của tôi lẫn lên như con lươn.

Cuối cùng ông chú nghiêm khắc của tôi cũng phải phì cười. Tôi cuống cuống van xin con bé Hạnh đừng cứu vớt “thể xác đón đau” của tôi cái kiểu đó.

Thằng Đức nhảy tưng tưng như mọi da đỏ, đếm:

– Mơ làm văn sĩ này... một, ái da đau. Mơ làm văn sĩ này... hai. Ối chu choa. Mơ làm văn sĩ này... ba. Trời đất ơi....

Cứ thế nó đếm tới mười, cho đến lúc cả bọn bị chú nạt lên mới chịu im

Buổi tối hôm ấy đến giờ học bài, chú tôi kiểm soát bài vở chặt chẽ của tôi và chú đã khám phá ra khá nhiều bài thơ tôi chép vào sau cuốn vở toán. Ông lắc đầu ngao ngán:

– “Thi văn đoàn Lãng Bạc” của mày không biết là cái quái gì. Mày đáng được hưởng thêm mười cái chổi lông gà nữa rồi con Hạnh sát muối ớt vào đấy. Làm toán đi, mày phải làm xong mấy bài toán đại số này không thì chết đòn, suốt ngày mơ mơ mộng mộng, nứt mắt

ra đã làm thơ tình ái, nguy hiểm đáng báo động.

Một sự thật hết chối cãi, cái tên thật của tôi làm sao giấu chú được. Phần thì đòn đau mông đít, phần thì tủi thân vì bị “đàn áp”. Tô ra vườn một mình ngồi “sầu thế sự”.

Dưới bóng lá cây chấp chới trên đầu, tôi ngược lên ước ao nhìn thấy một ngôi sao cô đơn. Đêm này thật yên tĩnh, bây giờ tôi mới khóc được. Nước mắt tôi nhoè nhoẹt, ngôi sao của tôi cũng mờ đi... Chỉ còn một ngôi sao cô đơn làm bạn với tôi giữa đêm trường thanh vắng. Sương đêm xuống nhiều, trời hơi lạnh lạnh. Có lẽ giờ này chú tôi đã ngủ yên giấc, đời sống chú tôi rất mực thướt và kỷ luật, chú luôn luôn theo đúng giờ giấc như chiếc đồng hồ treo tường của

chú, kể cả lúc chú chơi văn nghệ giải trí. Đúng sáu giờ chiều chú ôm cây đàn Mandoline, gảy từng từng đúng mười lăm phút, tôi đếm được 3 bản nhạc, có khi chỉ hai bài rưỡi chú ngừng vì đã hết giờ. Sau đó đọc báo 45 phút. Bảy giờ chiều ăn cơm, nghỉ một lát. Tám giờ tối chúng tôi vào phòng học. Đến 9 giờ 15 tối tất cả chúng tôi phải đi ngủ. Sáu giờ sáng tất cả phải dậy ra sân tập thể thao với ông. Bảy giờ sáng làm vệ sinh cá nhân, ăn điểm tâm rồi đi học.

Trong tủ sách của ông ngoài những sách toán, khoa học, ngoại ngữ tôi thấy thêm loại sách “học làm người”.

Chỉ riêng ngày hôm nay ông phá lệ “ban” cho tôi một trận đòn nên thân vì tôi dám mơ ước làm văn sĩ. Cái nghề văn sĩ, thi sĩ qua con mắt một người mục

thước như ông là một nghề cùn mần, dở ông dở thằng, bất mãn đời mới lao vào. Con người đó là con người lung tung chẳng còn ra làm sao hết, tự hại mình, ăn hoang phá hoại, trác táng hư hỏng. Mất cả đàn ông đứng đắn. Tôi có thể lấy cái tính nghệ sĩ đó sang các con ông không chừng. Tôi biết trong đầu ông nghĩ như thế. Tôi nguyện sẽ ghi điều này vào nhật ký. Như Anne Frank. Tôi lại mơ mộng mình viết nhật ký như thế nào cho lâm ly thống thiết. Nhưng nguồn cảm hứng tôi bị cắt ngang thảm hại, vì không phải chỉ có mình tôi ngồi trong khu vườn quanh quẽ đêm hôm khuya khoắt này.

Tôi nghe tiếng động, tiếng cành cây khô gãy dưới bước chân ai. Lạy trời, không phải là chú! Không phải là chú. Con chó lông xù nhảy chồm lên liếm

mặt tôi lia lịa. Con chó Lu tất nhiên có bé Hạnh. Quả nhiên cái bóng của nó ló ra ngay sau đó. giọng con bé đầy ngậm ngùi:

– Ba đánh anh Long đau lắm hả?

Tôi nổi cáu:

– Vớ vẩn, kệ tao, ông ấy mà biết lại khốn khổ cho mày thôi, vào nhà ngủ đi.

Giọng con bé Hạnh thì thào:

– Ba không biết đâu, ngủ rồi, mà anh có đau không?

Tôi bực mình vì con bé Hạnh lần lần:

– Bị đánh mà không đau sao cho được, thân xác người ta chứ có phải...

Con Lu vẫn chồm lên liếm mặt tôi, rít lên những tiếng thật dễ thương. Bé Hạnh mau mắn:

– Em có mang thuốc ra cho anh, để em xúc thuốc cho anh.

Tôi giật nẩy mình, giọng thảng thốt:

– Thuốc gì vậy?

– Muối ớt, có trộn thêm tiêu nữa.

Tôi la lên:

– Vậy thì chết tao rồi, mày có cho thêm hành tỏi dấm chua nữa không, như nước mắm cơm tấm bì.

Trong ánh sáng mờ mờ của sao đêm, tôi cũng nhận thấy mặt cô bé ngệt ra vì ngại thơ vô tội, không hiểu gì hết.

– Chưa có thêm hành tỏi dấm, me vào bếp lấy thêm.

Đang buồn tôi cũng bật phì cười, chấp tay vái cô em gái lia lịa:

– Tao van mày, tao lạy mầy trăm lạy, mày cứu thương kiểu đó bằng giết tao mất.

Con bé ngây thơ, có tiếng là “ngu dốt” nhất nhà, hỏi lại tôi:

– Sao vậy anh?

– Còn sao nữa, tao mà phải giải thích cho mày hiểu được thì tao phải hụt hơi chết mất thôi. Cho tao xin đi, tao chỉ nói đó là thuốc độc, mày mà thoa cho tao, tao chết liền, chỉ có thể thôi.

Con bé hạnh rụt cổ, le lưỡi:

– Vậy mà em đâu có biết, em thấy ai bị thương đều thoa muối hết mà.

Tôi không nín cười được:

– Ủa chỉ có muối thôi, chứ không có ớt tiêu hành tỏi dấm gì ráo, thôi vào nhà đi ngủ cho tao yên.

Con bé vẫn lân la bên cạnh tôi không chịu vào nhà. Nó ôm con Lu ngồi ngay bên cạnh:

– Anh dám mơ làm văn sĩ tội nặng lắm phải không? Mà văn sĩ là «con» gì vậy anh?

Trời ơi là trời, tôi phải la lên như vậy. Là con gì ư? Nào tôi có biết là con gì đâu mà giải thích cho nó hiểu chứ. Nó vô tình, ngây thơ dốt đã xúc phạm đến giấc mơ "cao cả" của tôi, nếu nó

là con trai như thằng Hiền, thằng Đức, thằng Hòa dám ăn một cái thoi của tôi lắm. Nhưng nó lại là gái, thương anh bị đòn, như con chó Lu thương tôi vậy. Tốt hơn hết tôi không thèm nói chuyện văn nghệ với nó. Có bữa vào đầu nó cũng không thể nào hiểu nổi sự cao đẹp của nghề văn sĩ. dù bị đòn đau tôi vẫn sùng bái như thường. Chợt nhớ ra, tôi móc túi lấy cho nó một cái kẹo bạc hà. cái kẹo bạc hà the the ngọt ngọt mà con bé rất khoái. Con bé nhìn sát vào cái kẹo, hít hít ngửi ngửi rồi nháy mắt lên:

– Ủa, đúng rồi, mà sao anh có tiền mua cho Hạnh vậy?

Tôi xuyt khẽ, ra cái điều quan trọng:

– Bí mật, nói riêng với Hạnh thôi,

tiền anh làm văn sĩ đó, người ta trả công cho anh.

Con bé Hạnh mút kẹo một cách ngon lành:

– Thế hả, văn sĩ không phải con gì hả, văn sĩ là người, có đúng không?

Mãi bây giờ con bé mới phát ngôn một câu dễ nghe.

– Đúng rồi, ăn hết đi rồi vào nhà, cấm không được nói với ai tao làm văn sĩ nghe chưa!

Con bé vừa mút kẹo vừa gật đầu lia lịa:

– Anh nên làm văn sĩ, mai lại làm nữa nhé. Hạnh không mách ai đâu, mà anh phải mua kẹo cho Hạnh à, cả một cái bánh bông lan nữa. Hạnh sẽ cho con chó Lu một miếng.

Từ hôm đó, cả nhà chỉ có con bé Hạnh đồng ý với tôi nên làm văn sĩ, đi đâu nó cũng hỏi tôi đã làm «văn sĩ» thêm chưa.

Tôi mệt với con nhóc, nhưng cũng thấy vui vui. Ít ra trong nhà chú, tôi cũng có một đồng minh, một đồng minh tuy không hiểu gì nhưng coi tôi như thần, vì có kèm theo những viên kẹo bạc hà, đôi khi có một chiếc bánh bông lan.

Tôi nói với nó:

– Hôm nay toa làm văn sĩ thêm "một xăng ti mét".

– Bao giờ anh làm văn sĩ dài đến một «cây số» thì nhiều kẹo và bánh lắm hả?

Tôi thở phào chán chường như một triết gia:

– Biết sao được, làm văn sĩ mà dài đến một cây số thì cũng mệt lắm.

Tôi đọc liền một câu của cụ Nguyễn Bá Học:

"Đường đi không khó vì ngăn sông cách núi mà khó vì lòng người ngại núi e sông".

Con bé Hạnh ngần tò te, chẳng hiểu tôi nói gì nữa mà lảm nhảm như vậy, nó đưa kẹo cho chó Lu liếm, thế là hai đứa ăn chung kẹo, thành thói quen, đến độ con bé ăn chung cơm với cả chó khi cả nhà phát hiện ra thì chuyện đã xảy ra quá lâu!

Sau này tôi còn học được một vài câu thơ chữ Hán cũng xổ thơ loạn lên với con bé, nó chẳng hiểu gì, càng tốt.

Cái mặt tôi cứ vác lên kênh kênh, có lẽ coi đáng ghét lắm.

Tôi mơ ước mua được một cặp kính trắng đeo, làm nhà văn cho thêm phần trí thức. Còn nhiều thứ lĩnh kính khác nữa làm hành trang cho một văn sĩ, theo quan điểm của tôi thuở đó, một thuở non nớt mang không biết bao nhiêu sai lầm.

Đến bây giờ tôi vẫn còn hình dung thấy khu vườn nhà chú tôi đêm nào. Những suy nghĩ ước vọng thuở đầu đời. Ngôi nhà và khu vườn đó cũng mất rồi. Bé Hạnh cũng không còn nữa, cô em gái tôi đã bỏ xác trên biển cả

trong lần vượt biên bỏ quê hương mà đi. Lòng tôi đau quặn thắt, tôi muốn nói với linh hồn em rằng, tôi vẫn muốn làm văn sĩ như ước vọng thuở đầu đời. Tôi đã bước một bước dài, không phải chỉ bước nhích từng xăng-ti-mét. Một bước dài lịch sử một thế kỷ. nhưng tôi đã làm được gì? Chưa, chưa gì cả, mà sức lực đang mòn kiệt theo thời gian. Chưa gì cả phải không hay mới là bắt đầu? Vậy thì giao thừa năm 2000 tôi sẽ leo lên căn gác bút cầu xin cho tôi sống đến trăm tuổi, tôi làm trọn nghiệp mà tôi hằng mơ ước. Tôi đã mất một khoảng thời gian khá dài, tôi xin bù đắp dù bằng sức tàn. Hỡi linh hồn người thân, bạn bè bằng hữu hãy phù hộ cho tôi, những người cùng thế hệ với tôi đã nằm xuống. Hồi đầu năm 1999 tôi nghe tin qua làn sóng điện Lê Đình

Điều ở nơi xa xôi ngoài quê hương đã nằm xuống. Chúng ta hãy tạm gác bên ngoài mọi chính kiến để làm việc mình từng mơ ước. Thực hiện những điều "thuở mơ làm văn sĩ".

CHƯƠNG 3

LÊ ĐÌNH ĐIỀU NGHE TIN TÔI LÀ NẠN NHÂN bị "đàn áp văn nghệ" sớm nhất. Ngày hôm sau, buổi học chiều mấy ngày sau, suốt buổi học anh không nói gì. Giờ tan học. Điều rủ tôi về nhà anh chơi, vẫn căn nhà vắng vẻ đó, ba má Điều chưa đi làm về.

Ngồi trên ghế mây ở bao lơn nhìn xuống con hẻm nhỏ, anh vào thẳng vấn đề:

– Này bạn, tôi thấy không chịu nổi rồi đó.

Tôi biết Điều muốn đề cập đến chuyện gì, nhưng vẫn vờ hỏi:

– Chuyện gì vậy bạn?

– Còn chuyện gì nữa, chuyện cậu bị ông chú tàn nhẫn đánh một trận vì bạn sáng tác văn nghệ, thằng em họ bạn, thằng Hòa ấy, đã kể cho tôi hết rồi, hôm bạn không có nhà. Có phải bạn bị hai chục cái chổi lông gà vào mông chết lên chết xuống, còn bị xát muối ớt vào đít không, chưa hết còn bị phạt nhin cơm một ngày. Có phải vậy không, tội nghiệp hoàn cảnh bạn mồ côi...

Tôi ghệt mặt ra, thằng con ông chú đã kể với bạn tôi quá đáng. Có bị đánh đòn thật, vì tội ghi tên thật dưới

bài viết, nhưng đâu đến nỗi thâm như thế. Thằng nhóc đặt điều, khi tôi bị đánh thì anh em nó vỗ tay nhảy chơi chơi lấy làm khoái chí lắm, nói với bạn tôi thì chúng lại ra vẻ thương xót. Thương xót khỉ mốc gì.

Tôi nhìn Lê Đình Điều thú thật:

– Tôi có bị ông chú «đục» một trận thật, nhưng không thâm thế đâu, thằng em tôi nói hơi quá đáng, thật tình chú tôi, cũng như cha, thương tôi, thấy tôi ham mê văn nghệ sợ tôi xao nhãng việc học, nhưng đó là theo quan niệm của ông.

Lê Đình Điều ra vẻ khó chịu:

– Tôi thì không chịu lối cha mẹ giáo dục kiểu đàn áp con như vậy, vả lại chúng ta không làm gì bậy, không

lêu lổng chơi bời, chúng ta lành mạnh, chúng ta vẫn là học sinh giỏi trong lớp.

Tôi gật đầu biểu đồng tình:

– Tôi đồng ý....

– Nhưng tại sao lại để ông chú đàn áp vậy?

– Tôi làm gì được, ông có quyền.

Điều cười nhạt, gật gù rất là ông cụ non:

– Nói tóm lại tôi hiểu hoàn cảnh bạn.

Giọng Lê Đình Điều nhỏ lại:

– Bạn là người có tài, nhưng sớm mồ côi, nghèo khó, phải sống nhờ vào họ hàng mới ra nông nỗi này. Tôi hiểu thế đấy, nhất định tôi phải có một bài

báo «đối thoại với các đấng làm cha mẹ». Bài báo đó sẽ đăng vào báo của chúng mình.

Lê Đình Diệu nhất định giữ ý kiến ấy, tôi có giải thích mấy anh cũng không chịu hiểu khác. Chẳng những thế, Diệu còn phê bình chú tôi là con người đàn áp văn nghệ, con người không tình cảm, không có cả «con tim»... Ôi thôi không biết là bao nhiêu từ ngữ ghê gớm khác. Anh ta nói mà tôi phát ớn, phát sợ. Nếu ông chú tôi có mặt ở đây, tôi không biết phải chui đâu mà trốn.

Tôi xua tay:

– Thôi thôi, tôi xin «ông».

Chúng tôi mới ngồi nói chuyện với nhau một lúc mà trời đã xế chiều, nắng tắt dần dưới ngõ hẻm. Tôi nghĩ đến

chú, có lẽ giờ này ông đã về, ông luôn về nhà đúng giờ, nếu tôi về muộn cũng có điều hơi phiền.

Tôi nói với Diệu:

- Muộn rồi, tôi phải về bạn à!
- Ngồi chơi chút đi, mình còn nhiều chuyện bàn với nhau.
- Còn chuyện gì đâu.
- Ủa, bạn quên là tết năm nay mình phải làm một số đặc san cho nhà trường à!
- Chuyện đó là của mấy anh lớp trên, chứ mình chỉ phụ thôi.
- Cho bạn biết thi văn đoàn Lãng Bạc của mình chính là nòng cốt đó, lớp mình tuy nhỏ nhưng quy tụ nhiều tài

hoa, thi văn nhạc hoạ đủ cả. Số báo xuân này mình phải làm thật vĩ đại, phát hành rộng rãi. Mỗi gia đình học sinh bắt buộc phải mua một số báo xuân với giá đặc biệt để ủng hộ cho quỹ học sinh, có thể đăng ký mua thêm để biếu. Các anh lớn lớp đệ nhị đệ nhất đã đi khảo giá in, giá giấy rồi, một vị mệnh thường quân sẽ cho vay tiền không lấy lời để làm báo, miễn là do các học sinh làm.

Những lời nói đầy phấn khởi của Lê Đình Điều tự nhiên hợp hồn tôi, tôi quên luôn lời «chú dạy», mắt sáng lên và tôi cũng trở nên nồng nhiệt hăng hái:

– Mình phải làm thật hay, bài vở xuất sắc mới được.

– Đương nhiên, nhưng bạn có chịu viết một truyện ngắn đặc sắc không?

– Viết chớ, mình sẽ hết sức cố gắng.

Lê Đình Diểu cười ha hả, bắt tay tôi thật chặt:

– Có thể chứ, vậy thì ngày mai chúng ta bàn tiếp, bây giờ thì bạn có thể về với ông chú hắc ám của bạn được rồi.

Tôi đạp xe về nhà, đèn đường đã bật sáng, tôi vừa nghĩ đến lời Lê Đình Diểu, vừa nghĩ cách nói dối về muộn. Có lẽ ở nhà đã bắt đầu ăn cơm, tôi biết chắc rằng tôi vẫn được để phần đàng hoàng. Rồi đầu óc tôi cứ lẩn quẩn nghĩ hoài đến tờ báo xuân của nhà trường. Truyện ngắn tôi sẽ viết, những bài thơ, tùy bút, phóng sự của bạn bè. Tôi hình

dung số báo xuân, khổ hơi to một chút để trình bày, đầy những 30 trang, tranh bìa vẽ lại bức tranh dân gian. Tranh lợn gà chuột gì đó, truyền thống vẽ tranh làng Đông Hồ. Nơi đó cũng xa xôi rồi, ở miền Bắc xa xôi kia, nay đã chia cắt. Truyện ngắn của tôi phải cảm động khóc lên được. Tôi nghĩ đến truyện ngắn tôi đọc hồi nhỏ khi còn ở miền Bắc, trời lạnh nằm trong chăn bông, vui mặt khóc rưng rức, cảm động như truyện «anh phải sống» của Khái Hưng trong Tự Lực Văn Đoàn, rồi còn bao nhiêu truyện ngắn khác tôi đã đọc. Riêng tôi cũng phải có một truyện ngắn cảm động chứ. Thiếu gì, ngay chính những ngày thơ ấu của tôi, những ngày lưu lạc thuở nhỏ tản cư. Ngày bác cả tôi bị Tây giết bỏ lại bác cả gái què quặt. hôm đó tôi đã khóc biết bao nhiêu nước mắt.

Bố tôi khóc liền mấy đêm, rồi một buổi sáng sương mù ông già từ vợ con lên đường.

Tôi hiểu rằng ông đi để trả thù cho cái chết tức tưởi của anh. Bóng ông mờ dần vào rừng núi thượng du Bắc Việt. Tôi công thẳng em trên lưng đứng nhìn theo cha. Chỉ nghĩ như thế thôi tôi đã thấy cay cay ở mũi và chớp nhanh mắt.

Tâm hồn tôi như thế, tôi không mơ làm văn sĩ sao được. Đầu tôi đầy ắp dĩ vãng và những điều suy nghĩ. Tôi phải thực hiện ngay đêm nay. Tôi nhấn chân trên bàn đạp.

Tôi qua cầu Quay về hướng Sài Gòn, vô tình qua đường Lê Thánh Tôn, qua khám lớn Sài Gòn cũ, nay bị phá sập, còn trơ gạch vụn cỏ đã mọc đầy.

Mấy năm trước, sinh viên di cư đã cắm trại ở đây chờ sắp xếp về ký túc xá Minh Mạng. Tết năm di cư đầu tiên, trời lạnh như tết miền Bắc, các sinh viên di cư nhớ quê hương nổi lửa trại, liên hoan đón giao thừa, cùng nhau nhắc lại những cái tết quê hương. Trời bất chợt đổ mưa, những cơn mưa nhẹ, như bụi, như mưa xuân miền Bắc. Ca sĩ Minh Trang, vợ của nhạc sĩ Dương Thiệu Tước bất ngờ xuất hiện. bà đứng trước đồng lửa rừng rực và hát. Bài «hương về Hà Nội» của Hoàng Dương. Hà Nội ôi! Hương về thành phố xa xôi.... Tôi không hiểu tại sao mình lại có mặt buổi lửa trại đó và cũng buồn nhớ quê hương. Tôi nghe tiếng khóc xụt xùi, trời vẫn mưa hạt nhẹ và ngọn lửa vẫn bùng bùng.

Tiếng hát như có thêm sinh khí càng náo nùng... Sự im lặng sau bài hát đến trống vắng, những con người buồn đến lặng thinh. Rồi một tiếng khóc không nín được, òa lên, lây lan sang người khác. Hình như trong đó có cả tôi, dù rằng tôi đã xa Hà Nội trước đó mấy năm rồi. Nay tôi lại hướng về những người di cư, những người cùng quê hương miền Bắc với tôi.

Tôi muốn ghi lại buổi lửa trại đêm giao thừa năm đó từ lâu lắm rồi, vì tôi nhớ như in, nhưng mấy chục năm cầm bút tôi đã bỏ sót nó... Như từng bỏ sót nhiều điều, nhiều chuyện. Dĩ vãng đó nằm trong thuở tôi mơ làm văn sĩ.

Sau khi bỏ học trường Thiếu Sinh Quân ở Vũng Tàu, còn có tên tây *Enfant de troupe*. Tôi ở lại Sài Gòn. Tôi khô-

ng vào được trung học công lập, dành học trường tư. Thầy Bùi Giáng, giáo sư viết văn, tôi là học trò của thầy. Ông là người phóng khoáng chỉ thích làm thơ, dạy học và rong chơi, ông đứng ngoài chính trị và các phe phái. Khi đó cuối cuộc chiến, không thiếu gì các giáo sư theo phái này theo theo phe phái kia, dĩ nhiên lôi kéo cả những học sinh về với phe mình. Rồi hiệp định Genève, chia đôi đất nước. Cuộc di cư ào ạt. những người Bắc di cư tủa ra khắp miền Nam. Ngôi trường Kiến Thiết cũng trống vắng nhiều học sinh. Tôi hỏi ra nhiều người đã theo gia đình hoặc đoàn thể tập kết ra Bắc. Chính bạn bè tôi cũng ở trong số đó. Tôi không hiểu tại sao có tình trạng ấy, người thì di cư người thì tập kết. Tôi trở nên cô đơn. Tôi lần mò xuống trại học sinh Phú Thọ chơi,

những người bạn mới, cùng quê hương xứ sở tôi. Thỉnh thoảng tôi gặp người bạn quen, ở Hà Nội của tôi thuở xa xưa. Tôi hỏi một người họ hàng rằng sao lại có trường hợp ấy. Tôi được trả lời vắn tắt. Rằng không ai bỗng dưng bỏ làng nước, mồ mả tổ tiên mà ra đi. Chuyện chính kiến là chuyện của người lớn, tôi không mấy quan tâm. nhưng tâm hồn tôi lãng mạn. Tôi sẵn sàng cảm động khi nghe một bài hát về Hà Nội, quê hương miền Bắc, những mảnh đời khổ sở của các học sinh miền Bắc, nghề kiếm tiền ăn học của một số đông học sinh di cư hồi ấy là nghề bỏ báo cho các nhà tư nhân hoặc dạy học tư gia. Báo chí của người di cư bắt đầu ra đời, chỉ vài tờ thôi, người ta nói là báo chống cộng. Có thật nhân dân miền Bắc đang phải sống dưới một sự cai trị hà khắc?

Những cuộc đấu tố giết người kinh khủng mà người ta gọi là cải cách ruộng đất. Quả là kinh khủng, nếu chuyện đó có thật. Cả triệu người chết oan ức sau một cuộc chiến dài 9 năm, bao nhiêu xương máu đổ ra. Bao nhiêu người đã hy sinh. Một chiến thắng Điện Biên Phủ long trời lở đất, cho dân tộc hay cho chế độ? Tôi mệt óc vì những chuyện như thế. Những ngày chúa nhật buồn tôi thường đạp xe xuống nghĩa địa Đô Thành thăm má bố, thì giờ rảnh rang, tôi đạp xe xuống ông Tạ, ngã tư Bảy Hiền rồi bà Queo. Ngoại vi đô thành, khi đó còn hoang vu lắm. Loáng thoáng nhà dân dọc đường, một vài chỗ có những ngôi nhà thờ đơn sơ bằng gỗ mọc lên, khu người Bắc di cư Thiên Chúa giáo. Tôi nghe tiếng ru, điệu ru à ơi miền Bắc, tiếng thổi kèn đu đủ mà hồi bé tôi

từng nghe những người làm xiếc ở chợ miền Bắc, tất cả những hình ảnh đó, âm thanh quen thuộc đó đã nằm im trong đầu tôi, nay bùng lên, như ngọn lửa. Có tiếng hát nào đó ở quán cà phê Thăng Long:

Tôi xa Hà Nội năm lên mười tám khi vừa biết yêu... bao nhiêu mộng đẹp xây lên thành khói tan theo mây chiều...

Tôi tạt vào quán Thăng Long uống ly cà phê, nghe nhạc và ngồi nhớ về miền Bắc, để thấy mình như một kẻ ly hương... Tất cả ở đây đều có phong cách Bắc Kỳ... Tha hồ mơ mộng... vì những lý do như vậy, tôi sang trường di cư do một ông anh bà con, giáo sư Nguyễn Hữu Quyền xin cho. Tôi đỡ được một khoản tiền đóng học phí mỗi tháng.

Nhà anh Quyền ở Ông Tạ. Hai bác sinh ra anh cũng ở đó. Có dịp tới thăm. Đã có lần anh Quyền khuyên mẹ tôi mua nhà ở khu Ông Tạ, vì gia đình tôi chưa có một căn nhà riêng, vẫn phải ở nhờ nhà chú. nhưng mẹ tôi phải lo buôn bán nên ít khi có nhà. Mẹ tôi chê vùng Ông Tạ xa thành phố nên không mua nhà nơi đó. Tôi vào trường di cư, tôi có thêm một số bạn mới. Lòng nhớ quê hương có dịp tăng trưởng trong một cái đầu nhạy cảm.

Trời đã tối hẳn. Tôi thả hồn mơ mộng mãi nên quên cả đường về. tôi đâm hoảng, tự trách mình sao vô tâm vô tính như thế. Tôi nghĩ đến cây chổi lông gà rung rung trong tay chú. Đã chót rồi, nhưng tôi không quên ghé tiệm tạp hóa mua cho con bé Hạnh mấy kẹo bạc hà. Ngộ lỗi tôi có bề nào thì

có con bé Hạnh và chó Lu an ủi. Không như thằng bé Đức cầm sẵn chổi lông gà đưa tôi để «dâng» lên chú. Thằng Đức nổi tiếng là thằng «ác» nhất nhà, thằng Hòa thì chỉ biết cái thân mình, thằng Hiền láu cá vặt, chỉ riêng con Hạnh có lòng "tù bi" xứng đáng nhận những cái kẹo của tôi.

Về đến nhà trời đã tối hẳn, khác hơn mọi khi, bảy giờ mà những đứa em, con chú tôi còn đùa nghịch ngoài sân. Con bé Hạnh và con chó Lu sủa mấy tiếng thân ái. Bé Hạnh nhanh nhẩu:

– Anh ơi! Bác mới về, bác mua nhiều kẹo bánh lắm cơ, bác đang ngồi nói chuyện với ba má ở sân nhà sau.

Mẹ tôi về, tôi dúm vội cái kẹo vào tay bé Hạnh, dắt xe đạp vào nhà. Mẹ

tôi và chú thím ngồi nói chuyện gì ở bàn ăn, bây giờ là lúc ngồi uống nước trà, ăn bánh tráng miệng, nhưng trước mặt chú tôi vẫn là ly nước lọc. Tôi sững sờ nhìn mẹ, bà hơi già đi so với hồi đầu niên học, tóc bà đã điểm vài sợi bạc. Tôi chào mẹ, chú tôi đang dở nói chuyện với mẹ, hình như về chuyện chộc hành của tôi, ông nhìn tôi:

– Chị thấy đó, mãi giờ này nó mới chịu về.

Tôi nói dối, chống chế ngay:

– Dạ, cháu phải tới nhà bạn chép bài.

Chú tôi chỉ hừ hừ, như thói quen của ông:

– Vào ăn cơm, xong rồi gọi các em vào phòng học, muộn nửa tiếng rồi, chú còn phải nói chuyện với mẹ cháu. Có gì không hiểu mang sách ra hỏi chú.

Anh em tôi ngồi học, thật ra có học hành gì được. Tôi thì nao nức về mẹ, còn mấy đứa em thì chọc phá lung tung. Chín giờ tối, như thường lệ, chúng tôi gấp sách, tự động đi làm vệ sinh buổi tối rồi vào phòng ngủ.

Mẹ tôi ngồi chờ tôi ở căn nhà ngang. Căn phòng chú tôi dành riêng cho tôi và mẹ tôi mỗi khi về. mẹ tôi pha sẵn một bình trà và vài phong bánh đậu xanh. Dưới ánh đèn nê ông, bây giờ tôi mới có dịp quan sát mẹ kỹ hơn. Mẹ tôi mới hơn 40 tuổi, nhưng trông già như người 50, bà gầy guộc, nước da xanh men mét. Có lẽ bà đã lam lũ quá

sau khi cha tôi mất đi, ngoài ra bà và dì tôi con phải nuôi hai đứa em còn nhỏ. Mẹ tôi rót trà, mà thuở sinh của cha tôi không thể thiếu mỗi buổi tối và sáng sớm, giọng mẹ tôi mệt mỏi hỏi:

– Con học hành hồi này thế nào?

Tôi ăn uống tự nhiên và trả lời mẹ chung chung:

– Con học hành vừa đủ, trên trung bình.

Mẹ tôi im lặng một lát, uống từng hớp trà nhỏ:

– Mẹ biết con còn có thể học giỏi hơn nữa, chỉ vì con không cố gắng đó thôi.

Tôi đành im lặng, đúng như mẹ tôi nhận xét, tôi có thể học giỏi hơn, bằng

chúng là ở lớp dưới, nhiều lần tôi đã đứng nhất lớp.

Giọng mẹ tôi buồn bã:

– Cả nhà đều đặt hy vọng vào con, riêng mẹ chẳng kể đến làm gì, con còn hai em nhỏ, con là anh cả trong nhà. Mẹ cố gắng, nhưng một ngày nào đó mẹ tuổi già sức yếu, các em con đều trông cả vào con. Con nên sống thực tế một chút đừng có mơ mộng hão huyền. Con thấy một đời nghệ sĩ của bố con đó...

Giọng mẹ tôi trở nên ngậm ngùi, hình như trong giọng nói của bà có nước mắt. Lòng tôi nao nao thương mẹ, tôi hứa nhỏ:

– Con cố gắng.

Đúng là chú tôi đã mách mẹ tôi vì tôi mơ làm văn sĩ. Tôi phải nói thế nào cho mẹ tôi hiểu tôi không có tội gì hết.

Dù đang ngồi với mẹ, tôi vẫn mơ đến số báo xuân của nhà trường do chính chúng tôi thực hiện. Một truyện ngắn hay bài tùy bút nào mang tên tôi trên báo. Cả trường sẽ biết đến tôi, kể cả các thầy cô, nhất là thầy dạy văn, ông sẽ cười hỉ hả. Tôi biết được chính ông là người chọn bài vở cho số báo.

Nguồn tư tưởng của tôi bị cắt đứt, khi mẹ tôi nói sang chuyện khác:

– Đây con, con bắt đầu lớn rồi đó, vì hoàn cảnh gia đình mình, các em còn nhỏ, mẹ muốn sau ba năm gia đình mình sum họp trở lại, cà dì con cũng có mơ ước như mẹ. Ngoài chuyện

học hành ra con còn phải giúp mẹ và dì chăm non hai em nên người.

Tôi băng khuâng hỏi mẹ:

– Làm thế nào được khi gia đình ta.....

Mẹ tôi trả lời dứt khoát:

– Chuyện đó mẹ đã lo rồi và đã nói chuyện với chú thím, bà nội, mẹ sẽ đưa dì và cả hai em về, mẹ đã có đủ tiền để mua một căn nhà nhỏ trong hẻm này đây, địa điểm buôn bán được.

Mẹ tôi im lặng uống nước trà và ăn bánh, một lát bà nhìn thẳng vào mặt tôi:

– Còn chút vốn liếng, mẹ mở một tiệm tạp hoá trong xóm. gia đình mình cùng lo hàng họ buôn bán, con giúp gia

đình những lúc rảnh rang sau giờ học hành.

Vậy là tôi được trao trách nhiệm, mẹ tôi ngồi nói chuyện đến khuya, cùng bàn đến tương lai cho gia đình nhỏ bé của chúng tôi Hai đứa em nhỏ của tôi, một trai và một gái út, chúng phải được chiều chuộng, dạy bảo và học hành. Tôi thấy mình trở thành một người quan trọng, một khúc quanh lớn trong đời tôi chẳng? Đêm khuya, mẹ tôi đã đi ngủ, nhưng tôi không ngủ được, tôi ngồi mãi ở bàn học nhìn ra ngoài trời đêm.

Vầng trăng lưỡi liềm sắp lặn ở cuối trời, có lẽ đêm đã khuya lắm, tôi vẫn ngồi đó và mang giấy bút ra. Rồi tôi quên hết hiện tại, chỉ còn hình ảnh cha tôi lung linh, trong bộ quần áo bộ đội

kháng chiến chìm dần trong màu xanh của núi rừng Việt Bắc. Dòng sông Thái Nguyên từ mạn ngược, nước lũ đổ về chảy xiết, chiếc cầu treo Đại Từ nổi từ đầu núi này qua núi kia đong đưa như đưa vông, đằng sau kia là núi Tam Đảo mờ sương không nhìn thấy ngọn. Tiếng hát bài «Tạ từ» của nhạc sĩ Tô Vũ cất lên trong hồn tôi. Rồi đây khi mùa dứt chiến chinh... Gió đem khúc nhạc thanh bình...

Tất cả những điều đó được giải bày trên những trang giấy đặc kín chữ. Tôi đang viết văn. Tôi nghe tiếng gà gáy đầu đó, tiếng xe cộ bắt đầu chuyển động ngoài đường. Thành phố Sài Gòn thức giấc. Tôi không ngờ hồn tôi đã đi cả ngàn cây số trong một đêm, tới tận đầu nước Việt Nam.

Tôi ký vội tên thật của mình dưới tập bản thảo.

Tôi úp mặt trên những tờ bản thảo rồi ngủ thiếp đi.

Khi tỉnh dậy, tôi thấy mẹ đang nhìn tôi. Không biết bà đang nghĩ gì, nhưng đôi mắt ấy không có vẻ trách móc.

CHƯƠNG 4

TÔI XẾP NHỮNG CUỐN SÁCH, cuốn báo quý giá (đối với tôi) vào ngăn kệ sách, sẽ chẳng bao lâu nữa tôi sẽ có một tủ sách vĩ đại, đủ loại sách báo cần thiết cho kiến thức của tôi.

Tôi ngồi ngắm căn phòng, đứng ra là một gác xép gỗ thuộc căn nhà mẹ tôi mua lại. Gác của tôi ngay trên cửa hàng «chạp phô» của mẹ và dì. Dù căn nhà

hơi nóng bức một chút, nhưng không hề gì. Tôi rất lấy làm thú vị vì đó là nhà của gia đình tôi. Tôi được sống với mẹ, dì và hai em nhỏ mà tôi vô cùng thương yêu. Cửa hàng chạp phô của mẹ buôn bán suốt ngày, nên tôi không bị bó buộc giờ giấc như khi ở với chú. Tôi có thể về nhà bất cứ lúc nào.

Căn nhà của mẹ tôi ở khúc giữa một con hẻm nghèo, ngay cạnh ngôi nhà lớn của chú tôi. Cũ dân trong xóm hầu hết là người bình dân lao động. Từ trên bao lơn gác xép nhìn xuống là một vòi nước công cộng, suốt ngày ồn ào giành nhau gánh nước. Nhìn xa hơn nữa, vượt khỏi mấy nóc nhà gạch lợp ngói ngoài lộ chính, tôi có thể nhìn thấy nóc nhà thờ Huyện Sĩ vượt lên cao với cây thập tự giá in mờ mờ trong bầu trời xanh. Kế nhà của tôi là nhà ca sĩ

Hùng Cường, người mới đoạt giải nhất thi hát ở đài phát thanh Pháp Á. Suốt ngày anh ta chui đầu vào chum nước hú lên một thứ âm thanh kinh khủng để luyện giọng. Sau này chính anh ta trở thành một kép hát cải lương nổi tiếng ở Sài Gòn. Buổi trưa, 12 giờ còi hụ sở cứu hỏa Đô Thành ngay ngoài đại lộ Trần Hưng Đạo mới át nổi lối luyện giọng quái gở của chàng ca sĩ, hơi dài của chàng vẫn thua tiếng còi hụ...

Anh ta là bạn trong xóm tôi, rất hâm mộ thể thao. tối tối chúng tôi hay chạy bộ vòng quanh chợ Thái Bình. Anh ta là con bà Ba Sữa, gốc dân Bắc Kỳ Hải Phòng. Anh thành công về cải lương miền Nam. Không thân nhau lắm mà mến nhau vì tình lối xóm thì có.

Xóm tôi, suốt từ sáng đến chiều, cả buổi tối, đủ thứ âm thanh hỗn tạp, nhưng tôi không lấy điều đó làm buồn như những ngày mới dọn về, trái lại tôi thấy hay hay và nhất là có dịp đi chơi.

Thời gian này những người Bắc di cư lần lần tìm lại nhau. Có thể là bà con, có thể là bạn bè hay quen biết nhau ở địa phương nào đó thời gian tản cư, thăm hỏi nhau kẻ ở người đi.

Bà chủ dây thép, bạn mẹ tôi ở phố Nỉ, nơi gia đình tôi đã tản cư đến hồi kháng chiến. Bà ta nói phải khó khăn lắm gia đình bà mới di cư vào được miền Nam. Coi như những người cuối cùng ở Vĩnh Phúc Yên. Bà khá rõ mọi chuyện. Bà nói đến từng nhân vật ở phố Nỉ, người nào sống hoặc chết, người nào đi được và người nào ở lại. Bà nói

về thầy giáo Dậu của tôi, một tiểu địa chủ bị kẹt lại. Dĩ nhiên bà không nói với tôi, mà nói chuyện với mẹ tôi:

– Trong sổ đen có tên ông giáo Dậu bị đưa ra đấu tố... khi biết được tin đó, ông không để chúng bắt mà ông tự đập mảnh kính rạch bụng tự sát. Ông giáo gan ghê, ông chửi chúng nó trước khi chết... chính sách gì mà độc ác quá...

Bà ta chép miệng khi dứt câu chuyện

Tôi muốn khóc khi nghe tin đó, vì thầy giáo Dậu là thầy dạy cho tôi những lớp đầu tiên, thuở mới vỡ lòng, các con thầy lại là bạn tôi: Anh Phong, chị Phú và em Phượng. những người đó còn sống hay đã chết? Ngày tôi hồi cư về Hà Nội còn qua ấp thầy ở lại một đêm.

Buổi sáng tôi lên đường vượt vằn đai trắng sang Núi Đồi vùng Tề tôi còn nhìn thấy Phượng cúi trên ruộng lúa vàng rực gặt lúa. cánh áo nâu non in trên lúa vàng. Tôi ngoái nhìn lại, tôi nhìn thấy Phượng đứng nhìn theo... Đôi mắt ấy dò dẫm mang trong tôi, càng ngày càng cũ kỹ nhưng nó như bức ảnh xưa mỗi thời gian chồng chất là mỗi quý giá tăng lên.

Những chuyện đó có thật không hỏi trời! Tôi kêu lên như thế nhiều năm. Việt Nam chưa đủ khốn khổ sao còn đẩy dọa con người đến đâu nữa. Không kể đến bom Mỹ đánh Nhật rơi trên Đông Dương chết oan bao nhiêu người Việt. Nạn đói năm Ất Dậu cướp đi bao nhiêu triệu sinh linh vì tham vọng của đế quốc. Cuộc kháng chiến của dân tộc

suốt cả 9 năm, đổ biết bao nhiêu xương máu, bây giờ còn... Tôi không thể nói nữa, mà tôi chỉ nghe nói. Gia đình cậu ruột tôi còn kẹt lại Hà Nội, không biết bây giờ ra sao?

Tôi ngồi quán cà phê Gió Bắc đường Phan Đình Phùng nghĩ ngợi vẩn vơ. Không khí lành lạnh giống như mùa thu Hà Nội mà tê tái lòng.

Thời gian này tôi sống tương đối thoải mái, đi học, giúp việc nhà và chơi văn nghệ. Chúng tôi không phải làm những tờ báo viết tay nữa. Có tờ văn nghệ học sinh ra đời, các văn thi sĩ choai choai có "sân chơi". Chúng tôi tha hồ tham gia. Một vài truyện ngắn trẻ con của tôi có mặt trên tờ báo ấy. Tô vớt cái bút hiệu của tôi đi mà ký tên thật. Ở đây tôi có thêm nhiều bạn bè, Nam, Bắc, Trung

đủ cả. Nhưng tôi vẫn sát cánh bên Lê Đình Diểu.

Thường vào những ngày chủ nhật đầu tháng, đám văn nghệ choai choai chúng tôi gặp nhau ở tòa báo văn nghệ học sinh ở đường Phan Đình Phùng. Chủ nhiệm của tờ báo là anh Lê Bá Thảng, tổng thư ký tòa soạn là nhà văn Giang Tân. Chúng tôi thoải mái nói chuyện văn nghệ. Ở đây tôi gặp nhiều bạn bè, những «kẻ sĩ» choai choai, nhưng có vẻ ông cụ non lắm rồi. Cũng không có những tay làm ra vẻ kỳ quái, nhưng tôi cho rằng «thùng rỗng kêu to». Sự thật chẳng có gì đáng nói, vì họ chẳng có sắc thái gì riêng biệt hết. những mớ vay mượn lung tung mà cũng không triển khai được, làm thơ không ra làm thơ bèn nói thơ tự do. Viết văn tối mò mò nói là văn bí hiểm. Chịu

không thể nào hiểu nổi. Mở miệng nói ra là trường phái này, trường phái kia. những tác giả Albert Camus, Jean Paul Sartre, Simone de Bauvoire. Sự thật tôi không hiểu nổi, khi tôi biết chính họ không đọc và hiểu nổi sách ngoại ngữ... như tôi vậy. Có thể đó là «cái mốt». Vì thời gian ấy nhóm Sáng Tạo ra đời, với những tên tuổi sau này trở nên lừng lẫy, như Thanh Tâm Tuyền, Doãn Quốc Sĩ, Mai Thảo, Nguyễn Sĩ Tế, Tô Thùy Yên, Nguyên Sa. nhưng tính dân tộc, Việt Nam đầy rẫy trong tác phẩm của họ.

Tôi yêu những câu thơ lục bát của Viên Linh, những bài thơ của Vương Đức Lệ. Cả hai người này tôi đều quen biết thuở còn là học trò. Vương Đức Lệ khi ấy nhà trong trại Lê Văn Duyệt đệ nhất quân khu, anh là con vị sĩ quan nào đó. Còn Viên Linh ở trại học sinh

Phú Thọ? Nơi những học sinh di cư mồ côi hoặc đơn lẻ không nơi nương tựa.

Tôi nghe nói vị quản lý trại đó tham nhũng tiền cấp dưỡng, nên các học sinh phải ăn uống rất kham khổ, bữa cơm nào cũng toàn rau muống xào loãng thoáng tí mỡ, muối. Các bạn học sinh Phú Thọ, nói rằng ngày nào họ cũng phải nhai «dây kẽm gai». Vì loại rau muống đó người ta chỉ nấu cho heo ăn. Cho nên nhiều học sinh trại Phú Thọ phải bung ra đời làm đủ nghề để sinh sống. Tôi biết được chuyện ấy và rất bất mãn. Viên Linh ở trại học sinh Phú Thọ có lẽ anh muốn ra đời sớm, không phải phiền đến gia đình mình mới di cư và không mấy sung túc. Tuy còn ở tuổi học sinh nhưng Viên Linh có tài có khiếu văn nghệ, như một số bạn bè khác theo đuổi nghiệp thơ văn

cho đến bây giờ. Như Hoàng Bình Sơn (Tú Kếu) Hoài Nam (Trần Dạ Từ). Đám anh em đó, chúng tôi chơi với nhau cho đến tận ngày hôm nay. những người đó đều ở trại học sinh Phú Thọ thuở di cư. những bạn ấy tự nuôi sống mình từ thuở học trò. Tôi khi ấy coi là may mắn hơn bạn bè vì có gia đình, có mẹ. Căn nhà của tôi ở hẻm đường Phát Diệm mà cũng là nơi lui tới của nhiều bạn bè, không kể bạn học mà là bạn văn nghệ choai choai cỡ tuổi tôi và mẹ tôi được coi như mẹ của nhiều anh em. Khi đó anh em chúng tôi mới có một chút xíu tiền tuổi, nhưng vẫn mơ sống một cuộc đời lang bạt kỳ hồ. bao nhiêu là mơ ước biến thành thành thơ của chúng tôi đăng trên báo... Tôi ghét bất công, tham nhũng, giả dối nên văn chương tôi hướng vào đó. Hoàng Bình

Sơn cũng xoay chiều, vứt đi những bài thơ tình ướt mồi thuở đầu đời để làm thơ chua, thơ chì, thơ đen, thơ xám với bút hiệu Tú Kếu sau này.

Những người anh em một thuở với tôi, tôi không bao giờ quên họ. khi có tiền chúng tôi rủ nhau đi uống cà phê Gió Bắc, cà phê Thăng Long hoặc cà phê Thọ ở Phú Thọ. Khao nhau châu phở bà Đậu trong cư xá Công Lý. Phở bà đậu có truyền thống Bắc Kỳ thêm cho bát cơm nguội trộn với bát nước phở dư. Phải biết ăn phở cơm nguội mới đúng gu Bắc Kỳ.

Bọn chúng tôi tâm đắc với bài phở của nhà văn Nguyễn Tuân viết trong Nhân Văn Giai Phẩm của nhà văn Phan Khôi chủ trương, từ miền Bắc lọt vào Nam và được in lại phổ biến rộng rãi.

Giai phẩm đó phản ánh đời sống Hà Nội sau khi Hà Nội tiếp thu khi chia đôi đất nước... có thể đó cũng là chủ trương tuyên truyền của chính phủ miền Nam thuở đó. Những bài viết của Phan Khôi, những truyện ngắn, những bài thơ của Trần Dần. Phùng Quán, Văn Cao và còn nhiều cây bút khác. Thực ìtnh mà nói tôi nghĩ những văn nghệ ấy vô cùng dũng cảm, xứng đáng với nghiệp cầm bút của mình. không ai bắt buộc chúng tôi phải học tập mà tự mình phân tích rồi không quên được những câu thơ: Tôi bước đi không thấy phố thấy nhà, chỉ thấy mưa sa trên màu cờ đỏ... Hoặc bài viết của Phan Khôi « Ông Năm Chuột ». Hoặc bài một gì đó viết về một loại cỏ mà người ta đặt tên là cỏ đuôi chó.

Chuyện ấy nay đã xa rồi, nhưng đã đánh dấu một thời điểm. Tôi nhắc lại để khỏi quên thuở mơ làm văn sĩ. Không phải chỉ riêng tôi mà nay vẫn còn nhiều cô chú nhỏ khác mơ làm văn sĩ...

Tôi lại xin tiếp tục câu chuyện của tôi, bình thường như bao nhiêu chuyênbình thường kkhác. Thuở đầu đời mang những mộng ước từ trẻ con đến trưởng thành. Trong sự trưởng thành thảm hại của một người mơ làm văn sĩ.

Tối nay công việc của tôi là đến nhà in trông coi cho thợ lên khuôn trang báo chót của đặc san xuân nhà trường. Khoảng tuần sau báo phát hành, chỉ còn gần một tháng nữa thì tết thôi. Tôi nghĩ đến truyện ngắn của tôi được in trên báo xuân nhà trường

mà lòng mừng phấn khởi. Tờ báo và bài vở được những tay họa sĩ «cây nhà lá vườn» trình bày đẹp đáo để. Bìa in «ốp xét» kỹ thuật in tối tân thời đó, sao chép lại một bức tranh dân gian làng Đông Hồ đẹp ơi là đẹp, bóng láng thơm phưng phức mùi mực in. Tôi bắt đầu say mê không khí nhà in, nhất là làm việc đêm. Tiếng máy in tipô chạy xoành xoạch, mùi mực mùi giấy.

Người thợ in ngồi nhẩn nại trên máy giở từng tờ (cahier) giàn xếp chữ tí tách làm việc, đám con gái ngồi đóng xếp báo, cái que gạt trong tay các cô thoăn thoắt, tiếng giấy xoàn xoạt, chuyên nổ như bắp rang. Tôi thấy cảnh đó như cảnh thu hoạch vụ lúc ở quê nhà, chỗ thì đập lúa, chỗ xay lúa, chỗ giã gạo và chỗ sàng xảy. và tôi, tôi cũng thấy mình quan trọng, dù tôi chỉ là anh

thầy cò tập sự, kiểm soát lại bản sửa lỗi cuối cùng trước khi lên khuôn. Cảnh tượng ấy như có ma lực hấp dẫn tôi.

Tôi nhìn đồng hồ thấy cũng sắp đến giờ hẹn ở nhà in nên vội vàng mặc quần áo xuống nhà dưới. Mẹ tôi đang bán hàng, bà ngược lên hỏi tôi:

– Con đi đâu vậy, sao không ở nhà học bài và kèm em?

Tôi trả lời, giọng quan trọng:

– Con bận, báo lên khuôn chót tối nay, không có con máy phải ngừng chạy, lại phải trả tiền bồi thường cho nhà in, nếu trễ một ngày.

Quan trọng thế đấy, nhưng tôi không quên xin «bà cụ» tí tiền bỏ túi, rồi đi đến nhà in mà lòng thấy hân hoan. Tôi tới nơi và thấy anh Lê Đình Điều đã ở

đó, anh cầm cúi sửa bản in. Anh ngẩng lên nói với tôi, giọng có vẻ nhà nghề:

– Cái «bát chữ» đã xong, nếu không có tôi tới sớm thì cái «cliché» này nằm lộn ngược, không đúng với «makét».

– Sửa lại thôi, nhưng tôi đến đúng giờ mà.

– Biết rồi, tôi có trách bạn đâu, sớm thì vẫn hơn, anh em chạy máy phải "đề-pa" sớm. Cả 10 ngàn tờ báo chứ có ít đâu.

Lê Đình Diểu nháy, tôi hiểu ý ra ngay quán cà phê ngoài đường mua một ly cà phê đá đậm và nửa gói thuốc Ruby vào mời anh chạy máy. Anh thợ tỏ ra vui vẻ, uống cà phê và nói chuyện với chúng tôi rôm rả như nói với người lớn:

– Các cậu còn trẻ mà đã sớm biết làm ăn "điệu nghệ" trong nghề này, cứ sửa khuôn kỹ đi, tôi hứa là sẽ chạy máy rất cẩn thận và không hao giấy, từ tờ đầu đến tờ cuối không khác nhau. Tôi có kinh nghiệm 10 năm trong nghề này rồi đó, trước đó tôi chạy máy «pê đan» chứ đâu có được chạy máy Tipô tối tân như ngày nay, tin vào tài năng tôi đi, nhà in này tuy nhỏ nhưng tuyển toàn thợ giỏi không hà....

Chúng tôi, hai đứa loay hoay sửa bài gần một tiếng đồng hồ. Rồi đến xếp Tipô xuống sửa lỗi lần chót. Khi máy chạy thử, cầm một cahier lên coi thấy hết hản lỗi, chúng tôi mới an tâm ra về.

Lê Đình Diệu vẫn chưa yên tâm hản

– Đáng nhẽ ra mình phải ở lại suốt đêm coi máy chạy, phải chi tôi d8an trước ở nhà.

– Tôi cũng không dặn nhà, nhưng thôi mình cứ phải tin ở người ta, mình kỹ quá cũng không được.

– Tôi thì vẫn tin đó, nhưng về dấu hỏi dấu ngã bực mình quá đi, tôi sửa kỹ mà Tipô không chịu sửa lại, họ nói với tôi nhằm nhò gì ba cái lẻ tẻ. Mấy hôm nay tôi cứ phải năn nỉ, đôi khi gây gổ với họ hoài, đến là bực, một tờ báo của nhà trường mà đầy lỗi chính tả thì coi sao được.

Tôi phải gạt đi, không thì Lê Đình Di8u còn nói nữa. Chúng tôi cùng 8ạp xe trong thành phố Sài Gòn ban đêm. Tôi nói với Lê Đình Di8u.

– Còn sớm mà, mình về nhà làm gì vội.

– Đi đâu?

– Uống cà phê!

– Ở đâu?

– Gió Bắc

Lê Đình Điều cười hì hì:

– Ừ thì đi, lúc nào cũng Gió Bắc, cậu chắc mê em đó rồi phải không?

– Bậy nào, vô đó tìm hưởng chút hương vị Hà Nội thôi

Thật ra nói vậy cũng chưa phải vậy. Quán cà phê Gió Bắc ở con đường phan đình Phùng đông đảo, quán là một căn nhà mặt tiền xinh xinh, ấm cúng những chiếc ghế đầu, bàn thấp sơn trắng. Có

bóng dáng thấp thoáng một tiểu thư khá xinh, lứa tuổi chúng tôi, súa màn cửa màu xanh lơ. Mái tóc mây luôn bỏ sau lưng, kẹp hờ hững bằng chiếc kẹp inox bóng loáng, đôi khi là một chiếc nơ màu tím, theo kiểu để tóc thể gái Hà Nội. Khuôn mặt trái xoan trắng ngần, mũi dọc dừa, miệng tươi như đoá phượng vĩ, đôi mắt bồ câu trong sáng. Nếu bạn chiếc áo dài màu xanh lơ trường Trưng Vương Hà Nội nữa thì tha thướt biết bao.

Khi chúng tôi vào quán, nhiều «cây si» choai choai đã có mặt. Nhà triết nhân kiêm thi sĩ mái tóc «bồng bênh mây khói» cùng trường tôi, mắt lơ đãng sau cặp kính trắng cầm cúi trên trang sách đặc kịt chữ Tây. Cái dáng ngồi thì «thời thượng» coi ngửa cả mắt.

Lê Đình Diểu vắng tục khế một câu:

– Mẹ cái thằng coi có chán không kia, tiếng tây thì dốt đặc cán mai mà đi đâu cũng kè kè cuốn sách của Albert Camus, lại còn ngồi đọc nữa kia đấy, coi chừng cầm ngược sách, coi lỗi bịch.

Tôi húych khế Lê Đình Diểu:

– Kệ nó mà, bao giờ nó chẳng «nặng phần trình diễn». Cậu quên cái bút hiệu kinh khủng của nó à?

Lê Đình Diểu còn lâu nhàu. Cô chủ mang hai ly cà phê ra, mùi cà phê ngon bốc khói thơm mùi bơ Bretel. Tiếng hát từ máy hát cũ phát ra tình tứ càng làm không khí trong quán thêm thơ mộng. Thơ mộng như chính lời nhạc của nhạc sĩ Hoàng Dương trong bài hát

hương về Hà Nội «Hà Nội ơi...nhớ về thành phố xa xôi. Ánh đèn giảng mắc muôn nơi... Áo màu tung gió chơi vui...

Tiếng hát êm dịu và nhắc nhở nhiều đến nơi chốn chúng tôi đã được sinh ra và lớn lên nhưng chưa trọn vẹn tuổi hoa niên. Từng con đường, từng góc phố, những buổi chiều Hà Nội, Hồ Hoàn Kiếm, tất cả những hình ảnh ấy hiển hiện trong đầu chúng tôi. Chúng tôi mới xa Hà Nội mấy năm trời không thể mỗi lúc quên ngay được.

Cả quán cà phê đều im lặng lắng nghe. Hình ảnh cô Ngọc, cô con gái chủ quán dù bây giờ mặc áo bà ba phin nồn vẫn còn dáng dấp gái Hà Nội, mái tóc thể buông lơì...

Mặt Lê Đình Diểu coi dị hợm vậy mà lúc này cũng trở nên thơ mộng. Bài ca sắp dứt. Lê Đình Diểu ra hiệu cho cô ngọc với lời yêu cầu:

– Xin cô cho nghe lại một lần nữa được không?

Thay bằng câu trả lời, Ngọc nhoẻn cười rồi tới bên máy. Bài hát Hà Nội lại cất lên. Bỗng nhiên cả quán nghe tiếng tiêu ai đó cất lên hoà nhịp, tiếng tiêu nghe du dương và điêu luyện, như tiếng tiêu của Tô Kiều Ngân trong chương trình thơ Tao Đàn của thi sĩ Đinh Hùng của đài phát thanh mỗi tối.

Ở góc quán, một gã choai choai mặt đỏ, gầy gò đang say sưa thổi tiêu, hòa nhịp cùng lời ca trong đĩa nhạc. Đôi mắt gã khép hờ, những ngón tay điêu luyện lách lia qua lỗ tiêu, ống tiêu

trúc đẹp lên nước vàng óng. Cả quán im lặng lắng nghe cho đến dứt bản nhạc, có vài tiếng vỗ tay lớp lớp tán thưởng. Một bản nhạc khác nổi lên, nhưng hình như chẳng có ai chú ý, họ lại nói chuyện riêng, có bàn đọc thơ nho nhỏ cho nhau nghe. Anh bạn triết gia kiêm thi sĩ ngồi một mình, thái độ ra vẻ mệt mỏi chán chường. Riêng tôi thì để ý đến anh bạn mặt rỗ thối tiêu. Tôi khẽ hỏi Lê Đình Điếu:

- Nhân vật nào đó bạn?
- Thi sĩ Hoài Nam, bạn không biết à?
- Thi sĩ?

Tôi hỏi bằng giọng thán phục vừa có vẻ ngạc nhiên. Lê Đình Điếu tỏ ra hiểu biết, giải thích với tôi.

– Đúng vậy, hấn di cư vào đây có một mình, một thi sĩ có tài, thơ anh ta đăng rất nhiều trên các báo, chẳng được xu teng nào hết, vẫn phải sống bằng nghề bán báo và bỏ báo tư gia, vẫn đi học, học hành có vẻ bấp bênh lắm. nhưng nghe nói hấn thông minh tuyệt vời, học gì chỉ thoáng cái là hiểu... hiện đang trại học sinh Phú Thọ.

Nghe nói đến nơi đó, tôi rụng rời. những trẻ em di cư khốn khổ, sao mãi chẳng thấy ngài nhà baonáo nói lên chuyện đó. Tôi thăm đê, khi nào tôi thành nhà báo tôi phải tố cáo sự ngược đãi đó. nhưng sau này khi tôi thành nhà báo thì trại học sinh Phú Thọ đã giải thể. Những kẻ quản lý trại ấy đã trở nên giàu sụ. Tất cả nhữnf sự thật đau thương bắt buộc phải rơi vào quên lãng.

Tôi nhìn sang anh bạn mặt đỏ ửng cười thân thiện. Hoài Nam cười lại với tôi. Thế là tôi có thêm một người bạn, tôi mời anh bạn sang ngồi cùng bàn. Đúng như lời Lê Đình Điều nói với tôi về hoàn cảnh anh. Trong câu chuyện, tôi nhận xét Hoài Nam có tật nói lắp (cà lăm)

Điều thú vị nhất là Hoài Nam cho chúng biết sáng nay anh mới trúng giải nhất thơ do đài phát thanh tổ chức. Anh cười vui vẻ với chúng tôi. Nụ cười anh dễ mến:

– Này các cậu à, một chút xíu nữa thôi ở quán này mở radio sẽ thấy họ tường thuật đầy đủ, tớ không nói phét đâu. Các cậu không thể tin được một thằng nhóc như tớ lại trúng giải nhất thơ, trong khi nhiều nhà thơ già, râu

dài đến rốn «té ạch đui» hoặc chỉ được giải khuyến khích. Đó là sự thật, ai ngờ một thằng nhóc 13 tuổi như tớ, nghèo khó xấu xí lại biết làm thơ....

Tôi tò mò hỏi tới:

– Vậy cậu làm cách nào lãnh giải được?

Hoài Nam cười láu lỉnh:

– Ấy đó mới là vấn đề, cả ban giám khảo, toàn là những nhà thơ lớn và nhạc sĩ tiếng tăm đều sửng sốt khi thấy tớ bước lên đài lãnh thưởng, tớ chẳng có gì chứng minh tớ là Hoài Nam hết, và lại tớ nhóc quá mà.

Lê Đình Diệu nóng nảy:

– Vậy cuối cùng người ta giải quyết ra sao?

Hoài Nam càng tỏ ra duyên dáng:

– À, thế này nhé, một vị trong ban giám khảo bèn đề nghị trắc nghiệm tớ, bằng cách phải tự ngâm bài thơ trúng giải, đồng thời ra đề tài cho tớ làm luôn một bài thơ mới trong mười phút. Tớ chỉ làm hết có năm phút, các vị giám khảo trắc nghiệm tớ hết 15 phút, cuối cùng phải cho tớ lãnh giải thưởng, lãnh giải thưởng xong tớ cuốc một mạch đi ăn phở Bà Đậu, không có đơm cơm nguội, ăn luôn ba ly chè nữa, lang thang suốt một ngày, bây giờ thì bò về đây nghe nhờ radio. lúc này tớ cao hứng thối sáo chơi may mà không bị ai đập cho một trận vì tội ngông.

Thế là câu chuyện chúng tôi nổ như pháo. Tôi được thêm một phần thân thể của Hoài Nam. Anh cùng di cư với mẹ

vào đây, lên tàu với mẹ ở Hải Phòng, vì mãi chơi nên lạc mất mẹ từ dạo ấy.

Giọng Hoài Nam buồn buồn:

– Có lẽ mẹ tớ mãi đi tìm tớ nên nhớ tàu ở ngoài Bắc rồi, biết bao giờ mới gặp lại được, lúc này nghe bài Hà Nội tớ xúc động quá, mặc dù chưa bao giờ tớ thấy Hà Nội.

Chín giờ tối, theo yêu cầu, cô Ngọc mở radio. Bài tường thuật phát giải thưởng thơ. Phóng viên tường thuật lên tiếng một cách thảng thốt:

– Thưa quý thính giả, điều bất ngờ nhất trong giải nhất thơ năm nay vào ta thi sĩ Hoài Nam, một thi sĩ hiếm có, vì anh là người lãnh giải thưởng cao nhất mà lại ít tuổi nhất. Thi sĩ Hoài Nam mới

13 tuổi. Chính ban giám khảo cũng phải nghi ngờ nên phải làm một cuộc trắc nghiệm tài năng của thi sĩ, cuộc trắc nghiệm vô cùng hào hứng, cuối cùng thì thi sĩ Hoài nam được trao giải thưởng.

Tiếng vỗ tay rào rào, những lời tán thưởng và những câu trả lời cà lăm của Hoài Nam làm chính chúng tôi phì cười. Bài thơ trúng giải nhất của anh được chính anh ngâm lên, tiếng ngâm thơ ồm ồm lạ thường, khác với lối nói cà lăm bình thường của anh.

Buổi trao giải thưởng chấm dứt. Hoài Nam ngồi sượng sùng giữa chúng tôi. Nhiều tay văn nghệ choai choai trong quán nhìn Hoài Nam bằng cái nhìn vừa cảm phục vừa thân thiện. Cả

cô ngọc cũng nhoẻn cười thật tươi với Hoài nam. Một nụ cười rất hiếm hoi của cô dành cho khách hàng.

Buổi cà phê đêm chấm dứt, tôi gọi trả tiền, Hoài Nam giành trả:

– Hôm nay tôi mời hai cậu, vì tớ là người trúng giải, lần khác những khi tớ đói rách tớ sẽ phiền các cậu nhiều.

– Được thôi.

Tôi ra ngoài quan dắt xe, hỏi Hoài Nam:

– Xe đạp cậu đâu?

Hoài Nam nhún vai:

– Làm gì có xe, tớ chuyên viên bốc bộ mà, làm nghề bốc bộ cuộc bộ cũng tốt thôi.

Tôi đề nghị chở Hoài Nam về trại học sinh Phú Thọ, còn Lê Đình Điều phải về vì nhà bên Khánh Hội qua đến hai cây cầu dài.

Tối hôm ấy tôi chở Hoài Nam về, nhưng không vào được trại vì quá khu-ya. Tôi cũng không về được nhà. Hoài Nam rủ tôi đi bụi đời, anh ta biết khá nhiều về những nơi sinh hoạt đêm, vì anh ta từng đi, từng sống như thế. Mắt tôi mở to ghi nhận những sinh hoạt về đêm của Sài Gòn, có những cảnh đời vô cùng quái dị. Sau này chính là những tư liệu trong văn chương tôi. Hai thằng lang thang suốt đêm cho tới sáng. Chúng tôi tâm sự với nhau và trở nên thân thiết. Tôi mến Hoài nam vì anh có rất nhiều tài trong lãnh vực văn nghệ. Anh hát hay và đàn cũng giỏi dù

rằng chẳng biết nốt nhạc nào. Tôi nghĩ rồi đây Hoài Nam sẽ thành công.

Sau đêm tôi bỏ nhà đi bụi đời với Hoài Nam, căn gác xép nhà tôi trở thành căn gác văn nghệ cho những người bạn văn nghệ choai choai của tôi, trong đó có Đỗ Quý Toàn, một tài năng thơ văn và học rất giỏi, anh thường xuyên giật giải thi toán toàn quốc mỗi năm mà mẹ tôi thường phải thay mẹ anh ở xa, làm phụ huynh đưa anh đi lãnh giải.

Những bữa cơm canh cua rau đay, cà pháo chấm mắm tôm kiểu Bắc Kỳ thu hút một số đông bạn bè mới. Tất cả những bạn bè tôi đều gọi mẹ tôi bằng mẹ.

Ngoài chuyện học hành, những truyện ngắn của tôi lại xuất hiện trên

báo, cũng như những bài thơ của Hoài Nam. Chúng tôi trở nên thân thiết nhau như ruột thịt.

Riêng chú tôi, thỉnh thoảng ông đến thăm gia đình tôi, ông không lấy gì làm hài lòng. Tôi nhớ mãi câu chú nói với mẹ:

– Chị cứ chiều nó rồi nó đến hỏng mất thôi, năm sau nó thi trung học rồi đó.

Buổi chiều mưa, ngồi trên gác xép nhìn xuống con hẻm lầy lội, tôi lại ngẫm nghĩ đến lời nói của chú tôi. Tôi ưu tư về tương lai. Nghoảnh lại nhìn đứa em ê a học bài. Tôi nói với nó:

– Rán mà học đi, đừng như anh.

Tôi vô tình nói đúng như lời của cha tôi thuở nào, khi ông là họa sĩ, nhưng tay đã run vì cơn bệnh sốt rét kinh niên mang từ rừng núi Việt Bắc về. cửa hàng cơm bình dân của gia đình tôi ở góc phố Trần Nhân Tôn, phố Huế, nhìn sang bên kia chợ Hôm Hà Nội, khách hàng ăn cơm đều là lao động bình dân. Tôi thấy ycha tôi bưng cơm, rửa bát phục vụ luôn tay.

Thời gian ấy, tuyệt nhiên tôi không thấy cha tôi nói đến chuyện nghệ thuật.

CHƯƠNG 5

SỐ ĐẶC SAN XUÂN CỦA NHÀ TRƯỜNG do chúng tôi thực hiện thành công ngoài sức tưởng tượng. 10 ngàn số báo hết veo trong năm ngày. Ngoài những số báo bán cho gia đình học sinh, còn một số học sinh mua làm quà chúc tết cho bạn bè ở xa, htay vì thiệp chúc tết. Trường chúng tôi thu vào quỹ học sinh một khoản tiền lớn. Tất cả mọi người ở nhà trường

từ thầy hiệu trưởng đến các thầy cô và học sinh đều vui mừng.

Riêng chúng tôi, những học sinh trực tiếp thực hiện đặc san được ban thưởng đặc biệt, trong đó có tôi. Tết năm đó chúng tôi dự một buổi liên hoan tất niên đặc biệt tập thể ngoài sân trường, không riêng rẽ từng lớp như những năm trước.

Lê Đình Điều đứng trên mặt “kinh doanh” luôn luôn tỏ ra tiếc rẻ:

– Mình mà biết trước như thế này thì in luôn 15 ngàn số cũng hết. Tổ đã bảo mà, mình phải «vỗ phong» đồ chì, khi hết mình cứ việc cho lên máy chạy in thêm khối phải xếp lại chữ. Có ai chịu nghe tổ đâu, để tình trạng như bây giờ thì có chán không chứ.

Cuộc bàn cãi về tờ báo xuân om xòm ngay trong buổi liên hoan tất niên: Phê bình báo xuân hết của trường này đến trường khác. Cuối cùng vẫn là tờ báo xuân của trường mình hay nhất, đẹp nhất. Tất cả các lớp học từ đệ thất đến đệ nhất đều có bài và hình ảnh của lớp mình, đủ mặt “anh hào”, không thiếu một trụ, kể cả giáo sư. Riêng ban biên tập của nhà trường cùng thầy phụ trách cũng có hình ảnh, chức năng của nhiều người. Một phóng sự ngắn nói lên nỗi “gian lao” của những học sinh thực hiện tờ báo, những đấu tranh quyết liệt của người cầm bút đòi bằng được quyền tự do báo chí. Oai thế đấy. Không có một bài nào ngoài khuôn khổ của tờ báo xuân thuần túy của nhà trường bị ép buộc phải đăng. Thầy phụ trách nổi giận mắng anh học sinh quyết định bài vở:

– Vứt mẹ nó đi, còn phải hỏi gì nữa, bất kỳ của ai đưa vào cũng không được. Chúng ta làm báo phải có tự do không là công cụ của bất cứ ai. Nếu muốn đăng quảng cáo mình có mục quảng cáo, trả tính theo phân theo cột, lớn thì nguyên trang, tiền nhiều, sòng phẳng. Điều nào đúng chúng ta sẵn sàng ca tụng.

Có lẽ đó là bài học đầu tiên cho tôi để giữ mãi được nghiệp cầm bút đến cuối đời. Đã nhiều năm rồi lời thầy vẫn còn văng vẳng bên tai tôi.

Trong buổi liên hoan ấy, có anh bạn có hứng khởi:

– Báo của trường mình không phải chỉ có mặt ở Sài Gòn này đâu mà còn ở khắp nơi, các tỉnh nữa kìa, ở cả ngoài

Huế, bên Tây. Chính tớ đã gửi báo theo đường bưu điện tặng mấy người bạn, mỗi người ở một tỉnh khác nhau, anh tớ ở bên Tây.

Nhiều người bạn cũng nói như thế. Riêng tôi chẳng tặng một ai ở xa hết. Tôi không có bạn bè ở xa, nói đúng ra tôi không chơi trò kết bạn qua thư từ, tôi coi chuyện ấy mất thì giờ vô ích, chuyện tầm phào.

Anh bạn tóc “bệnh bông mây khói” ngồi riêng rẽ một chỗ, chẳng thiết ăn uống, vui chơi, hồn thả tận đâu đâu. Ở nơi này thì anh không dám “nặng phần trình diễn”, nghĩa là cấp quyền sách của Albert Camus vào nách. Trong số báo xuân vừa qua anh cũng gửi một bài thơ cho báo, nhưng không được đăng, thầy phụ trách chọn bài vở, một thầy dạy

văn lớp bốn đã thẳng tay gạt bài anh và chê thơ gì mà tối om om như hũ nút. Lời lẽ chẳng ai hiểu gì hết, bí hiểm như một bản mật mã. Nhà thi sĩ kiêm triết nhân chê loài người: “thế nhân mắt trắng như nhân ngã....”

Lê Đình Điều không mấy ưa nhân vật này, có dịp là anh ta châm chọc liên. Điều bắt đầu to tiếng, mỗi người phải can một câu, một người bạn khác lên tiếng:

– Thôi mình ra chỗ khác chơi, trả lại sự yên tĩnh cho thi sĩ.

Một người bạn khác để thêm một câu:

– Thăng Hoan chẳng cần làm thơ, chỉ nhìn con người nó là thấy thơ rồi.

Buổi liên hoan của trường chấm dứt trong bầu không khí vui vẻ. Tôi và Lê Đình Diệu rủ nhau đi chơi đến chiều mới về nhà.

Về nhà, đã thấy Hoài Nam nằm chờ tôi trên gác, anh ta làm thơ xuân, viết chữ thảo dán đầy trên vách ván. Nụ cười anh hồn nhiên làm sao:

– Cậu thấy thế nào?

– Hay lắm, căn gác của mình càng thêm ấm cúng.

– Tết này cho tớ ăn tết ở nhà cậu nhé!

Tôi đồng ý liền.

– Tớ cũng tính đi tìm cậu, mẹ tớ có nói đi tìm cậu về nhà ăn tết với gia đình cho vui.

Hoài Nam chớp chớp mắt. Buổi tối hôm ấy hai thằng ngồi canh nồi bánh chưng đến gần sáng. Năm nay mẹ tôi và dì nhận nấu bánh chưng cho nhiều nhà quen. Có lẽ tết này gia đình nhỏ bé của tôi ăn một cái tết khá hơn mọi năm. Một cái tết sum họp sau ba năm chúng tôi phải ăn những cái tết chia lìa. Sống với chú dù được thương yêu như con, nhưng tôi vẫn thấy xa lạ, khi nhận những đồng bạc mừng tuổi trong phong bao đỏ. Có lẽ tôi quá nhạy cảm.

Dưới ánh lửa bập bùng tôi quan sát Hoài Nam, anh ta đang cời bếp để chất thêm củi. Thốt nhiên Hoài Nam lên tiếng:

– Thiếu không khí lạnh của miền Bắc mình.

Tôi nhìn dọc theo con hẻm, cách một vài nhà có một nồi bánh tét. Ánh lửa bập bùng và có bóng người lui cui cạnh nồi bánh. Tôi gật đầu:

– Ở thiếu không khí lạnh của miền Bắc mình thật, tôi nhớ hồi nhỏ những ngày giáp tết.....

Hoài Nam ôn lại những kỷ niệm xưa, ngày anh còn nhỏ lắm ngồi bên cạnh mẹ, sát bên đồng lửa nồi bánh chưng để tránh cái rét cắt da xẻ thịt. Giọng anh buồn bã:

– Tổ là con nhà giàu, con trai độc nhất trong gia đình, nhưng mẹ tổ lại chỉ là nàng hầu hạng bét nên cả cái thân tổ cũng bị các mẹ già, các chị bạc đãi. Còn bố tổ thì già yếu nên chẳng biết gì. Tổ nhớ đến sân gạch rộng thênh thang phơi lúa. Cái ao cá có cây sung cành là

trên mặt nước mà tớ thường ngồi vắt vẻo trên đó xem mẹ rửa bát trên cầu ao. Tớ biết mẹ là người đẻ ra tớ, nhưng không được gọi mẹ bằng mẹ mà phải gọi là chị. mẹ sinh ra mình mà không làm mẹ, chế độ phong kiến ở nước mình là vậy đó.

Đôi mắt Hoài Nam nhìn vào bếp lửa lung llinh, giọng xa vời buồn bã:

– Một ngày kia khi ông bố già tớ chết đi, tớ thấy mẹ tớ bị các bà mẹ già và các chị trói vào gốc cau đánh đến nứt thịt, không biết tội gì, hôm đó trời rét thấu xương, có lẽ là một ngày cuối năm mà trong làng đang sửa soạn tết. Trời đã tối mà mẹ mình vẫn bị trói, mặt mẹ xám ngoét, hai mắt bà ráo hoảnh nhìn mình đến lạc thần, mình nhớ hoài đôi mắt đó.

Hoài Nam ngưng lời, câu chuyện của anh vừa thương tâm vừa hấp dẫn, tôi mỉm lòng. Tôi nhìn Hoài nam chứa chan tình cảm. Giọng anh trở nên bùi ngùi:

– Tối hôm ấy tớ không ngủ được, tớ lén xuống bếp lấy dao cắt dây trói cho mẹ mình, mình nói khế với mẹ: “mẹ, mình đi thôi!» Giọng mẹ vừa sợ vừa run: “Đi đâu hả con?” “không cần biết, mình đi mẹ à, đi ngay bây giờ.”

Đêm lạnh căm căm, bụng đói, hai mẹ con dắt díu nhau ra khỏi làng. Mình nghe đâu đó có tiếng đại bác từ đồn Tây nào đó vọng lại. Ánh lửa ma trời lằng lằng trên cánh đồng hoang. Trời sáng bạch, mẹ con tớ đến Hải Phòng.

Hoài Nam có lẽ xúc động nhiều khi nói chuyện, anh lại bắt đầu nói cà lăm. Anh vẫn tiếp tục:

– Mẹ con tớ tìm việc ở Hải Phòng, tớ được đi học, nhưng học hơi ít, tớ học lén thì nhiều và tớ biết làm thơ từ hồi đó. Tớ say mê làm thơ, giở một trang báo ra là việc đầu tiên tìm mục thơ trước hết. Rồi qua bao nhiêu bài thơ mà thuở nào mẹ đọc cho tớ nghe, những bài ca dao chỉ cần nghe tớ đã thuộc, cả thối sáo, ca hát cũng vậy, mình hoàn toàn bắt chước và học lóm.

Trời gần về sáng trời trở lạnh. Hoài Nam có vẻ đã buồn ngủ, tôi đề nghị với anh:

– Cậu vào nhà ngủ đi để tớ canh nồi bánh.

Hoài Nam lắc đầu, anh giải một cái chiếu bên cạnh bếp và ngủ thiếp đi lúc đó. Ánh lửa bập bùng, tôi thấy khuôn mặt Hoài Nam vẫn còn nét trẻ thơ.

Trời sáng, bánh đã chín dì tôi và mẹ ra vớt bánh, khi đó Hoài Nam mới thức giấc, mẹ tôi nói:

– Các con vào nhà ngủ bù đi, để mẹ ép bánh xong, chiều con đi giao bánh cho mẹ. Chỉ còn một ngày nữa là tết, con nói Hoài Nam ở lại ăn tết với gia đình mình.

Tết năm đó không phải chỉ riêng có Hoài Nam ăn tết trong gia đình tôi mà còn vô khối anh em bạn văn nghệ choai choai khác, những người yêu văn nghệ, những nhà văn nhà thơ tương lai đang gặp vận khổ. Tất cả đều thêm một

mái ấm gia đình trong ngày tết, thềm tiếng gọi mẹ. Miếng bánh chưng xanh, lòng rộn ràng trong tiếng pháo nổ đón giao thừa.

Những khuôn mặt bạn bè ngày ấy, những người mang mộng “mơ làm văn sĩ”. Số còn lại chỉ còn đếm trên đầu ngón tay mà cũng xảy đàn tan ghé. 40 năm sau tôi vẫn cảm động vì một bài viết của Viên Linh về bữa cơm và căn gác trên căn nhà xưa. Bài viết ấy ở một nơi xa xôi lắm, cách VN đến nửa vòng trái đất. Bây giờ tôi tiếp tục kể chuyện một thuở mơ làm thi sĩ.

Trong năm đó, những truyện ngắn của tôi đăng liên tiếp trên nhiều tờ tuần báo. Tôi ký tên thật đảng hoàng, không còn ký bút hiệu mà tôi đã mất công chọn lựa. nhưng sau này tôi đánh

giá lại những “tác phẩm” đó tôi thấy nó tầm thường. Và tôi đã im lặng để nhìn, nghe và cảm.

Tôi tự coi là đã thoát khỏi vòng kềm tỏa của chú, nhưng tôi vẫn biết rằng chú luôn theo dõi tôi. Một lần tôi đến thăm chú, chú hỏi tôi về chuyện học hành. Chú xem xét kỹ bài vở và số điểm của tôi. Chú nhìn tôi là đứa cháu đã lớn. không phải là đứa cháu nhỏ ngày nào:

– Môn văn cháu khá lắm, toán lý hóa cháu còn kém. Buổi tối nếu có thì giờ cháu nên đi học thêm những môn này, cháu còn phải lên đại học nữa....

Tôi ngồi cúi mặt nghe những lời bảo ban của chú. Chú nhìn thân hình nở nang của tôi:

– Chú hài lòng về sức khỏe và thể lực của cháu, trông cháu như một lực sĩ, làm văn thi sĩ mà có một thể lực như vậy cũng tốt. nhớ đừng có đua đòi bạn bè hút sách rồi khổ cái thân nghe chưa, chú nghe nói anh văn sĩ nào cũng nghiện gập hết, cháu nên tránh điều đó.

Tôi bạo dạn hơn, tôi náo nức thừa với chú:

– Dạ không đâu chú, cháu chơi thể thao mỗi ngày, cháu luôn giữ gìn thân thể khỏe mạnh.

Chú tôi gật đầu có vẻ hài lòng:

– Được, bây giờ cháu phải lo đến cái thân cháu, khôn nhờ đại chịu. Điều quan trọng là cháu phải học lây căn bản văn hóa rồi muốn theo nghề gì thì

theo. Làm văn sĩ cần rất nhiều đến kiến thức, kinh nghiệm sống, còn bây giờ cháu chỉ mới viết được những truyện tầm thường, kỷ niệm vớ vẩn, chưa khai triển nổi.... cháu đừng tự mãn.

Ghê thật, chú tôi vẫn thường xuyên theo dõi những bài viết của tôi. Điều tôi được biết thêm là chú tôi không phải là một con người khoa học thuần túy khô khan. Chú còn là một người biết thưởng thức văn chương và ông có một kiên thức phong phú. Ông giảng cho tôi rất nhiều về một số tác phẩm lớn trên thế giới, điều mà tôi chưa biết tới. Chú giảng giải như một giáo sư dạy văn chính hiệu. Chú kết luận:

– Đó cháu thấy chưa, cháu cần học hỏi nhiều hơn nữa. Một dùm năng khiếu tầm thường của cháu không đủ

đâu, nói như vậy không phải chú bảo cháu không nên viết văn nữa, mà chú khuyên cháu phải thường xuyên học hỏi và đọc những tác phẩm chọn lọc của những người đi trước của VN mình và cả thế giới.

Hôm ấy tôi về nhà trong trạng thái hân hoan mà nhiều suy nghĩ. Chú tôi đã coi tôi là một người lớn. Cái chổi lông gà đã xa mộng dĩt của tôi.

Nhưng sau này còn nhiều ngọn roi vô hình khác quất túi bụi lên đời sống tôi. những ngọn roi còn đau hơn những cú đấm nhà nghề vào mặt, mang tai, quai hàm khi phải lên võ đài đánh nhau thuê kiếm sống.

Cái đá móc ổ họng của con thần kê cho con vương kê trong một dịp tôi cá độ chọi gà.

CHƯƠNG 6

TÔI CHƯA THỂ GỌI LÀ ĐẾN
TUỔI TRƯỞNG THÀNH vì

vẫn còn mơ mộng nhiều lắm, pha thêm chút lãng mạn. Bố tôi là một nghệ sĩ, một họa sĩ, suốt đời ông lơ lửng trong nghiệp họa của ông. Nhưng mơ ước của ông vì thời thế hay vì gì đó không phát triển được. Nhưng ông vẫn mơ ước đến lúc nằm xuống... không một bức tranh nào của ông được để lại và

người ta đã quên ông... Quên như quên bao nhiêu những nghệ sĩ khác.

Có một ngày giữa những năm trung học tôi nghĩ đến điều đó. Khi thấy trường cao đẳng mỹ thuật, mà nay có nhiều các chú các bạn cùng trường cùng khóa với bố tôi giảng dạy. Các vị ấy bây giờ là những họa sĩ có danh, có họa sư. Một số còn ở lại ngoài Bắc, một số ở tại Sài Gòn. tôi ghi tên xin học lớp dự bị hội họa, song song với việc học văn hóa. Nhưng chỉ học được một năm, tôi thấy rằng mình không có năng khiếu đó, đành thôi học...

Tôi vẫn học văn hóa và tiếp tục tập viết văn.

Tôi thi đậu năm đó, nhưng là đậu vớt, đậu hạng bét. Tôi tự an ủi mình, dầu sao tôi vẫn được lên lớp.

Bữa tiệc của những người thi đậu tổ chức tại nhà Lê Đình Diểu, chúng tôi vừa ăn uống vừa nói chuyện tương lai. Có anh đã nói đến chương trình đại học. Lê Đình Diểu đậu khá cao, anh mơ ước sẽ học văn khoa, cả tôi cũng vậy, nhưng chuyện học hành chỉ nói được một lúc, chúng tôi lại trở về đề tài văn nghệ, chương trình sáng tác và hướng sáng tác trong tương lai, nhiều khám phá mới trong lãnh vực văn nghệ. Có bạn đã bình đến thơ của đại thi hào Ấn Độ Rabindranath Tagore, người được giải thưởng văn chương năm 1913. Tôi hăng hái không kém, cũng nói về Victor Hugo, Pearl Buck, vô khối thi văn hào triết gia thế giới và VN được đề cập tới. Một người bạn cao hứng ngâm ngay bài thơ Đôi Mắt người Sơn Tây, rồi Tây Tiến của Quang Dũng.

Anh bạn khác cảm khái ngâm bài thơ Hồ Trường của Nguyễn Bá Trác.

Cuộc vui chơi của chúng tôi kéo dài đến gần tối mới chấm dứt. Riêng tôi với Lê Đình Điều còn rủ nhau đến quán cà phê Gió Bắc làm thêm một chầu cà phê đá nữa. Tối đó rất có thể tôi sẽ gặp Hoài Nam. Từ khi tôi bận học thi, tôi chưa gặp lại lần nào, và tôi cũng có chuyện cần gặp anh ta.

Ngồi nhâm nhi ly cà phê đá thơm mát, tôi đột ngột hỏi Điều:

– Mình nhận được thư của Ming Ng từ ngoài Huế, cậu thấy sao nếu mình.... yêu cô ta?

Lê Đình Điều ngưng uống, đặt ly cà phê xuống bàn:

– Cậu nói sao, yêu?

Tôi hơi bẽn lễn, khẽ gật đầu. Lê Đình Diểu hỏi tôi:

– Có phải hình và thư của cô gái Huế thường gửi vào cho cậu đó phải không?

Tôi đưa bức thư và hình ảnh của Ming Ng để sẵn trong tuóc ra. Diểu chăm chú đọc, ngắm hình của Minh Ng, bức hình bán thân mơ mộng, vành nón bài thơ nghiêng nghiêng, phía sau hình có ghi vài lời đề tặng tình tứ. Diểu mỉm cười:

– Hèn gì thời gian sau này tớ thấy cậu học kém hẳn đi, té ra cậu mê gái hơn văn nghệ.

Tôi cãi chầy cãi cối:

– Hai đứa tôi chỉ là tình bạn với nhau thôi, chứ đâu đã có gì, cô ấy có cảm tình hơi nhiều với tớ thôi. Ái tình theo cái kiểu hàm thụ này thì ăn cái giải gì.

Lê Đình Diểu không còn nghiêm khắc với tôi nữa, anh ta nói như đổ thêm dầu:

– Nay cậu nên ra Huế một chuyến thăm cô nàng.

Tôi lắc đầu:

– Ra Huế thì được thôi, nhưng dễ gì gặp được Minh Ng.

– Sao vậy?

– Cậu không nghe nói con gái Huế, nhất là giới quý tộc thường kín cổng cao tường lắm sao?

Mặt Lê Đình Diểu ngẩn ra, anh ta nhấp một miếng cà phê, gọi thuốc thêm, chia cho tôi một điếu hút chơi cho thêm phần thơ mộng. Tiếng nhạc từ máy cũ phát ra đều đều, hình bóng cô Ngọc thấp thoáng sau rèm cửa. Những cây si quen thuộc của quán đã có đủ mặt. Giọng Lê Đình Diểu trầm hẳn xuống:

– Ngoài Huế mưa dầm dề, có khi mưa thối cả trời đất cả tháng, các cô gái Huế ngoài giờ đi học chỉ ru rú ở nhà tha hồ thơ mộng. nhất là những cô thuộc giới quý tộc, dòng hoàng phái, có cái tên dài thòng “tằng tằng” gì đó.

Tôi chữa lại:

– Công Tăng Tôn Nữ

– Ủ, đúng vậy, Công Tăng Tôn Nữ.

Điều nói một hơi về đời sống ngoài Huế, như là anh ta từng sống ở đó, những nơi phong cảnh đẹp, sông Hương, núi ngự và những lăng tẩm vua chúa, y như điều Minh Ng viết cho tôi trong những bức thư. Thỉnh thoảng Minh Ng còn gửi vào đây cho tôi những món quà đặc sản Huế, những thứ bánh kẹo thanh tao, những chuỗi hạt sen hồ Tịnh Tâm. Những món quà đó làm tôi cảm động vô cùng, và tình bạn chúng tôi trở nên đậm thắm hơn. không biết đã bước vào tình yêu chưa?

Bây giờ thì tôi thả hồn về Huế, về nơi đất Thần Kinh có bóng dáng của Minh Ng, mà tôi chưa một lần gặp gỡ. Lòng tôi rung động và chỉ nghĩ đến Minh Ng, hồn rung lên qua những câu thơ Hàn Mặc Tử

*Sao anh không về chơi thôn vỹ
Nhìn lá hàng cau nắng mới lên
Vườn ai mướt quá xanh như ngọc
Lá trúc che ngang mặt chữ điền.*

Cứ như thế tôi thả hồn lên đèn trôi nổi qua hết những câu thơ ca tụng xứ Huế. Huế đẹp, phải dễ thương làm sao mới có bao nhiêu thi nhân ca tụng chứ. Tôi lý luận như vậy. Lê Đình Diểu thì cứ ra rả nói về Huế, tôi có nghe gì đâu, cho đến lúc gần về Diểu vỗ vai tôi:

– Này bạn, tại sao lại có vụ Hoài Nam trong thư này vậy?

Tôi trả lời lửng lơ:

– À, có gì đâu, một cô bạn của Minh Ng tên Thu V muốn làm quen với Hoài Nam, và mến tài thơ anh ta....

Lê Đình Diểu hít hà:

- Con gái xú đó mơ mộng ghê nhỉ, nhưng Hoài Nam nghèo rớt mồng tơi.
- Cũng chẳng ăn nhằm gì.
- Ờ, chẳng ăn nhằm gì được.

Lê Đình Diểu châm lửa hút thêm một điếu thuốc nữa. hai ngón tay kẹp điếu thuốc lóng ngóng, hút thuốc mà chưa dám hít những hơi dài, mắt lim dim tránh khói thuốc, đây là những điếu thuốc lá đầu tiên trong đời chúng tôi. Ngón tay đập đập điếu thuốc lá rồ tàn, và cuối cùng thì đập tắt luôn vào cái gạt sứ.

Từ ngoài quán, một anh chàng dựng xe đạp đi nghênh ngang vào quán, gã Thùy Nhân. Thùy Nhân là bút hiệu

của Nguyễn Khắc Giảng, cũng bạn văn nghệ với chúng tôi cả. Vẫn thường đến nhà tôi chơi, anh ta là người Quảng Trị, chính xác là người Đông Hà, ở rất gần cầu Bến Hải, anh ra Huế học rồi vào Sài Gòn, học ở một trường tư nào đó, nhưng là bạn văn nghệ với chúng tôi. Hẳn nói có biết và quen Minh Ng ở Huế, và thường hay trêu chọc tôi hai câu thơ chữ Hán, dịch ra tiếng nôm:

Ngước mặt nhìn trăng sáng

Gối đầu nhớ cố hương

Anh chàng này có tính bô lô bô loa, cứ gặp tôi là chọc phá, giọng nói Quảng Trị hơi khó nghe. Chiều nay cũng vậy, gặp tôi là cái miệng bô lô. Tôi ra hiệu chặn lại:

– Này cậu có gặp Hoài Nam không?

– Không gặp từ mấy ngày hôm nay. Có nhận được thư của Minh Ng không, có gửi gì cho nàng không mai tớ về Huế....

– Không, cảm ơn, thôi muộn rồi, bọn tớ về đây.

Thùy Nhân chèo kéo:

– Chơi đã nào, uống cà phê với tớ, mai tớ đi rồi, ba tháng nữa mới vào....

– Cảm ơn, chúc thượng lộ bình an.

Tôi trả tiền cà phê xong, chúng tôi chia tay nhau. Tôi về nhà, Hoài Nam đang nằm ở nhà tôi, anh ta bệnh, người nóng hầm hập, mẹ tôi sốt sa:

– Tội nghiệp thằng bé quá đi, nó tới không gặp con, lại tính đi, mẹ thấy

nó sốt quá nên giữ lại, mẹ đã cho uống thuốc rồi, con xem đặt cho nó một nồi cháo, nhớ bỏ hành nhiều, đập cái trứng gà, toát được mồ hôi là hết cảm liền.

Trong khi đó xuống bếp nấu cháo cho Hoài Nam, anh ta vẫn sốt li bì trên căn gác của tôi. Tôi nghĩ đến bức thư của Minh ng viết cho tôi. Người con gái nào đó mà nàng định giới thiệu cho Hoài Nam, tôi nghĩ đến Hoài Nam, hoàn cảnh của bạn hiện tại, nếu không có gia đình này, anh đi lang thang trong cơn sốt, biết đâu chẳng gục ngã ở một góc đường nào đó trong thành phố? Lòng tôi nao nao thương bạn, tội nghiệp cho tuổi trẻ chúng tôi quá đi. Nếu tôi không có tình thương của mẹ, chắc cũng vậy thôi.

Tôi bưng cháo cho Hoài Nam, anh ta tỉnh táo dần. tôi khuấy tô cháo cho nguội bớt:

– Chịu nóng một chút, rán ăn tô cháo này đi, toát được mồ hôi là đỡ liền, như xông ấy mà. lâu quá không gặp cậu.

Hoài Nam ăn cháo, anh ta vẫn có đang mệt mỏi.

– Mình sốt đi sốt lại hoài, nằm ở trại học sinh Phú Thọ không có một viên thuốc, lại đói nữa, bọn nhà thầu trại ăn hết rồi, mình phải rán bò đi kiếm ăn lại bệnh thêm, bây giờ cứ mỗi ngày một cơn đến là mệt.

Nhìn Hoài Nam múc từng muỗng cháo ăn, tôi càng thấy xót xa cho hoàn cảnh bạn:

– Rán ăn đi, rồi chữa bệnh cho hết, cứ ở lại nhà tôi, cậu cứ coi nhà này như nhà của cậu vậy, những người thân gia đình tôi là người thân của cậu.

Hoài Nam lặng lẽ ăn cháo, cháo nóng với hành tiêu khiến anh vã mồ hôi, tôi hiểu Hoài Nam cảm động về tình thương của gia đình tôi đối với anh, tôi rót cho anh ly trà nóng, tôi cười với anh:

– Thế nào thấy đỡ chưa?

– Nhờ có hai viên thuốc và tô cháo này, mình thấy người khoẻ rồi, tối nay mình lại làm thơ được. Mừng cậu thi đậu.

– Nghỉ đi đã, cứ nằm đây rồi làm gì thì làm, mình có chuyện này muốn nói với cậu.

– Mình khỏe rồi, chuyện gì vậy, cứ nói ra đi.

Tôi đành đưa bức thư của Minh ra:

– Cậu xem bức thư này thì sẽ rõ.

Hoài Nam chăm chú đọc thư, đọc xong anh trao lại cho tôi, anh cười, nụ cười của anh lúc này tươi hơn.

– Tôi biết cô bé này, thỉnh thoảng có đọc thơ cô ta đăng trên báo, đêm nay mình lại làm thơ. Bây giờ đang có hứng, cậu pha cho mình một bình trà nhé, trà của bà cụ luôn luôn là trà ngon.

– Được thôi, có cả bánh đậu xanh Rong Vàng nữa, nhưng mình nghĩ cậu cần ngủ cho lại sức.

– Nhắm nhò gì chuyện ốm đau vặt vãnh ấy, tớ nghĩ đêm nay cậu cũng thức khuya viết thư.

Tôi đành chiều ý Hoài Nam, xuống bếp đun nước, xin bà cụ bánh đậu xanh và vài miếng thuốc thơm. Mẹ tôi lườm:

– Bây giờ cậu lại bày đặt hút thuốc nữa?

Tôi cười nịnh mẹ:

– Con lớn rồi, hút thuốc chút chút cho “thơm râu”.

Mẹ tôi chiều tôi nhưng vẫn nghiêm khắc:

– Con nên coi chừng lời ăn tiếng nói, học đòi toàn những... Chú nói mẹ hãy coi chừng con, cái bằng con thi đậu chẳng đáng gì đâu, chơi vừa vừa thôi, mới nứt mắt ra, con bé nào ngoài Huế hay viết thư cho mày đó?

Tôi không trả lời mẹ, tìm đường phóng lên lầu. Hoài Nam đã kê một cái ghế ở đầu bàn học của tôi. Chúng tôi ngồi uống trà trên gác nhìn xuống ngõ hẹp đêm khuya. Hoài Nam cũng chỉ tập hút thuốc lá như tôi, anh có thói quen. Mãi tới sau này cứ đưa lên mũi ngửi hít cán thuốc. Thỉnh thoảng Hoài Nam lại lên một cơn ho, tôi can anh:

– Không sao đâu “ông” ơi, mình phải làm ông “cụ non” một tí chứ!

Tôi ăn miếng bánh đậu xanh, uống hớp trà nóng, đầu óc tôi thấy tỉnh táo và hình như mắt tôi thêm sáng ra, tôi nhìn xuống con hẻm, những căn nhà lợp xúp, che lợp bằng đủ thứ vật liệu gì nhặt được, ở một căn nhà nào đó vẳng ra tiếng ca vọng cổ của một người nữ buồn thê thiết. Tiếng chửi thể lè nè

của một anh say rượu đang bước thấp bước cao vào hẻm, ánh điện câu vàng vọt. Ở khu bãi rác gió thoảng đưa mùi xú ối. Phía trung tâm Sài Gòn thì rực lên ánh điện sáng. Sở rác Nguyễn Tấn Nghiệm ở đường phát Diệm cầu Kho này vẫn còn là vùng giáp ranh với ngoại thành. Tôi nghĩ sẽ tả cho Minh Ng qua thư cảnh này, cũng như Minh ng tả cho tôi khu vườn nhà nàng, những cây cối và những cái tên do chính nàng đặt cho chúng, thơ mộng và lãng mạn làm sao. Nơi tôi ở không có khung cảnh như thế, không có cả tiếng chim hót mỗi sáng.

Trong phút chốc tôi thả hồn đi thật xa, như tôi đã từng thả hồn về dĩ vãng miền Bắc xa vời.

Hoài Nam quan sát tôi với trí thông

minh của anh, có lẽ anh hiểu tôi đang nghĩ gì, anh thân mật đặt tay lên tôi:

– Đang nghĩ về Huế và Minh của cậu phải không?

Tôi cười nhìn Hoài Nam:

– Chắc là cậu cũng vậy?

Hoài Nam gật đầu, ánh mắt anh ánh lên, tôi không tin vì ảnh hưởng cơn sốt vừa qua:

– Tôi nghĩ đến người Minh giới thiệu, hình như cô ta cũng làm thơ và viết tùy bút, truyện ngắn gì đó đăng trong văn nghệ học sinh?

– Đúng vậy, tôi thấy cô ta viết cũng khá, viết trong lứa tuổi học trò.

– Gia đình cô ta cũng có vẻ khá giả?

– Điều đó tôi không rõ, cũng như tôi không biết gì nhiều về Minh Ng. Tôi nghĩ những gia đình ngoài Huế hầu hết là gia đình công chức, đời sống cũng trung bình vậy thôi, chứ bây giờ có vua quan gì như ngày xưa. Cậu cô đơn, cậu cũng nên có một người bạn gái, thư từ cho đỡ buồn, chỉ có thế thôi.

Hoài Nam nhìn thẳng tôi:

– Ừ, có vậy thôi, mình là một thằng nghèo khổ xấu xí.

– Đừng mặc cảm thế, bộ cậu nghĩ sẽ đi đến đâu nữa?

– Chẳng nghĩ đến đâu hết, cuộc đời mình chắc từ đây trở đi vẫn chỉ là anh thi sĩ nghèo kiệt xác, mình chỉ mê làm thơ, không hiểu sao mình lại đam mê đến thế?

Hoài Nam ngưng lời một lát:

– Cậu cho mình tờ giấy và cái bao thư, tối nay tôi viết cho “cô bé” một bức thư làm quen, cậu muốn ngủ thì đi ngủ trước đi.

– Không, tôi cũng phải thức viết thư, ngày mai mình bỏ thư luôn thể.

Hoài Nam nói:

– Cậu mua tem luôn nhé!

– Khó gì chuyện đó, cứ viết đi.

Tôi uống ly cà phê với vài chung trà mà mắt ráo hoảnh.

Đẹp những đồ ăn uống lĩnh kỉnh, chúng tôi có mặt bàn rộng thênh thang. Hoài Nam ngồi riêng rẽ một đầu bàn, chúng tôi không ai nói với ai một câu

nào nữa. Tôi cảm cúi viết thư cho Minh Ng, báo tin cho nàng biết tôi đã thi đậu, tôi hứa nếu có dịp tôi sẽ ra Huế chơi và thăm nàng. Dù viết dài đến thế nào, khoảng một giờ đêm thì tôi cũng buồn ngủ díp mắt, tôi dán phong thơ lại rồi đi ngủ.

Hoài Nam vẫn ngồi đó, cho đến gần sáng anh vẫn ngồi. Khi tôi thức giấc tôi thấy Hoài Nam ngủ gục trên bàn, mặt đè lên những trang giấy đặc kín chữ. Trên nóc tôn nhà tôi giắt đầy những bản nháp thơ của anh, và sau này cỡ một năm sau, tôi vẫn còn thấy thêm nhiều bài thơ khác sót lại trên mái tôn.

Hè năm đó tôi không ra Huế như tôi đã hứa, nhưng tôi hiểu Huế rất nhiều qua những bức thư của Minh Ng. Đầu óc tôi lúc nào cũng lảng đãng

nghĩ về xứ Huế. Tôi yêu thật rồi, nhưng chưa một lần gặp Minh. Chiến tranh và đường xe lửa đã cắt. Mãi gần 40 năm sau tôi mới gặp nàng, nàng đã có cháu nội cháu ngoại. Có một lần tôi thoáng gặp một vài câu thơ của Hoài Nam trên mái tôn nhà, tôi chỉ nhớ loáng thoáng câu thơ đó của thuở xa xưa:

Thuở làm thơ yêu em

Hoa cúc vàng sân thêm

Lá bay lưng bờ dậu.

Đời sống chúng tôi lặng lẽ trôi. Hoài Nam thường xuyên ăn ở nhà tôi, thời gian này anh làm nhiều thơ, hy vọng góp thành một tập, và tôi viết thư thường xuyên cho Minh Ng mỗi tuần

Hoài Nam sôi nổi hơn, anh tuyên bố:

– Thế nào cũng phải đi Huế một chuyến thăm Thu, gia đình Thu biết mình hay không, không cần biết, cứ đi đã rồi mọi chuyện tính sai.

Tôi im lặng, tôi cũng không ngờ, sau này Hoài Nam và Thu sống bên nhau, nên duyên chồng vợ, cả hai đều có danh vọng trong làng văn. Trần Dạ Từ – Nhã Ca. Quê hương Huế và trường Đồng Khánh Huế đón nhận lại đứa con hoang trở lại bằng tác phẩm “Giải khăn sô cho Huế”. Chính là Thu tức Nhã Ca. Một tình yêu đẹp. Tôi chỉ biết nói thế, như nói với nhiều bạn bè.

Thời gian này tôi ít nhận được thư của Minh Ng, tôi nghĩ nàng bạn học hành, mọi khi cứ mỗi tuần tôi nhận được một lần, nhưng đã ba tháng qua, mặc dù tôi viết nhiều thư cho Minh Ng, nhưng không có hồi âm.

Bằng đi một thời gian nữa, tin tức bần bật, tôi nghe tin Minh đã có chồng. Tôi quên đi và cho chuyện ấy chỉ là chuyện lãng mạn tuổi trẻ.

Việc buôn bán của mẹ và dì hình như không được suông sẻ cho lắm, tôi thường thấy những nét lo âu trên mặt bà những đêm bà ngồi tính sổ một mình ở quầy hàng.

Những lần đi cất hàng cho mẹ, tôi thấy lượng hàng hoá ngày một ít đi, tôi hỏi mẹ, mẹ tôi không giấu, bà đã nói thật, bà thua lỗ trong một vài chuyến làm ăn lớn, vốn liếng gần như tiêu tan, hằng ngày bà phải đóng hội chết và tiền góp, nên gia đình tôi túng thiếu thường xuyên.

Tôi bắt đầu lo âu về đời sống gia đình, tôi nghĩ đến một hướng làm ăn nào đó để có thêm tiền góp với mẹ. Hai đứa em tôi tuổi còn nhỏ, chưa đứa nào vượt qua bậc tiểu học, nhưng tôi làm gì đây để giúp gia đình? Tôi không có nghề ngỗng gì hết, nghề dạy học tư gia các bạn tôi đã làm nhiều, chẳng ăn thua gì, mà tìm một nơi kèm trẻ không phải là một chuyện dễ.

Làm nhà văn hả? Chuyện đó còn phiêu nữa, tôi chưa phải là người chuyên nghiệp, tiền nhuận bút có chăng chỉ là hương hoa. Buổi tối buồn, tôi đi chơi lang thang một mình trên đường vắng, tôi đốt điếu thuốc phì phèo hút. Hình như tôi đã mất đi vẻ vô tư tuổi trẻ thuở nào. Tôi lúng túng khi muốn tìm cho mình một tương lai. Thời gian này các nhà xuất bản ở thành phố dịch thuật

nhiều sách nước ngoài, những nhà văn của thế giới rất đa dạng. Tôi say sưa đọc Saint Exupery về nghiệp bay. VN cũng có nhà văn Toàn Phong viết về nghề bay bổng. Sáng ở VN, chiều đã có thể ngồi ăn cơm ở Nhật Bản, ôi đủ thứ thú vị. Nhà văn Toàn Phong, tên thật là Nguyễn Xuân Vinh, một nhà khoa học, là trung tá phi công Không Quân VN, mới được Pháp trao trả lại. Một binh chủng trong nhiều binh chủng trong Quân Lực VNCH. Ông Ngô Đình Diệm làm tổng thống ở miền Nam, đối đầu với CS miền Bắc. Miền Nam nhất định sẽ giải phóng nhân dân miền Bắc thoát khỏi ách gông cùm của CS. Ngoài quân dịch, đang mở những đợt tuyển quân vào các binh chủng miền Nam.

Tôi say sưa đọc những tác phẩm của nhà văn Toàn Phong. Tôi mơ ước

một ngày nào đó tôi bay bổng lên chín tầng mây, tâm mắt mở rộng và tôi vẫn mơ trở thành văn sĩ được.

Tôi rít đỏ đầu điều thuốc. Mắt hướng lên trời xanh. Tôi phải nói chuyện này với mẹ.

CHƯƠNG 7

TIN HƯƠNG VIỆT HƯƠNG VÀO SÀI GÒN sống làm việc, gây hào hứng cho đám văn thi sĩ choai choai của chúng tôi hứng khởi. Hương Việt Hương hơn tôi hai tuổi, anh có vẻ chín chắn, trước đây anh sống và học ở Nha Trang. Anh thường xuyên viết truyện ngắn cho một vài tờ tuần báo ở SG. những tờ báo văn nghệ đối với chúng tôi hồi đó là những tờ báo có giá trị, có tầm vóc, nên người viết ở những

tờ báo đó tất nhiên cũng được nể vì. Hương Việt Hương viết những truyện gần có vẻ người lớn, những người đã trưởng thành, không còn cái vẻ văn nghệ học sinh như chúng tôi.

Tôi báo tin Hương Việt Hương cho một số anh em, chúng tôi ngồi chờ anh ở căn gác xép, một lần Hương Việt Hương ở Nha Trang vào, anh đã tới nhà tôi nên không lạ gì căn gác này. Đúng giờ Hương Việt Hương tới. Anh tươi cười, anh luôn có nụ cười trên môi, vui vẻ với mọi người.

Việc đầu tiên là anh chào mẹ tôi, mang quà từ Nha Trang vào biếu bà, anh cũng gọi mẹ tôi bằng mẹ như hầu hết bạn bè tôi, nên bà rất vui vẻ:

– Dù thế nào chẳng nữa thì hôm nay con cũng ở lại nhà ăn bữa bún riêu cua, em nó có nói với mẹ hồi sáng.

– Thừa vâng, con xin nghe lời mẹ, riêng các anh em hôm nay con không có quà riêng cho từng người thì con xin mời tất cả đi uống cà phê.

Anh em chúng tôi vui mừng, mời Hương Việt Hương lên gác nói chuyện văn nghệ. Chúng tôi nói về truyện dài của anh đăng từng kỳ trên tờ văn nghệ tuần san, ghé chùa, Hương Việt Hương sắp thành nhà văn thực thụ rồi, anh được tờ báo mời viết và có trả nhuận bút đảng hoàng, và từ nay anh làm việc thường xuyên cho tờ báo đó. anh đã là văn sĩ rồi, không chỉ mơ làm văn sĩ như chúng tôi. Anh đổi bút hiệu là Dương Nghiễm Mậu, nhiều năm liền

anh thành công trong nghiệp văn với bút hiệu này.

Trong những truyện ngắn truyện dài của anh đề cập tới những đề tài lớn, không phải những chuyện lật vạt trong đời sống của tuổi trẻ. tôi nhớ một truyện ngắn có vạch mặt một tay văn phiệt về cái Đàm Trường Viễn kiến của ông ta, nơi quy tụ đông những mầm non văn nghệ mỗi tối ngồi nghe ông nói chuyện văn chương, tâng bốc các học thức uyên bác của mình, nghe mà phát mệt.

Tôi khoái chí truyện ngắn “người đội mũ” của anh. Buổi họp mặt bạn bè tại quán cà phê Gió Bắc thêm hào hứng, Dương Nghiễm Mậu nói với anh em:

– Lần này vào đây tôi ở lại Sài Gòn luôn, không hẳn bỏ học, có thể vừa đi làm vừa đi học, có cái bằng tú tài mà trượt lên trượt xuống hoài. không lý gì tôi cứ phải nhờ mãi vào đồng lương công chức ít oi của ông bố, mình lớn rồi phải không các cậu. Vì nghĩ thế, lại yêu nghề văn nên mình mới đánh bạo viết thư xin việc nhà báo, không ngờ đơn của mình lại được chấp thuận, nên mình mới quyết định vào đây, hiện giờ mình ở nhờ bà chị ruột ở đường Trương Minh Giảng.

Có ai đó hỏi:

– Có phải chủ nhiệm của tờ báo cậu làm là Lý Hoàng Phong không?

– Đúng, Lý Hoàng Phong là Đoàn Trường, anh ruột của thi sĩ Quách

Thoại mới chết cách đây ít lâu. Anh ta ở Trương Minh Giảng, cổng xe lửa, cũng gần nhà bà chị tôi.

Tình yêu giữa Hoài Nam và Thu hình như mỗi ngày một đậm đà. Hoài Nam nói nhiều về nàng và ao ước một chuyến đi Huế. Bên ly cà phê và khói thuốc mù mịt. Hoài Nam hy vọng sẽ vào làm việc ở một tờ báo nào đó, như thế cuộc đời đỡ lông bông.

Hoàng Bình Sơn, anh chàng thi sĩ gầy nhom, sống không nhờ vả ai, anh sống bằng nghề dạy học ở một trường tiểu học tư trong xóm, hẻm Lê Văn Duyệt, anh và một ông giáo già cùng nhau chia dạy một đám học trò nhem nhuốc. Mỗi ngày anh vẫn có tiền ra ngoài đầu xóm ăn cơm bình dân.

Đời sống của Dương Nghiễm Mậu khác hẳn chúng tôi, anh làm ăn cần cù, đời sống mực thước. Tiền bạc anh kiếm được do việc viết lách anh ăn xài rất là tiện tặn. Anh có điều đặc biệt là chưa bao giờ biết đi xe đạp, trong túi anh lúc nào cũng có tấm thẻ xe buýt thường trực. Tất cả anh em chúng tôi đều quý mến anh, anh sống chín chắn, nhưng không thiếu hào hiệp khi bạn bè gặp cùng cảnh khổ.

Tôi nhớ hoài hình ảnh anh khi đứng với tay lên tủ sách, giở cuốn sách kẹp những đồng bạc phẳng phiu anh dành dụm trao cho tôi và Hoài Nam. Khi chúng tôi đói, vì hoàn cảnh bắt buộc phải đi bụi đời.

Cũng như tôi không thể quên được anh bạn Phan của tôi, một anh bạn

học, yêu văn nghệ, đồng thời cũng là võ sĩ quyền anh. Nhà anh nghèo, bố mẹ làm ăn thất bại, đông anh em. Một thời gian Phan phải thường xuyên lên đài, gia đình anh và bạn bè đến cổ vũ, lần đó có tôi. Tiếng vỗ tay quanh đài vang dậy, những cú đấm toé lửa của Phan, những miếng trả đòn của đối thủ kinh khủng. những đứa em Phan dưới đài nhảy chơi chơi “nhắc tuồng”. Bà mẹ thì niệm Phật luôn miệng đuổi theo những cú đấm. Cuộc đấu võ đài kết thúc. Phan giựt giải. Anh mời tất cả đi ăn mì, lúc này không còn nhai nổi sợi mì vì răng cỏ trệu trạo hết rồi, thật tình lúc ấy tôi cũng không nuốt được. Tôi thương bạn quá, tinh thần mã thượng của anh đối với gia đình và những đứa em vô tư. Khi đó tôi nghĩ đến truyện ngắn của Jack London “Miếng thịt bò”

tả đời một võ sĩ, nếu anh có miếng thịt bò bồi dưỡng trước khi lên đài có lẽ anh không thảm bại. Nhà văn Vũ Trọng Phụng cũng cần miếng thịt bò trong cơn ngặt nghèo, có lẽ nếu có, Vũ Trọng Phụng còn để lại nhiều tác phẩm cho đời. Tôi biết bạn tôi giờ đây không còn muốn nhắc lại chuyện cũ đó nữa, nhưng tôi nghĩ khác nên cứ làm, vì đó là chất liệu, sự thật cần được phơi bày để thấy tuổi trẻ chúng tôi đã sống như thế nào, nói lên không phải để bêu rếu xấu xa.

Tôi vẫn vui vẻ với bạn bè, nhưng trong sự vui vẻ ấy có những ưu tư của tôi. Ưu tư về đời sống gia đình tôi. Hiệu tạp hóa này gia đình tôi còn giữ được bao lâu nữa, có lẽ không lâu, tôi đã thấy những dấu hiệu.

Tuổi vô tư của tôi đã chấm dứt. Tôi nộp đơn xin vào Không Quân. Tôi chưa tròn 20 tuổi, mẹ tôi phải làm giấy cho phép. Tôi cùng nộp đơn với một thằng bạn. Nguyễn Bá Bằng, bạn với tôi từ hồi nhỏ, vì bố mẹ Bằng là bạn của bố mẹ tôi từ xưa. Bác Hải là bạn của bố tôi khi còn học Cao Đẳng Mỹ Thuật. Bằng mồ côi cả cha lẫn mẹ vì tai nạn xảy ra cho ông bà. Bây giờ Bằng cũng vào lính với tôi, tôi đủ sức khoẻ, Bằng yếu bị từ chối sau lần khám sức khoẻ. Tôi chỉ hơi yếu mắt, nhưng không sao, có thể là chuyên viên dưới đất.

Tôi hơi buồn một chút. Lại là những ngày chờ đợi, nhưng có sao đâu, tôi mong thời gian ấy càng dài càng tốt, tôi còn được ở bên mẹ bên em.

Một hôm tôi trở về nhà, tôi thấy nhà cửa tôi hầu như tan hoang, hàng họ trong cửa hàng trống tuênh toang. Mẹ tôi ngồi ở quầy hàng trống với hai đứa em nhỏ của tôi, mắt bà như mất thần, nhìn tận đâu đâu, bà nói khẽ, vẫn tắt nhưng tôi đủ hiểu:

– Thế là hết rồi con ạ. Nhà mình đã bị người ta xiết nợ, cả đồ đạc trong nhà cũng vậy, lần này mẹ phải đi làm thật xa, tận bên Lào. Mẹ đã nói với chú, con và em con về bên nhà chú ở tiếp tục đi học, còn mẹ, dì và em đi. Một thời gian sau làm ăn khá mẹ con mình lại sum họp.

Người tôi lạnh đi, dù rằng biết trước chuyện này phải xảy ra, anh em tôi sẽ phải chịu đựng, mẹ tôi đã phải hy sinh cho con cái quá nhiều, bà đã kiệt

sức, bà đang gắng gượng một lần nữa. Tôi đứng nhìn hình ảnh mình in trên tấm kính vỡ ở cái tủ còn sót lại trong nhà. Trên tấm kính rạn nứt thân thể tôi hiện ra, tôi đã cao lớn, tôi trở thành một thanh niên rồi. Bao nhiêu người bạn của tôi sống không cần một sự trợ giúp nào

Tôi quay sang nói với mẹ:

– Vâng, hoàn cảnh gia đình mình phải thế thôi, em có thể về chú, còn riêng con tự lực sống được rồi, mẹ không phải nghĩ ngợi về con

– Con bỏ học sao?

Tôi im lặng một lát:

– Chuyện đó còn tùy, có thể Không Quân sẽ gọi con.

Thế rồi...

Một ngày vào giữa tháng năm, tôi tiễn mẹ và đưa em gái nhỏ ra phi trường. Hình ảnh mẹ tôi và đứa em gái bông bẽ lếch thếch với bị quần áo. Chiếc chiếu cuộn lại ở bên nách mẹ qua cửa kính phòng cách ly, đậm nét mãi trong lòng tôi, tôi khua khua bàn tay bên này cửa kính từ giã mẹ và em. Tôi quay đi, tôi không trở về thành phố, tôi tìm một bóng cây râm mát ngay ngoài phi trường nằm gối đầu nhìn mảng trời xanh bao la.

Những chuyến máy bay cất cánh, chẳng biết chuyến nào đưa mẹ và đứa em gái bé bỏng của tôi ra đi. Dì tôi đã đi trước mấy ngày để dò đường, sắp sẵn công việc làm ăn. Hôm nay tôi không dám đưa chú em nhỏ của tôi đi

tiền mẹ, tôi sợ nó khóc, vì lúc nào tôi cũng thấy mặt nó buồn thiu. Tôi nghĩ đến tiếng đàn chấp chững mới tập gảy của nó, cây đàn guitar hình như quá to so với thân hình nhỏ bé, còm cõi của thằng em, lặng lẽ và cô đơn. Tôi nao nao thương cảm.

Tôi cứ nằm như thế trên bãi cỏ xanh, dưới gốc cây. Bao nhiêu chuyến máy bay lên xuống rồi, tôi vẫn nhìn trời nghĩ ngợi lan man. những kỷ niệm thật xa xôi, thật gần gũi về những người thân trong gia đình. ngày thằng em tôi ra đời. Đêm mưa bão, tôi ở nhà một mình chờ tin vui bố mang về. Trang trại ở Láng, ngoại thành Hà Nội buồn bã làm sao. Chị sen cố dỗ tôi ngủ mà không thể nào tôi ngủ được, tôi nao nức về em bé. Buổi sáng bố tôi về đón, đưa tôi lên thăm mẹ và em bé ở nhà bảo

sanh Phú Doãn ngoài Hà Nội. Tôi ngạc nhiên khi thấy mắt em bé mở thao láo, không nhắm tịt như con chó mới đẻ, chờ đủ ngay mới mở mắt. Tôi hỏi bố tôi điều đó, bố tôi phì cười. Mẹ tôi nói rằng chó con tuổi con chó, lại sinh vào ban đêm, số nó vất vả đây. Câu nói tôi còn nhớ mãi cho đến bây giờ. Những ngày chạy giặc lên miền thượng du bắc Việt, lưng tôi cõng em, phóng chạy như bay trên những triền đồi cỏ giuột. Còn đứa em gái bé bỏng của tôi nữa, dì tôi sinh nó, mẹ tôi thương nhất nhà, khi nó tập nói chưa biết gọi tiếng “bố ời” thì cha tôi nằm xuống. cảnh gia đình thương yêu nhau thế mà nay bỗng chốc tan vỡ như bọt nước... tự nhiên tôi thấy cay cay ở mắt.

Trời về trưa đã lâu, tôi dời bãi cỏ, gốc cây, lấy xe đạp đi loanh quanh trong

thành phố, tôi vô tình đi qua trường học của tôi, có lẽ giờ này bạn bè tôi đã vào lớp, chúng nó hỏi nhau khi không thấy mặt tôi. Vĩnh biệt, tạm biệt tất cả các bạn, tôi nói thầm như vậy.

Chiều đến tôi đạp xe trên con đường rợp bóng cây cạnh trường đua Phú Thọ. Tôi rẽ vào con đường Bình Thới hoang vu, nơi có gia đình một người bạn vẽ nghệ của tôi, anh Nguyễn Nhật Duật, gia đình anh nghèo với một lũ em nheo nhóc, nhưng tất cả đều được đi học do sự cố gắng của bố mẹ anh. Bố mẹ anh nuôi con bằng nghề nấu rượu, bà mẹ suốt ngày gánh hai chiếc bong bóng heo đựng đầy rượu đi bỏ mỗi cho các quán nhậu. những ngày tháng nhần nại của cả một gia đình với bảy con đông đảo.

Tôi đến nhà Nguyễn Nhật Duật khi trời sẩm tối, bữa cơm chiều đã xong. Nguyễn Nhật Duật mời tôi miếng cơm cháy, tôi ăn lót dạ cho đỡ đói. Một lát sau Hoài Nam cũng từ trại học sinh Phú Thọ mò đến, vì tôi có hẹn trước.

Câu đầu tiên Hoài Nam hỏi tôi:

– Mẹ đã đi rồi phải không?

Tôi khẽ gật đầu:

– Có lẽ giờ này bà đã ở bên Lào rồi.

Tôi, Nguyễn Nhật Duật và Hoài Nam rủ nhau đi ngắm trăng gần đó ngoài vườn hoa lài thơm ngát. Khu ruộng hoa lài bát ngát có thể nhìn thấy khóm làng xa. Con đường Lạc Long Quân Bình Thới xa, dài, tôi có cảm tưởng đến vô tận, đoàn xe bò碌碌

đi trên đường, ánh đèn dầu treo dưới gầm xe đong đưa theo từng vòng bánh xe lăn chậm chạp. Tôi không biết đoàn xe bò đi đến đâu, nó cứ đi như thế thâu đêm, mặc cho thời gain chậm chạp trôi.

Nguyễn Nhật Duật chỉ ra phía đường cái, một căn nhà thấp đèn tù mù:

– Tôi có thể thuê cho hai cậu một căn gác gỗ, rẻ thôi, mai có thể dọn đến ở ngay.

Chúng tôi lặng thinh nhìn căn nhà, cùng đồng ý giải pháp đó. Nhưng còn tiền, tôi nhìn xuống chiếc đồng hồ được thưởng thi đậu trên tay.

Tiếng tiêu của Hoài Nam trỗi lên trong khoảng trời đất bao la, trăng càng về khuya càng sáng, hương hoa

lài thơm dịu dịu. Đầu óc tôi trở nên êm dịu hơn. Tôi lại nghĩ đến những kỷ niệm, đến những cái roi chú tôi đét vào mông đít thuở đầu tiên tôi mơ làm văn sĩ. Lúc này tôi mới nghĩ rằng tôi nhận cái roi đích thực đầu tiên của cuộc đời ban cho. Trời đất bao la quá hỡi đêm trăng huyền diệu, chúng tôi thì nhỏ bé, nhỏ bé như hạt bụi, nhẹ đến nỗi gió đưa bay đến đâu cũng được, hoặc rập xuống trên một quãng đường nào đó.

Tôi ngủ thiếp đi, ngủ thiếp đi thực tình trong cái nôi bao la cuộc đời chưa đầy mộng mị.

CHƯƠNG 8

CON ĐƯỜNG NGUYỄN VĂN THOẠI, tôi có cảm tưởng xa và dài tít tắp, thật ra con đường xuyên rừng cao su ấy chỉ giới hạn từ đầu trường đua Phú Thọ đến ngã tư bảy Hiền. Từ trường đua Phú Thọ, đi xuyên rừng có nhiều ngách rẽ, qua một khoảng ruộng có những cột truyền tin của quân đội có thể sang khu ông Tạ rồi từ khu Ông Tạ sang đường Trương Minh Giảng, cổng xe lửa số 6.

Thuở đó, vùng này hồi giữa thế kỷ 20, trong thời buổi tân tiến nhưng vẫn còn hoang vu lắm, nhà cửa lèo tèo, ruộng nương và ao hồ, mồ mả nhấp nhô. Nói tóm lại nơi đó chỉ những người nghèo hoặc người Bắc mới di cư mới tìm đến ở. những con đường đi xuyên ngang khu cư xá sĩ quan đường Bắc Hải hoặc Tô Hiến Thành ra chợ Hòaà Hưng còn là những con đường gập ghềnh sỏi đá. Vượt qua đó còn rất nhiều lùm cây, bụi cỏ, vũng nước tù, ao rau muống, mồ mả nhấp nhô. Bên cạnh cư xá sĩ quan mới xây là nghĩa địa Đô Thành. Tôi và Hoài Nam tối đèo nhau bằng xe đạp từ vườn hoa lai Bình Thới sang khu cư xá bình dân ở đường Trương Minh Giảng kiếm ăn. Có thằng nào có nghề ngỗng gì mà kiếm ăn hoặc kiếm ra tiền đâu. Kiếm ăn đây có nghĩa

là ăn bám, là «bấu xấu» bạn bè, xem thằng nào có ăn thì xin xỏ để nhét vào cái dạ dày thường xuyên lép kẹp, có khi hai ngày không có gì ăn. Nằm lã người trên căn gác gỗ ọp ẹp. Muốn có cảnh cơm hàng cháo chợ cũng phải có tí tiền còm. Thơ thì không nhai được mà văn cũng không gặm được, đói đầu gối phải bò. Tôi nằm ngoác gác bên này thều thào hỏi Hoài Nam:

– Mình đã nhịn đói mấy ngày rồi nhỉ?

– Chính xác là hai ngày, tức là bốn bữa, không kể hai bữa sáng điểm tâm.

– Sư mày thế là sáu bữa, tao chết mất, vô lý thật, không lẽ mình lại chết đói, người ta nói miền Nam là vừa lúa gạo cho cả nước kia mà....

– À, chuyện đó của người ta, mày và tao có chết đói thì đất nước này cũng chẳng xấu mặt đi tí nào... Sư mày, cũng tại mày...

– Tại tao cái gì?

– Hai ngày trước đáng lẽ thì no rồi, mày có tính sĩ diện hảo nên mới ra nông nổi này...

Tôi yếu ớt xua tay:

– Thôi, đừng nhắc đến chuyện đó nữa, đúng rồi tao ngu, tao dại, cũng vì liêm sĩ của mình. nhai nhải như chó nhai giẻ rách...

Buổi chiều hai ngày trước, đúng vào chiều thứ bảy. Tôi nói với Hoài Nam rằng bà nội tôi có thể đã về bà cô tôi chơi. Bà nội tôi có lương hưu của ông nội, thế nào bà nội cũng cho tiền.

Tôi hí hửng đạp xe chở Hoài Nam tới. Hoài Nam đứng chờ xe ngoài đường để tôi vào bà cô một mình. Bà nội tôi hôm ấy lại không có mặt ở nhà cô. Nhưng cô tôi đang làm cơm dưới bếp, đương nhiên là những món ngon không chê được, vì ông chú dưỡng tôi là một tay ăn nhậu quý tộc, luôn luôn cơm gà cá gỏi, phải chính bàn tay khéo léo của cô tôi làm mới ngon miệng ông. trên lò nướng một con gà quay thơm lừng, nhỏ mỡ tong tong. Bụng tôi thì đang đói, nếu tôi được một bát cơm và một miếng thịt gà bây giờ thì hạnh phúc biết bao. Tôi chờ cô mời ở lại ăn cơm. Tôi nghe cô hỏi:

– Cháu đến thăm bà nội, còn việc gì nữa không?

– Dạ thưa không.

– Đáng lẽ hôm nay thì cô mời cháu ở lại ăn cơm với cô, nhưng vì chú có mời khách.....

– Không sao đâu cô, cháu về, bạn cháu còn đứng chờ ngoài đường.

– Ờ cháu về đi, hôm khác lại cô chơi.

Tôi ra khỏi nhà cô, bụng đói cồn cào, thèm miếng thịt nhỏ dãi. Hoài Nam vẫn đứng đó, hần hì hừng:

– Mà ăn no một bụng rồi phải không. Có mang phần ra cho tao không, mùi gà quay thơm điếc cả mũi.

– Nếu tao có ăn tao đã nhớ đến mày rồi.

– Đâu đưa đây?

– Nhưng tao không ăn!

– Sao kỳ “dzậy”, sao không ăn, gà quay thì nhất định phải ăn với bánh mì rồi, mày thử ra một miếng là gọn nhẹ thôi.

– Tao không thể làm việc ấy được, còn liêm sĩ còn sĩ diện tao.

– Mình đang đói, đồ ngu.

Đúng rồi, sự thật là như thế, nhưng tôi không thể làm được. Hai đứa chúng tôi sút nữa cái nhau to. bây giờ đành nằm đây, đói đã hai ngày rồi. Đầu óc mờ mịt đến độ không tả nổi con gà quay nó ngon như thế nào... khi đó thì chịu thật.

Hoài Nam đã lồm ngồm bò dậy:

– Bây giờ mình phải tính chứ!

– Tính gì?

– Kiếm ăn, ô hay cái thằng này bắt đầu mê sáng rồi hả?

– Kiếm ăn ở đâu?

– Đến nhà Dương Nghiễm Mậu, may ra nhà chị nó còn chén cơm nguội.

– Thì đi, nhưng đường xa quá

– Mình đi tắt. ngay đầu trường đưa mình băng ngang khu truyền tin, qua cổng bà Xếp là tới nó ngay

– Chắc tao đập không nổi rồi

– Mỗi thằng sẽ đập một quăng.

– Vậy cũng được.

Hai đứa chúng tôi lết xuống nhà, phải nói là cố gắng lết. Tôi nhìn cái xe đập, thất vọng liền:

– Mà coi, xe xẹp lốp rồi.

– Mình ra mượn bơm của ông già sửa xe ngoài đầu đường, sửa xe ế quá khách đã về hết rồi. và lại mấy lần bơm nhờ ông ta, ông ta cần nhần:

– Tao mở tiệm để kiếm ăn, ngày nào cũng mượn bơm thì cả nhà tao đến chết đói mất thôi. Ruột xe của mày bị lủng rồi, kiếm tiền vá đi thôi. Có bơm cũng vô ích, chỉ đi được một quãng thôi.

Cả tuần lễ nay tôi không vá nổi chiếc xe. Hoài Nam lại hỏi:

– Quanh đây mình không mượn ai được cái bơm à?

– Không vì chẳng có ai có, xe bò của người ta có bánh gỗ, đai sắt đầu có

cần bơm. Vài chiếc xe thổ mộ cũng đầu cần bơm.

– Khốn nạn thật, nhưng mình cũng phải đi, mình không thể chết đói được.

Cuối cùng chúng tôi cũng kiếm một cái ống cao su, mở đầu van, cắm ống cao su vào thối, có chút hơi vào bánh xe. Hai thằng tiếp hơi nhau. Cái bánh xe có thể đi được, nhưng chở nhau thì không được.

Tôi đề nghị:

– Thằng ngồi thẳng đẩy vậy, mỗi thằng ngồi một quãng.

– Đành vậy

Tôi cuộn sợi cao su bỏ vào túi:

– Nếu hết hơi mình lại bơm nữa.

Đến gần 9 giờ đến nhà Dương Nghiễm Mậu. Hoài Nam ra đời sớm, anh khôn ngoan khi phải ứng phó. Anh vào thẳng vấn đề với Dương nghiễm mậu:

– Bọn tớ đói, nhà cậu có cơm nguội cho chúng tớ ăn đỡ, không cần thức ăn, muối hay nước tương là được rồi....

– Còn cơm đó, nhưng ít quá sợ các cậu không đủ no.

– Cũng được mà, bọn tớ sắp xỉu, xe đạp hai thằng chở nhau lại xẹt lớp tới được đây mệt quá là mệt.

Dương Nghiễm mậu mau mắn chia đều phần cơm trong nồi cho hai thằng:

– Ăn đỡ đi, mình ra ngoài quán uống cà phê rồi mua thêm cái gì ăn.

Mày mang chiếc xe vá đi, đừng lo, tớ trả tiền cho.

Dương Nghiễm Mậu với tay lên tủ sách, anh lấy xuống một quyển sách dày, giở trang ra, anh lấy một số tiền, những tờ giấy bạc phẳng phiu:

– Chẳng nhiều nhận gì, đây là những đồng bạc tớ để dành để giúp đỡ bạn bè. Các cậu thiếu thốn cứ đến tớ, đừng để đói quá như hôm nay.

Tôi thực sự cảm động và chẳng bao giờ quên được hình ảnh nghĩa cử này.

Chúng tôi đi bộ ra nhà anh Lý Hoàng Phong uống cà phê. Nhà hai bên dãy phố đều còn là nhà trệt, có nhà còn làm bằng ván lợp tôn, giống như những căn nhà ở khu ông Tạ. Từ Lăng Cha cả phi trường Tân Sơn Nhất ra đây,

cổng xe lửa số 6 là đường Trương Minh Ký, hai bên đường còn đất bỏ hoang ao mọc rau muống.

Uống xong ly cà phê đen đậm đặc và hút hết mấy điếu thuốc lá Ruby. Dương Nghiễm Mậu giục chúng tôi:

– Thôi về đi, tháng bảy ta này là tháng mưa ngâu, trời dễ mưa lắm.

Thế là chúng tôi chưa kịp nói chuyện văn nghệ gì với Dương Nghiễm Mậu. Chúng tôi dừng ở đầu đường mua hai ổ bánh mì dài to, bánh mì xẻ ra rắc muối tiêu và xịt xì dầu, chị bán bánh mì phải kêu lên:

– Thôi các bố ơi! Xịt xì dầu ít thôi, hết mẹ nó cả chai rồi.

Chúng tôi cười trừ, nghèo mà, không mua được bánh mì thịt, ăn ổ bánh mì không xịt nước tương cho đỡ vã thôi. Bánh mì nóng bỏ vào ngực áo, ấm cả bụng. tôi nói với hoài Nam:

– Về nhà, mình ngồi trên gác ăn bánh mì nghe mưa rơi thì thật thơ mộng.

– Cha ơi cha đạp xe mau lên, trời sắp mưa đên nơi rồi.

Tôi rạp mình xuống đạp xe. Qua khỏi ông Tạ, qua khỏi xóm đạo cùng tiếng cầu kinh ran ran buổi tối, trời chuyển mưa, hạt mưa mỗi lúc một nặng hạt, rồi trận mưa rào đổ xuống. Nơi này đồng không mông quạnh, không thể có một nơi nào để trú ẩn. Trước mặt tôi lại có một vũng nước lớn

như cái ao. Sấm chớp nhoang nhoáng.
Tôi hét lên để Hoài Nam nghe thấy:

– Xuống đây thôi.

Hoài Nam cũng kêu lên:

– Ổ bánh mì của tao.

– Làm sao?

– Ướt mẹ hết cả rồi, giải quyết ngay
thôi.

Cái bánh mì của tôi cũng ướt mềm,
nằm trên tay bây giờ như nằm một cục
đất sét, nó nguyên dạng trở lại cục bột:

– Giải quyết liền.

Chúng tôi không cần nhai ổ bánh
mì, mà tự nó có thể chui vào miệng và
chảy qua cổ họng. Chỉ một loáng khi
trời còn mưa to, sấm chớp nhoang

nhoáng chúng tôi đã giải quyết xong hai ổ bánh mì, hình như vẫn còn thòm thềm.

Chúng tôi giắt xe đi vòng, men theo vũng lội, mớ mả ngổn ngang. nhưng rồi cũng ra đến đường cái, không phải đường Nguyễn Văn Thoại mà đường Tô Hiến Thành, tôi đã nhìn thấy khu trường đua.

Tôi có cảm tưởng tất cả nước của bốn phương trời đều dồn về đây, đổ ập xuống một khu Phú Thọ nhỏ bé này. Người tôi lạnh run, răng đập vào nhau lập cập:

– Mình tới Phú Thọ rồi.

– Tới Bình Thới còn mệt, thôi để tao chở mày.

Hai đứa chúng tôi đến căn thuê trời đã khuya, mưa dút, nhưng chúng tôi vẫn còn ướt như chuột lột. người tôi khó chịu và tự nhiên cổ khản đặc. Hoài Nam nói:

– Mày đi ngủ thôi, ngủ được một giấc thì đỡ.

Tôi nằm xuống sàn gác và mê man đi trong giấc ngủ nặng nề....

Hình ảnh mẹ tôi sao mà cô đơn thế trong sân bay. Bà như một người đi xe đồ chứ không phải đi máy bay. Giữa những người sang trọng, mẹ tôi chỉ mặc cái áo bà ba, quần thâm. Tay xách cái bị quần áo và cái chiếu cuộn lại xỏ tay. Con em gái bé bỏng tôi mặc cái áo và cái quần lủng đít. Không có cái váy đầm cho nó, xung quanh những người

sang trọng quần nọ áo kia. tôi gào lên trong nước mắt.

– Mẹ ơi! thê thảm quá mẹ ơi!

Một bàn tay ai đó lay vai tôi. Tôi nửa mê nửa tỉnh mắt vẫn còn nhòa nước. Tôi nhận ra khuôn mặt của Hoài Nam, tôi nói như vẫn còn trong cơn mê sáng:

– Không quên... tao không bao giờ quên...

Tiếng Hoài Nam bên tai tôi:

– Mày sốt suốt đêm qua, mày la to quá, mê sáng gì đó. Bà chủ nhà cho mượn lọ dầu con hổ. mày bị cảm mưa rồi.

Người tôi vẫn nóng hừng hực, cổ khát khô và môi khô ran. Tôi xin một hộp nước. Hoài Nam nói với tôi:

– Tao phải tìm cái gì cho mày ăn đỡ, còn tiền, ăn rồi mày cứ nằm nhà, tao đi chạy, mày cầm mấy viên thuốc.

Bà cụ Chắt, mẹ chủ nhà đi lên, cụ bưng hai tô cơm, có chút đồ ăn, hình như mỗi tô có một miếng trứng chiên:

– Hai cậu ăn đi, đừng có ngại. Cậu Long đêm qua sốt quá, đánh gió kiểu Bắc Kỳ, tóc rối với gùng nóng.

Tôi cảm động, lối đánh gió này mẹ từng làm cho tôi khi tôi cảm sốt. Sao bây giờ nhìn bà cụ Chắt tôi nhớ mẹ vô vàn, đôi mắt cụ Chắt sắp lòa, trước mặt cụ, trên vành khăn dây thả xuống một mảnh khăn vải mỏng để che bụi. Bàn tay xương xẩu của bà cụ sờ trên trán tôi như bàn tay của người mẹ. Tôi nghiệp người nóng quá, tôi đánh gió xong nhẹ

đi ngay ấy mà. Sao câu nói ấy giống câu nói của mẹ tôi đến thế. Tôi muốn khóc. Đêm hôm qua về hai cậu gặp mưa đây mà, cậu Nam cũng phải coi chừng để ý đến sức khỏe, ăn cơm đi để lấy sức.

Miệng tôi nhạt nhẽo, tôi không thể nuốt nổi, tôi nhường cho Hoài Nam. Cụ Chắt lại nói. Được rồi, nhạt nữa tôi nấu cho cậu Long bát cháo hành, ra được mồ hôi là khỏe ngay. Đừng có ngại, mình giúp đỡ nhau là chuyện thường. Cậu Nam bận công việc cứ đi, ở nhà tôi lo cho cậu Long, bạn bè có ai gọi đến, may mà người ta giúp đỡ gì được chẳng.

Bà cụ Chắt nói bằng lời chí tình. Hoài Nam đi, tôi dặn với:

– Nếu tiện mày sang nhà Duật tới chơi.

– Được, mà đừng lo, càng đông bạn bè càng tốt.

Tôi ngẫm nghĩ hoài đến câu nói của bạn. Câu nói vô tình có thể bạn tôi đã quên rồi, nhưng cũng thật đúng với hoàn cảnh chúng tôi hồi ấy. Thuở của bát cơm Phiếu Mẫu, thuở tình nghĩa bạn bè keo sơn như kết nghĩa vườn đào. Thật tình tôi nuối tiếc thời gian ấy. Thuở có những vị thuốc thần diệu thoa bóp chữa lành những vết roi cuộc đời. Có những lúc chán đời, tôi nghĩ chẳng bao giờ còn nữa, trong một đời sống lắm bon chen. Điều tôi nghĩ có thể đúng và cũng có thể sai. nhưng tôi thì đủ tư cách để nói lên điều như thế. Có những điều phải nhớ không bao giờ quên, không viện dẫn bất cứ lý do gì để quên đi những điều ấy. Trừ khi bạn mắc cơn bệnh quên Alzheimer.

Tôi bình phục mau chóng sau lần đánh gió bằng phương pháp dân tộc.

Buổi trưa Nguyễn Nhật Duật đến cùng với Nguyễn Minh Thành, người bạn mới quen ở khu xóm đạo Nam Hải. Thành còn trẻ, kém tôi một tuổi nhưng rất là “ông cụ non”. Anh thường nói câu của Lão Tử: “Phải tốn cho đời một sợi lôngchân cũng không được” và anh thường nói đến thuyết vô vi.

Chúng tôi gọi Minh Thành là Lão Tử. Nhưng đời sống thực của Minh Thành không phải thế. Anh có lòng bác ái của người Thiên Chúa Giáo. Vì chính anh là người đạo gốc. Tôi nhận thấy mấy viên thuốc cảm của Nguyễn Minh Thành cùng với tâm trạng nhận bát cháo hành của bà cụ Chắt.

Tôi tuy còn vằng vất lao đao, nhưng vẫn nói với bạn:

– Sức trâu nước của tôi. để gì mà cơn cảm xoàng này vật ngã được.

– Mình đi cà phê Con Nhạn được chứ?

– Được thôi.

– Duật có xe đạp, tôi cũng có xe đạp, tôi đèo cậu.

Cà phê Con Nhạn ở trong khu vườn Lài, bốn phía trống lúc nào cũng lộng gió. Quán cà phê bình dân, không tên, chúng tôi đặt cho quán là cà phê Con Nhạn, vì trên vách nhà bằng tôn, có đục hình bầy chim nhạn, hình đục vụng về của một người nào đó không phải nghệ nhân, nhưng cũng nhận ra

đó là con chim nhạn. Quán lại có một đặc biệt khác là pha phin, cái phin nhôm méo mó, chứ không pha vọt như các quán bình dân khác.

Bà chủ quán có đứa con gái nhỏ lúc nào cũng thấy ôm một con búp bê lem luốc nhồi bông, con búp bê quái dị bị cắt đầu, được ráp cái đầu giả bằng trái cóc, trái ổi. Suốt ngày đứa bé ôm búp bê ra vườn lài hái hoa kết thành xâu đeo quanh cái đầu giả. Có lần tôi hỏi bà chủ quán. Bà chủ quán, mẹ đứa bé trả lời, giọng nam Kỳ:

– Ồi, cháu nó không có đồ chơi, nhật đầu được con búp bê của ai đó liệng đi, nó mang về “nuôi”. Con khùng, có lần tôi đã liệng đi, nó lại lượm về, mặc nó vậy. Nuôi một con búp bê cắt đầu thiệt xui xẻo, tôi mới bị giật hụi nè...

- Nhưng đầu nó có kết vòng hoa.
- Ồi chuyện con nít hơi sức đâu.....

Câu chuyện bị bỏ lửng.

Tôi nói với Nguyễn Nhật Duật, mà tôi gọi là “nhà phê bình văn học” vì anh đang học triết rằng tôi sẽ viết thêm một truyện ngắn về con búp bê cụt đầu, cái đầu giả được kết hoa. Duật nói, ừ hay lắm, viết đi. nhưng rồi tôi quên mất suốt nhiều năm trời, quên cho tới bây giờ mới nhớ lại, khi bạn bè mỗi tháng lưu lạc một phương trời. Nguyễn Phương Thành muốn thành con cá hồi bơi ngược dòng thác để trở lại quê hương, nơi đã sinh trưởng ra anh. Nguyễn Nhật Duật thì sau 30 năm dạy học bị cắt đi một bên lá phổi và đã chết đầu

năm 2000, sau tết Canh Thìn 11 ngày.
tôi là một lão già lắm cầm bệnh tai biến
mạch máu não, khó tính ưa chửi sảng.

CHƯƠNG 9

KHI TÔI KHÔNG CHỜ ĐỢI
NỮA THÌ chuyện lại xảy ra.

Tôi nộp đơn gia nhập Không Quân từ ba tháng trước, nay Không Quân gọi nhập ngũ. Tôi tưởng rằng đơn tôi đã bị bác, như ngành Không Quân từng bác cả ngàn đơn khác. Con số được chọn có trăm mạng. Theo người ta nói lính Không Quân phải có học lực khá. Có thể hôm nay anh chỉ là lính trơn, ngày mai anh trở thành sĩ quan trong

mọi ngành nghề. Thời Pháp, một hạ sĩ thôi cũng có thể là phi công, không thuần chỉ sĩ quan. Nhưng nay quân đội VNCH nâng lên cho bánh. Điều đó được tuyên truyền rộng rãi trong giới sinh viên học sinh. Không Quân thu hút người gia nhập rất đông đảo.

Tôi mang chuyện này hỏi ý kiến Hoài Nam. Hoài Nam góp ý liền:

– Vào đi, ít ra cũng đỡ cho một thằng.

– Mà nói sao?

Không nói đến chuyện lý tưởng mà cái thân mày đỡ, biết chắc chắn rằng mày có cơm ăn, không bị đói như những ngày qua nữa.

Thực tế là chúng tôi bị đói thường xuyên, thường gây ra những bữa no dồn đói góp. Nghề văn nghề thơ chưa tên nào sống nổi. Chính Dương Nghiễm mật nhờ vả bà chị. Anh kiếm được bằng nghề văn nghề báo chỉ là tiền cơm.

Hoài Nam đã được làm công tác viên cho báo Cách Mạng Quốc Gia, hẳn làm thơ và viết lung tung đủ thứ. Anh tổng thư ký tờ báo là anh Tế Xuyên rất nể Hoài Nam, anh cũng thường xuyên xuống thăm anh em tôi tại Bình Thới. Thỉnh thoảng anh mời chúng tôi ăn những bữa ăn, anh khá hào sảng... Anh nói tôi cần phải cố gắng hơn nữa trong nghiệp văn, khai thác những đề tài nào đó phải khác những đề tài mà người ta nhai đi nhai lại quá nhiều lần.

Tôi biết anh Tế Xuyên còn là một nhà phê bình văn học, tầm cỡ học giả. Anh là tác giả nhiều cuốn sách “học làm người” do nhà Khai Trí xuất bản. Anh Tế Xuyên đang bước vào tuổi già, nhưng bắt anh em chúng tôi phải gọi anh là anh, danh từ chú với bác không được dùng với anh.

Hoài Nam nói như trong cơn mê sáng:

– Mà ra đi cũng phải có một bữa tiệc với anh em chứ!

– Mà có điên không, tao lấy gì để mời?

Hoài Nam thủng thẳng trả lời:

– Tao tính cả rồi.

– Mà tính thế nào?

– Mạnh thường Quân chúng mình chỉ có anh Tế Xuyên chứ còn ai nữa.

– Phiền anh ấy quá!

– Mà ỳ định ra đi không từ giã anh Tế Xuyên hả?

– Có chứ, nhưng mình từ giã xong cũng được rồi.

– Anh Tế Xuyên nhất định sẽ không bằng lòng như thế đâu, anh sẽ bỏ tiền ra, một bữa thường thôi mà. Mà ngôi nhà để tao đi, còn tí tiền còn đây mà ỳ có thể ra cà phê Con Nhạn của mà ỳ ngôi nhìn trời nhìn đất.

Tôi ra quán cà phê Con Nhạn ngồi một mình. Trời đất sau bão rớt trời thật đẹp, nắng chỉ ửng vàng trên ruộng hoa lài bát ngát. con bé của bà chủ chơi thơ

thần dưới ruộng hoa, nó sâu những đoá hoa thành vòng tròn, đội lên đầu con búp bê. Cái đầu con búp bê bây giờ bằng trái cam. Ai đó khoét giùm mắt mũi miệng cho cái đầu, cái miệng vĩnh lên hình vòng cung thành nụ cười.

Tôi lan man nghĩ tới tương lai của mình, những ngày sắp tới trong quân đội. Mình sẽ ra sao nhỉ.

Điều này không thể biết được, dù tôi đã có ngày sống đời sống quân ngũ hồi học thiếu sinh quân. Nhưng đó chỉ là nghiệp binh lỡ.

Tôi đi chơi lang thang một mình ở khu Phú Thọ. Mình ra đi rồi đây mình sẽ nhớ mãi nơi này. Nhớ căn gác thuê, bà cụ Chắt và những bát cơm của cụ. Tiếng ru hời của bà con dâu mỗi đêm,

ru con bé con, em thằng Phan Tri ng-
hịch như quỷ sứ, suốt ngày ngồi trên
cây trứng cá trước nhà, nhìn vào căn
gác thuê chúng tôi. Có những lần đói,
tôi nhận từ thằng bé nắm trái cây trứng
cá, nhưng chỉ là những bữa ăn giả,
đánh lừa cái miệng. Ruột tôi càng cồn
cào hơn. Còn đâu nữa những bữa cơm
canh cua rau đay, cà pháo chấm mắm
tôm. Tất cả đều đã xa, thật xa. Dĩ vãng
chẳng bao giờ trở lại.

Buổi trưa tôi tới nhà Trần Cang,
người bạn học Cao Đẳng Mỹ Thuật
với tôi, anh đeo bám hội hoạ, anh đang
học năm thứ nhất. Bá bằng cũng học
ở đó, nghe đâu Bằng đang xin chuyển
ra Huế theo bà chi lấy chồng ngoài đó.
Ông anh ruột của Bằng là anh Bằng,
đang làm giáo sư, chẳng nhìn nhõ gì
đến bấy em mồ côi. Ngày hai bác Hải

tử nạn thê thảm, anh Bằng cũng chẳng về nhìn bố mẹ, việc ma chay anh Kỳ và con rể và chị Tuyết đứng lên lo. đám ma đó phải cưới chạy tang. Bằng tỏ ra đau khổ thường tâm sự với tôi. Tôi không rõ Bằng mang bệnh gì mà bị tù chối gia nhập Không Quân cùng với tôi.

Trần Cang phải sống nhờ ông anh ruột là sĩ quan cấp tá, sống ngay trong trại lính ở cạnh trường đua Phú Thọ. Tôi quý Trần Cang bởi tại anh có máu văn nghệ, là cháu ruột của nhà văn Khái Hưng bị dìm sông chết ở bến đò Cửa Gà, Hải Dương, ngày ông bị tù ở trại Lý bá Sơ.

Trần Cang ngừng tay, anh đang làm một bài tập một bức tranh lụa:

– Cậu ăn cơm chưa?

– Chưa, nhưng tớ đến để giã từ cậu, mai tớ đi lính rồi, lính Không Quân.

– Tốt, vậy thì tớ phải mời cậu một bữa, cậu biết tớ không có nhiều tiền, một bữa bánh cuốn đủ chứ hả?

– Thế nào cũng được, mai tớ đi rồi, tiếc là không đi chung với thằng Bằng. tớ với thằng Bằng thân nhau lắm, từ hồi nhỏ xíu ở Hà Nội.

Hàng bánh cuốn ngay ở đầu trường đua, dưới hàng cây cao bóng mát. Suốt buổi trưa hai đứa tôi ngồi ở đó, nói chuyện đến Bằng, người bạn vắng mặt. Cang nói:

– Thằng Bằng không biết bệnh gì, người nó cứ xanh lợt đi thôi. Nó hay chảy máu cam... Nó đeo đuổi nghề vẽ như bố. Thân bệnh hoạn đó rồi đây không biết sẽ ra sao?

– Hình như người nghệ sĩ nào cũng khổ, có người khổ thảm khốc.

– Như ông bác Trần Khánh Giu của tớ, phải chết dưới bàn tay bạo tàn. Ngày nghe tin ông bác bị dìm chết, tớ còn nhỏ lắm, đang ở quê nhà. Bố tớ quyết định phải ra đi thôi và bây giờ tớ mới ở miền Nam này. Chúc cậu lên đường may mắn bình an...Được, tớ sẽ liên lạc với thằng Bằng. Đi nhớ liên lạc về với anh em.

Tôi nắm chặt bàn tay Cang, từ biệt nhau ngay đầu Bình Thới. Sao lại buồn nhỉ? Sao lại muốn khóc?

Về đến căn gác thuê tôi đã thấy Hoài Nam và anh Tế Xuyên. Anh Tế Xuyên đùa tôi, anh chào theo kiểu nhà binh:

- Chào chú lính mới tò te.
- Chào anh!
- Anh em mình làm một bữa tiệc chia tay chứ?
- Dạ... em có nghĩ đến... nhưng.
- Không nhưng nhị gì hết, anh đã lo cả rồi. Cậu cứ đi với bọn này, cậu là nhân vật chính mà. Tiếc rằng hôm nay không đông anh em của cậu, chỉ có ba anh em mình, mình phải uống rượu say một bữa. Mình uống chén rượu tràng đình, tiễn chân tráng sĩ lên đường.....
- Em không biết uống rượu, vì chưa uống bao giờ...
- Vậy thì sẽ biết. đừng lo ngại, vậy mới là người lính...

Quán cà phê Thủy ở khoảng giữa đường Phạm Ngũ Lão, một trong những quán cà phê ngon có tiếng ở SG hồi đó. Nhưng tối nay có lẽ anh Tế Xuyên đã đặt trước nên quán làm thêm những món nhậu và bia. Chúng tôi có một bàn tròn riêng. Đã từ lâu rồi tôi mới dự một bữa ăn đàng hoàng.

Mấy chị em nhà Thủy thay phiên nhau phục vụ, bà chị lớn đẹp nhất trong mấy chị em ngồi cạnh một cái nôi, trong đó có một bé gái rất xinh, y như mẹ. nghe đâu cô chị lớn bị lỡ làng trong một mối tình nên mang con về nuôi. Bé Kim. Bây giờ Thủy thay chị đứng ra quán cùng với bố mẹ.

Bữa nhậu chóng tàn, lần đầu tiên trong đời tôi biết thế nào là rượu bia, tôi say là đà. Anh Tế Xuyên đưa chúng tôi

về tận nhà ở Bình Thới và anh ngủ lại đêm hôm đó, nói chuyện đời, anh như một người anh thực sự đối với những đứa em. Buổi sáng anh nhét vào túi tôi một mớ tiền: mớ tiền khá lớn đối với tôi khi đó, vì lương lính quân dịch chỉ có 120\$ một tháng. Tôi hỏi anh:

– Sao nhiều thế anh?

– Cậu còn phải ra quân trường, phải tiêu pha, không phải chia cho ai cả.

Sáng hôm ấy là ngày mừng 1 tháng 7 năm 1957. Tôi từ giã vườn hoa Bình Thới khi bãi tập bắn Bình Thới vang tiếng súng.

Tôi trình diện nhập ngũ tại cổng Phi Long của phi trường Tân Sơn Nhất. Tôi ngạc nhiên vì gặp nhiều bạn bè từng là

bạn học với tôi. Buổi trưa ăn cơm lính đầu tiên rồi đi lãnh quân trang quân dụng.

Những bộ quần áo từ thời Tây để lại rộng thùng thình. Chúng tôi nhận sổ quân và sổ chỉ tạm, chưa có thằng nào có chỉ sổ chính thức. nhưng chúng tôi vẫn bàn tán đến nghề nghiệp mà mình sẽ theo đuổi, hầu hết thằng nào cũng mơ ước mình lái phi cơ. Mắt tôi kém, tôi hy vọng sẽ được sang chiến tranh tâm lý để làm báo Lý tưởng. nhưng điều đó tôi không nói ra với ai. Tôi vẫn mơ làm văn sĩ. Không Quân hồi đó có mấy nhà văn nhà thơ nổi tiếng, thứ nhất là Toàn Phong, Cung Trầm Tưởng, và Dương Hùng Cường. Dương Hùng Cường mới chỉ là trung sĩ. Sau khi đi học ở bên Tây về....

Tôi thẳng lính mới tò te... chưa là cái gì cả.

Một tuần lễ sau chúng tôi được đưa lên quân trường học quân sự. Chúng tôi học chung với bộ binh ở trung tâm 3. Tại đây tôi gặp nhạc sĩ Lam Phương, anh đi quân dịch. Bài hát anh sáng tác hồi đó được hát vang trại tôi nhớ những câu lồm bồm Xuyên lá cành trăng soi lều vải.... Gặp anh, anh nói với tôi:

– Hy vọng tớ sẽ được vô chiến tranh tâm lý.

Đời lính quân trường gian khổ, với thể hình trâu nước như tôi nhiều khi tưởng không chịu đựng nổi, kỷ luật kinh khủng. Tôi nhớ những câu khẩu hiệu sơn trên tường: Thi hành trước, khiếu nại sau. Quân trường đổ mồ hôi, chiến trường bớt đổ máu... v.v...

Cơm ăn no, tuy rằng chẳng ngon lành gì. Tôi viết thư cho Hoài Nam. Tôi nhận được thư hồi âm của bạn: Dù sao thì mày còn được bữa cơm, không như tao mỗi ngày vẫn phải chạy ăn từng bữa. Có lẽ tao sẽ ra Huế với Thu, muốn ra sao thì ra...

Mỗi chủ nhật chúng tôi được ra nhà thăm nuôi để gặp thân nhân lên thăm. nhưng nào tôi có ai. Thờ thần chơi một mình. Có tiền thì vào câu lạc bộ uống cà phê, nhìn thân nhân người khác. Lương tân binh của chúng tôi hồi đó chỉ có 516\$50, trừ tiền cơm. Số tiền này không thấm tháp gì, nhưng cũng còn hơn lương lính quân dịch.

Sau ba tháng học quân sự, chúng tôi mãn khóa. Cái gì có thể quên được chứ cái số quân không bao giờ quên,

đến bây giờ tôi vẫn còn nhớ. Tôi về Sài Gòn và được ở lại Tân Sơn Nhất. Việc đầu tiên là đi tìm bạn bè. Hoài Nam đã đi Huế, anh ta ở lì ngoài đó. Bạn bè ở Sài Gòn giúp đỡ anh tiền bạc để anh sống. Vẫn là cái lãng mạn thơ mộng của tuổi trẻ.....

Tôi đi tìm thằng em ruột, bây giờ nó không ở với chú tôi, mà về với một ông chú khác có bà thím kinh khủng hồi tôi đã sống với bà ở Vũng Tàu. Em tôi ốm, nó mắc bệnh ho lao. Thằng bé mới có 10 tuổi, học những năm đầu bậc trung học. nhưng học rất kém. Vẫn luận điệu xưa, bây giờ tôi là quyền huynh thế phụ. Bà thím mách mỗi lần tôi ra thăm em.

– Thằng em mày hư lắm, nó chẳng chịu học hành gì hết, lười chảy thây ra,

lại cứng đầu, tao đến khổ phải nuôi con lại thêm cháu bệnh hoạn. Mà phải dạy bảo nó...

Tôi nghi ngờ lòng tốt của bà thím. Tôi mang chuyện này nói với Lê Đình Điều. Điều nói với tôi:

– Cậu phải giải quyết thôi, không thể để tình trạng này được

– Tớ làm sao đây, nhà cửa thì không có, còn sống ở trong trại.

– Được, rồi cậu phải giải quyết khi tình trạng cấp bách quá.

Lê Đình Điều đã đậu tú tài I, năm nay học đệ nhất, anh nói:

– Tớ sẽ kèm cho thằng em cậu, nó phải học khá, còn thằng Đỗ Quý Toàn nữa, nó cũng thương em cậu lắm.

Gia đình ông chú bà thím tôi đã về Sài Gòn ở Tân Định. Bà thím buôn bán ở chợ Tân Định. Tôi không thể nào quên được những chiếc xe “bò ệt” tôi phải đẩy hàng ra chợ mỗi sáng và mỗi chiều, đến ngày chủ nhật cũng không được nghỉ ngơi hồi ở Vũng Tàu. Tôi nghi ngờ lời của bà thím cũng đúng thôi. Tôi nghĩ đến những tập truyện của Nguyễn Công Hoan, tôi đã đọc về thân phận những đứa cháu mồ côi phải sống nhờ họ hàng. Tội nghiệp lắm, em tôi là ruột thịt của tôi, tôi có thừa kinh nghiệm trong hoàn cảnh này.

Tôi được điều về phi đoàn trực thăng với chỉ số tạm, làm mọi việc linh tinh trong phi đoàn. Buổi tối tôi đóng tiền đi học thêm, như truyền thống của lính không quân chịu khó học hành. Nhiều tay khi còn trong quân ngũ đã

trở thành luật sư hoặc tốt nghiệp văn khoa. Tôi mua thật nhiều sách về đọc, vẫn mơ ước trở thành văn sĩ... Báo chí cũng đọc nhiều, nắm vững thời thế và biết rằng ông Ngô Đình Diệm theo chủ trương gia đình trị.

Lòng dân bất mãn trăm bề. Chiến tranh bắt đầu nổ ra ở Miền Nam. Mặt trận giải phóng miền nam của cộng sản bắc việt dựng nên. Một vài trận đánh, phục kích rai lai của du kích giải phóng quân bằng những vũ khí thô sơ. Chính phủ ông Ngô Đình Diệm càng ngày càng trở nên khắc nghiệt. Bà Trần Lệ Xuân, vợ của cố vấn ngô Đình Nhu lộng quyền. Tham nhũng ở khắp nơi. Ngay ở trong quân đội. người ta hò hét chống cộng và Bắc tiến. Thành phố Sài Gòn vẫn êm ả, nhưng tôi biết đó chỉ là bề mặt. Những chuyến xe lửa bị cắt, rồi

cắt hẳn. những chuyến máy bay trực thăng bí mật đi ban đêm, có chuyến lại trở về và có chuyến không về... Tôi thường thấy có bà mẹ già, người vợ trẻ, có khi là người yêu vào phòng chỉ huy trưởng phi đoàn ngồi khóc cho những đứa con, người chồng hoặc người yêu. Cuối cùng nhận tin mất tích hoặc rõ ràng hơn là “hy sinh vì tổ quốc”. Tôi là anh “lính ghê” sống lang thang trong phi trường, cố gắng tìm cho mình tương lai trong cái bát nháo của đời sống. Tôi thấy mình chẳng thể tin được điều gì qua những lời tuyên truyền tốt lành. nhưng cứ an phận mà sống trong kho nhiên liệu. Cung cấp “xăng chùa” cho các sĩ quan đàn anh. những thùng sơn máy bay, cả những bao xi măng không một ai chịu ký nhận phiếu. Người ta biến tôi thành một thùng ăn cắp. Bắt

buộc tôi phải chấp hành, như câu khẩu hiệu tôi được học trong quân trường “thi hành trước, khiếu nại sau”.

Những buổi chiều tan sở, tôi lấy xe đạp ra khỏi trại, hoặc đi học thêm, hoặc gặp bạn bè. Những người bạn văn nghệ thuở nào, có người đã vào hẳn nghề, có người còn đi học. Hoài Nam từ Huế trở về Sài Gòn. Có lẽ chuyến xe lửa cuối cùng trước khi đường xe lửa Huế – Sài Gòn bị cắt đứt. Tiếng súng từ rất xa vọng về Sài Gòn. và ngày tháng thì buồn hơn. Hoài Nam đổi bút hiệu là Trần Dạ Từ, Thu Vân có bút hiệu mới là Trần Thy Nhã Ca. Bài vở, thơ đăng nhiều trên các báo, tôi vẫn còn nao nức về nghiệp viết. Tôi yêu thích những bài thơ của Cung Trầm Tưởng, cuốn phóng sự “buồn vui phi trường” của Dương Hùng Cường và vẫn hy vọng

được tiếp xúc với anh, góp phần vào tờ báo Lý Tưởng của đơn vị.

Trong phi đoàn trực thăng có nhiều anh mơ mộng lắm, hy vọng thơ văn mình sẽ được đóng góp vào tập san Lý Tưởng. Anh hạ sĩ làm việc dưới sân bay Lưu Văn Giới, làm thơ ca tụng nghiệp bay “ngiênêng đôi cánh sắt” đăng trên báo Lý Tưởng, anh trang trọng cắt bài thơ dán vào tập vở, trình bày hoa lá cảnh thật đẹp, dĩ nhiên có cả hình chiếc máy bay. Anh hy vọng sẽ thu góp thành một tập thơ rồi ấn hành.

Anh ngồi trên thùng đồ nghề sửa chữa máy bay ở ngay phi đạo huyết gió một bài rất hay. Anh có tài huyết gió tuyệt vời mà ai cũng biết. Tôi biết những bài thơ đó không thật, chỉ là điều mơ mộng. Thực tế không phải

như vậy. nhưng buổi tối mùa mưa, những con cà cuống từ khu lau sậy của phi trường bay đầy ra đường. Đám lính chúng tôi chụp bắt bỏ vào thùng sắt tây, buổi sáng sớm mang ra Lăng Cha cả bán cho mấy người Bắc di cư để nhổ lấy dầu cà cuống. mặc dầu cà cuống thơm chỉ cần chấm bằng cái tăm nhúng vào chén nước mắm ăn bắt mùi đáo để. Nếu ăn với một đĩa bánh cuốn, hoặc tô bún thang cao cấp thì tuyệt diệu vô cùng. Dầu cà cuống đắt như vàng. những chú lính nghèo, không chỉ số như tôi gia nhập nghề bắt cà cuống mỗi ngày một đông. Mới đầu còn bắt bằng tay rồi bằng vợt. Ban đêm cả đám lính nhảy chơi chơi vô bắt cà cuống ở dọc đường có ánh đèn sáng. Việc này bôi bác quân đội quá. An ninh phi trường ra lệnh cấm tuyệt, thằng nào vi

phạm bị bắt nhốt liền vào cái hốt thất. Một số lính khác thì quay ra cờ bạc, ăn chơi. Để được tiếng là lính không quân hào hoa. Ăn chơi, chắc chắn phải cần đến tiền bạc. Nay vay nợ “xanh xít đít đui” ở ngay trong trại, đồ cầm thế là ngay tấm thẻ lương lính. người trừ nợ chính là ông đại úy, trưởng ban quân lương. Anh phải ký rồi mới được vay tiếp. Ít khi có tình trạng được vay quá số lượng ấn định trong sổ lương. Lính trở thành con nợ kinh niên. Chủ nợ thu lời lãi đủ.

Thật tình mà nói, tôi mất cả tin tưởng vào quân đội, lý tưởng cũng chỉ là con số không. Tôi chán ngán khi nhìn những tốp lính mới nhập ngũ. Tôi không còn ham thích gì qua những tác phẩm của nhà văn Toàn Phong. Vì bây giờ tôi nhận ra những chuyện ấy

không có thật... chuyện có thật phải như “Buồn vui phi trường” của Dương Hùng Cường kia. tôi vẫn mơ ước một ngày nào đó cầm bút tôi viết nên được những sự thật. Dù là sự thật nhiều đụng chạm, tôi sẽ chấp nhận...

Một buổi chiều tôi từ trong doanh trại đạp xe ra ngoài. Tôi nhìn thấy một xe đạp đi trước mắt, porte bagagge sau của chiếc xe đạp ấy chở một thùng guốc cao nghệu.

Không thấy người đạp xe phía trước, vì thùng guốc quá cao che khuất, chỉ thấy đôi chân nhỏ bé khẳng khiu nhún trên bàn đạp. Nơi đó tôi nhớ con đường từ Tân Sơn Nhất về ngã tư Phú Nhuận. Tôi vượt lên và nhận ra người chở hàng đó đúng là thằng em trai bé nhỏ của tôi. Dáng đạp xe của

nó xiêu vẹo giữa giòng xe cộ đông đảo. Anh em tôi trao đổi được với nhau vài câu, nó cho biết nó phải làm việc cho nhà chú thím từ 5 giờ sáng, thì giờ để học hành rất ít, tuy vẫn được đến trường. Ốm đau thuốc thang không có. Bà thím áp dụng lại đúng sách bà đã đối xử với tôi 10 năm trước.

Khi đó tuổi tôi còn trẻ, uất ức mà chẳng làm gì được. không một người lớn nào thuộc bậc bề trên tin lời tôi nói và cho tôi là kẻ xảo trá. Không lẽ bây giờ tôi cũng lại dẫm bước chân của họ. Tôi quyết không lầm lẫn như họ. Tôi xin thề là nói sự thật, dù là độc ác hay tàn nhẫn. Tôi không phải mang ơn những bậc bề trên như thế. Dù tôi có phải mang tiếng, nhưng không nhằm nhò gì. Nhưng tôi phải bình tĩnh. Tôi nói nhỏ với thằng em:

– Chủ nhật này anh ra rồi tính

Ngáy thứ bảy là ngày tôi lãnh lương lính, số tiền ít ỏi chẳng đáng bao nhiêu. Tôi đến nhà họ hàng nơi em tôi ăn nhờ ở đậu vào lúc 6 giờ chiều. Cả nhà đang ăn cơm, tôi không thấy mặt thằng em trai tôi. Bà thím chỉ tôi xuống bếp. Tôi thấy thằng em tôi một mình ăn dưới đất, bên cạnh một rãnh nước đang chảy róc rách. Nó ăn cơm bằng cái bát đẽch, đồ ăn chẳng có gì, hình như một con cá khô nướng với tí rau chấm nước tương. Còn khổ hơn cơm lính tôi ăn mỗi ngày.

Tôi ghen lại ở cổ họng, bao nhiêu năm rồi tôi không quên bữa ăn được bố thí của em tôi. Tôi nói với nó:

– Sao lại ngồi đây ăn?

– Thím bảo em có bệnh truyền nhiễm nên phải ăn riêng.

– Bệnh gì mà truyền nhiễm?

– Ho lao.

– Nứt mắt ra mà đã ho lao rồi sao, thời kỳ thứ mấy? Thôi bỏ đi, đi ăn với anh.

– Anh có tiền?

Tôi gạt đầu, quay mặt giấu đi nước mắt lăn dài trên má. Buổi chiều chủ nhật ấy mưa, mưa như mưa xuân ngoài miền Bắc. Anh em tôi đi ăn uống, xem hát ở khu Tân Định. Tôi nhớ hôm ấy xem phim “cuộc đời bão táp” của họa sĩ Van Gogh do Kirk Douglas đóng vai chính, ở rạp Moderne.

Về khuya tan hát và nghe em tôi kể về nỗi khổ của nó. Tôi xúc động, nhưng cũng không đưa tay vuốt được mái tóc em hay ôm em vào lòng. Như là một người chị gái thương em, mà tôi chỉ là người anh, đầu óc thì dễ xúc động, nhưng thái độ làm ra cứng rắn của một thanh niên đã vào đời. Tôi nói với em:

– Thôi, em thu xếp dời nhà này ngay bây giờ.

– Đi ngay bây giờ? Mình về đâu đêm nay?

– Nơi anh có thể nhờ cậy được, không phải ở trong trại lính nơi anh đang ở.

Dù muốn dù không, tôi cũng phải ngỏ lời cảm ơn và xin phép người bà con cho tôi mang em đi. Không ai giữ

lại hết, họ bằng lòng ngay vì đã trút được một gánh nặng. Tôi nghe một tiếng nói:

– Để nó đi, nó lăn đùng ra chết ở đây, nhà mình mang tiếng, chiều như chiều vong vậy mà cũng không vừa lòng, nhà này luôn luôn làm ớn mắc oán.

Gián tiếp tôi bị chửi là kẻ vong ân bội nghĩa. Cũng chẳng sao, tôi phủ nhận thứ công ơn ấy. Hình như tôi đã bướng bỉnh ngay từ những cú đánh đập đầu tiên của cuộc đời.

12 giờ đêm, chiếc xe xích lô máy đưa em tôi và chiếc va-li nhỏ bé về nhà Lê Đình Diểu. Diểu đón em tôi, hai bác bố mẹ Diểu cũng vui lòng đón đưa em trẻ tội nghiệp vào gia đình. Chẳng

phải gia đình ấy neo người nên mới có lòng thương người. Tôi khẳng định một điều rằng gia đình ấy có lòng nhân đạo, có tình người. Điều kèm em tôi học hành, hai bác chăm sóc cho đứa trẻ bệnh hoạn ốm đau như con cái ruột thịt. Tôi yên tâm phần nào và viết thư cho mẹ ở bên Lào. Đương nhiên mẹ tôi có thư cảm ơn lòng tốt của hai bác. Gia đình tôi, gia đình Lê Đình Điều trở nên thân thiết nhiều năm. Tôi quý mến bạn tưởng chừng như không quý mến ai bằng. Sự nghiệp chúng tôi, niềm mơ ước của chúng tôi, nửa đường đứt gánh, tưởng như không tiếp nối lại được vì thời thế có nhiều thay đổi. Mỗi người bạn xây dựng sự nghiệp của mình theo cách riêng, mà nói chung đều tốt cả. Thuở đầu đời có nhiều gian nan vất vả, có lẽ tôi là người vất vả nhất trong số

anh em cùng theo đuổi sự nghiệp cầm bút. Tôi trở thành người cầm bút muộn màng nhất trong đám anh em.

CHƯƠNG 10

THEO TÔI NHẬN XÉT, THUỞ ĐÓ lính không quân có mấy dạng người khác nhau, tôi nói là trái ngược nhau. Có loại người hãnh tiến với binh chủng mình mang sắc áo và có loại người, ăn chơi hết mình để được tiếng là hào hoa. Đồng thời có người không thất vọng mà nghĩ đến một tương lai khác ngoài binh nghiệp. những người này cầm đầu học hành.

Tôi đã nhìn thấy sự thành công ở nhiều người sau này.

Lính không quân thuở đó có quyền xin lãnh đủ số lương để tự mình lo đời sống. Cấp binh nhì lương 916\$50 một tháng. Năm hào các lẻ không bao giờ được lãnh. Tôi không biết nó đi đâu, nhưng vì ăn tiêu nhiều nên chẳng một ai đặt vấn đề. Lính trong phi đoàn tôi hầu hết lãnh trọn số lương, không ăn cơm quân đội. Họ đi làm như công chức, sáng đi, chiều về. Có người thì ở hẳn trong trại tự nấu nướng lấy ăn, chặt bóp dành dụm số lương ít ỏi.

Không hẳn là trại gia binh, nhưng lính độc thân đều có nơi riêng ở. Tôi có nhà một bà dì ở ngoài cổng trại một khúc đường, con đường Chi Lăng thuở ấy; xóm Cống Bà Xếp, nên góp gạo nấu

cơm chung cũng tiện. Buổi tối tôi đi học tu, hy vọng mình giật lấy mảnh bằng cấp sau những năm bỏ dở dang. Tôi không còn hy vọng vào binh nghiệp. Tôi vẫn mang chỉ số tạm 4 số 9. Nghĩa là muốn đưa đến đâu cũng được. Tôi bị điều về kho nhiên liệu ở phi đoàn, hằng tháng lái xe tracteur đi lãnh đồ bên kho nhiên liệu bên bộ tư lệnh. Chủ yếu là xăng, dầu, nhớt, cả xi măng, sơn, mọi thứ văn phòng dành cho phòng hành chánh, cho các ban ngành khác. Công việc chán ngấy trong những bản báo cáo dài dằng dặc mỗi tháng, sự hao hụt hơi quá đáng, vì xăng dùng cho máy bay thì ít mà phục vụ cấp trên thì nhiều. Lệnh của cấp trên cứ “thi hành trước, khiếu nại sau”. Cấp trên của tôi tìm cách vẽ ra những bản báo cáo hợp tình hợp lý. Vô tình tôi tiếp tay cho kẻ

ăn cắp, hàng vài chục tấm tôn, hàng tấn xi măng, hàng trăm lít xăng bay đi, nếu chuyện đổ bể tôi là người chịu trách nhiệm. Tôi trở thành con chốt thí.

Tội tham nhũng không phải là nhẹ, điều đó có ghi trong quân luật.

Điều này tôi mang than phiền với trung sĩ Hạnh, trưởng phòng phi trang. Trung sĩ Hạnh là em của đại úy Hân mà tôi quen biết từ hồi tản cư lên vùng Vĩnh Phúc Yên ở miền bắc. Tôi là học trò của thầy giáo bố của anh Hân anh Hạnh. Anh Hân hơn tôi chừng gần chục tuổi, trai Hà Nội, đàn giỏi hát hay. Anh dạy tôi những nốt nhạc đầu tiên, anh Hạnh còn chạy dong chơi với tôi những đôi sim cạnh cổng đồn huyện Đa Phúc. Khi tôi gia nhập không quân, về phi đoàn này tôi gặp lại anh Hạnh. Anh Hạnh đùa tôi:

– Nhà binh không có chuyện thân tình, ê thằng lính ghê kia nghiêm chỉnh chào thầy đội đi, hà có gì mà được hỏi đến bố của quan ba Hân. Quân này hỗn quá, làm thân với tao để móc nối làm chuyện bậy bạ phải không? Khai thật đi, đọc sổ quân đảng hoàng thầy đội tha cho. Có tiền không, xuống cầu lạc bộ mua cho thầy đội mấy điều thuốc Ruby hút cho đỡ vã. Được, cái giống anh quyền chú bếp (binh nhất) như mà còn biết đến tình nghĩa thì thầy đội sẽ cất nhắc cho. Có gì thì cứ lên đây thầy sẽ chỉ vẽ đường đi nước bước.

Anh Hạnh nói hết giọng điệu của loại lính khố xanh khố đỏ hồi xưa. Nhưng rồi anh cười ngay, vỗ vai tôi thân mật:

– Chiều nay tớ chở cậu về thăm

thầy, anh Hân không ở Sài Gòn, anh ấy làm huấn luyện viên ở Nha Trang, chừng nào có dịp, có chuyến máy bay tớ sẽ đưa cậu ra thăm anh Hân. Anh ấy cứ nhắc đến thằng Long thuở nào ở phố Nỉ, thời tản cư, cũng mười mấy năm rồi đó, chóng thật... Bao nhiêu là thay đổi.

– Sao anh không đi học sĩ quan như anh Hân?

– Tao ấy hả? Không đâu, sức khỏe tao không bình thường.

– Em thấy anh có gì đâu...

– Vậy mà tao có bệnh đó, bệnh điên, không nặng lắm nhưng man mát. Cái này thì mày thấy rõ rồi...

Tôi cười với anh:

– Thôi đúng rồi, bởi vậy người ta không cho anh đựng vào cái máy bay.

– Không cho tao coi kho bom đạn mà đưa tao về phòng phi trang này. Nhớ nhé mày phục vụ quân đội có điều gì bất mãn cứ lên tao, tao giải quyết cho. Một chai bia thôi, tao giải quyết bằng cách ngồi nghe mày nói điều bất mãn thoải mái. Tao như cái thùng rác, muốn đổ bao nhiêu rác cũng được.

Ngày hôm nay tôi lại mang những điều bức bối đó lên nói với trung sĩ Hạnh. Anh ngồi nghe tôi nói, dáng người lười biếng trên cái ghế của phi công, tháo ra từ máy bay hỏng của chiếc trực thăng H 19, từ thời Tây để lại. Trước mặt anh là cái bàn rộng cực dài để xếp dù. Xung quanh chỗ anh ngồi linh kính đồ phi trang, những áo phao,

những pháo cứu sinh cho phi công, những bộ combinaison de vol, mũ phi công. Chỉ mình anh trong phòng rộng rãi ấy, không có một phụ tá nào khác. Anh có vẽ cô đơn trong phòng phi trang dài bằng một dãy nhà.

Anh nói:

– Tao xin một thằng lính phụ tá, sai vật mãi không được. Tao có lần xin đích tên mày, thằng lính không số, mà họ không cho. Ở phòng này không có gì bán được hết, xuất kho phải có lệnh đảng hoàng chứ không phải “thi hành trước, khiếu nại sau” như kho nhiên liệu của mày. Đâu vào đấy hết, không có nhập nhèm. Tao hiểu mày, ở đây chẳng có gì xài được, như xăng dầu, xi măng, tôn... Thôi đừng than phiền nữa. Một là mày đồng lõa ăn cắp, hai là mày

câm hòng, cứ thi hành lệnh cấp trên cho được việc. Ba là mày tạo ra một giấc mơ thấy mày là đại tướng ký giấy giải ngũ cho mình, từ bỏ lý tưởng nếu mày có. Hồi trước tao cũng mang một đầu lý tưởng như mày, chả ra làm sao hết.

Trung sĩ Hạnh cười ruồi:

– Tao chỉ là cái thùng rác, tao chứa hết, tao không thể có lời khuyên nào được coi là chính đáng cho mày. Tao khuyên mày không nên ăn cơm lính nữa, cứ xin lãnh trọn lương ra ngoài thuê nhà và ăn cơm tiệm, chịu khó mà học hành nếu mày coi là đời mày chưa hết. Còn mày cờ bạc hoặc ăn chơi tự tàn phá đời mình là chuyên của mày. Lính không quân là lính hào hoa, cứ việc đánh bạc, nhảy đầm, cầm cạc

lương như nhiều đứa đã làm, có chỗ để mày cầm cọc lương đấy, chắc mày biết rồi, tao khỏi phải chỉ.

Tôi nghe trung sĩ Hạnh nói mà thấy lạnh cả người. Thì ra lời tuyên truyền tốt đẹp nào cũng giả dối, có che đậy sự xảo trá và âm mưu. như thế này thì tôi chung thân bất mãn mất thôi, mà đời thì còn dài dài... Nếu tôi còn một gia đình để trở về? Tôi không có gì cả. Cả ăn cả ở trọ tôi mới hết phân nửa số lương. Nơi ấy lại gần nhà các bạn tôi ở trên đường Chi Lăng có thể tôi gần gũi với những người bạn văn nghệ.

Căn nhà của các bạn tôi thuê ở góc đường Nguyễn Huệ giáp với đường Chi Lăng. Trần Dạ Từ (Hoài Nam) và Nhã Ca ở nhà đó chung với Viên Linh, Nguyễn Khắc Giăng, Phạm Hoán em

ruột của họa sĩ Phạm Tăng cũng lui tới đó thường ngày. Tất cả số anh em đó đều là những người chưa có công việc làm chính thức, mà chỉ cầm chũm trong nghiệp văn nghiệp báo. Sự thiếu thốn theo đuổi họ ngày đêm, tôi cũng chẳng hơn gì. Đời sống của vợ chồng Trần Dạ Từ và Nhã Ca trong sự thiếu thốn đó rất là can đảm, thảnh thơi có sự gấu ó nhau vì thiếu thốn. Nhất là Nhã Ca, những cơn nổi điên của cô ta đang từ đời sống bình thường của một nữ sinh thành một người thiếu thốn trăm bề. Phía trước nhà có một bụi tre gai, nhưng cơn điên của Nhã Ca, cô ta nhẩy lao đầu vào bụi tre, Viên Linh là người phải gỡ bụi tre lôi Nhã Ca ra.

Tôi phải nói thật rằng đời sống chúng tôi hồi đó thê thảm. Tôi không thể quên được suốt mấy chục năm trời.

Trước căn riêng của vợ chồng Trần Dạ Từ và Nhã ca, một người bạn nào đó nghịch ngợm viết một hàng chữ “Porte de l'enfer¹”. Tôi không rõ người bạn có ác ý hay vì thời thượng thuở đó Sài Gòn đang chiếu phim nổi tiếng của Nhật là “địa ngục môn”. Nếu là sự đùa cợt thì là sự đùa cợt hơi quá đáng trong hoàn cảnh thê lương, chẳng ai có thể cười được.

Hằng ngày tôi vẫn đi làm đều đặn ở phi đoàn. bên kia hàng rào dây thép gai của phi đoàn giáp với trại nhảy dù Hoàng Hoa Thám. Có một con đường mở để lính dù có thể sang bên phi đoàn trực thăng rất gần. Mặt trận giải phóng miền Nam lúc này hoạt động hơi mạnh, đã có vài ba trận đánh lớn, lính Dù và bộ binh thường mở những cuộc hành

1 cửa địa ngục.

quân. Những nhà tù mà hồi đó gọi là Trung Tâm Cải Huấn, chặt cứng tù VC và tù chính trị đối lập với chính sách gia đình trị của ông NĐD. Miệng bà Trần Lệ Xuân vợ của cố vấn Ngô Đình Nhu quang quác ở quốc hội và cái gọi là Phụ Nữ Liên Đối của bà. Tham nhũng, mua quan bán tước khắp mọi nơi, cơ quan mật vụ là nỗi kinh hoàng với mọi người dân. Bắt bớ giam cầm con người vô tội vạ, thật có tội và không có tội cũng có. Lính đào ngũ nhiều, và nhiều thanh niên tự hủy hoại thân thể mình để trốn lính. Trong khi chính phủ đang cần đến quân đội, người dân miền nam chán ngán chính quyền. Kẻ có tham vọng cướp chính quyền để thay đổi chính thể, nhưng đã bị bắt ở tù hoặc đẩy ra côn đảo. ông NĐD lại có tham vọng nếu không là tổng thống trọn đời

thì cũng nhiều nhiệm kỳ. Tập đoàn cầm quyền coi dân như loài hạ đẳng, lính tráng coi như tôi tớ, kẻ nịnh bợ nhiều hơn có liêm sĩ trong cái triều đình thối nát, sau khi hạ được một cái triều đình khác tồn tại hàng trăm năm.

Miền Bắc chắc cũng không khá gì hơn, một vụ Nhân Văn Giai Phẩm đã nói lên tất cả. Và lại thỉnh thoảng tại miền Bắc vẫn có người vượt biển hoặc qua sông Bến Hải trốn vào miền nam. Miền Bắc lại phát động chiến tranh. Miền Bắc thả hô hào giải phóng miền nam. miền Nam kêu gọi Bắc tiến để nhân loại thoát khỏi gông cùm CS, trống đánh xuôi, kèn thổi ngược. Chuyện chính trị của cả hai miền Bắc nam chẳng hơi sức đâu phân tích hoặc tìm hiểu chính nghĩa. Chiến tranh ở miền Nam ngày càng trở nên ác liệt hơn, quân đội quốc

gia non trẻ tăng quân số, trang bị chiến tranh được viện trợ. không quân được viện trợ những chiếc oanh tạc cơ Sky-raider, phi đoàn trực thăng sửa soạn nhận lãnh những chiếc H-34 thay thế cho mấy chiếc H-19 cũ rích từ thời Tây còn sót lại. Lớp lớp sĩ quan, lính không quân được đưa ra nước ngoài học lái máy bay, hoặc chuyên viên. Tôi vẫn là anh lính ghẻ, chỉ số tạm dưới đất, suốt ngày buồn thiu ở kho nhiên liệu đằng sau hangar.

Sáng ngày thứ hai, theo như thông lệ sau khi tập họp chào cờ xong, tôi phải tới trình diện sĩ quan trưởng phòng tiếp liệu. Ngồi sau bàn giấy, ông có vẻ tử tế với tôi, ông hỏi tôi:

– Anh đã ăn sáng ở câu lạc bộ rồi chứ hả?

Tôi trả lời rồi ạ, ông tiếp luôn:

– Vậy thì tốt, anh sẽ nhận công tác.

Ông không nói là công tác gì, ông có vẻ quan tâm với tôi, ông hỏi chuyện gia đình tôi, nhất là mẹ tôi có thường gửi thư về không, tôi cảm động vì cấp trên có vẻ quan tâm nhiều về mình; ngoài chuyện gia đình ông lại nói về binh nghiệp của tôi:

– Tôi giúp anh, anh sẽ có chỉ số ngành tiếp liệu, anh sẽ được đi học tiếp liệu ở Mỹ. Trước hết tôi sẽ cho anh học một khóa Anh ngữ bên bộ tư lệnh. Đầu năm nay anh sẽ học một khóa ba tháng, khoảng giữa năm anh sẽ được đi du học. Tôi là cấp trên của anh, tôi quan tâm đến tương lai binh nghiệp của anh. Những hạ sĩ quan ngành tiếp

liệu đã học ở Pháp đều phải tu nghiệp theo ngành tiếp liệu của Mỹ. Anh chịu khó cố gắng để rồi vươn lên. không lẽ mãi làm lính ghẻ sao?

– Cám ơn trung úy!

– Khỏi phải cám ơn, đó là bốn phần của tôi, cấp trên anh, bây giờ anh nhận công tác nhé!

Tôi đứng nghiêm:

– Chấp hành!

– Tốt, anh biết nhà tôi rồi chứ?

– Báo cáo, biết!

– Anh xuất kho mười bao xi măng, năm chục tấm tôn, bốn galons sơn màu xanh, thứ thượng hạng chở về đó cho tôi.

– Xin trung úy cho tôi một bông lệnh xuất kho.

– Anh cứ mang đi, lấy xe tracteur² mà chở, bông tôi sẽ ghi sau.

– Báo cáo trung úy, tôi biết điều đó, nhưng tính tôi hay quên, trung úy cứ ghi cho tôi vào một mảnh giấy nào cũng được để tôi làm cho đúng.

Ông trung úy hừ một tiếng:

– Có thể mà cũng quên, thôi được, mày nhớ đi phải trông chừng, đừng la cà ở đâu rồi bọn an ninh hỏi lời thôi.

Tôi gấp mảnh giấy đút túi:

– Báo cáo rõ.

Ông trung úy nói cho tôi yên lòng:

² máy kéo

– Sẽ có người ký nhận ở nhà tôi, anh an tâm, thằng trưởng toán sửa nhà cho tôi ấy mà. Khi về anh cứ ký vào sổ rồi tôi ký nhận là xong.

Nhà ông trung úy ở gần ngoài hàng rào trại, có cửa mở ra đường, cũng gần gũi với nhà dân ngoài Lăng Cha Cả.

Tôi chuyển hàng lên xe, chở đi, yên tâm sẽ không có chuyện gì xảy ra rắc rối cho mình. nhưng sao tôi nghi quá, nhà ông trung úy do quân đội cấp phát, làm sao mà phải sửa chữa. Mà lần này là lần thứ mấy rồi ông ta xin đồ về sửa chữa. Tôi lại nghĩ đến phía ngoài đường cạnh nhà ông trung úy, nơi ấy buôn bán sầm uất. Tôi thấy những thùng sơn, những bao xi măng, tôn của quân đội bày bán ở khắp cửa hàng. Kể cả các bộ quần phục của các binh chủng mới tinh.

Buổi sáng trời nắng hanh, tôi lái chiếc xe tracteur ra khỏi cổng phi đoàn an toàn, chiếc xe tôi đi một khúc đường dài gheo trái sang bộ tư lệnh cải hối thất nhất lính phạm kỷ luật ngay trên lối đi. Trước khi đến bộ tư lệnh. Hàng toán lính kỷ luật đang phải làm “cỏ vè” bên rìa đường. Anh hạ sĩ “cai ngục” la hét om sòm, tay cầm cái cây sắn sàng quát bất cứ anh nào ra vẻ chây lười.

Một anh, coi có vẻ lớn tuổi hơn cả bọn tù quân quăng cái xẻng xuống đường hét lên:

– Này cái thằng cai ngục kia, mày dám đánh trung sĩ không thì đến đây. Tao trung sĩ Dương Hùng Cường, ba gai số một đây, giỏi thì đụng ông.

Anh cai ngục không vừa, xách cây hầm hầm đi đến:

– Ở tù rồi thì thằng nào cũng như thằng nào, bất kể quan quyền. Ở đây tao là người có quyền, cấp bậc trung sĩ của mày không phải là to đâu, anh đánh hết...

Trung sĩ Dương Hùng Cường đứng chống nạnh:

– Giải thì cứ việc.

Đám tù đứng xống người lên, một tay coi có vẻ ngang bướng:

– Mày mà đụng vào trung sĩ Cường hay bất cứ thằng nào ở đây nữa, chúng tao làm thịt mày liền.

Trung sĩ Ngự từ trong văn phòng cải hối thất đi ra, ô hay sao bây giờ ông ta lại ở đây, ông ta là xếp sòng ở cổng Phi Long kia mà, hắc búa số một, chuyên

bắt ne bắt nét những thằng lính khi ra cổng trại, tôi từng bị ông ta phạt kỷ luật vài lần vì quân phục không nghiêm chỉnh. những bộ quân phục nhà kho phát ra thế nào thì tôi mặc thế, không sửa chữa cho vừa vặn. Đôi giày “săng đá” của Tây để lại tôi không thể đánh bóng soi gương được, hay con kiến bò lên phải trượt ngã. Khóa thắt lưng rỉ sét tôi cũng không đánh bóng nổi. cái mũ tiêu đội trên đầu rúm rỏ, không đội “kêpi” mũ không quân. Tôi luôn luôn là hiện thân của chú lính ghê.

Trung sĩ Ngự hôm nay tù đến cải hối thất. Ông ta can thiệp liền:

– Thằng hạ sĩ còi kia, dù sao anh Cường cũng là hạ sĩ quan, mày không nên quá đáng. Thôi được, làm việc đi, anh Cường, tôi với anh là bạn, anh cứ

cho nó thi hành nhiệm vụ, riêng với anh hưởng quy chế đặt biệt.

– Mày cói chừng, ông tướng kia tao còn không sợ, “mó dái ngựa” đều đều nên mới vô đây, chúng mày chưa là giống gì...

– Thôi mà đừng nóng!

Trung sĩ Ngự nói bằng nụ cười. Chiếc xe tôi cũng vừa tới, đám tù quân nhao nhao xin thuốc lá tôi. Tôi quăng cho chúng cả bao thuốc lá Bastos đang hút dở:

– Chia nhau mà hút, lát trở về tôi mua một bao nữa cho các anh.

Trung sĩ ngự thốt nhiên quay nhìn chiếc xe tôi đang lái, ông ra oai liền:

– Ê, thằng lính ghê kia, mày lái xe chở hàng đi đâu?

Tôi vẫn ngồi trên xe, đưa tay chào:

– Báo cáo trung sĩ, tôi sang phía bộ tư lệnh

– Báo cáo chính xác mày chở đến đơn vị nào bên bộ tư lệnh. Xuống khỏi xe.

Tôi nhảy xuống xe, đứng nghiêm trước mặt trung sĩ Ngự:

– Báo cáo, tôi chở những thứ này theo lệnh của trung úy Hiền, trưởng phòng tiếp liệu.

– Đi đâu?

– Dạ về nhà ông, cũng ở trong phi trường thôi.

- Giấy tờ xuất kho.
- Dạ chỉ khẩu lệnh.

Trung sĩ Ngự hừ một tiếng:

- Lái xe vào bên đường rồi vào văn phòng khai cho thật.

Bỏ mẹ tôi rồi, an ninh bộ tư lệnh mớ đến tôi. nhưng tôi vẫn phải theo chân trung sĩ Ngự vào văn phòng. Một ông thiếu úy ngồi lăm lè sau cái bàn rộng nghe trung sĩ Ngự báo cáo. Ông nắm bắt vấn đề rất nhanh, nhìn thẳng vào mặt tôi:

- Xuất kho mà không có giấy tờ hả?
- Dạ khẩu lệnh cấp trên.

Ông thiếu úy ra lệnh cho trung sĩ Ngự:

– Nhốt thẳng này vào cái hổi thất, để tôi điều tra sau, tôi sẽ gọi điện thoại hỏi trung sĩ Hiền.

Tôi ăn liền một cái bặt tai của trung sĩ Ngự, tống cổ vào cái hổi thất, cửa khóa tách. Tôi nghe tiếng nói chuyện qua điện thoại của ông thiếu úy ở phòng ngoài, những câu nói ngắt quãng nên tôi không rõ nội dung, tiếng nói của ông thiếu úy mỗi lúc một nhỏ. Một lát sau, một gã binh nhất tới cửa cái hổi thất ra lệnh cho tôi:

– Đưa chìa khóa xe.

Tôi trao lại chìa khóa xe. rồi tôi nghe tiếng tracteur đi về phía bộ tư lệnh.

Tiếng động cơ xe máy chạy ngoài đường, tôi biết giờ tan sở đã đến. Bọn

tù quân phạm đã vào cải hối thất, mỗi thằng có một ga-men cơm với miếng cá mỗi nấu nát rưới trên cơm. Trung sĩ Dương Hùng Cường cũng vậy, anh nói với tôi:

– Mà tù mới nên chưa có cơm, mà ăn chung với tao.

Tôi uể oải ăn từng miếng cơm. Trung sĩ Cường nói:

– Mà to gan thật, dám ăn cắp cả một xe đồ, tội nặng đấy, có thể ra tòa án binh, rồi tống vào khám Chí Hòa, ở đó có mấy phòng dành cho quân phạm, tao nghe nói vẫn còn rộng.

Tôi la lên:

– Tôi có ăn cắp bao giờ, tôi làm theo lệnh cấp trên.

– Không tin được, đã xuất kho ít ra phải có giấy tờ gì, nếu không thì mày sẽ kẹt như hôm nay, mày sẽ là thằng ăn cắp, tao nghe ông thiếu úy nói chuyện với xếp mày. Xếp mày không biết chuyện này, cho là thật đi mày vẫn là con chột thí. Mày chẳng ra gì cả trong quân đội, một hạt bụi, không được bằng hạt cát, thân phận tối đen, tao đã trải qua rồi, tao nổi khùng, tao nói tao chửi toáng lên, sức mạnh của tao là ngòi bút, tao là văn sĩ mày biết không? Tao chống bất công ở bất cứ đâu.

– Tôi có đọc “buồn vui phi trường” của trung sĩ. Và cũng đọc cả những sách của ông Toàn Phong.

– Trái ngược hẳn nhau đấy mày ạ! Giữa sách tao với sách ông Toàn Phong! Nhưng tại sao mày lại đọc.

– Tôi yêu văn nghệ, trước đây tôi cũng có vài ba bài được đăng báo

Trung sĩ Dương Hùng Cường cười, đưa tay bắt tôi:

– Thì ra mày là thằng “mơ làm văn sĩ”, không biết giấc mơ của mày có bền không. riêng tao có lẽ suốt đời.

Tôi nắm chặt bàn tay Dương Hùng Cường:

– Tôi cũng muốn như vậy trung sĩ ạ!

Dương Hùng Cường lắc tay tôi:

– Cú gọi tôi là Dương Hùng Cường hay Dê Húc càn cũng được, đừng gọi tao là trung sĩ, khi nào “ra khỏi tù” tao với mày sẽ gặp nhau, liên lạc với nhau qua báo Lý Tưởng. Mà cũng không biết

được, có thể người ta sẽ tổng tào đi nơi khác, ngồi như khỉ ở đài kiểm soát, như hồi nào tao ở Pleiku. Mà phải tìm cách thoát khỏi cái tội ăn cắp này đi, có bằng chứng gì không, rằng mày không ăn cắp.

Tôi chợt nhớ ra có một mảnh giấy viết tay của trung úy trưởng phòng. Rất may là tôi không vo viên vất đi, nó vẫn còn ở trong túi áo tôi. Tôi lấy ra đưa cho Cường coi:

– Thôi cũng được, đáng lẽ là cái phiếu xuất kho. nhưng đồ ăn cắp mà, đúng chữ của xếp mày chứ!

– Cam đoan!

– Tao sẽ làm chứng cho mày rằng mày đã đưa trình tài liệu này cho ban an ninh phi trường. Mình phải làm ngay.

Trung sĩ Dương Hùng Cường đứng dậy đập cửa tù, một thằng lính an ninh thò cổ trước song sắt hỏi:

- Chuyện gì đó?
- Tao cần gặp thiếu úy trưởng phòng.
- Ông đi nghỉ rồi, ông nằm văng ngoài hành lang.
- Kêu ông dậy, nói có Dê Húc Càn cần nói chuyện.

Tôi không biết cái uy của trung sĩ Dương Hùng Cường to đến đâu. Ông thiếu úy đi vào, ông nhận mảnh giấy của Dương Hùng Cường đưa, quay sang nói với tôi:

- Sao không đưa ngay mảnh giấy này, thôi được, không cần điều tra nữa,

mai anh sẽ ra về nhớ trình diện xếp của anh. Xếp anh còn nói giam anh vài ba ngày, nhưng nể tình anh Cường, mai tôi thả. Nhưng dù sao tôi vẫn phải ghi tội anh vào quân bạ, đó là nguyên tắc...

Trung sĩ Dương Hùng Cường hăng hái:

– Tôi làm chứng cho binh nhì Long, rằng đã đưa mảnh giấy này cho thiếu úy.

Ông thiếu úy cười:

– Tôi không thủ tiêu đâu, nếu có thủ tiêu thì Dê Húc cần có đưa lên báo đơn vị không?

– Có chứ sao không, còn những bao bên ngoài đơn vị nữa kìa, tôi chống đối tất cả mọi chuyên hiệp đáp con người. Thiếu úy thấy tôi đã sợ ai chưa?

– Bởi vậy anh mới vô đây.

Tuy nói vậy, nhưng ông thiếu úy vẫn đưa ra điều thuốc mời Dương Hùng Cường, nhưng Cường túm lấy cả gói:

– Cám ơn thiếu úy, thiếu úy có thể đi mua gói thuốc khác, bọn này ở đây vả thuốc lắm.

Ông thiếu úy lắc đầu đi ra. Tôi nghe tiếng ông thiếu úy loáng thoáng nói chuyện trong điện thoại, sao lại sơ xuất thế... mai tớ phải thả nó ra thôi, không khép tội được... cậu thông cảm cho tớ... tớ đã lo cho cậu cả rồi. Được rồi, tớ không bắt nó đi làm cỏ vê đâu, để nó không lộ mặt...

Dương Hùng Cường kéo tôi về chỗ nằm, anh chia đều những điều thuốc

cho tất cả các bạn. Trong khói thuốc mù mịt ở cái hồi thất, Dương Hùng Cường nói với tôi:

– Chúng nó âm mưu với nhau ăn cắp đấy, chuyện này chưa bị lộ nên chúng nuốt trôi cả rồi. Mà là lính mấy năm rồi, có chỉ số chưa?

– Chưa gì cả, chưa lên nổi cái binh nhất, vẫn lính ghê!

– Vậy thì đường binh nghiệp của mày coi như tắc nghẽn, đen như miệng cống vì mày đã phạm kỷ luật, mày ở tù, dù là chỉ một ngày tù oan uổng. Sẽ không đi học ở bất cứ đâu, nói chi đi Mỹ. Tao gia nhập không quân từ thời Tây, ở ngoài Bắc, rồi đi học Marakech, sang chính phủ quốc gia tao lên được trung sĩ rồi đứng nguyên ở đó đến bây giờ. Bạn bè tao lên quan cả rồi. Tao

ngành không lưu khí tượng, nhưng tao lại làm nghề viết văn làm báo, thỉnh thoảng tao nóng máu làm thịt bậy một ông xếp của tao, tao được vào cái hồi thất năm nghỉ ngơi. Trong quân bạ của tao ghi đầy tội danh, nhưng cần quái gì, binh nghiệp của tao, coi như plafond³ rồi... Chúng nó vẫn ngán tao vì tao có sách có báo in ngoài quân đội. Kỷ luật quân đội không bị được miêng tao. Mọi chuyện bất công ở bất cứ đâu là đề tài cho mình viết dài dài, không sợ cạn nguồn.

Tôi cũng kể cho Dương Hùng Cường nghe về những người bạn làm văn nghệ của mình còn ở ngoài quân đội, họ đến tuổi nhập ngũ cả rồi nhưng không ai chịu đi quân dịch, có lẽ họ trốn lính.

³ trần nhà.

Dương Hùng Cường phang luôn một câu:

– Chính nghĩa quốc gia hay giải phóng miền Nam chỉ là chuyện bố lão. Chiến tranh dân mình khổ thôi.

Tôi không ngờ lần gặp Dương Hùng Cường ấy, sau đó chúng tôi trở nên thân tình trong tình đồng nghiệp kéo dài mấy chục năm trời, đến khi nghe tin anh chết trong trại tù, lúc tôi đang là anh thợ sửa xe đạp ngồi ngoài lề đường. Tôi nhớ mãi hình ảnh ngơ ngác ngang của anh, chẳng biết sợ chi ai. Cái sĩ khí của anh ở đó trong giấc mơ làm văn sĩ lỡ làng và ngắn ngủi. Ly rượu “nước mắt quê hương” tràn đầy cùng nhau ở quán 12 bến nước đường Trương Minh Giảng khi chúng tôi là kẻ ngã ngựa.

Tôi trở về phi đoàn ngay sáng hôm sau. Tôi trình diện trung úy trưởng phòng, ông nói:

– Lần sau thì cậu phải cẩn thận, đừng có la cà để an ninh nó tóm được, may mà lần này dàn xếp cũng xong.

– Báo cáo trung úy, sẽ không có lần sau với tôi, xuất kho phải có chứng từ, nếu không tôi lại thẳng ăn cắp.

Ông trung úy nhìn sững tôi. Mấy ngày sau tôi đi khỏi kho nhiên liệu để làm thứ lính tạp dịch trong phi đoàn. Tay hạ sĩ thay thế chỗ tôi có vẻ ăn nên làm ra, hẳn có tiền cho vay lời “xanh xít đít đui”. Kho nhiên liệu trở thành một cây xăng, giá một lít có hai đồng bạc, rẻ hơn xăng ngoài cổng trại. Hẳn biết kinh doanh và biết điều với những

xếp cấp trên. Trông cái mặt gà mái của nó tôi không ưa. Tôi đập một trận với nó bằng cây bùy loong, khi nó gọi tôi là thằng lính ghê. Tôi ba lô lên vai vào cái hối thất đi làm cỏ vê, còn thằng hạ sĩ sang bệnh xá vá da đầu. Kỳ thi năm đó tôi không đi thi được vì tôi bận làm cỏ vê do cái hối thất giao phó. Tôi nổi tiếng với biệt hiệu “Long bùy loong”. Quân bạ của tôi ghi đầy những ngày tù quân, vi phạm quân phong quân kỷ, ưa đập sảng vì đầu óc không bình thường. Lý tưởng tôi về quân đội bị tiêu diệt thảm hại. Tôi chỉ là một thằng lính hạng bét, thừa thãi trong quân đội. Tôi nổi khùng nhiều khi đến độ liều lĩnh. Tôi thuần túy là một thằng lính ba gai...

Phải chăng tôi đã làm hỏng đường binh nghiệp của mình? Tôi biết uống rượu, nổi nóng dễ đập lộn. nhưng

chưa, tôi chưa mất hẳn, tôi vẫn thường gặp những người bạn văn nghệ của tôi, các anh đủ tuổi lớn để vào nghiệp cầm bút, tuy rằng có người vẫn còn sống với nghiệp văn thơ nhưng tạm bợ.

Tôi vẫn còn long đong và thấy rằng mình vẫn chưa sống thật, sống hẳn để có đầy đủ tư liệu khi cầm bút.

Một ngày kia, tôi nhận được thư của Trần Cang, mấy chữ vẫn tắt báo tin Nguyễn Bá Bằng bạn của chúng tôi hồi học ở Mỹ Thuật, bị bệnh nặng từ ngoài Huế vào nằm bệnh viện Chợ Rẫy chờ chết. Sao lại thế? Có lẽ đúng, vì Bằng khi nộp đơn vào lính không quân với tôi đã bị loại vì lý do không đủ sức khỏe. Ngày chủ nhật tuần đó tôi và Trần Cang vào bệnh viện thăm Bá bằng anh nằm trên giường bệnh không nói được

nữa, anh nhìn chúng tôi khóc, anh viết nguệch ngoạc trên một mảnh giấy: tao chết mất, chúc chúng mày ở lại tốt lành. Tao bị bệnh hoại huyết, ung thư máu, tao loại máu O nên không có máu tiếp. Tao cũng chả có ai thăm non, chết vô thừa nhận.

Tôi bật khóc, không hiểu tại sao nữa. Tôi ôm lấy bạn, người bạn từ hồi còn ấu thơ. Hơi thở của bạn bây giờ tanh tưởi mùi máu, vì máu của bạn chảy ri rỉ không ngừng từ mũi, tai, kẽ răng, có thể cả lỗ chân lông:

– Không Bằng ơi! Mày không thể chết được còn tao, tao loại máu O như mày, tao sẽ tiếp máu cho mày. Nhìn tấm thẻ bài đeo ở cổ tay này, có phải loại máu O không?

Tôi theo cô ý tá đến ngân hàng máu của bệnh viện. Ở đây rút máu tôi ra, tôi thấy trên kệ xếp nhiều loại máu, có cả loại máu O trong bao ni lông ướp lạnh. Tôi hỏi:

– Tại sao có máu O đó không tiếp cho bạn tôi?

– Máu nào cũng có hết, nhưng không thể cho không những bệnh nhân thí. Máu phải mua, mà anh cũng không thể cho mãi được, anh sẽ kiệt sức mà chết.

Đúng vậy, tôi không được hưởng bữa ăn cho lại sức. khi người ta tiếp máu cho Bá Bằng, tôi với Trần Cang yên tâm rủ nhau ra về. Trần Cang nói với tôi:

– Tổ còn đủ tiền cho cậu ăn miếng bí tết, húp quả trứng gà và uống ly sữa cho lại sức.

Tôi cay đắng nghĩ đến thân phận bạn, nếu anh phải chết thì anh chết trẻ quá. Tôi tiếp máu cho Bằng được ba lần rồi nghe tin anh chết. người tôi suy nhược trông thấy. người anh ruột của Bằng là giáo sư dạy học ở Long Xuyên không một lần về thăm em.

Có lẽ thân xác Bằng bị đưa xuống nhà xác, nằm trong chiếc áo quan đóng đơn sơ bằng 6 tấm ván mỏng vênh hờ mà tôi đã thấy. Không một nén nhang cho kẻ chết vô thừa nhận. Tôi cũng không biết anh được chôn ở đâu... Lần đầu tiên tôi mất một người bạn. Nếu có linh hồn thì nhiều năm liền anh là cô hồn vất vưởng. Cuộc đời sao mà bạc

béo thế? Tôi ghi nhận vào trong đầu.

Tôi chán đời, bao nhiêu là chuyện bất hạnh ở đời. Tôi thầm nguyện một ngày nào đó tôi cầm lại cây bút, tôi phải viết lên những điều đó, như một tên có máu du dương, thế một ngày nào đó cầm nổi con dao nó sẽ làm gì với con dao ấy. Trả thù đời không? Không đúng, tôi làm khác, cách của tôi. Thì giờ rảnh rang tôi vui đầu vào đọc sách, sách đủ loại. Tôi chán ngấy chủ nghĩa Nhân Vị của ông Ngô Đình Diệm, thuyết cần lao... Toàn chuyện bố láo, đất nước này đâu thiếu gì những kẻ hoạt đầu. Những buổi chiều, sau giờ tan sở, nếu tôi không đi thăm thằng em ở nhà Lê Đình Diểu thì cũng đi tìm bạn bè. Thằng bé mới ngày nào nhỏ xíu, nay đã là một thanh niên, học những năm cuối bậc trung học. Mẹ tôi sợ phiền gia đình Diểu nên có dự tính

mang em tôi về ở trọ bên ngoại, bà dì bà mợ nào đó, hoặc ông chú ruột tôi từng nuôi tôi ngáy nào. Bệnh tật em tôi cũng đã hết, bây giờ nó trở thành một thanh niên cường tráng. Mẹ tôi cũng mấp mé viết thư về nhà nói bà sẽ trở về, nhưng chuyện đó chưa biết bao giờ mới thực hiện được.

Tôi cũng không ở trọ nhà bà dì nữa, tôi trở vào trại ở một căn phòng chung với một thằng bạn, trước kia hẳn là học sinh Chu Văn An. Thằng Phúc, tương tá nó trông có vẻ hào hoa phong nhã, oai phong như một sĩ quan cấp tá, không có vẻ gì một anh “lính ghẻ”. Đàn giỏi, hát hay, nhảy đầm giỏi, lắm đào, nên mọi người đặt cho hẳn một cái tên là “thiếu tá bình dân” tức (commandant populaire) Hẳn có một cô nhân tình bán hàng thịt ở chợ Trương Minh

Giảng, hăn lòi thôi là ăn dao mổ heo. Hăn đành trốn vào trại ở chung với tôi, khi ra ngoài trại hăn thường nhờ tôi ra dò đường, xem có bóng “nàng” thấp thoáng không rồi mới dám ra. vậy mà cũng có lần không thoát, hăn lãnh một nhát dao vào trán, mang theo suốt đời. Dù sau này hăn làm tài tử «xi la ma».

Trong đơn vị tôi, xung quanh tôi biết bao nhiêu chuyện buồn cười. Tôi không hiểu vì sao Dương Hùng Cường viết được «buồn vui phi trường» bối cảnh là phi trường Biên Hòa và xóm chơi bời dốc Sỏi ở đó. những tiếng cười dậy lên trong nỗi buồn. Tôi đọc nhiều hồi ký, phóng sự, truyện ngắn, truyện dài của những người không quân viết mà tôi thấy không bằng bút pháp của Dương Hùng Cường, cái được, cái thực ở đó.

Tôi vẫn sống, vẫn rong chơi và vẫn suy nghĩ đến sống xã hội diễn ra xung quanh mình. Tôi hy vọng tìm riêng cho mình một lối viết. Những buổi chiều tôi đạp xe đi chơi lang thang, hang cùng ngõ hẻm nào cũng nên vào. Đời sống có nhiều điều lạ lắm quá. Tôi giống như một con nai đã có sừng và ngựa sừng húc vong mạng. Trong trại tôi tự nấu cơm lấy ăn, nhưng vẫn thích cảnh cơm hàng cháo chợ. khi đứng đỉnh tí tiền thế nào tôi cũng sà vào hàng cơm bình dân ở bất cứ con đường nào tôi đi qua.

Tôi gặp lại Hoàng Bình Sơn, nhà thơ trữ tình thuở nào, là người bạn ở trại học sinh Phú Thọ. Anh ta gầy yếu hơn, mặc dù chưa lớn tuổi lắm. Trước đây tôi đã từng đến căn gác gỗ anh ta thuê ở đường Bắc Hải trông sang nghĩa

địa Đô Thành, nhấp nhô mờ mả. Anh ta thích thơ Quang Dũng và thường đọc thơ Quang Dũng cho tôi nghe, người xứ Sơn Tây cùng quê hương với anh. Anh luôn sống một mình, bằng nghề dạy học tư gia. Hình như anh cũng có anh chị ở Sài Gòn, người anh ruột anh theo đảng phái nào đó nên đã bị chính quyền Ngô Đình Diệm bắt bỏ tù nhiều năm, đến nay vẫn chưa thả.

Tôi bung đĩa cơm sang ngồi chung với bàn Hoàng Bình Sơn. Tôi hỏi:

- Hồi này cậu ra sao?
- Vẫn sống bằng nghề dạy học....
- Có làm thơ không?
- Vẫn làm, nhưng thấy chẳng ra gì, tớ phải chuyển hướng thôi, tớ thấy

mình hợp với loại thơ trào phúng như Tú Xương, Tú Mỡ. Mà thôi, mình sẽ về nhà nói chuyện văn nghệ, chuyện thơ....

Hoàng Bình Sơn gầy mà ăn rất khoẻ, anh gọi thêm chén cơm không để ăn nốt phần thức ăn còn dư. Tôi hỏi:

– Cậu thuê nhà gần đây à?

– Bên kia đường, vào trong hẻm, con hẻm trông sang đường tàu hỏa nguyên Thông, ngay cạnh ga Hòa Hưng.

Tôi không lạ gì xóm này, nơi đây là một xóm dĩ điểm trước mặt quân khu thủ đô, bên cạnh là quân vụ thị trấn. Trước hàng chục con hẻm dẫn vào xóm có cấm bảng «cấm hành quân» mà như lời mời gọi. Trong đó dầy dẫy quân

nhân chơi bời hoặc bảo kê cho các ổ điểm.

Hoàng Bình Sơn nhìn tôi bằng đôi mắt tinh quái:

– Cậu cũng là lính phải không, nếu sống ở đó cậu có nhiều đồng đội, có thể sống được đấy.

– Nhưng sao cậu lại thuê nhà ở trong đó?

– Gần trường học, nơi tớ phải dậy học mỗi ngày. Lương lậu có bao nhiêu, thuê nhà bên ấy rẻ...

Chúng tôi đã ăn xong, vào đầu xóm ngồi uống cà phê túi, gái và khách làng chơi lượn đầy như đèn cù trước mặt. Trường học nơi Hoàng Bình Sơn dạy gồm hai giáo viên, một làm hiệu

trưởng, một làm hiệu phó. Hoàng Bình Sơn làm hiệu phó. Hiệu trưởng là ông giáo già chủ nhà. Học trò nhiều khi lắm có được vài ba chục mạng, đủ mọi trình độ, hiệu trưởng hiệu phó thấu hết. Chủ yếu là trẻ biết chữ, sau này lớn lên có thể đọc thông được cái căn cước của mình.

Cái lầu gỗ Hoàng Bình Sơn thuê ở khoảng đầu hẻm. Căn gác gỗ đó đã hẹp lại còn chia ra làm hai phần, lối cầu thang gỗ phía ngoài hẻm đi lên và phòng ngoài dành cho mấy cô gái làng chơi thuê làm chỗ ngủ. Phần trong là chỗ ngủ của Hoàng Bình Sơn, kê được một cái bàn nhìn ra cửa sổ, một chỗ nằm ngay trên sàn gỗ. Gia đình chủ nhà ở tầng dưới, anh chủ nhà có lẽ là một tay đạo đức giả, nuôi điểm hành nghề ở điểm khác. Trên lầu nhà anh ta chỉ là

điểm tập kết. Buổi tối anh ngồi trước bàn thờ Phật tụng kinh gõ mõ. Mở miệng nói ra toàn lời đạo đức, nhưng trì triết từng đồng với những tay em đi khứa, nghe nói anh còn là chủ nợ cho vay tiền lãi cắt cổ.

Tôi đến với Hoàng Bình Sơn khi anh ta đang ê a tụng niệm, trên mình khoát một cái áo đạo màu xám tro.

Hoàng Bình Sơn nói với tôi:

– Đây cậu xem, tớ sống giữa cái cảnh như thế này thì làm thơ trữ tình thế chó nào được. Đời sống chúng ta cứ lộn tung phèo, không có gì là thật. Một đời sống ảo...

Tôi cười:

– Như những tấm bảng đề "khu cấm quân nhân" ngoài đầu hẻm.

Ngồi trên căn gác Hoàng Bình Sơn, tôi còn ngửi thấy mùi son phấn và những tiếng chửi thề vang rân. Tiếng tay ma cô nào đó giới thiệu "món hàng":

– Ngon hết xẩy thấy ời, bảo đảm hàng "olidin" nữ sinh nhẩy dù.

Tiếng mời chào co kéo khách tìm hoa. Rồi tiếng hô báo động:

– Lính, lính tụi bay ời! Chạy đi.

Tiếng chạy rần rần dưới hẻm. Có mấy cô gái chạy rầm rầm lên gác:

– Thầy giáo ời, cho em trốn với.

Một cô sà luôn vào lòng tôi:

– Ủa, có một anh lính nè, nếu lính vô đây hỏi, anh nói em là vợ anh nhé, em tên là Nguyễn Thị Lan, 19 tuổi. Vợ

chồng anh mới tới thăm thầy giáo...

Hai cô gái khác nói với Hoàng Bình Sơn:

– Kìa thầy, bày sách ra cho em học, em xin đền ơn đáp nghĩa

Hoàng Bình Sơn gất lên:

– Thôi đừng nói nữa, lấy phần bảng ra đây.

Đang lúc đó dưới hẻm báo hiệu cho biết tình hình đã yên:

– Ai về chỗ nấy tiếp tục « lao động »

Ba cô gái ủa vào phòng Hoàng Bình Sơn đứng dậy:

– May quá anh Ba đã dàn xếp xong với lính kiểm tặc, sổ sách.

– Tao đang kẹt, thằng khứa mới vô phòng, không biết thằng chả có chạy mất tiêu không, tao phải xuống coi...

Phút chốc, cả ba cô gái biến mất. Tôi nhìn Hoàng Bình Sơn cười:

– Vui nhỉ! Bộ thế này hoài sao?

– Ngày nào cũng như ngày nấy, vui mà cũng thê thảm lắm, người ta phải bật ra tiếng cười thôi...

– Cậu còn dạy học cho cả mấy em này?

– Dạy chứ để họ biết chữ ghi số «dù» mỗi ngày đi được. Chép hoặc học hát mấy bài ca cải lương nghêu ngao cho đỡ sầu đời.

– Họ có trả công cậu không?

– Trả hay không không thành vấn đề, tao cứ dạy. Mà đừng hỏi tới nữa, mà đừng hỏi trả bằng cách nào... Tao không lạ gì lối hỏi móc họng của bọn lính tráng chúng mày.

Hai chúng tôi cười rữ. Buổi tối trở nên vui vẻ dưới nhà lại vang lên tiếng tụng kinh gõ mõ của ông chủ nhà, Hoàng Bình Sơn than phiền:

– Tội nghiệp thằng cha đó, về hoài mà vẫn chưa tròn được chữ phúc. Mẹ, sao mà đạo đức giả thế.

Qua câu nói của Hoàng Bình Sơn, tôi thấy anh có giọng chửi đời.

Trời đã muộn, tôi từ già Hoàng Bình Sơn. Anh tiễn tôi ra tận cầu thang:

– Tưởng cậu rảnh rang thì ở lại đây với tớ. rảnh thì ra đây chơi, bất cứ lúc nào... Tớ ở một mình cũng buồn lắm, giữa cái cảnh thế này. mình vẫn là anh giáo xóm giáo làng chán bỏ mẹ, vậy mà cũng còn nặng nợ văn chương. Lại sắp hết một năm nữa rồi.

– Ừ nhỉ, chỉ còn vài tháng nữa là tết.

– Nhớ nhé, rảnh thì ra đây chơi, tết này mày có thể ăn tết với tao, chỉ có hai đứa mình.

Cũng sắp đến giờ gác phi đạo của tôi. Tôi về đến trại đi lãnh súng là vừa. Tôi nghĩ đến cảnh cô đơn ban đêm ngồi một mình ở phi đạo lộng gió. Tôi sẽ nhớ nhung nhiều lắm, những kỷ niệm xưa reo lên trong đầu như tiếng

lau sậy rậm rạp mọc quanh phi trường
reo cùng với gió vi vu.

Tội gặp lại Hoàng Bình Sơn sau
hai năm, anh không mang bút hiệu là
Hoàng Bình Sơn hay Trần Đức Uyển
nữa, mà là nhà thơ trào phúng Tú Kếu.

CHƯƠNG II

THẾ LÀ ĐÃ BA NĂM RỒI MẸ vẫn chưa về. Có lẽ rằng đời sống của bà không khá mấy, chưa đủ điều kiện để về Sài Gòn gây dựng lại gia đình ly tán. Tôi kiểm điểm lại từng giai đoạn, tôi thấy đúng như thế. Tôi chấp nhận đã đành, nhưng còn hai đứa em tội nghiệp của tôi, chúng còn coi như nhỏ bé. nhưng làm sao được, tôi chưa là cái gì hết.

Vào quân đội, tôi chán ngấy quân đội. Sao hồi ấy tôi không đi quân dịch, nếu đi quân dịch thì tôi đã giải ngũ rồi, bây giờ thì tha hồ bay nhảy, không như những người bạn tôi cứ phải trốn chui trốn nhủi. Có thằng đã bị tóm cổ đưa vào trại nhập ngũ, thằng thì tự hủy hoại thân mình để trở thành vô dụng với quân đội, như chặt ngón tay bóp cò súng, lấy ống nước chì đập bể xương tay để được giấy tờ miễn dịch vĩnh viễn. Dù quân đội đang lớn mạnh để đáp ứng với nhu cầu chiến tranh đang lan rộng, như chính nghĩa quốc gia đã mất, không còn bầu nhiệt huyết của thanh niên như thuở nào. Quân đội thoát thai từ lính khố xanh khố đỏ thời phong kiến hoặc tư cách của loại lính «ba ti giảng» thời thực dân Pháp được gọi là quân đội liên hiệp Pháp, rồi quân

đội quốc gia VN. Vẫn là bình mới mà rượu cũ do một bầy đoàn tham những thói nát pha chế đóng nút vô chai, mang ra kinh doanh.

Tôi vẫn là thằng lính tạp dịch làm tất cả việc lặt vặt trong phi đoàn, gác phi đạo phi đoàn, hoặc leo lên trực thăng H19 bay ra chiến trường làm công việc tải thương hay tiếp tế. Không phải lính chiến đấu mà giống như lính chiến đấu.

Lễ Giáng Sinh năm ngoái, phi đoàn mất một chiếc H19 khi bay đi công tác. Tôi mất một thằng bạn, hạ sĩ Bạch Xuân Định, thằng bạn từ hồi nhỏ xiu ở phố hàng Đồng Hà Nội. Mẹ hấn vào phi đoàn, ngồi trên phòng chỉ huy trưởng khóc khản cả cổ, nghe tiếng bà gào:

– Các ông nói thật đi, có phải con tôi đã chết rồi không, tôi nghe nói nó đi chở biệt kích ra ngoài Bắc, chứ không phải tặng quà Noel cho vùng cao nguyên... Hôm nó đi nó còn ôm lấy tôi từ già và các em nó, tôi biết là điểm gỡ rồi...

Có thể bà cụ nói đúng. Tôi từng thấy những toán lính áo đen, mặt mũi lầm lì, võ trang gọn nhẹ ban đêm bí mật vào phi đoàn lên trực thăng rồi bay đi. Dáng thẳng Định cao lêu ngêu ở phi đạo. leo lên máy bay sau cùng. Rồi máy bay cất cánh không biết đi đâu. Bạch Xuân Định cùng một chuẩn úy hoa tiêu ra đi buổi tối hôm ấy rồi đi mãi không về... Chiến tranh là thế đó, tôi đang đối mặt, không quân tuyển quân ào ạt, những phi đội Skyraider, C130 vận tải được thành lập, phi đoàn trực

thăng bỏ luôn tên «đệ nhất phi đoàn trực thăng» mà đổi thành phi đoàn I, trên đất nước này sẽ có thêm bao nhiêu phi đoàn nữa ở 4 vùng chiến thuật. Phi đoàn tôi sẽ nhận thêm loại trực thăng H34. Loại lính tạm như tôi nhận chỉ số và sửa soạn đi học chuyên môn, nhưng riêng tôi vẫn là anh lính ghê «thâm niên quân vụ». Ngành chiến tranh tâm lý đẩy mạnh. Có một số nhà văn nhà thơ ở bên ngoài gia nhập không quân và được mang cấp bậc, mềnh mềnh cũng từ hạ sĩ quan trở lên. Phi đoàn tôi có chuẩn úy Đặng Trần Dưỡng sang báo Lý Tưởng làm, ông nói với tôi:

– Thế nào tôi cũng lấy cậu sang, chỉ số hay không cũng đếch cần, bây giờ cậu cứ gửi bài cho tớ dọn đường đi trước.

– Nhưng tôi không thể viết nổi những bài quảng cáo tuyên truyền như "Đi quân dịch là thương nói giống". Hay tác phẩm kiểu của ông Toàn Phong.

– Ôi, không cần, thoải mái thôi, như thằng Dương Hùng Cường, hiện giờ nó ngồi bên đó, thoải mái viết báo, xuất bản tiểu thuyết bên ngoài. Thơ của Cung Trầm Tưởng Phạm Duy phổ nhạc đấy. Quân đội mình nhiều văn nghệ sĩ lắm, đừng nói chuyện cấp bậc.

Lòng tôi lại dấy lên đốm lửa đam mê, hằng đêm tôi lại ngồi dưới ánh đèn điện ở hangar viết lách, những nhận xét của xung quanh phi đoàn, của binh nghiệp. Đứng bên này hàng rào dây thép gai ngăn cách trại nhảy dù, quan sát những chuyến bay trực thăng dòng dây thả những chiếc áo quan lính tử

trận xuống bãi cỏ trại nhảy dù. Những tiếng khóc, những vành khăn tang của con cái vợ lính từ trại gia binh túa ra. Nhiều lần tôi phải quay mặt đi không dám nhìn cảnh đó. Nhưng tiếng gào thét thê lương vẫn lọt vào tai tôi. Còn nhiều... nhiều nữa... những trận đánh lớn bắt đầu xảy ra ở miền Đông miền Tây... Đêm ngồi gác ở phi đạo trực thăng tôi đã nghe rõ tiếng đại bác từ xa vọng về... Xung quanh Sài Gòn và các tỉnh lộ là chiến tranh. Một vài vụ phá hoại khủng bố cũng đã xảy ra ngay trong Sài Gòn. Lựu đạn nổ trong vũ trường, trong rạp hát, cả trong cuộc trưng bày máy bay ở Tòa Đô Chánh để gây tiếng vang.

Tôi nghe tin mặt trận GPMNam phát động đồng khởi ở Củ Chi, Bến Tre, Hóc Môn, một chiến khu D nào đó. Ở

miền Trung có nhiều thanh niên cùng đường phải «nhảy núi». Tôi đã thấy những toán người bị bắt, xâu từng chuỗi giải đi, mà người ta gọi là VC. VC bị đặt ra ngoài vòng pháp luật. Cái máy chém tha đi khắp nơi. Ông đội Phước, đao phủ thủ chuyên nghiệp nổi tiếng khắp nước, từ khi hạ tay đao chém Ba Cụt, của giáo phái Hòa Hảo ở miền Tây. Những huyền thoại về cái máy chém và ông đội Phước xoay trong báo chí như cơn lốc, như nổi kinh hoàng răn đe tất cả mọi người.

Buổi tối hôm nay, tôi ngồi gác ở trong hangar nhìn ra phi đạo mà buồn hiu hắt. Tôi nghĩ đến thân phận mình lại càng buồn. Phi trường quanh quẽ, ngoài kia là lau sậy mọc đầy, đằng sau lưng là hangar với mấy chiếc trực thăng cũ rích.

Tôi cảm cảnh cho thân phận mình, tôi muốn làm thơ, nhưng tôi biết mình không có tâm hồn thơ, như một số anh em bạn bè chọn nghiệp cầm bút.

Một buổi chiều mưa, khi còn ở đường Chi Lăng, tôi gặp Viên Linh, chúng tôi rủ nhau vào cà phê bằng ngòi nhâm nhi ly cà phê đen đậm. Viên Linh cho tôi biết anh mới đăng một bài thơ «được lắm» trên báo văn nghệ tiên phong. Tên bài thơ tôi còn nhớ là «bài ca của người giang hồ». Bài thơ sao giống cảnh sống của chúng tôi đến thế.

Bây giờ ngồi một mình ở sân bay quạnh hiu, tôi chợt nhớ đến bài thơ ấy, nhưng chỉ nhớ được có mấy câu đầu, giống hoàn cảnh chúng tôi nhất. Tôi đọc trong hangar quạnh vắng:

Sáng ở đầu sông nhớ núi

Đêm về trong núi nhớ sông

Có tin về hôm giáp tết

Số nó bây giờ long đong

Rồi tôi lan man đọc những bài thơ, đúng ra bất cứ câu thơ nào tôi nhớ được. Tâm hồn tôi cũng đỡ trống vắng. Tôi quên cả buồn ngủ. Sao tối nay tôi nhớ mẹ da diết. những cái tết gia đình sum vầy, những nồi bánh chưng bốc khói nếp thơm. Tôi mất thật rồi chẳng đến bao giờ mới thấy lại.

Cửa tiệm tạp hóa ở sở rác Nguyễn Tấn Nghiêm, căn gác gỗ đứng nhìn thấy cây thập tự giá ở nhà thờ Huyện Sĩ. Vòi máy nước công cộng ồn ào suốt ngày đêm. Tiếng luyện ca cải lương mùi rệu

của kếp Hùng Cường. Tất cả đã mất rồi chẳng? Tất cả đã đi qua như một giấc chiêm bao. Tôi không biết mình nên quên hay nhớ mãi.

Phiên gác qua mau, tôi không biết «thiếu tá bình dân» đến thay gác, nó mắt nhắm mắt mở, tay che miệng ngáp:

– Biết thế này tao ngủ thêm một tiếng đồng hồ nữa đến còn kịp.

Tôi nhìn đồng hồ la lên:

– Cũng muộn cả 45 phút rồi.

– Thôi đừng cần nhần nữa, đưa súng đây rồi lên phòng mà ngủ.

Tôi mau mắn đưa súng cho thiếu tá bình dân, trở lên phòng. Chưa chắc tôi đã ngủ, tôi sẽ ngồi vào bàn, bên cạnh cái giường sắt nhà binh. Tôi viết,

không biết mình viết gì đây? Bên kia góc phòng là giường của thiếu tá bình dân. Hắn ít khi ngủ trong trại, nên chỉ có mình tôi ngủ trong căn phòng trống vắng.

Tôi đi loanh quanh trong phòng mãi rồi ra nằm xuống giường, tôi ngủ thiếp đi lúc nào không biết. Nửa đêm tôi thức giấc vì tiếng thằng Phúc gọi thảng thốt:

– Dậy mày, dậy Long!

Tôi ngồi dậy, ngơ ngác:

– Cái gì vậy, phiên gác kế tiếp không phải tao, sau phiên của mày là phiên thằng Hoan. Tại sao mày bỏ gác lên đây?

– Tao không bỏ gác, nhưng phi đoàn bị chiếm rồi, có lẽ cả phi trường. Mà nghe tiếng súng nổ ngoài Sài Gòn không. Có lẽ họ đang đánh Dinh Tổng Thống.

– Ai, VC hả?

– Không, nhảy dù, cách mạng mà! Tao gặp thằng chuẩn úy Dù quen tại mình, nó nói tao lên gặp mày ra tập hợp cùng anh em ngoài sân cờ. Thôi làm theo lời chúng nó đi không toi mạng cả lũ đấy, mày biết tại Dù chứ, chúng là lính chiến chuyên nghiệp, không xù xù ểnh ểnh như lính không quân mình đâu.

Tôi rợn tóc gáy, chồm dậy, tôi biết không phải chuyện đùa. Tôi vớ bộ quần áo, "thiếu tá bình dân" hồi:

– Đi mày, không cần mặc quần áo, cứ ra tập hợp đã. Này đừng mang theo cây bù loong của mày, chúng tưởng là vũ khí mày bị xử bắn đấy.

– Mẹ mày, lúc này mà vẫn còn giỡn được.

Ở sân cột cờ đủ mặt những thằng ở trong đơn vị, không nhiều, đông lắm chỉ khoảng 10 thằng. Một ông sĩ quan Dù đứng lên bậc thềm, giọng giông dạc:

– Tất cả anh em đây, ai là sĩ quan thì giơ tay lên, đứng sang một bên.

Trong hàng quân chẳng có ai giơ tay. Ông sĩ quan nhìn chòng chọc vào toán lính lôi thôi hỏi:

– À không có thằng nào là sĩ quan

hả, nếu phát hiện ra thì chết nghe chưa, tao sẽ bắn ngay ở cột cờ này...

Tự nhiên có tiếng cười khinh khích. Ông sĩ quan nhìn như xoáy vào một thằng ốm o:

– Thằng kia, cười cái gì?

Thằng hạ sĩ Vân, thằng có tiếng là vui nhộn nhất sư đoàn:

– Báo cáo trung úy, trung úy cần sĩ quan cấp úy hay cấp tá!

– Cứ sĩ quan là được, để tập trung sang bên bộ tư lệnh. Cho tụi bay biết cả trung tá tư lệnh của tụi bay cũng bị bắt rồi...

– Dạ ở đây không có sĩ quan cấp úy mà có một sĩ quan cấp tá!

Thằng Vân liền chỉ vào mặt thiếu tá bình dân:

– Dạ thằng này, thiếu tá bình dân.

Hai anh lính nhảy dù xô ngay lên, súng chĩa vào ngực thằng Phúc:

– Đi, ra khỏi hàng.

Phúc thiếu tá bình dân kêu lên:

– Ấy không phải, tôi là binh nhì Hoàng Phúc, chúng nó đùa tôi như vậy thôi, thằng Vân đều giả xỏ lá.

Cả đám lính không nhin cười được, anh chuẩn úy dù mà chúng tôi quen mặt ở bên kia hành rào dây thép gai phải giải thích mãi với ông trung úy. Một sĩ quan dữ dằn, kỷ luật từ đầu đến chân. Hình như một người sinh ra

để làm nghề nhà binh. Xách tai thắt
Vân ra:

– Thụt đầu luôn một trăm cái, kéo
hai tai tự cầm tai mình. Còn cả bọn này
lên ngồi ở hàng hiên kia.

Ông trung úy ra nói chuyện ở máy
bộ đàm. Trời sáng rõ dần. Thằng hạ sĩ
Vân cũng thi hành xong hình phạt trở
vào với anh em. Thiếu tá bình dân chửi
noi:

– Sư mày đồ hèn, tí nữa thì mày
làm ông chết oan. Đùa kiểu gì mà lạ
vậy?

Thằng Vân nhăn nhó:

– Tao mong cho mày chết, để mày
khỏi giành đào của tao. Tụi bay biết
không, tuần trước tao tán được một
con bán nước mía, thằng này ra thả

lời ong bướm cuồn tay trên của tao. Nó xứng là thiếu tá, anh bình dân lắm, thượng vàng hạ cám gì cũng vô hết. Mẹ, nợ tình nặng lắm đó mày. Mày coi chừng tao, tao còn thù lắm. Con Cúc đào của tao mày cũng cướp, bây giờ nó muốn trở lại với tao, tao cho nó đái công chuộc tội bằng cách lấy dao mổ heo thọc tiết mày.

Không khí trở nên vui vẻ mặc dầu tất cả chúng tôi đều là tù binh.

Trời đã sáng hẳn. Tiếng đại tá dù Nguyễn Chánh Thi nói eo éo trên đài phát thanh, bao nhiêu là nhân sĩ cũng lên tiếng ủng hộ, có lẽ Cách mạng đã thành công. Dinh độc Lập đang bị bao vây. Giọng tổng thống Diệm cũng đã dịu xuống. Hôm ấy là ngày 11 tháng 11.

Tất cả các sĩ quan không quân ở trong phi trường Tân Sơn Nhất bị bắt tập trung tại câu lạc bộ Huỳnh Hữu Bạc, nghe đâu cả trung tá quyền tư lệnh Không Quân cũng bị bắt sau đó. nhưng trong cùng ngày có tin trung tá đã trốn thoát lên phi trường Biên Hoà. Trong nhóm người đảo chánh cũng có thiệt hại, trung tá Dù Dương Văn Đông bị tử trận ở vườn Tao Đàn, ngay cạnh phủ tổng thống. những cánh quân ở các tỉnh trung thành với tổng thống sửa soạn phản công. Phi trường Biên Hòa rục rịch cho các máy bay cất cánh. Có thể có một cuộc phản công kinh khủng, nhưng chúng tôi vẫn còn ở trong tay phe cách mạng. Không biết cuộc đàm phán giữa phe cách mạng và tổng thống diễn ra như thế nào, nhưng tất cả binh sĩ nhảy dù chiếm sân bay

đều đói, không bữa ăn sáng, không bữa trưa và không bữa cơm chiều.

Đến tối thì các binh sĩ ấy phá cửa câu lạc bộ đóng cửa để kiếm lương thực. Các nhà trong trại cũng bị lục lạo tìm đồ ăn. Lính phi công trong phi trường cũng đói lây, không đâu bán đồ ăn, mà ai phải ở chỗ này.

Sang đến ngày thứ hai, tình trạng trở nên tồi tệ, những nút chặn, gác của lính nhảy dù trở nên lỏng lẻo, lính không quân bỏ đi lung tung kiếm ăn, riêng các sĩ quan vẫn phải giam trong câu lạc bộ Huỳnh Hữu Bạc.

Tôi và thằng thiếu tá bình dân bỏ đi lang thang sang bộ tư lệnh. Hai thằng đói meo, như những người lính nhảy dù. Ra tới cổng phi đoàn chúng

tôi gặp anh chàng chuẩn úy quen, anh ta ở bên kia hàng rào dây thép gai ngay đầu phòng của tôi. Thỉnh thoảng anh ta ôm cái máy hát cũ mềm, quay tay hát đĩa, leo hàng rào sang phòng hai đứa tôi học nhảy đầm. Phúc «thiếu tá» hướng dẫn anh ta từng bước nhảy. Đôi khi hẹn nhau ngoài cổng trại đi dancing. nên trở nên thân thiết nhau. Phúc «thiếu tá» hỏi:

– Tại sao cậu lại mang quân sang đánh chúng tớ?

– Đánh hồi nào, nhảy dù chúng tớ được tin VC xâm nhập thành phố, nên nhảy dù tới thanh lọc đấy chứ.

Tôi hỏi:

– Đã tìm ra tên VC nào chưa?

– Làm gì có, khi hành quân tớ nghe nói khác bây giờ người chỉ huy lại nói khác, bọn tớ trở thành đám loạn quân, đói bỏ mẹ, đói hết một ngày hai đêm rồi. Các cậu đi đâu thì cứ đi, nếu có thể kiếm gì mang về cho tớ ăn với. Mẹ bị lừa hết rồi.....

– Không hứa trước, có thì tớ mang về cho. Cả thành phố đóng cửa hai ngày rồi, có ai sản xuất gì đâu.

Hai đứa chúng tôi đi lại thoải mái, những người lính nhảy dù không buồn ngăn chặn. Chính họ cũng tự phải đi tìm lấy đồ ăn.

Bên bộ tu lệnh cũng không hơn gì bên phi đoàn chúng tôi. Riêng một số lính dù làm việc tại phi trường vận tải còn có vẻ hoạt động. Một chiếc máy bay C130 đậu ngoài phi đạo.

Phúc «thiếu tá» chán nản:

– Thôi tao ra ngoài đường đây, tao về nhà con Cúc

– Ở tận Trương Minh Giảng ấy à?

Phúc gật đầu:

– Mà có đi cùng tao không?

– Không, tao ớn con dao của mẹ, hôm trước tao đã đánh tháo mày, chắc mẹ còn thù tao lắm...

Tôi chia tay thẳng thiếu tá bình dân đi lang thang khắp nơi. các sĩ quan vẫn bị nhốt trong câu lạc bộ Huỳnh Hữu Bạc. Các vị ấy không dám ra ngoài vòng rào, vì nếu ai ra sẽ bị bắn ngay tại chỗ. Chỉ khi nào lính dù cần đến mới gọi một hai người ra.

Trung úy Phan Phụng Tiên, hoa tiêu vận tải bị gọi ra, đưa ra phi đạo. Ông lên máy bay, rồi xăng được tiếp, một chiếc xe nạp điện chạy đến cạnh máy bay mở máy nạp điện. Hình như sửa soạn cho một chuyến bay. Lính dù vòng trong vòng ngoài bảo vệ chiếc máy bay.

Tôi ngồi ở câu lạc bộ trống lồng ngay cạnh phi đạo. Nghe nhiều người nói chuyện, những tin tức chính xác và cả những tin vịt. Một người nào đó nói:

– Bọn dù làm đảo chánh sắp thành công rồi, chiếc máy bay này sắp cất cánh, tổng khứ gia đình tổng thống cho đi chơi chỗ khác. Ngày hôm qua họ đàm phán với nhau để đặt điều kiện.

– Điều kiện gì?

– Tổng thống đi chơi để lại đại tá Nguyễn Chánh Thi lên làm tổng thống. Mỹ hỗ trợ cho ông ta, ông ta mới chống cộng kỹ.

Một người khác chen nói:

– Trong vụ này có nhiều đoàn thể đảng phái khác tham gia. Tao nghe nói đại úy Phan Lạc Tuyên bên biệt động quân cũng tham gia đảo chánh, rồi đây ông ta sẽ là bộ trưởng thông tin vì ông ta còn là thi sĩ. Chúng mày nhớ bài thơ nổi tiếng của ông ta khi tiếp thu Bình Định. Đan Thọ phổ nhạc không?

– Nhớ chú, tao thuộc lòng.....

Có tiếng ồn ào phía bên ngoài.
Tiếng người nói:

– Ra xem giải gia đình họ Ngô ra phi trường, lần này thế nào cũng có mụ Trần Lệ Xuân. Máy bay bay ra biển, ném chúng xuống hết thôi. Ở đây mình thấy máy bay về không là xong chuyện rồi đó. Ngày mai mình tha hồ ăn tiệc, nhân dân khắp thành phố biểu tình hoan hô tân tổng thống.

Tôi chán ngấy chuyện đấu láo. Tôi ra ngoài đường đứng xem. Một dãy xe hơi citroen chạy vào phi trường, qua bộ tu lệnh sang phi đoàn vận tải. Tôi cố nhòm qua cửa xe nhưng chẳng thấy ai là người thân thuộc của gia đình tổng thống. Tôi nhìn thấy những người đội mũ be rê đỏ trong xe.

Một anh lính dù cho biết có cả đại tá Nguyễn Chánh Thi. Cái mặt gầy guộc và bộ ria mép đen nhánh. Tất cả đều

xuống xe cạnh sân bay. Có người mang quân hàm cấp tướng bộ binh, mặt bị đánh sưng vù. Có người nói đó là thiếu tướng Thái Quang Hoàng.

Đại tá Nguyễn Chánh Thi lên máy bay đầu tiên, cùng với những sĩ quan tâm phúc của ông. Kế đến là những người khác, lính dù thúc hòng súng vào lưng các con tin bắt lên cầu thang. cửa máy bay đóng, thang rút ra, và máy bay nổ máy. Chỉ một bên cánh quạt quay tít, cánh quạt phía bên kia như bị liệt chỉ quay lơ đờ. Nhưng chiếc máy bay cũng lết ra được đường băng, rồi cất cánh phía cuối sân. Máy bay hướng về phía tây.

Chờ cho chiếc máy bay khuất dạng ở chân trời, người sĩ quan dù ở sân bay ra lệnh cho lính:

– Các chiến sĩ nghe lệnh tôi hạ khí giới, giao lại cho các bạn an ninh phi trường. Chúng ta đầu hàng vô điều kiện khi đã làm tròn nhiệm vụ. không một binh sĩ nào được manh động, như truyền thống binh chủng dù, tuyệt đối nghe lệnh cấp trên.

Lính an ninh phi trường lúc ấy mới túa ra, an ninh thật cũng có mà an ninh giả cũng có, tôi bị tóm tay lôi ra. Nhưng tôi vùng ra:

– Xin lỗi, tôi không là lính an ninh.

Thượng sĩ nhất Phạm Phú Ngự ra lệnh như một người thắng trận:

– Tước khí giới, mang ngay một khẩu đại liên bố trí ở con đường dẫn sang trại tù Hoàng Hoa Thám.

Người sĩ quan dù cười, nhìn vào mặt trung sĩ nhất Ngự:

– Không còn đánh đấm gì nhau đâu trung sĩ à, đưa chúng tôi về cải hối thất rồi nấu một bữa cơm tù cho lính tôi. Chuyện được làm vua thua làm giặc là thường mà...

Tôi chán nản, đi bộ ra ngoài cổng phi long, xóm Lăng Cha Cả. Tôi nghe tiếng tổng thống kêu gọi dân chúng bình tĩnh vì quân đội đã dẹp yên được một số sĩ quan trung cấp cầm đầu cuộc phản loạn. Nhưng tổng thống cũng tuyên bố tình trạng giới nghiêm buổi tối.

Sinh hoạt bên ngoài trại lính bình thường, những quán cơm bình dân, quán cà phê. Tôi nghĩ mình cũng nên

đi thăm một số bạn bè, thăm thẳng em. bây giờ không biết nó ở nhà bà dì bà mợ hay ông chú nào. Đầu tiên tôi đến xóm Lê Văn Duyệt để thăm Hoàng Bình Sơn. Sơn ở nhà trọ. Chúng tôi ra quán ăn cơm bình dân rồi uống cà phê. Sơn chán nản:

– Chẳng nước non mẹ giù hết, nếu bọn dù kéo dài thêm được vài ngày nữa thì ông Thu anh tớ sẽ ra khỏi tù, ông ấy bị nhốt tù quá lâu rồi.

– Chắc thế nào cũng có một đợt ân xá.

– Còn lâu, rồi nó sẽ bắt thêm, mày coi. Chúng nó cần củng cố quyền lực, khủng bố dữ dội không riêng gì đối lập mà tất cả mọi người, nhà tù chật cứng người cho coi...

Ừ sao tôi không có một ý niệm gì về chuyện đó. Trời đã muộn, tôi băng qua đường xe lửa Nguyễn Thông sang trường Minh Giảng thăm vợ chồng Trần Dạ Từ. Hoàng Bình Sơn cho biết Trần Dạ Từ đã có việc làm ở một tờ báo, hai vợ chồng thuê một căn nhà ngay ở dưới dốc cầu.

Bữa cơm đón bạn vui vẻ, tuy là bữa cơm đơn sơ nhưng Nhã Ca khéo léo làm những món ăn đặc sản Huế. Tôm cháy và mắm cà... Trời sụp tối lúc nào không biết. Tôi toan về trại lại nghĩ đến lệnh giới nghiêm của tổng thống mới ban hành nên đành ở lại nhà Từ - Nhã. Tôi chưa đi thăm được thằng em. Sáng ngày mai tôi đi tìm nó cũng không muộn..

Tôi tìm nó mấy ba ngày mới biết nó ở nhà bà dì trên Gò Vấp. Rồi tôi tính ra rằng mình đã bỏ trại đi được gần một tuần lễ. Ngày ngày tôi về nhà Từ - Nhã. Nhà Từ - Nhã thường xuyên cho những người bạn tá túc, đôi khi có những người bạn mang cả nhân tình về...

Một buổi tối, Từ đưa tôi ra đầu đường nói chuyện:

– Mày không thể ở nhà tao hoài được, chỗ mày nằm ngủ thẳng Trung và con nhân tình nó đã xí trước rồi, mày ở đây thì kẹt cho chúng nó, tao đưa mày mấy chục đồng mày có thể tìm một chỗ khác...

Tôi từ chối 35 đồng bạc của Từ và đi ngay, mà không biết sẽ đi đâu. Giờ giới

nghiêm sắp tới. Tôi lang thang trong thành phố vắng dần bóng người, thay vào đó là những xe hiến binh mũ kê-pi chạy đi chạy lại trên khắp ngã đường.

Không còn cách nào khác tôi đành tạt vào mái hiên, ở đó nhiều người nằm ngổn ngang. Có lẽ đó là những người không nhà cửa, ăn mày hành khất chi đó. Tôi dựa lưng vào tường, gục đầu trên hai cánh tay khoanh tựa trên đầu gối. Tôi nghĩ ngợi lan man, nghĩ đến những đồng tiền Trần Dạ Từ đưa cho tôi hồi tối mà tôi không nhận. Tôi không hiểu được thái độ Từ, mà tôi chẳng cần phải hiểu, cứ cho đó là chuyện đời vẫn xảy ra. Mà tôi là người ít may mắn. Nếu tôi kể lể điều gì đó thì tôi tầm thường quá. Tôi nghĩ đến căn gác của mẹ tôi ở sở rác Nguyễn Tất Nghiêm, nơi ấy đã tụ tập biết bao bạn bè tôi, lòng mẹ tôi thật

bao la. Nay thì tan đàn xả nghé hết rồi. Thôi thì nhận nơi đây là một mái nhà. Tôi đã dờn đơn vị gần một tuần, tôi là kẻ đào ngũ. Mơ thấy mình là đại tướng tự ký giấy giải ngũ cho mình.

Tôi lơ mơ những kỷ niệm và buồn ngủ, mấy lần tôi ngủ gục ngã xiêu cả người. những người ở quanh tôi hình như chẳng ai thèm để ý đến tôi, hành lang thì rộng và dài. Một ngôi nhà rộng thênh thang chẳng của ai cả.

Có tiếng động cơ xe hơi dừng ở ngoài đường, một cái xe jeep của hiến binh. Tiếng léo nhéo ngoài đó:

– Thằng điên, mày bắt chúng tao đưa mày đi khắp nơi. Chỗ nào mày cũng nói không phải nhà mày, vậy đây không phải nữa thì vào ngủ ở đồn hiến binh.

Một giọng nói miền Quảng Nam.

– Vậy thì cho tôi xuống đây, nhà tui đó, rộng không, mát mẻ không. Trời cảnh thơ mộng làm sao, nhà cao cửa rộng...

Tôi đứng hẳn lên, khi gã thanh niên bị lẳng xuống đường. những người nằm trong hành lang khe khẽ:

– Thằng ngu, nằm xuống đi, lính bắt bây giờ, cái thân ngủ đường ngủ chợ mà không biết gì hết, mày cũng điên rồi.

Thằng thanh niên ngoài đường la lên với tụi lính khi hẳn nhìn thấy tôi:

– Bọn lính tráng tụi mi, tau nói nhà tau mà, thấy người hầu ra đón cậu không? Ê, ném trả tau cái túi trên xe.

Một cái cặp liệng xuống đường. Chiếc xe rồ ga phóng vút đi. Gã thanh niên khùng điên lượm cái cặp, cặp nách đi vội lên dốc hành lang. Tôi vẫn đứng đó nhìn gã, dưới ánh đèn đường tôi thấy gã còm nhom. Cái đầu nham nhở không hẳn là đầu trọc mà cũng không phải để tóc. Hắn ngẩng lên nhìn tôi, cái mặt coi quen quá. À phải rồi, tôi đã nhận ra hắn và hắn cũng nhận ra tôi. Hắn la lên:

– Có phải mày là thằng Long không, tao Sơn đây. Nguyễn Đức Sơn, Sao Trên Rừng đây.

Đúng hắn rồi, tôi có quen biết hắn, thằng người Quảng điên điên khùng khùng thường hay đăng thơ trên báo Sáng Tạo, Văn Nghệ, Quan Điểm. Hắn cũng hay nói chuyện triết học. Đã lâu

lắm rồi tôi không gặp hần. Hình như hần không để ý đến cái hành lang:

– Ổi chỗ này cũng được đấy, hành lang này rộng, nhìn ra vườn hoa, dưới kia là sông, phong cảnh hữu tình đó. Phía dưới có cột đèn sáng, có vòi nước công cộng, ban đêm tha hồ tắm nữa. Tao hỏi mày sao tìm được chốn thiên đàng này?

– Vô tình thôi, hôm nay lần đầu tiên tao tới đây.

– Vậy sao? Tao nghe nói mày đi lính mà.

– Đúng rồi, nhưng tao đã đào ngũ một tuần nay.

– Cũng tốt, mày đưa tao vào chỗ nằm, mình sẽ tâm sự với nhau.

Tôi kể hoàn cảnh của tôi cho Sơn nghe, hần lắng nghe chăm chú, sau rồi lại nói:

– Chẳng cần quan tâm, nhưng tau ghi chuyện này vào sổ đen của tau. Từ ngày mai mày có thể rong chơi với tau.

Hần nằm ngay xuống thêm, gối cái cặp và ngủ thiếp đi.

Chỉ một lát tôi hần ngáy như cửa gỗ. Có lẽ giấc ngủ của hần bình thản và không quan tâm đến một chuyện gì.

Tôi thao thức mãi mới ngủ được, gió sông thổi lên lông lộng. Trời cuối năm lành lạnh, lại sắp hết một năm nữa rồi. Gần sáng tôi mới chợp mắt được một lúc.

Tôi tỉnh dậy thấy hành lang vắng hoe và Nguyễn Đức Sơn ngồi xổm nhìn vào mặt tôi. Sơn hỏi tôi:

– Bây giờ mày đi đâu hay đi chơi với tau?

– Tao đến chỗ thằng em trọ học, xem nó học hành ra sao?

– Học với hành, tau có quan niệm khác.

– Sao?

– Có học chỉ khổ cái thân thôi, tau sau này có vợ con, tau cho lên rừng hết, không học hành chi cả.

– Vậy tại sao mi lại học?

– Bởi vậy, ném lao phải theo lao, không ra gì hết, chẳng thà không biết

gì như cây cỏ, như con thú ở trên rừng.
Sống theo bản năng.

Cơn gàn của anh chàng lại lên rồi chẳng. Tôi từng nghe bệnh gàn dở của hấn, đôi khi trở thành giai thoại. Khi cần chửi là hấn chửi, nếu không chửi được tận mặt là hấn gửi thư đến tận nhà chửi. nhiều anh em từng là “nạn nhân” của anh, của cái tính ngông cuồng dễ thương mà trời ban cho anh. Những cơn điên tiết của anh như trời mưa nắng.

Còn chút tiền, tôi rủ Nguyễn Đức Sơn đi ăn hủ tíu và cà phê thuốc lá. Trước khi chia tay bạn, Sơn nhắc nhở tôi:

– Mày bây giờ không làn gì nữa rồi, xong công việc đời thường mày lại đến

đây tìm tau, mình rong chơi, rong chơi mà no đủ kia, tiền tiêu có thể là không có, nhưng no đấy, ngày hai bữa được không?

– Được quá rồi, nhưng mày “định cư” nơi này chưa?

– Chắc phải vậy thôi, chẳng nơi nào hữu tình hơn nơi này. Gầm cầu kia không thể bằng nơi này được.

Trước khi chia tay, tôi đứng ngắm nhìn lại chỗ mình ngả lưng đêm qua. Đó là hàng hiên của tổng ngân khố, nhìn ra sông Sài Gòn. Cái cầu Mống cao và cong cong đổ qua sông, bên kia là Khánh Hội. Nhà Lê Đình Điều ở bên đó, nhưng thằng em tôi không còn ở đó nữa. Mẹ tôi viết thư về nói nó ở Gò Vấp học trường Hồ Ngọc Cẩn gần hơn.

Vả lại nó ở nhà dì, cũng là chỗ ruột thịt với mẹ tôi. Có họ hàng mà không nhờ vả, nhờ vả người ngoài mang tiếng. Tôi không rõ điều suy nghĩ của mẹ tôi có đúng không?

Tôi tới thăm em trai tôi, nơi này nó ở không tệ, nhưng chưa phải là tốt. Tôi muốn nó ở nơi nào đó tốt hơn, nhiều thì giờ để học hành hơn, vì nó đã thi xong trung học, những năm cuối trung học của nó cần yên tĩnh. Tôi không nói cho em tôi biết rằng tôi đào ngũ. Tôi nghĩ đến cái hẹn của Nguyễn Đức Sơn, tôi phải về với hắn. Những bạn bè khác tôi không muốn đến nữa. Biết đâu mình chẳng là gánh nặng với họ, không phải là sự phiền nhiễu.

Buổi tối tôi đem bụng đói về với Nguyễn Đức Sơn. Hắn ngồi dựa cột

đèn đọc sách, bên cạnh có một cuốn vở để ghi ghi chép chép gì đó. Hấn ngẩng lên hỏi:

– Mà về đó à?

Hấn thu dọn mớ sách vở xếp vào cái cặp vải kaki vàng may lại. Trời cuối năm lạnh lạnh, quần áo của hai đứa lại phong phanh, gió sông lồng lộng, bụng tôi đói càng lạnh hơn. Sơn hỏi tôi:

– Mà ăn uống gì chưa?

– Có gì đâu mà ăn, tao đói từ hồi trưa.

– Tao thì no căng một bụng, uống nước phong-ten vào nở ra càng no dữ.

Cái thằng này ăn nói quái thật. Tôi nửa tin nửa ngờ. Vào đến chỗ nằm. Nguyễn Đức Sơn mở cặp ra, lấy cho tôi

một miếng cơm cháy gói giấy cẩn thận.

– Ăn đi, tao có rắc sẵn muối tiêu, phần ăn sáng của tau đó. Tau nhường mày, ăn xong ra uống nước phong ten, tức khắc là no thôi.

Đói quá không còn khách sáo, tôi ăn ngay. Miếng cơm cháy rắc muối tiêu sao bùi ngậy thơm đến thế. Tôi cũng vừa đủ no bụng. NĐSơn giải tấm nilon ra, hai thằng nằm chung. Hấn có vẻ chuyên nghiệp nằm đường nằm chợ:

– Mày nên có một cái túi, đựng quần áo sách vở, đi đâu mình tha theo.

– Tao chẳng có gì hết.

Hai đứa nằm gác chân lên nhau nói chuyện tào lao một hồi rồi Sơn ngủ thiếp đi, tôi còn thao thức mãi quan sát

xung quanh. Một số người còn thức, một số khác đã ngủ say.

Trong một góc khuất ánh đèn, có một đôi trai gái nằm đắp chiếu, làm tình với nhau tự do kêu oeng oéc. Cái miệng thẳng đàn ông, hay thanh niên ông ông:

– Tao sẽ cho mày một đứa con tha hồ mà bông đi ăn mày. Khi đó phải nhớ đến công ơn tao. Nói cho bay hay, nhiều đứa vô ơn bội nghĩa với tao rồi.

– Nầy Bảy Nọc, đừng có lối, trên đời này không phải chỉ mình mày mới có cái con... Tao cũng bị mòn vậy...

Thật kinh khủng, tôi đang sống giữa bầy đoàn nào đây?

Ở ngoài khoảng trống, vẫn trong phạm vi mái hiên có hai lão già gây lên một đám lửa nhỏ, đủ nấu một lon nước, có lẽ hai lão đang uống trà, nói chuyện tào lao:

– Này anh thấy không, hai ngày nay thằng Tèo của tôi không về.

– Nó trúng mánh rồi, đâu còn nghĩ đến sự phụ của nó.

Lão già cười:

– Rồi nó phải về, nó đâu đã học hết nghề của tôi được. Lão Mõi này ngu dại gì mà dạy hết, thầy võ cũng từng phải giữ lại ngón nghề tử phòng thân. Sự phụ dạy hết nghề cho đệ tử nó phản thầy thì sao «sông sâu còn có người dò, lòng người nham hiểm biết dò đến đâu». Nghề móc túi trộm cắp của tôi

cũng thất truyền nhiều rồi, sư phụ tôi dạy cho tôi cũng không dạy hết. Vậy mà tôi cũng tung hoành một thời từ Nam chí Bắc. Thằng Tèo, đệ tử ruột của tôi, chưa học hết nghề của tôi được, dù nó thông thạo mảnh móc túi, rạch bóp nhưng chưa phải là hay, thập bát ban võ nghệ còn nhiều rắc rối lắm.

– Ở nghề nấu “xì ke” của tôi cũng lắm công phu, không phải ai muốn nấu là nấu được đâu. Tôi chỉ cần tí sái, mấy miếng giẻ lót dộc tẩu, lau bàn đèn thôi, cũng đã nổi danh trong thiên hạ. Chích choát là mấy công việc của mấy tay em, không đứa nào dám thiếu chịu của hít tô phe đại đế này được, cũng chẳng dám tố cáo...

Lại một buổi sáng, Nguyễn Đức Sơn đánh thức tôi dậy, hẳn cũng có tí

tiền uống cà phê, hắt rử tôi đến tiệm giặt ủi, hắt vào bên trong thay bộ quần áo giặt ủi lảng coóng. Hắt lại còn thất ca vát, ra vẻ lắm:

– Tao phải ăn mặc ra vẻ như vậy để còn đi dạy học, học trò của tao toàn học sinh trung học... mà cũng cần có bộ quần áo thay đổi để đi làm ăn. Tao sẽ tìm cho mày một bộ to rộng.

– Tao thì không cần những bộ quần áo đẹp, vì tao sẽ làm nghề lao động tay chân.

– Tùy mày thôi.

Tôi hiểu Nguyễn Đức Sơn nhiều năm trời sống một mình ở Sài Gòn ra sao. Anh làm thơ, thơ anh hay, nhưng ít tiếp xúc với bạn bè cùng giới. Tâm hồn anh nhạy cảm, sự nhạy cảm quá độ,

nhiều khi tưởng người khác xúc phạm đến mình, anh tự vệ. Sự tự vệ khủng khiếp bằng những bức thư gửi qua bưu điện. Một số bạn bè nói anh có máu điên, thầy kệ. Thằng nào xúc phạm đến ta một, ta trả lại cho nó gấp 10 lần sự cay độc. Nhưng bức thư gửi đi ấy đều có bản lưu, lâu lâu giở ra đọc lại... như đọc lại một tác phẩm của mình.

Tôi chờ Nguyễn Đức Sơn ở đầu đường Bùi Viện, gần trường Thăng Long. 12 giờ trưa, Sơn bánh choẹ đi tới gặp tôi.

- Mi chờ tau lâu hỉ?
- Mình có thì giờ mà.
- Đi ăn!

Chắc chắn hẳn có tiền. Chỉ cần một bữa ăn xoàng. Sơn rủ tôi đến quán cơm Anh Vũ cũng ở trên con đường ấy, quán cơm có tính cách nâng đỡ các sinh viên học sinh. Cơm ăn thả cửa, ba món ăn, giá chỉ có 3 đồng đến 5 đồng cho một người. Tôi từng nghe nói về quán cơm này, nhưng đây mới là lần đầu tiên đến với Sơn. Tôi thú thật với Sơn điều ấy. Sơn ra người sành sỏi ăn cơm Anh Vũ.

– Vậy thì mi cứ nghe tau, tao làm gì mà lại làm cách đó.

– Tao đủ thông minh, miễn là không ăn giựt ăn chạy.

– Không có đâu.

Khi bước chân vào quán Anh Vũ, quán cơm đông khách, hầu hết là

những học sinh. Chúng tôi ngồi xuống một bàn trống. Những người khác ra quầy mua phiếu rồi đi ra một bàn khác tự do chọn thức ăn, giở cần xé cơm gần đó, ai muốn xúc bao nhiêu thì xúc. Tôi không thấy Nguyễn Đức Sơn làm điều đó, anh cầm một cây tăm lên miệng. Tôi ngỡ ngác vì chúng tôi chưa ăn gì mà đã xỉa răng. Nguyễn Đức Sơn hỏi tôi:

– Xỉa răng đi

Tôi làm theo lệnh Sơn như cái máy.
Hắn lại ra lệnh:

– Đứng dậy đi theo tau.

Tôi đi theo Sơn vào bếp. Những cái chảo lớn nấu cơm. Cơm thì rở ra những giở cần xé khiêng ra ngoài nhà ăn. Những người nấu cơm dùng cái

xẻng lớn cạy những tảng cháy to hất ra những cái thùng to. Có những người chạy đến bẻ một miếng. Sơn cũng tới bẻ một miếng, hỏi tôi:

– Mi bẻ lấy một miếng đi, mình ăn cơm rồi, bây giờ đét-se miếng cơm cháy cho thơm miệng...

Tôi làm theo Sơn, và bây giờ thì tôi hiểu được việc làm của bạn. Tôi bẻ miếng cơm cháy hơi to, theo Sơn lên nhà ăn. Hai thằng ngồi ăn đàng hoàng vào bàn ăn, rắc muối tiêu và xịt nước tương vào miếng cháy. Tôi ăn đến loáng hết miếng cháy mà vẫn còn thòm thèm. Sơn nhìn tôi cười:

– Lần sau thì rút kinh nghiệm nhé, nhưng không sao, chiều mình lại đến. bây giờ mày ra uống trà đàng hoàng cho nó nở ra là vừa bụng.

Tôi uống một ca trà, người thấy dễ chịu. Hình như trong quán Anh Vũ không phải chỉ có hai đứa chúng tôi ăn uống theo kiểu này, mà nhiều. Tôi nghe tiếng la ở nhà bếp:

– Thôi chú các cha nội, lấy hết cơm cháy rồi nhà thâu cơm dư tới lại la tụi tôi không để cơm cho heo...

Chúng tôi ra khỏi quán cơm Anh Vũ. Sơn nói:

– Bần cùng lắm tau mới dùng đến chiêu thức này. Chỉ là chiêu thức cứu đói. No bụng đàn ông. Mình vô tài kiếm không ra miếng ăn, đói, than trời trách đất thì tội cho trời đất. Từ nhiều năm nay tao chưa bao giờ đói, nghe thấy tụi bay than đói hoài tao lấy làm lạ. Miền Nam đầy lúa gạo này quyết không xó một kẻ nào phải chết vì đói.

Lý luận của Sơn thật hùng hồn. Tôi có cảm tưởng như anh ta là một nhà hùng biện lỗi lạc. Tôi nói:

– Tớ cú tưởng hôm nay cậu có tiền đãi tớ bữa cơm chứ.

– Thì đó, cậu cũng vừa ăn một bữa cơm, đồ ăn cho mặn miệng là muối và nước tương, ta ăn để mà sống. tớ đang nghiên cứu về lối ăn gạo lức muối mè. Bữa cơm này không phải tớ đãi cậu do tiền bạc mà do rút kinh nghiệm phương pháp chống đói. Con heo mất một miếng cơm cháy cũng chẳng thể đói hơn được, nó đói thì nó la, chủ nó phải lo cám cho nó. người dùng nước lã không bỗng dưng phải lo cho nhau, con heo gầy bán mất giá, chủ nó phải vỗ cho béo để bán được nhiều tiền hơn. Mi, tao béo gầy thì đời cũng mặc mẹ,

chết mặc xác... Nhưng tau hôm nay, tao đến lớp đòi tiền, nó không trả cho tau. Nó còn bắt tau chờ đến hết tháng, không có cái vụ dạy học xong đòi tiền, cái nguyên tắc làm chết con người đấy.

Tôi không dám để cho Sơn nói nhiều hơn nữa, nhất là lý luận:

– Chịu thầy rồi, còn bây giờ đi đâu?

– Đi chơi, nơi nào đó để thư giãn đầu óc một chút, tau căng thẳng rồi...

Tôi và Sơn tới vườn Tao Đàn, tôi cứ nghĩ rằng chúng tôi sẽ nằm ngủ dưới một gốc cây mát mẻ nào đó. Nhưng Sơn rủ tôi ra ngồi một đầu cái bập bênh, ngồi đầu bên kia, đồ chơi của con nít. Hai thằng đập dình cả tiếng đồng hồ, chán rồi lăn ra ngủ dưới gốc cây.

Chiều đến, Sơn đánh thức tôi:

– Dậy, đi ăn cơm chiều mày...

– À, đúng rồi ta quyết không chịu chết đói giữa vực lúa gạo miền Nam. Trời đất bao la đâu cũng là nhà.

Tôi nói lên như hát, như vừa sáng tác một bài ca.

Chiều rồi đó, thành phố chưa lên đèn, nhưng cũng sắp lên đèn.

Tôi vào quán cầm một chiếc tăm lên miệng và đi xuống bếp. Tôi không quên bữa sớm mai.

Nhất quyết phải no bụng, nếu để bụng đói mà chết là làm nhục miền Nam no ấm tự do.

Dưới sự lãnh đạo anh minh của chí sĩ Ngô Đình Diệm. người ta từng nói thế nhiều rồi. tôi bức bối. Toàn một lũ kinh doanh khẩu hiệu tuyên truyền. Chính nghĩa và tà thuyết là vàng thau lẫn lộn, ở cả miền Nam lẫn miền Bắc. Một số người có quyền lực sống bằng mấy thứ lật vật đó.

CHƯƠNG 12

CON NGƯỜI CỦA NGUYỄN ĐỨC SƠN bất thường qua những cơn điên dại, đôi khi hoảng loạn. Bất thường như trời mưa trời nắng, thời tiết của miền Nam. Có đêm đang ngủ say, Sơn vùng dậy, ngồi chồm lên ngực tôi, đánh đấm túi bụi, đánh tôi và chửi bới rửa xả ai đó, rửa xả đời, cả ông trời. Hấn nổi điên, tôi biết điều đó, nắm lấy tay hắn, xách cổ hắn ra vùi nước máy ngoài đường tưới cho ướt

đầu rồi xách hấn trở vào:

– Mày lại điên rồi!

– Đúng tao điên, tao không đục mày thì chẳng biết đục ai, tao đục người khác thì họ đánh tao chết mẹ.... Mày biết tao yếu mà, tao đâu có đánh được ai. nhưng bây chừ thì hết rồi.

Lần nào cũng vậy Nguyễn Đức Sơn vừa vượt nước trên mặt vừa giải thích với tôi như thế. tôi cảnh giác hấn:

– Mày đánh tao có ăn thua gì, nhưng khi thấy cục đá thì đừng dùng nó đập vào đầu tao là được rồi.

– Tao sẽ cố gắng, tốt hơn hết quanh chỗ mình nằm không nên để vật gì cứng, sắc nhọn bên cạnh. Mày cứ việc xách cổ tau ví vào vôi nước máy. như

mình chơi bập bênh con ngựa gỗ ở vườn Tao Đàn. Trẻ thơ chứ hỉ?

Tôi phì cười và cả hai đứa chúng tôi lại vui vẻ với nhau như không có chuyện gì xảy ra.

Buổi tối trời trở lạnh, chắc hẳn Sơn sẽ không nổi cơn điên, hẳn có vẻ rất bình thường. Chúng tôi ngồi chơi với nhau ở bờ sông, bên cạnh Cầu Mống. Bên kia sông là Khánh Hội. Cuối công viên là chợ Cầu Muối có quán Biên Thùy, một quán nhậu bình dân, có món cá lóc nướng trui rất nổi tiếng. Một lần tôi đã từng được những tay giang hồ ở chợ Cầu Muối rủ nhau qua đó nhậu.

Ngồi buồn chẳng có chuyện gì nói với nhau. Nguyễn Đức Sơn lặng lẽ nghe, hẳn chậm rãi nói với tôi:

– Mà cũng có sắp có một món tiền rồi đó, tha hồ mà đi nhậu.

– Tao mà có được? Mà có xem bói không?

– Tao không xem bói, mà có thật đấy, chẳng nhiều nhận gì, trăm đồng bạc mà. Mà có gửi một truyện ngắn cho tờ Ngôn Luận phải không, đăng mỗi ngày một truyện.

– Đúng, đúng, tao gửi lâu rồi, nghĩ họ đã quẳng vào sọt rác. Mà sao mà biết?

– Tao quen với một thằng, tao chẳng nhớ nó tên gì, nó nói với tao như vậy.

– Tao chỉ gửi cầu may thôi, tao tưởng mục đó dành riêng cho Chàng Phi viết.

– Cũng có thể, thằng đó đau ốm hay bận hút thuốc phiện nên lấy bài của mày thế vào, văn thơ họ đăng chẳng phải chuyện gì trang trọng mà chỉ để thay thế hoặc lấp lỗ trống. Văn còn có tiền, thơ chán bỏ mẹ, đòi được tiền của chủ báo là chuyện xuân động. Vào cái nghiệp ấy là bị coi là làm văn nghệ, không có tiền. người ta lạm dụng cái văn sĩ thi sĩ là phải nghèo, dù anh tài năng đến mấy, chúng nó tha hồ bóc lột, như truyền thống một ông sư thì phải trọc đầu, nếu không trọc đầu thì không thể là ông sư, không là chú tiểu hoặc ni cô. Vậy thì làm nghề văn nghệ phải nghèo, phải được tận tình bóc lột. khi nào có tiền thì phải tiêu hoang cho đến hết. Ngày mai ra sao rồi hẵng hay. Tất cả anh em chúng ta đều như thế, chẳng riêng gì thằng nào. Đó là cái

nghiệp, nên tau nghĩ khác, dù vẫn viết văn làm thơ đó. Tau mang cái triết lý của tau vào văn thơ, ít có người hiểu được tau.

 Gió sông mỗi lúc một lạnh. Tôi nói chỉ còn vài ngày nữa là Noel thôi. Mà đi chơi Noel với tao nhé. Nguyễn Đức Sơn nói, chẳng biết được, tao không mấy quan tâm đến ngày Chúa sinh ra đời. Ngày nào mà mình không là rong chơi. Chán thì tau lên rừng, tau nhắm một nơi rồi...

 Ban đêm hai thằng ôm nhau ngủ, truyền hơi ấm cho nhau. Tôi chỉ nghĩ đến một nơi nào đó có đệm ấm chăn êm để mà ao ước, tiếc nuối rồi ngủ thiếp đi. Chuyện ấy chỉ xảy ra trong giấc mơ. Tôi chẳng hề có một mái nhà...

Tôi nhận được tiền nhuận bút truyện ngắn vào ngày Noel năm đó. Một truyện ngắn tôi cho là tầm thường vào giỏ rác, một câu chuyện tình rẻ tiền, chạy theo thị hiếu vậy mà lại được đăng báo, có nhuận bút. Khi viết truyện ngắn ấy tôi chỉ mong được đăng báo để có tiền. Nhưng khi gửi đi rồi tôi lại ân hận, hơi chút xấu hổ. nhưng rồi tôi quên đi.

Vậy mà bây giờ nó nằm chình ình trên mặt báo dù nằm ở chỗ khiêm nhường nhất, nhưng tôi vẫn thấy làm sao ấy. Một câu chuyện tình hoàn toàn tưởng tượng, không một chút thực tế. Một con điểm vô học mà nói lên được với một chàng tay chơi dặc dài những lời ong bướm thối không chịu được, mà là tâm hồn thật của nàng. Nhất định không phải như thế rồi, tôi gò ép nhân

vật đến tội nghiệp. Tôi là người viết có cái mặt trần tráo, lãnh đồng tiền đó lại càng trần tráo hơn nữa. Cũng may người quản lý nhà báo phát tiền nhuận bút của tôi chỉ để ý đến chữ ký nhận tiền, anh ta chỉ làm công việc hành chánh, chẳng mảy may quan tâm đến những bài viết. Thành ra tôi biết thêm một điều mình chẳng là cái thá gì hết. Điều đó khiến tôi đỡ ngượng...

Mới buổi chiều Lễ Giáng Sinh mà đường phố đã đông đảo. Tôi phải tìm Nguyễn Đức Sơn, chúng tôi phải ăn một bữa «no căng phao câu». Tìm Sơn tôi phải tìm ở quán cơm Anh Vũ. Tôi ngồi chờ Sơn mãi mà không thấy. Tôi đành ăn một mình. Phiếu bán cơm có hai hạng: ba đồng và năm đồng. Tôi lấy phiếu 5 đồng. Ăn xong còn uống một ly nước mía ngay ngoài cửa hàng năm

cắc mà vẫn không thấy Sơn. Trời vẫn còn sớm quá, bây giờ về chỗ ngủ chắc gì đã gặp Sơn. Theo đi theo dòng người dạt trôi tới rạp Đại Đồng ở đường Cao Thắng. Rạp đang chiếu phim *Les Misérables*, phỏng theo tiểu thuyết của Victor Hugo. Tôi lấy vé chui vào rạp ngồi xem một mình. Cuốn phim làm gần đúng với nguyên tác của nhà văn. Cuộc cách mạng Pháp. Nhân dân Pháp nổi dậy chống bạo quyền. Anh tù khổ sai vượt ngục để trở thành một kẻ thàng công, vứt bỏ mọi xấu xa của mình để biến thành một người khác tốt lành đầy lòng nhân hậu, một con người tốt, nhưng nghiệp chướng vẫn mãi đeo đuổi anh...

Tôi ra khỏi rạp, lan man nghĩ hoài về chuyện phim viết. Đạo diễn tài ba khi làm một cuốn phim dựa trên một

tác phẩm lớn. VN mình biết bao giờ mới có được một tác phẩm lớn như vậy. Khi đất nước ta nhiều chất liệu vô cùng? Điều suy nghĩ lan man của tôi bám trong đầu như rong rêu. Đoàn người đi lễ và đi chơi đêm Giáng Sinh đông đảo, đẩy mãi tôi đi. Tôi thấy một nhà thờ, đèn ngôi sao và hang đá Bê Lem lộng lẫy ngay ngọpài lề đường. Tôi đứng lại giữa đám người đông đảo đó, nhìn lên gác chuông nhà thờ. Tôi nhận ra nơi mình đang đứng, nhà thờ Bắc Hà trên đường Lý thái Tổ nhìn sang chợ cá Trần Quốc Toản. Tôi là người ngoại đạo, nhưng cũng thấy xúc động về ngày Chúa giáng sinh. Những bài thánh ca vang khắp phố phường, ngay trong đầu tôi. Tôi thấy mình cô đơn và muốn quỳ xuống như những con chiên kia ngược nhìn lên tượng Chúa chịu

nạn trên thập tự giá. Trong nhà thờ rực sáng ánh đèn. người đông, nhưng cũng chưa phải là giờ Chúa Giáng Sinh, nên chuông nhà thờ chưa reo vang. Cà phê Nhân ở gần đó, tại sao tôi không vào uống một ly cà phê đen đậm đà. Không biết cà phê Nhân này có phải là cà phê Nhân ở phố Cầu Bô Hà Nội không, chủ nhân là người Bắc di cư, cà phê cũng ngon, tôi không biết rõ vì khi ở Hà Nội tôi còn là một chú nhóc tí, chưa có dịp thưởng thức cà phê ngon Hà Nội. Tôi tìm một lối vào quán cà phê Nhân trong đám người đông đảo đứng tràn ra ngoài đường. Một tiếng kêu:

– Móc túi, móc túi, nó đó, thằng đang đi kia, coi chừng nó chạy, tóm lấy nó.

Tôi choáng váng vì bị một cú đấm vào mặt, chưa hết hoang mang, bị liên những cú đập tới tấp. Rồi một cái khóa tay rất nhà nghề vặn chéo tay tôi. Một tiếng quát vào mặt tôi:

– Bỏ cái bóp của người ta ra.

Tôi la lên trong hoảng hốt:

– Cái gì vậy, tôi biết gì đâu, các người lầm rồi.

– Tao không lầm, rõ ràng mày móc túi người ta. A, mày chuyển đồ ăn cắp cho đồng bọn rồi phải không?

Thêm một cái tát vào mặt tôi cướp tinh thần, người tôi bị lục soát, không có gì cả.

Vẫn tiếng quát ấy:

– Về bót, người nào mất bót đi theo tôi, công an chìm đây, nó phải khai... chúng tôi sẽ tóm cổ cả bọn. Chỗ chợ cá này kẻ cắp như rươi.

Bỗng dừng, chỉ trong chớp mắt tôi bị khép một cái tội vô cùng bản thủ. Thằng móc túi bị bắt tại trận. Khi ấy chuông nhà thờ đổ hồi, giờ Chúa giáng sinh. Tại sao thế này, tôi không biết nữa?

Tôi bị ấn ngồi xuống chiếc ghế, trước một ông cảnh sát phì nộn:

– Khai đi, đồng bọn của tụi bay?

– Tôi không biết gì, cũng chẳng móc túi ai hết.

– Vậy mày len lỏi vào đó làm gì, trong đám đông, mày không đi lẻ như mày đã khai mày là kẻ ngoại đạo. Lợi dụng đám đông, mày len qua người ta,

người ta mất liền cái bóp. Không tìm thấy tang vật trong người mà y vậy thì mà y đã chuyển tay cho thằng nào, biết điều thì khai ra đi, mà y sẽ nhẹ tội.

Tôi không biết gì để nhận tội một cách bừa bãi, đầu bị ăn bạt tai, tóc đập đầu xuống bàn, tôi không chịu ký biên bản khẩu cung. Đầu tôi vừa nhức vừa buốt. Chịu đựng thôi, tôi không nào nhận bừa một tội bản thủ đến thế, đầu thân phận tôi bây giờ không đáng một xu.

Người cảnh sát lấy khẩu cung thờ hồng học, anh cầm ly cà phê đá lên uống một hơi, anh nhìn tôi bằng đôi mắt nẩy lửa:

– Nhất định lì hả mà? Mà y vãi lắm cần hút một điếu thuốc không?

– Không, không, sao tôi lại nhục thế này.

Một người cảnh sát khác mang một mớ giấy tờ ra, trong đó có cái thẻ quân nhân của tôi, còn sót lại trong bóp. Anh cảnh sát mập nghe anh cảnh sát kia trình bày một hồi, anh ta nhìn tôi cười hà hà:

– Tao đoán không sai mà, mày là thằng lưu manh chuyên nghiệp. đi lính thì đào ngũ ngày 13/11, đúng vào ngày bọn Nhảy dù bị thua Ngô Tổng Thống. Mày lang thang nên đói rách sinh ra ăn trộm móc túi. Tao phải đưa mày về an ninh quân đội điều tra, thôi hồ sơ móc túi của mày chấm dứt tại đây, tao chuyển về bên an ninh, nó đánh vãi cút mày ra, không có tôi cũng thành có tội, xem mày lì đến độ nào...

Năm giờ sáng ngày hôm sau tôi bị đưa về tiểu đội hiến binh Chợ Lớn, phía cuối đường Nguyễn Trãi. Người thượng sĩ hiến binh không hỏi gì tôi nhiều ngoài tội đào ngũ. Còn hồ sơ móc túi bên cảnh sát coi như đã làm rồi, ông ta không có nhiệm vụ gì về những vụ án dân sự.

– Vào trong phòng tạm giam kia, đủ số người chúng mày sẽ lên khám Chí Hòa. Bọn lính đào ngũ chúng mày hồi này đông quá.....

Từng đợt lính phạm kỷ luật bị giải đi, chúng được coi là quân phạm. Quân phạm sẽ có phòng giam riêng ở Chí Hòa. Hôm đi là ngày giáp tết.

Đường thành phố vắng vẻ, đì đẹt
tiếng pháo và tôi thấy nhiều nhà bấy
bàn thờ ra lề đường.

Chiếc xe chở tù chao lắc.....

CHƯƠNG 13

LÀN ĐẦU TIÊN TÔI NHÌN THẤY một khám đường, phía bên trong nơi đó là khám Chí Hòa nổi tiếng. Khu khám đường ba tầng, kể cả tầng trệt. Khám đường xây theo hình bát quái, tám khu riêng biệt. người ta nói khám này do người Nhật xây sau khám lớn Sài Gòn do Tây, theo yểm triệt kiểu bùa chú Đông Phương, vào khám là cửa sinh, ra là cửa tử. Ngay giữa khám là một bồn nước lớn, hình

dáng của cái chuỗi kiếm cắm ngược. Hình dạng khám đường chính là một lá bùa huyền bí ghim bằng một mũi kiếm ngập đến chuỗi.

Tám khu khám đường ồn ào, vo ve như một tổ ong vĩ đại, tiếng mở cửa sắt âm vang ghê rợn cướp hồn những phạm nhân yếu bóng vía. Những đoàn xe tù vào khám chạy quanh đến ba vòng tường cao rồi mới vào phòng can nhơn, từ phòng can nhơn nhận hồ sơ, điểm danh từng tên tù, giam ở phòng tạm giam tầng trệt trước khi phi phân phối di các phòng giam theo tội trạng. Tôi bỗng nhiên bị lãnh đến hai sổ thẻ bài, một thẻ bài thường phạm và một thẻ bài quân phạm. Cũng có người lãnh đến ba thẻ bài đeo trước ngực áo như đeo huy chương. Tôi hai thẻ bài cũng được sự keng nể trong đám tù nhân.

Ngoài những giám thị trại giam. các tù công vụ mặc quần áo trắng, tù lao dịch quần áo xanh làm việc tất bật ngoài song cửa. Có những tù nhân hầu như đã quá quen thuộc với nơi chốn tù tội này hỏi thăm nhau, gọi tên nhau:

– Đức ơi, mày được đi làm lao dịch rồi hả, cho tao tán đường coi?

Những tán đường đen to bằng nửa bàn tay từ ngoài song sắt ném vào rơi lộp bộp trong phòng tạm giam. Một thằng ngồi cạnh tôi nhặt một tán, bẻ chia tôi một nửa:

– Ăn đi buồn quá gì, mà mày tới hai số thẻ bài lận, mày băng nhóm nào?

Tôi cầm nửa tán đường nhắm nháp:

– Tao không hiểu, quân phạm thì đúng đấy, tao lính phạm kỷ luật.

– Còn tội thường phạm của mày, đừng nói tội, tao chỉ hỏi mày bị bắt ở đâu?

– A, phải rồi, nếu mày không giựt dọc ở bến xe Nguyễn Hoàng thì cũng dân mỗi ở chợ cá Trần Quốc Toản. Tao quen hết những tay đầu nậu ở hai nơi đó... mà mày mang thẻ bài quân phạm nữa, chắc chắn là cướp rồi, chứ mày «già» thế này đâu còn đi mỗi. Tao biết mấy thằng mỗi, toàn nhóc tì không hà, chúng thuộc loại tù nhi đồng. Tao tù nhi đồng bây giờ mới lên thường phạm đấy chứ.

– Bộ mày vào nơi này thường sao?

– Hoài, có năm vô đến ba lần lận.

– Tội gì?

– Đừng hỏi, tao có hỏi tội mày đâu, nhưng ở đây kiêng. Mày mà hỏi, bà chúa tám cửa ngục bả ghét bả ban cho mày cái án lưu thì thấy con dĩ mụ nội. Mày tù “con so” phải không?

– Tù con so là sao?

– Đồ ngu, tù con so là lần đầu tiên vào tù, vậy mà mày dám mang đến hai thẻ bài, hai thẻ bài là hai tội, sẽ phải ra tòa hai lần, mang hai bản án chồng lên nhau. Mày mà phải ra tòa áo đỏ thì ở tù một gông ra đảo hoặc làm tù tử hình.

– Tao không ăn cắp cũng không ăn trộm, móc túi ai hết.

– Vậy thì mày ra tòa áo đỏ rồi, mày phải phòng dự thẩm chứ không biện lý như tao. Đại hình, đại hình đó mày ơi. lại còn ra tòa án quân sự nữa. Mèng đéc

oi, mới là tù con so mà mày đã "dện" đến hai thẻ bài tổ bố thế này thì có bỏ mẹ không, mày bắn hay liệng lựu đạn?

Tôi phát bực mình:

– Đừng hỏi nữa.

– Ừ thì không hỏi, tao mà thanh toán ai thì có chém có lụi nhát dao con chó chứ bọn lính tụi bay là chơi súng, lựu đạn... Tao có quen mấy thằng. thôi chào đại ca.

Thằng tù mới quen bèn phong tôi làm đại ca. Theo suy luận của nó chắc tôi phải là một tay giang hồ ghê ghớm lắm, liều tận mạng

Hôm đó ngày 29 tết. Tôi bị phân phối sang phòng giam C2, nhốt thường phạm.

Buổi thăm nuôi cuối năm của những người tù chắc chắn là hậu hĩnh do những người thân. Tôi ngồi buồn so, tôi có một người bạn thân nào đâu, có thể không kịp thông báo, cũng có thể họ khinh miệt tôi là hạng cận bã của xã hội. Có chết đi cũng chẳng ai thương tiếc, nói chi đến món quà thăm nuôi.

Ở giữa phòng giam để một cái giỏ cân xé không để hai chữ HẢO TÂM. Mỗi người được thăm nuôi từ phòng can nhơn lên đều bỏ vào đó một món đồ, cái bánh chưng, cái bánh tét, kẹo bánh hoặc hoa quả. Chuyện đó hoàn toàn mới mẻ với tôi vì tôi mới thấy lần đầu. Giỏ cân xé gần như đầy đủ cả hương vị xuân đón tết năm mới, buổi tối sau giờ vào phòng giam những tên tù mồ côi (như tôi chẳng hạn) không

có người thân thăm nuôi được gọi ra chia phần, hảo tâm của anh em.

Tôi chán đời không nhận gì cả, chuyện đó cũng xong thôi. Anh em để trong giỏ ăn chung, những thằng tù mồ côi cũng ấm lòng những ngày tết. Ít ra cũng không bị bỏ rơi, như ngoài xã hội bỏ rơi: Sống chết mặc bay.

Một anh tù già, tôi coi bộ anh ta cũng là người trí thức, nói với tôi một câu:

– Nhiều năm rồi tôi đi tìm tình người, vào đến đây tôi mới thấy tình người ở những thành phần cận bã nhất trong xã hội sống.

Đúng thế, ở đây tôi mới thấy con người chia sẻ cho nhau từ nỗi bất hạnh đến miếng ăn uống của cuộc đời

thường. Biết xót xa cho hoàn cảnh của nhau, những con người.

Một chốn bình dân và sông phẳng. Sự bạo tàn để trừng phạt, để đền ơn đáp nghĩa hay thù oán cũng có vậy, nhưng nó không phức tạp như đời sống ngoài kia. những điều đó không ai dạy mà tự nó có, anh là con người anh phải có, đơn giản thế thôi.

Tôi không được giam vào phòng quân phạm, mà tôi gặp họ hoài. Đủ thứ tội phạm của quân phạm. Tôi gặp thiếu dù Phan Trọng Trinh, tội phạm của cuộc chính biến 11/11. Ông nhỏ con, đeo kính trắng như một thư sinh. nhưng tính nết của ông thật can trường như một quan nhân chuyên nghiệp. Ông sang khu thường phạm để cắt tóc. Tôi nghe ông chửi thẳng cánh một ông

trung tá tên Dung can tội ăn cắp, tham
những:

– Xin lỗi, tao không đồng đội với
mày vì tao không là thằng ăn cắp như
mày. Đừng đến gần tao...

Khi đó tôi thầm nghĩ sao tôi không
được dưới quyền của những sĩ quan có
tư cách như thế...

Tôi gặp cả đại tá Hiếu, trưởng ban
quân lương của đơn vị tôi, một người
tận tình bóc lột lương lính đến tận
xương tủy. Trung sĩ Phan Thành Thiết.
người gây án ở quán kem Kim Diệp vì
bệnh cấp trên. Rất nhiều bộ mặt, tốt có,
xấu có, vô liêm sỉ cũng có.....

Tâm mắt tôi mở rộng, không hạn
hẹp và không theo một chiều được chỉ
định. Tôi nằm chung với ba thằng tù

đại hình, đều can tội giết người. Thằng Hùng mặt mụn can tội đâm chết tay cao bồi nổi tiếng hồi đó Lâm thợ điện. Thằng Năm Lửa, tính nóng như Trương Phi, động gì cũng dám động thủ giết người, xếp xòong xóm chơi bời, thằng Ấn trọc, thằng có tính điên nên rất dễ gây án.

Tôi ồm ể ể, bạn trong khám nói rằng tôi bị hỗn oan của những kẻ gây án ám tôi.

Sau này trong bọn chúng tôi thêm một thằng nữa mang tội đại hình, thằng Đỗ Quý Kiệt, bất nhân đại ác giết cả nhà người chủ nhân của hắn. Sau này hắn bị tuyên án tử hình. Bị xử bắn tại chợ Bến Thành, khi tôi đã là phóng viên nhà báo, buổi sáng đô thành trời chưa sáng rõ mặt người, tôi gặp hắn khi hắn

thọ hình. Hấn nói với tôi, khi ở phòng giam cứu.

– Mày viết làm sao cho tao được một tờ biện minh trạng để ra tòa áo đỏ giảm án cho tao, bị đày ra đảo một vài chục năm cũng được, thời gian ấy tao lại lại cuộc đời cho hữu ích. Mày thấy không, tao đã học, tao thuộc được cả mấy cuốn English for today. Có muốn lắm không hả mày?

Tôi biết làm sao trả lời cho được. Tội ác hấn trót gây ra nặng quá, vả lại tôi đâu có là tòa áo đỏ. Số là thời gian đó ở trong khám tôi cũng làm một vài chuyện giúp anh em bạn tù. Tôi viết giùm những tờ biện minh trạng cho một số người, hoặc oan ức, hoặc biết tội mà xin khoan hồng. Chính điều này cũng giúp cho tôi, tôi thoát được

tội nhục nhã mà người ta khép cho tôi. Tôi trần xù là anh lính đào ngũ, lãnh 12 tháng tù. Buổi tuyên án đến mấy chục quân phạm, tội đào ngũ. Đồng loạt 12 tháng tù. Tấm lịch trên tường thay đổi từng ngày, tôi thành án rồi vẫn ở phòng thường phạm, vì còn ít ngày quá, tôi đếm từng ngày.

Rằm tháng 7, cúng cô hồn các đảng, nhưng khám Chí Hòa cúng bà Chúa Tám cửa ngục. Vì những người ở khám tin rằng tám cửa ngục ở cái lò bát quái này có một bà chúa cai quản tất cả các cô hồn uổng tử, những đêm mưa dầm ảm đạm trong không khí bí ẩn. Đèn nhang thắp đầy trên những thềm các cửa phòng giam của cả 8 khu. Sau đó bà chúa phù hộ, có người được giảm tội, có người được tha tội chết. Tin hay

không tin nhưng đó là tín ngưỡng của những người cùng khổ.

Tôi may mắn, bỗng dưng được nể vì, được nhiều anh em bạn tù nhờ vả làm “biện minh trạng”, kể cả các anh em bạn tù ở phòng giam khác. Vì tôi viết biện minh trạng “mát tay”. Chuyện đó có trời mà hiểu được.

Cùng năm đó trong khám Chí Hòa, mà nhà nước gọi là Trung Tâm Cải Huấn Chí Hòa mở khoa thi trung học đệ I cấp. Tôi thi một cú đậu liền. Đến năm tới, khám Chí Hòa mở thi tú tài, nhưng tôi không còn ở đó nữa. người giám thị nói với tôi:

– Bằng cấp ở Chí Hòa hay ở ngoài cũng giá trị ngang nhau thôi. Của bộ quốc gia giáo dục cấp hết.

Tôi được điều xuống khu làm việc giấy tờ và được coi là tù công vụ tha hồ lục lợi sách vở ở thư viện khám đường, đêm về đọc vui. Tôi xin ở lại phòng giam cứu, vì thời gian còn quá ngắn. 28 tết tôi mới mãn án. Coi như đúng một năm tù. Buổi tối hôm ấy tôi liên hoan với mấy người bạn tù thân thiết. Hùng mặt mụn có giọng hát hay, hẳn hát tặng tôi bài Thiên Thai của Văn Cao.

Năm Lửa hỏi tôi câu thực tế hơn:

– Ra khỏi tù mày về đâu? Tao biết mày không nhà cửa cũng không người thân.

– Người thân thì có đó, nhưng người ta có chưa tao hay không thì không biết.

Năm Lửa khẳng định:

– Được, nếu mày kẹt, tao giúp mày... cơm no bò cưỡi được chứ?

Năm Lửa loay hoay viết một bức thư rồi dán kín trao cho tôi:

– Không còn nơi nào để về thì mày về địa chỉ để ở trong thư. Tao bảo đảm mày sẽ sống cả mùa xuân này, nếu muốn cứ việc sống.

Tôi không để ý đến điều đó, tôi cũng không nghĩ rằng đó là nghĩa giang hồ Đơn Hùng Tín kiểu Nam kỳ

Đỗ Quý Kiệt nắm chặt tay tôi:

– Mình có thể gặp lại nhau, khi mày là nhà báo hay nhà văn gì đó. Có thể ở ngoài đảo...

Nhưng thực tế sau này tôi không gặp Đỗ Quý Kiệt ở ngoài đảo mà gặp

ở sân... bắn bao cát ngày Kiệt thọ hình. Hắn mặc cái áo len cụt tay của tôi để lại cho hắn hôm tôi dời khám đường. Đôi mắt đẹp của tên tử tội đẹp trai bị bịt lại bằng miếng băng đen.

Tôi không viết nổi một biện minh trạng cho Đỗ Quý Kiệt khi còn sống, vì tội hắn quá nặng mà chỉ viết được một truyện ngắn nhan đề “Chỗ gối đầu”. Tôi lấy ra từ câu Kinh thánh “*Chồn cáo có hang, chim chóc có tổ mà loài người thì không có chỗ gối đầu*”⁴.

Buổi sáng tinh mơ ngày 29 tết, tôi được gọi trả tự do. Tôi phải xuống phòng can nhơn làm thủ tục. Tôi lãnh lại những đồ bị giữ khi bị bắt. Còn mấy

⁴ Tác giả Nguyễn Thụy Long là người ngoại đạo nên dẫn sai Kinh Thánh. Câu này chính xác là: “Con cáo có hang, chim trời có ổ; song Con người không có chỗ mà gối đầu”. [Mat 8:20; Luac 9:58]

đồng bạc lẻ, tấm vé xem hát bóng ở rạp Đại Đồng đường Cao Thắng. Tự nhiên tôi thấy buồn. Sáng 29 tết, như năm ngoái, người ta đi thăm nuôi nhận nhíp. Mới hôm nào đây mà đã một năm qua rồi. Tôi mới là thằng tù “con so”, nay là thằng tù được tha. Hôm qua còn lãnh bữa cơm tù, hôm nay không gì cả. Người giám thị phòng can nhơn nói với tôi:

– Chúng tôi không thể giữ anh lại một ngày, rán chờ đi, đơn vị anh sẽ cho người đến đón. Phần ăn của anh đã bị cắt.

Buổi trưa người bạn tù công vụ mang cho tôi một tô cơm thịt kho:

– Ăn đi, của anh em trên phòng giam xớt cho anh đó, trên ấy họ biết anh chưa về...

Ôi tình nghĩa... Tôi chẳng biết nói gì đây với những người bạn bị coi là cận bã của xã hội. Tôi cũng là cận bã vậy của những ngày qua và những ngày sắp tới... Một tương lai mù mịt đang đợi chờ tôi. Mãi 4 giờ chiều, anh thượng sĩ không quân, ban an ninh mới đến nhận tôi. Anh lái một chiếc xe Dodge 4x4 quá rộng đối với tôi:

– Mẹ, ra ngày nào không ra, đúng vào ngày 29 tết, mày có biết năm nay tết chỉ có 29 ngày không?

– Tôi không biết gì hết!

Ký kết bàn giao người xong, tôi leo lên xe ngồi. Người thượng sĩ qua khỏi cửa khám đường đề nghị tôi:

– Này, thế này nhé, hay là mày xuống đây rồi về nhà ăn tết, đến mồng

4 tết mày vào trại lấy giấy tha. Hoặc là mày xin ở lại không quân hoặc mày xin giải ngũ luôn cũng được.

- Tôi không đi lính nữa đâu.
- Chuyện đó tùy mày.
- Ông không sợ tôi trốn nữa sao?
- Trốn đi đâu được, mày điên à, mày có trốn đằng trời.

Tôi đi lêu bêu trên con đường Hòa Hưng nghĩ ngợi vẩn vơ, mình về đâu nhỉ, ôi trời đất bao la! Tôi biết mình không có một mái nhà, người thân họ hàng đầy dẫy nhưng cũng như không. À, nhớ ra rồi, may ra thì được, tôi phải nhà một bà mợ, mà thằng em ruột tôi đang trọ học. Từ Khám Chí Hòa đến cư xá Công Lý có quán phở bà Đậu không

xa. nhưng nếu gặp một dịp may khác cũng tốt thôi. những dịp may tôi cũng có gặp chứ không phải không bao giờ gặp.

Ngày cuối năm, đường xá vắng vẻ dần, những hàng quán đã dẹp để ăn tết. Xe cô chạy vội vã về nhà. Đi ra đường Lê Văn Duyệt, tôi gặp Hoàng Bình Sơn, vì Sơn có ông anh ruột cũng ở tù trong khám Chí Hòa, nhưng ông ta ở bên tù chính trị, tôi không gặp ông lần nào mà chỉ nghe nói đến thôi.

Những quán cơm bình dân đóng cửa. Tôi cũng không queo vào ngõ hẻm mà Sơn trước đây đã thuê nhà cư ngụ tạm thời. Chắc anh ta về nhà bà chị dâu ăn tết với mấy đứa cháu. Bà chị dâu nghèo, gánh hai thúng trái cây khi là những trái cam, khi trái xoài nuôi

một ông chồng ở tù lâu năm, những đứa con còn nhỏ dại. Thằng Thấu mới tuổi lên 10 thường hay lẳng nhẳng theo ông chú, sống giang hồ ở những nơi chú ngồi dạy học. Người đầu tiên tôi gặp khi ra khám là Viên Linh, anh cưỡi chiếc Vélo Solex chạy vội vã từ hướng Sài Gòn về, nhà mẹ anh ở Tô Hiến Thành, có lẽ cuối năm anh về nhà ăn tết. Viên Linh không dừng xe chỉ hếch đầu ra hiệu cho tôi rồi chạy thẳng, tết nhất đến nơi ai cũng bận rộn và vội vã. Tôi băng qua con hẻm sang đường Nguyễn Thông, qua một khúc đường Yên Đỗ sang cư xá Công Lý đến nhà bà mợ, thằng em ruột tôi ở đó. bà mợ tôi từ chối không chứa tôi, dù chỉ qua mấy ngày tết – Một sự quay lưng lại – Thằng em ruột tôi tiễn tôi ra cửa, nó đưa tôi mấy đồng bạc mà nó có:

– Anh giữ lấy ăn tết

– Không đâu, tết nhất ai mua bán gì đâu? Mà anh cũng không cần tiêu, thôi giữ lấy...

Tôi quay lưng đi và tự hiểu lấy thân phận mình. Có thể tối nay tôi nằm dưới mái hiên nào đó, nghe tiếng pháo nổ đón xuân rộn ràng. Cùng mấy người bạn giang hồ không quen biết, đầu đường xó chợ. Thân phận tôi như thế sao, tôi nhớ không hkí tết trong khám Chí Hòa. Mùa xuân ở ngoài kia phía ngoài song sắt, linh hồn bà chúa tám cửa ngục đi lang thang trên hành lang dài, sâu hun hút, âm vang tiếng xích sắt. Tất cả những hình ảnh đó dậy lên trong đầu tôi, tan như làn khói thuốc Lào.

Tôi xách cái giỏ thăm nuôi đựng ít bộ quần áo đi lảng nhãng buổi chiều cuối năm, thừa thớt dần người qua lại. Tôi chợt nhớ đến thư của Năm Lửa nhờ tôi đưa về địa chỉ nhà hẻm ở bến xe Nguyễn Hoàng.

Tôi đi bộ một quãng đường dài ra Ngã bảy tới bến xe Nguyễn Hoàng. những chiếc xe đồ nằm im lìm quay mũi ra đường, những mâm cúng trước mũi xe khói nhang nghi ngút. Tất cả các tài xế, xe lơ đã nghỉ ngơi, ngồi nhậu nhẹt ngay trên lề đường hoặc chúi mũi vào sòng bầu cua sát phạt nhau tận tình. những cô gái điểm son phấn lòe loẹt cũng đã nghỉ ngơi ngồi đánh bài cào với nhau.

May quá còn một quán cà phê mở cửa, mà cũng đang thu dọn bàn ghế. Có

lẽ tôi là người khách cuối cùng bước chân vào quán. Anh chủ quán nhìn bộ dạng tôi từ đầu tới chân, quan sát tôi hút thuốc Lào. Tôi gọi một ly cà phê đen nhỏ.

– Này anh, tôi kêu cà phê đen nhỏ mà, anh bán lộn cho tôi rồi.

Anh nhoẻn cười với tôi:

– Không, tôi không tính lộn đâu, đây là tôi mời không tính tiền.

– Sao lạ vậy?

Nhìn anh tôi biết anh mới ở trong khám Chí Hòa ra có phải vậy không?

– Đúng vậy, sao anh biết?

– Da anh trắng nõn, nếu không nói là xanh lợt. Cái điệu thuốc Lào của

anh, cái lò nấu đèn cây và cái giỏ thằm nuôi. Anh không về nhà mà tới đây thì nhất định là dân giang hồ, bụi đời rồi. Quán tôi có nhiệm vụ đón khách như quán của Chu Quý dưới chân núi Lương Sơn Bạc ở truyện Thủy Hử. Miễn phí, tất cả đều miễn phí nhất là buổi chiều cuối năm quán đón một khách giang hồ phiêu bạt... Cửa giang hồ rộng mở cho tất cả mọi người thất cơ lỡ vận.

Tôi cảm động quá, tôi không thể nói nên lời, nhưng cũng phải cảm ơn.

– Có phiền gì anh không?

– Không phiền gì hết, anh ghé đây tất nhiên anh có quen anh em nào đó đang ở tù Chí Hòa mà đã ở đây.

– Năm Lửa, tôi có cầm một bức thư về để đưa cho vợ anh ta.

– Đại ca Năm Lửa?

Anh chủ quán kêu lên thảng thốt:

– Đâu, thư anh ấy đâu đưa tôi mang tới cho chị ấy, chị ấy cũng là xếp xòng xóm chơi bời trong hẻm này. Anh ngồi uống cà phê đi hoặc uống thêm gì nữa cũng được, có thể thêm chai 33 đĩa đồ mỗi trong khi chờ đợi.

– Không tôi không ăn uống gì nữa đâu.

Chờ đợi không lâu, chỉ một loáng vợ Năm Lửa xuất hiện. Chị ta còn trẻ, khoảng trên hai mươi, một thiếu nữ khá coi là có nhan sắc, nhưng nhìn cũng thấy là một gái làng chơi chuyên nghiệp. Những lân la đi theo chị ta là những tay đầu trâu mặt ngựa, những

tay sống có lẽ không phải đâm thuê chém mướn thì cũng lưu manh côn đồ.

Vợ Năm lửa nhìn tôi với cái nhìn “bắt giò bắt cẳng”. Những đàn em của chị ta cũng vậy, cả anh chủ quán cà phê. Sau này tôi biết có tên là Năm Căn, quê anh ta ở tí xíu Năm Căn ở Cà Mau. Vợ Năm Lửa lên tiếng:

– Tôi là Tuyết, vợ của đại ca Năm Lửa, không may anh Năm vướng vào vòng lao lý. Anh khởi giới thiệu, anh là bạn thân với chồng tôi, tôi biết anh là ai rồi. Chồng tôi có viết trong thư. Anh về đây với chúng tôi vào ngày 29 tết là tốt rồi. Đời ruộng bỏ với ai kia chớ với chúng ta thì không đâu, chúng ta sống có nghĩa giang hồ. Anh hùng chỉ có sa cơ chứ không mặt vận, chúng ta có anh em, rồi đây gây dựng lại cho anh mấy

hồi. Anh Năm Lửa đã viết thư cho tôi nói vậy... nơi này như của anh rồi...

Chị ta giới thiệu từng người, tất cả đều là những tay chơi có máu mặt trong giới giang hồ. Những kẻ có thành tích, không từng tù tội thì cũng đi ra tù trại Tế Bần.

– Sáu nhỏ, mày sang quán Bảy Lươn Um biểu khoan nghỉ tết làm tao ít đồ mỗi, kéo mấy két bia 33 về đây, cả rượu đế nữa nghe. Nhớ làm tô canh chua có đầu cá lóc cho đại ca nhé.

Tôi chưa được giới thiệu một đại ca nào trong đây hết. Nhưng khi ăn nhậu thì tôi biết chính tôi đã trở thành đại ca, đại ca “ăn theo” đại ca Năm Lửa. Tôi cải chính, không ai tin, có lẽ cái mặt của tôi có nét cô hồn chẳng? Thây kệ,

tôi tự nhủ như vậy. Hiện giờ tôi là kẻ vô gia cư không có lấy một người thân, tôi nói với những người ở đây như vậy. Bữa rượu xóm trò, tôi say títt mù, và không biết mình đã phát ngôn những gì. Có lẽ lại phéc lác gì đ

ây về chuyện giang hồ, những chuyện tôi từng được nghe lại trong phòng giam thường phạm. Tôi nói về bà chúa 8 cửa ngục. Tôi như bị ma nhập... Tôi được chiêu đãi nhồi ăn nhồi uống đến ói mửa tùm lum.

Tôi loáng thoáng nghe tiếng ai đó nói:

– Tội cho đại ca, có lẽ lâu lắm rồi không được ăn nhậu. Đợt ở tù trước đại ca Năm Lửa cũng một lần như vậy, chớ các tay này mà uống rượu bình

thường thì tỉnh như ruồi, cao thủ như Bầy Lươn Um cũng thua.

Tôi không còn biết gì, thật tình tôi không biết thật. Tôi tỉnh dậy vào buổi sáng, trời còn tối nhưng tôi biết đã sáng rồi. Tôi không phải nằm gục trên bàn nhậu và nằm ngủ đàng hoàng, hình như ở một căn phòng gác cây.

Căn phòng vắng vẻ, hình như chỉ có mình tôi, tôi toan tìm cái công tắc bật đèn, nhưng nhìn ra cửa đã thấy trời sáng. Tôi mở rộng cửa, trước mặt tôi là cái bao lơn gỗ nhìn xuống đường, những hàng xe đồ đạc san sát. những xác pháo hồng rải rác trên lối đi, như xác những cánh hoa đào. tôi đã ngủ qua một đêm, đêm giao thừa trong một tết nguyên đán cổ truyền. Tôi thêm một tuổi, 25 tuổi, tròn hai con giáp. Hình

như tôi chẳng có ưu tư gì cho tương lai của mình. Trong một khoảng khắc tôi đã quên tất cả, vô tư như một sinh vật.

Dưới đường loáng thoáng người qua lại, những đứa trẻ mặc quần áo mới, cũng có chút son phấn loè loẹt cho những đứa con gái còn quá bé, tôi hiểu điều đó là hợm hĩnh trong một xóm phường của người bình dân.

Tôi hiện sống ở nơi ấy, không phải ở một nơi đầu đường xó chợ. Đáng lẽ tôi sống đón giao thừa ở một nơi như thế, khi quanh tôi không còn có gì. Vòng tay nào đón nhận tôi trong hoàn cảnh cay nghiệt vậy?

Anh Năm Căn lên căn gác ọp ẹp, một cái bắt tay chặt chẽ:

– Chúc mừng năm mới, em xin

chúc mừng anh một năm mới tốt lành, đại ca Năm Lửa đã có lời gởi gắm, chúng em phải có bốn phận.

Tôi sửng sốt:

– Anh Năm nói gì lạ vậy, tôi nhờ vả các anh các chị ở đây một đêm đã là quá lắm rồi.

– Chính anh mới nói lạ, anh không phải đi đâu hết, anh ở đây, có thể anh giúp cho nhiều người đấy. Anh Năm Lửa nói anh là người giang hồ trí thức. Anh biết rành luật pháp, anh từng giúp cho nhiều anh em làm biện trạng. “Dz-ăng” anh hay lắm, từng làm cảm động những ông tòa, những dự thẩm, biện lý... chúng tôi cần anh, anh cũng thừa biết nơi này là nơi tội lỗi mà, bao nhiêu là kẻ phạm pháp cần được cứu giúp.

Tôi sững sờ, anh Năm Căn ấn vào tay tôi một bộ áo pi da ma trắng viền nẹp đỏ đến tận cổ áo cao giặt ủi hồ cứng thẳng nếp:

– Anh thay bộ quần áo này đi rồi xuống nhà ăn bánh tét, lì xì cho các tay em... Anh rửa mặt, chải đầu có “bi-ăng-tin” ba số 5 kìa.

Tôi thẳng thốt:

– Tôi lì xì cho các tay em?

Anh Năm Căn cười, cái cười lộ những chiếc răng vàng lấp lánh:

– Dạ chị Năm Tuyết lo cả rồi.....

Anh Năm Căn nhét vào túi áo pi da ma vừa đưa cho tôi một xấp bao lì xì đỏ. Anh quay đi và dặn tôi:

– Em chờ anh ở dưới nhà, hôm nay không mở cửa hàng cũng như mở cửa hàng vậy.

Tôi thay xong bộ quần áo, chải đầu bi ăng tin bóng lưỡng. tóc vắt gọng kiếng. Tôi đứng ngắm mình trong gương. Tôi thấy mình chẳng giống ai, chẳng giống một con gái nào. Thế mà rồi đây mỗi ngày tôi phải ngồi ở cà phê Năm Căn, hai chân co lên ghế ngồi chồm hồm, húp cà phê sữa đổ ra đĩa suýt soạt đúng điệu một tay anh chị lưu manh mở miệng ra là chửi thề thì tôi sẽ ra sao đây?

Không giống ai, thật vậy chẳng giống ai hết. Tôi phải sống thế này sao? Tôi không thể sống trong cái luân lý kiểu giang hồ này được. Không thể làm những tờ biện minh trắng, một tờ biện

minh trạng cho chính tôi cũng không còn được nữa là cho ai khác. Cuộc đời kinh khủng quá. Nếu tôi có một cây bút trong tay tôi sẽ viết nên chứ không phải để bào chữa, để thăng hoa, để thần tượng hoá, một tay lưu manh nào đó. Không, ngòi bút của tôi không thể dùng vào việc đó được. Chỉ tình người là cần thiết thôi. hình như điều đó tôi đã mơ ước đến từ lâu rồi, từ thuở đầu đời, thuở mơ làm văn sĩ. Vậy sao tôi lại sống như thế này?

Điều suy nghĩ ấy lẫn quẩn trong đầu tôi. Bên kia đường, ngay khu bến xe hỗn tạp, tôi thấy một nóc nhà thờ mọc cao, ở đó có các con chiên ngoan đạo đi lễ, cầu nguyện dưới quyền cai quản của một cha xứ còn rất trẻ. Nhà thờ cứu rỗi được gì trong cái khu hỗn tạp này, cờ bạc rượu chè, đĩ điếm trộm

cấp? lại một câu hỏi khác hiện ra trong đầu.

Đám anh chị lưu manh ở khu bến xe Nguyễn Hoàng từ đầu Ngã Bảy đến cuối, giáp với đường Nguyễn Trãi có vẻ nể vì tôi, những nhà cho thuê ghế bố quen mặt tôi. những cô gái làng cũng biết mặt tôi, nhưng không một cô nào dám xáp gần.

Tôi loáng thoáng nghe họ nói:

– Đại ca là người có “dzăng học” sắp làm chồng nhỏ của chị Năm Tuyết đó, đại ca là anh em kết nghĩa với đại ca Năm Lửa, chuyện ấy thường thôi mà, không lẽ để chị Năm Lửa hoài tuổi xuân đi, ở đây đâu có ai xứng...

Bỏ mẹ tôi rồi, tôi phải tìm cách nào chú, tôi không thể là một cục bột trong

tay người khác uốn nắn thành hình dạng gì cũng được. Cục bột tôi vào tay những người này chắc chắn hình dạng tôi trở thành một ác nhân. Một mặt quỷ, một kẻ lòng lang dạ thú.

Tôi được gọi là một đại ca, nhưng không hpải những công việc tàn bạo của những tay anh chị chuyên gác sòng bài hay trấn lột ai, những kẻ say rượu hay những ta ychơi lạc vào xóm chơi bời. Công việc của tôi là làm đơn tử cho những kẻ phạm pháp, đưa hối lộ cho cảnh sát bắt Nguyễn Tri Phương.

Anh cảnh sát mập cách nay hơn một năm bắt bỏ tù tôi, giờ thành bạn:

– Tao biết mày là thằng lưu manh mà, nhưng giờ chúng ta là bạn, tình bạn cũng phải bánh sáp đi bánh quy

lại mới bền vững. Việc này là công việc làm ăn, biết thông cảm nhau, nương nhau để mà sống thì tốt cả thôi. Tất cả những điều bấy đặt ra chỉ là chuyện giả vờ. Toàn đồ lưu manh cả, sự thật đó mà y ạ. Mà y tính coi cái lương cảnh sát của tao có là bao, vậy mà tao phải bám lấy... hì hì...

Anh ta bỏ lửng câu nói, nhưng tôi hiểu anh ta muốn nói gì. Một sự thực trong hàng triệu sự thực khác ở bên trong một xã hội băng hoại. Tôi đang sống ở đó. Từ một cái xấu này tìm đến một cái xấu khác cũng thế thôi.... Tôi hận đời, bất mãn đời vậy thì tôi đang hận gì đây, bất mãn gì đây? Suy nghĩ của tôi đúng hay sai? tôi thường tự hỏi điều đó.

Tôi ngồi cà phê Năm Căn, nhìn sang bên kia đường. Nhìn nóc chuông nhà thờ, nhìn tượng vị thánh nào đó tay chống thánh gươm, tay cầm cuốn sách. Tại sao ngôi nhà thờ tượng trưng cho một tôn giáo cao quý lại mọc lên giữa nơi này, không sợ bị ô nhiễm sao? Vị linh mục tuổi trẻ kia có trụ vững ở nơi này không? Những buổi thánh lễ ngày chúa nhật ông đứng rao giảng trên bục trước tượng thanh giá Chúa sao mà vững vàng vậy? Những con chiên đủ mọi hạng người già trẻ lớn bé nghe ông và hình như họ nuốt từng lời...

Buổi chiều nay ngồi ở cà phê Năm Căn, tôi lại thấy một ông già, có lẽ chưa phải già lắm, chỉ khoảng năm mươi, hoặc trên 50 tuổi một chút ngồi ở lề đường, mặt hướng vào nhà thờ lần chuỗi hạt mân côi, miệng lâm râm

cầu kinh. Hình ảnh này hình như tôi thấy hàng ngày, trước khi trời sụp tối. Ông già cũng là người xóm này, hình như đi làm dâu đó suốt ngày, gần tối ông ta mới trở về, cái xe đạp dựng ngay bên cạnh và ông ngồi cầu kinh. Chiếc xe đạp hôm nay ông ta khóa cẩn thận. Ông ta là một con chiên ngoan đạo, hình như lễ ngày chủ nhật ông mặc quần áo tươm tất mới bước chân vào nhà thờ....

Ông già đã đọc kinh xong, ra mở khóa xe đạp, tôi tới làm quen:

– Xe đạp bác để ngay cạnh, khóa làm chi cho mất công?

Ông già ngược lên nhìn tôi, đôi mắt lơ lơ, ông cười khẽ nói với tôi vì nhận ra tôi cũng quen mặt:

– Cẩn thận vẫn hơn, ăn cắp nó vô được đẩy chạy, mình mắc công đuổi bắt, cò bót làm lòi thoi, kẻ ăn cắp cũng như tôi... Không kể mình sơ xẩy còn bị ồm đòn hội chợ.

– Bác đã lần nào bị mất chưa?

Ông già lắc đầu:

– Chưa, nhà thờ bên kia thì bị mất hoài đó.

– Có chuyện đó sao?

– Giê Su ma, tôi đâu có dám nói dối, tội chết. Mới ngày hôm qua thôi, thùng tiền trong nhà thờ do các con chiên đóng góp bị quân gian bê đi mất.

– Có thưa gì không?

Ông già lắc đầu:

– Không, cha không cho thừa gởi gì hết, cầu Chúa tha tội cho họ....

Tôi mời ông già vào quán uống cà phê, nhưng ông ta từ chối. Thú thật rằng đã lâu rồi tôi chưa được nói chuyện với một người tử tế, tôi thèm nói chuyện với một người như bác này. Tôi cố hỏi:

– Vậy muốn gặp bác thì phải làm sao?

– Dễ thôi mà, nhà tôi ở con hẻm bên kia đường, cứ hỏi nhà Nhưng cu-li bến tàu ai cũng biết. Tôi đi làm sớm lắm, mãi tối mới về... Nhà tôi cũng dễ tìm, có cây trứng cá ngay trước cửa.

Tôi nhìn theo ông già nhảy lên xe đạp, chỉ một loáng ông già biến vào con hẻm. Trong con hẻm đó không nhiều nhà mà lại là hẻm cụt, nhà ông Nhưng

cu-li có thể tìm thấy không khó, đặc điểm có cây trứng cá trước cửa nhà như ông đã nói. Có dịp tôi sẽ đến ông ta để nói chuyện tử tế. Tôi đang sống trong một xã hội mà không hòa đồng cũng không hòa nhập được. Tôi nghĩ đến một chuyến ra đi khác nhưng vẫn còn nấn ná không biết bây giờ Nguyễn Đức Sơn ở đâu? Coi như hơn một năm nay tôi không gặp anh ta. Có lẽ có thay đổi, tôi đọc được một bài thơ “điên điên” của anh in trong tạp chí Văn Nghệ, nơi đó ở Di Linh, anh đi thăm một bà bạn đẻ... Ôi rừng núi, niềm mơ ước lánh đời, xa chốn bon chen của Sơn, tôi vẫn phải sống, mục đích chỉ vì miếng cơm manh áo. Đồ hèn! Một dịp nào đó tôi lại vô tình gặp Sơn. Tôi sẽ theo anh ngay lên miền rừng núi xa xôi nào đó, để chỉ xa chốn bụi hồng.

Tôi vào quán Năm Căn, nơi đó mỗi chiều tụ tập những tay bụi đời, lưu manh, cướp giật, móc túi. Tính tiền “dù” của gái điếm. Năm Tuyết ngồi ở đó như một bà Hoàng, một đàn chị tối cao.

Những tay em đang ba hoa qua thành tích cướp giật, những chiếc đồng hồ đứt dây, những chiếc dây chuyền bị giựt đứt thảm hại, những xấp tiền bán đồ ăn cắp được cũng xếp trên bàn một cách lương thiện không sờ sột. Chia tứ lục, sòng phẳng hay không sòng phẳng còn tùy. Một tay đàn anh mặt ngầu, nhìn thẳng mặt một thằng nhóc:

– Không phải chỉ có chừng này, hồi chiều mày còn làm ăn được cả một chiếc dây chuyền ở bến xe, chính thằng Tảo cản địa cho mày....

- Dạ dạ có nhưng em nuốt rồi.
- Sao không lấy ra đi.
- Em bón quá nên chưa lấy ra được.
- Hạn cho mày một tiếng nữa, không lấy ra được tao đá lòi phèo ra. muốn sống làm nghề lưu manh ở đây phải biết điều. ĐM tụi bay không biết sợ đầu nậu này là gì mà.

Đàn chị Năm Tuyết đang èo xèo với đám em gái làng chơi.

– Con Thu, mày có bấy dù thôi, sao ghi mười dù.

– Dạ 10 dù thiệt mà, ba dù chị chưa kịp ký tên vì lúc ấy chị bận tiếp “khứa” đặc biệt...

– Tao không cần biết, cái nào tao ký nhận thì tao chi, tứ lục còn đòi chi nữa, tao lỡ sở hụi ai đền cho tao đây?

– Vậy thì em chịu lỡ, mấy lần trước cũng vậy.

– Mà y vốn là lỡ rồi, đừng nói nữa. Không muốn làm thì đi... chẳng ai cản mà y đâu...

– Bởi tại em còn thiếu tiền mấy cha nội ở khu này đó thôi.

– Đừng nói láo, lần trước mà y bị bắt, không phải tình chị em tao đứng lên lãnh ra thì mà y còn tù một gông. Bộ tao không mất tiền cho kiểm tục hả, hay vì lòng nhân đạo mà người ta thả mà y? Công sức của đại ca Hai Bù Loong đây, phải giao thiệp, phải cứu mà y, mà y đã được một lời cảm ơn nào

chưa hả con đĩ thúi kia, bây giờ mà còn tính dù nợ dù kia với tao...

Mụ Năm Tuyết chỉ tay tôi. Biệt hiệu của tôi là Hai Bù Loong, bởi tại có lần tôi vui miệng, cũng có thể là phét lác để cho bọn giang hồ này nghe, tôi đập một thằng bằng cây bù loong nó không chết nhưng cũng gãy ngư. Rồi người ta đồn rằng lúc nào tôi cũng thủ một cây bù loong trong người, kẻ nào lòi thối tôi đập thấy mẹ. Sự thật là tiếng mà không có miếng. Như suốt cuộc đời tôi sau này. Tôi là du đảng mà không phải là du đảng. Nhà văn du đảng vì tôi hay viết truyện giang hồ du đảng, những kẻ du thủ du thực...

Tôi chán ngán quá chừng, chẳng qua là do vạ miệng.

Đám giang hồ lần lượt tản hàng, chỉ còn tôi với Năm Tuyết. Anh Năm Căn thì lui cui trong bếp lửa để lo bữa nhậu đêm cho đám «anh hùng» bến xe. Anh ta cũng là một tay giang hồ, nhưng bây giờ anh ta yên phận với cửa hàng miến ăn, tương đối là lương thiện. đối với người thân, Anh Năm Căn cho biết tên anh ta thật ra không phải là Năm Căn, mà chính là tên quê hương anh ở vùng Cà Mau, anh lưu lạc giang hồ từ nhỏ, qua nhiều bến xe, cuối cùng thì đứng bến ở bến xe này, rồi thành anh chủ quán. đến bây giờ không còn phải sử dụng đến thanh «đoản» thanh «mã» nữa. Anh được nể vì. Anh chỉ căn nhà của anh:

– Đầu tiên nơi này là một túp lều, tôi mua lại của một tay "kỳ béo⁵". Bây

5 tiếng lóng chỉ dân đánh bạc bịp.

giờ thì nó thành một cửa hàng rồi đó
đủ nuôi sống vợ con, có đồng ra đồng
vào, vợ tôi không bao giờ còn phải đi
«dù» nữa, thành một hiền phụ chồng
con đàng hoàng.

Lời tâm sự của anh thành thật và
có hướng đi lên, đi lần đến con đường
lương thiện. Xứ sở Nam Kỳ này từng
sản sinh ra nhiều anh hùng, có người
xuất thân từ chốn giang hồ, chọc trời
khuấy nước. Như tướng Bảy Viễn của
Bình Xuyên, như Năm Lửa ở Cái Vồn
của Hòa Hảo. Nhưng Năm Căn chỉ
mang mộng ước bình thường.

Anh Năm Căn chiều đãi tôi, dành
riêng một căn gác cho tôi cư ngụ. tôi
thường mang về căn gác ấy những tờ
báo, những cuốn sách để nghiền ngẫm
và để suy nghĩ, để biết tình hình xã

hội. Thì ra tôi vẫn còn mê thú nghề nghiệp mà tôi mơ ước từ thuở nhỏ. Mơ làm văn sĩ. Nhưng bây giờ tôi viết gì đây? Chắc chắn không phải là những bài viết hoa mộng. Đây đã đích thực là đường hướng để tôi đeo đuổi hay chưa? Còn nhiều năm, nhiều thời gian để tôi luyện. Những đời sống quanh tôi, những tình huống, thân phận và những con người. Điều trước hết là mình lương thiện, tôi muốn nói là cầm cây bút

Vậy mà tôi đang sống ở nơi này, giữa những chiếc răng nanh cắn xé con người và đời sống. Anh Năm Căn thấy tôi ham đọc sách báo, anh bèn thuê cho tôi cả bộ truyện Tàu về đọc chơi, sợ tôi không đủ kiến thức để nói đến những nhân vật giang hồ anh hùng Tàu với anh. Những buổi đàm bàn như

thế anh gọi là "luận anh hùng". Anh có chiều hướng tốt để xây dựng đời sống cho mình và cho gia đình, những đứa con của anh. Tôi chỉ bên nhà thờ kia có lớp học miễn phí cho trẻ nhỏ. Anh ngưỡng mộ bức tượng của vị thánh nào đó, đúng ra là thánh Phao-lô, dựng trên nóc nhà thờ.

– Đúng vậy, nhà thờ dựng ở nơi bến xe này, ông thánh gì đó bảo vệ nhà thờ phải cầm «mã» và tay thì cầm sách. Tốt lắm, ý nghĩa lắm. Không chê vào đâu được. Cái nhà này, đại ca biết đó, tôi mua với giá rẻ mạt của một tay kỳ bèo (cờ bạc) như đồ ăn cướp. Nay vẫn chưa có bằng khoán, dù rằng nhà tôi có sổ gia đình đảng hoàng, vì mình dốt quá không biết làm giấy tờ nên coi như nhà không có chủ quyền.

Tôi hỏi lại:

– Khi mua có giấy của người bán không?

– Tôi đốt, nhưng cũng khôn chớ, tôi bắt hấn ta phải làm cái giấy tay, có cả sổ thẻ căn cước nữa. Hấn còn sống, ở quanh đây thôi...

– Vậy thì được, tôi sẽ làm đơn cho anh ra hội đồng xã. Hai bên ký tên, anh sẽ có bằng khoán của căn nhà. Vĩnh viễn căn nhà đó của anh sẽ truyền lại cho con cháu.

– Vậy hả? Đại ca giúp tôi, ít ra mình phải có mảnh giấy tờ hợp pháp gì để ăn nói chứ, có điều mình cũng phải mất cho cha kia tí tiền, còn người nhà nước nữa cũng phải có cái gì, sống ở đây tôi biết mà....

– Trà nước, chế độ nào cũng vậy!

Cả hai chúng tôi cùng cười xòa. không đầy một tuần lễ, căn nhà của Năm Căn thành căn nhà hợp pháp hoàn toàn. Anh ta trở nên rất quý mến tôi. Tôi có thể nói với Năm Căn những điều giấu kín ở trong lòng mà không chút ngại ngùng.

Năm Tuyết đã đếm xong tiền và số vàng bạc, những thứ linh kỉnh mà các tay em cướp giât được. Cô ta cười với tôi:

– Em thấy vẫn còn thiếu chưa mua nổi chiếc Vespa Italic mới toanh để đi chơi, lâu lâu đi coi cải lương, ăn tiệm ở Chợ Lớn.

– Xe thì thiếu gì, đám vô xế của cô ngày nào không đưa về vài ba chiếc.

Tôi nói vậy, Năm Tuyết xua tay:

– Ấy không được, mình đúng là lưu manh đó, nhưng không xài đồ lưu manh, mình phải là người hợp pháp từ đầu đến chân. Mình mua xe ở tiệm, giấy tờ đàng hoàng, cà-vec hợp pháp.

Mụ nhìn tôi đã thỏa:

– Mua xe để tên anh, anh chở em đi chơi chịu không?

Bỏ mẹ tôi rồi, điều này tôi nhất định không thể nhận được, tôi đang muốn rút chân ra khỏi nơi này, tôi không thể lún sâu thêm nữa. Đầu tiên thì mụ Năm Tuyết nhìn tôi kiểu mắt nai rất cải lương: «Sao vậy anh» sau khi nghe tôi giải thích một hồi, mụ nổi giận, đáo để kiểu đáo để của loại người điểm đàng:

– Nói cho anh biết anh đừng lên mặt, 29 tết anh về đây, không ai cứu vớt anh, tôi vì bức thư của đại ca nên cứu anh. Nuôi anh, quý mến anh bấy lâu nay, cung phụng anh đủ thứ mà anh lại giở quẻ, có phải anh khinh bọn này không, chưa hết đâu, tôi biết hôm trước tôi dụ mãi mới được một con bé vào đây làm gái, anh xúi nó trốn đi, tôi bỏ qua không nói vậy mà anh còn làm tới... Bỏ cái tính quân tử Tàu đó đi thì sống được ở đây, còn không thì kệ anh. Cơm no bò cưỡi, quần áo anh mặc, cà phê anh uống, bia để anh nhậu nhẹt anh biết là tiền ở đâu không, những đồng tiền anh khi rẻ đó. Anh điểm còn hơn những thằng điểm tổ sư ở đây. Năm Lửa không biết nhìn người thế nào mà giới thiệu anh, lại muốn nhường vợ nó cho bạn chớ, ngu ời là ngu, không biết

ăn phải bù mê thuốc lú gì. Anh lại còn lên giọng khuyên nhủ không nên sang bên nhà thờ kia ăn cắp ăn trộm, đều giả như thế là cùng. Ăn cắp ăn trộm không chùa một ai, không tránh nơi nào hết, thánh thần cũng không tha. Nghề mà, hở ra là ăn cắp thôi, cũng cực cái thân, không may bị bỏ tù rồi tù tôi ai ở đây thay cho đây... Đâm thuê chém mướn, tạt át xít cũng ở đây. Không làm vậy lấy gì mà sống, người ta khi rẻ thì đã khi rẻ rồi, vậy thì anh đừng có đạo đức giả... nếu muốn anh đi đi, đừng ở lại đây. Rõ thật tôi là con đĩ mà còn thua anh, một thằng điểm, thằng tổ sư lưu manh.

Tôi như bị dội cả thùng nước lạnh từ đầu tới chân. Tôi tức run người, mà tôi làm gì đây, đánh nhau với một con mụ đàn bà à? Tôi căm hòng, tại sao thế kia nhỉ! Có những điều đúng chứ khô-

ng sai. Đời sống của riêng tôi không thể hợp với bước gang hồ này được. Nó chỉ có giá trị ở chất liệu tôi ném thêm vào trong dầu, một lúc nào đó tôi sẽ bung ra.

Mụ Năm Tuyết nói xong bỏ đi, tôi nói với:

– Tôi sẽ đi, có thể ngay bây giờ, tôi trả lại tất cả những gì của các người.

Nhưng mụ Năm Tuyết vẫn không quay lại. Anh Năm Căn lên tiếng khuyên tôi:

– Tính chị Năm nóng nảy vậy đó, anh đi theo nói với chị ấy một câu là xong ngay.

– Không, tôi không thể như thế được.....

Tôi cởi nút áo ngay giữa nhà, chạy lên cầu thang đổi bộ quần áo trước khi tôi đến đây. Xách cái giỏ 29 tết ra khỏi tủ. Bộ quần áo đang mặc tôi xếp lại gọn ghẽ trả lại cho Năm Căn:

– Cám ơn anh tôi phải đi ngay bây giờ.

– Chuyện này ở đây thường mà, thiệt ra tôi và những người ở đây mang ơn anh nhiều. Ở lại đây đêm nay đi, mai anh đi tôi không cản nữa. Chúng ta thân với nhau ly rượu «quan hà», rồi tôi tiễn anh tới chốn «tràng đình» cho trọn tình.

– Cám ơn anh Năm, nhưng không tiện cho anh đâu...

Tóc tai Năm Căn dựng đứng:

– Đứa nào dám đụng vào tôi, anh là bạn tôi. Tôi bảo vệ anh, đứa nào đụng vào anh, tôi còn cầm nổi cây "mã", tôi đã hết thời đâu.

Tôi cười, không biết có phải cười gượng không, đẩy Năm Căn sang một bên, từ chối món tiền Năm Căn dúi vào tay tôi:

– Cám ơn anh Năm, tôi không cần gì cả, không sợ ai cả. Tôi đã từng sống những tháng ngày rài rạc. Hẹn gặp lại anh sau, một ngày nào đó...

Tôi nghe anh Năm Căn nói như nói một mình:

– Cha này cũng chì thật, xứng đáng làm một tay giang hồ, ra đi không cần một xu dính túi...

Vẫn còn là tháng đầu xuân. Bến xe lam đêm vẫn tấp nập. Tôi đi loanh quanh một lúc rồi quay trở lại nhà ông Nhưng cu-li. Tôi nghe tiếng cầu kinh của ông ta và gia đình từ trong con hẻm hẹp. Đúng là căn nhà có cây trứng cá. Tôi có thể gặp ông ta một lần để nói câu chuyện tử tế. Rồi tôi đi vào chốn mù sương của đời sống.

CHƯƠNG 14

TRỜI NÓNG NHƯ ĐỔ LỬA,
công trường mênh mông,
chói chang nắng. Hình như không khí
chuyển động làm cho hơi nóng cũng
lung linh. Mồ hôi trên đầu, trên tóc,
trên từng phân vuông cơ thể tôi vẫn
tươi ra ướt đẫm người cay xè mắt mũi.
Cái mũ nan chỉ che được nắng gay gắt
trên đầu, không phải là một bóng râm
thật cần thiết.

Hai cánh tay tôi mỏi rũ rời, vì từ sáng đến giờ phải trộn bao nhiêu là mẻ hồ vớt cát đá sạn xanh. Những cái ki xúc hồ đến ngay lượt khác nườm nượp hết. Cả công trường không chỉ mình tôi trộn hồ mà hàng chục người làm công việc ấy không xuể, những mẻ cốt pha đổ khuôn xi măng cột hàng rào áp chiến lược nuốt chửng như những con vật khổng lồ tham lam. Những rùng cột xi măng chỉ kịp se mặt đã có xe tải tới chở đi liền. Họ chở đi đâu? Không cần biết. Nhưng ai cũng biết rằng họ chở đi làm áp chiến lược, hoặc đồn bót nào đó, cung cấp trong tình trạng chiến tranh. Từ ngoài xa vọng về âm ì tiếng súng, đã nhiều trận đánh lớn xảy ra trên khắp bốn vùng chiến thuật, giữa hai khối chủ thuyết đối nghịch nhau. Mỹ lăm le đổ quân vào cứu tiền đồn

chống cộng sản của gia đình ông tổng thống Ngô Đình Diệm. mà ông Diệm đang muốn giữ thể diện quốc gia nên chưa ngã ngũ điều kiện. Phong trào Phật Giáo đấu tranh cũng đã bắt đầu nổ ra ở Huế và đang lan rộng. Chính quyền ra tay. Phật Giáo nói là đàn áp tôn giáo. Cơ quan mật vụ làm việc cật lực, nhà tù lại chật cứng người.

Tôi nghĩ mình chẳng nên quan tâm đến chuyện đó, tôi hiền lành an tâm làm thân cu li như mọi thân phận cu li khác. Tôi thấy mình lương thiện và thoải mái trong công việc đổ mồ hôi này. Miếng cơm tuy đạm bạc mà ngon miệng, buổi chiều ra bờ sông uống một chai bia mát lòng mát dạ. Tối ngủ khi ở căn nhà trọ, không nghĩ ngợi gì hết.

Tôi làm việc ở đây hơn một tháng do con trai bác Nhưng cu-li giới thiệu. Buổi tối hôm ấy tôi đến nhà bác, bác đồng ý tìm một lối thoát danh dự cho tôi. Có nhiều nơi cần người làm việc điều kiện phải xa rời ngay chốn chơi bời giang hồ này, những con người lòng tốt và nét xấu có cơn. Tôi nói với bác tôi không có gì để luyến tiếc. Làm bất cứ nghề gì miễn là nghề lương thiện. Vậy thì tốt, bác nói thế. Mờ sáng hôm sau bác sai anh con trai đưa tôi đi ngay.

Điều không ngờ nhất, một trong những chủ thầu công trường là họ hàng xa lắc xa lơ với mẹ tôi. Ông chú tốt bụng, có lẽ cũng thương xót hoàn cảnh tôi, ông nói:

– Được rồi, chú sẽ thu xếp cho cháu làm công việc bàn giấy, làm cu-li với

mấy người này chú e cháu làm không nổ đâu.

– Cám ơn chú, cháu lao động được như anh bạn cháu và như mọi người khác. Rồi cũng quen cả thôi.

– Thôi được, tùy cháu, cháu muốn thử thách là do cháu.

Rồi cái gì cũng quen, bây giờ tôi như một người lao động chân chính. Da đen nhẻm, người gân guốc, ăn khoẻ như trâu và có lẽ mặt mũi cũng bặm trợn ra.

Biết ăn to nói lớn dù chẳng là cái thá gì. Tôi thấy mình tự tin. Mỗi tuần tôi đến thăm em ở nơi trọ học, có chút tiền vật giúp đỡ nó dù chẳng đáng vào đâu, bỏ những khi xách giỏ quà nghèo nàn thăm nuôi tôi, khi tôi còn ở trong

tù. Tôi nhận được những bức thư của mẹ, bà buôn bán, không phải còn làm vú em u già cho một gia đình ông quan năm nào đó. Cũng là một tin vui báo hiệu cho ngày sum họp gia đình. Mẹ tôi viết trong thư khuyên tôi sống cho đôn hậu có trước có sau. Vì bà vẫn nghi ngờ tôi sống đầy ắp những thù hận do những gian truân tôi đã phải trải qua trong suốt tuổi trẻ. Nhưng tôi nghĩ khác, đó là chất liệu quý giá cho tôi mà ít người có được. Để làm gì nhỉ! Chỉ biết tôi phải làm gì, giấc mơ «thuở làm văn sĩ» vẫn ở trong lòng tôi đang ngún ngói và tôi muốn gây cho ngọn lửa cháy bùng... Trong hoàn cảnh này nói ra tôi thấy ngượng ngượng, nhưng tôi vẫn theo dõi văn nghệ, những đêm ở nhà trọ chong đèn nằm đọc, gối đầu trên những cuốn sách, những tờ báo

xếp chồng rồi ngủ thiếp đi trong mộng lành.

Thời gian này tôi sống yên ổn, hiền lành bên những người bạn lao động lương thiện, nhưng tôi cô đơn. Tôi thấy thiếu một cái gì? Chắt văn nghệ, như ly nước chanh mát lạnh được uống trong trời nóng đang khát.

Tôi chẳng gặp gì cả, không bí mật mà như kẻ bí mật theo dõi hoạt động văn nghệ tôi ngưỡng mộ nhà văn Nhất Linh lấy cái chết ra để phản đối chế độ Ngô Đình Diệm toan mang ông ra tòa xét xử. Sĩ khí tuyệt vời. Tôi làm gì? Chẳng làm gì, chỉ chơi, chỉ thảng hoa cho mình.

Đang nghĩ ngợi lẫn lẩn thì tiếng kèn tan rung lên. Tất cả các công nhân,

mà họ quen gọi là cu-li giặt vào bóng râm nghỉ ngơi, uống nước như trâu, kẻ lấy lon cơm hộp ra ăn, người ra hàng cơm gánh rong ngồi. Tôi không có gia đình làm cơm theo nên ra hàng cơm bán rong:

– Cho tôi một đĩa cơm trứng kho, rưới tí nước sốt.

Bà hàng cơm xúc cho tôi một cái đĩa nhôm to:

– Ổi dào ngày nào cũng trứng kho, cậu không ăn sườn nướng đôi bữa hả, chưa vợ chưa con mà kẹo thế, hay dễ nuôi đây?

– Không dễ nuôi đâu bà, vậy thì hôm nay tôi đổi món, cho tôi miếng trứng chiên rưới nước mắm chanh ớt vậy?

Bà hàng cơm làm một cách dần dỗi:

– Chán bỏ mẹ, cả tháng không dám ăn lấy một miếng thịt, cục xương.

Con trai ông già Nhưng, chú Nhớ nói:

– Không phải anh kẹo đâu bà ơi, anh ấy là thầy tu phá giới nên không biết ăn thịt. Ăn nước mắm với nước sốt là quá lắm rồi.....

Bữa cơm trong tiếng cười hồn nhiên, bà quán cơm gấp vào đĩa tôi một gấp rau muống xào:

– Thêm không tính tiền, nhà chùa không chê chứ, cũng đồ chay đây. Ăn đi lấy sức còn đi đấu tranh.

Bên ngoài cuộc đấu tranh trở nên dữ dội, dù tôi không mấy quan tâm, nhưng vẫn lọt vào tai, vào mắt và vào cả lương tâm, ngấm vào đó lúc nào không biết.

Tôi uống cạn một ly trà đá và đổ thêm nước lạnh. Nước đổ vào trong miệng biến thành mồ hôi tươm ra khắp mình. Cái nóng trên công trường mới kinh khủng làm sao. Tôi chui vào một cái ống cống to nằm ngủ cho lại sức. Tôi lại mơ thấy mẹ, thấy một gia đình. Tôi đón bà ở phi trường. Con em gái út nhẩy căng lên ôm lấy cổ anh. Khi tỉnh dậy, trong hồi kèng báo giờ làm việc, tôi biết đó chỉ là giấc mơ. Mà giấc mơ nào chẳng đẹp, tiếc nuối làm chi.

Có tiếc nuối chẳng, tôi mang đi vào những buổi chiều đạp xe đi lang thang

ở thành phố, hoặc tạt vào sạp sách báo, nhà sách tàng tàng nào đó, coi cộp báo hoặc có tiền thì mua một tờ báo bị đẽo đục lem nhem của bộ thông tin.

Tôi dừng mắt lại ở một cuốn sách in. Sách mà in ronéo trên những trang đánh máy. Đóng thành tập bằng dây kẽm. Tên tác giả Thế Phong. Nhà xuất bản Đại Nam Văn Hiến. những cuốn sách viết về những vấn đề văn nghệ, từ lớn đến nhỏ. Đôi khi là tiểu thuyết hay truyện ngắn, truyện dài. những cuốn sách «không giống ai» và lạ. Nhưng tôi thấy người chủ trương nhà xuất bản này chính là một tay ngông và kiêu. Việc in ấn như một "con thuyền tải đạo". Trong một lúc tôi nghĩ là hay, là can đảm lắm.

Thế Phong tôi biết, tôi đã đọc anh từ những bài báo thể phóng sự từ báo Giang Sơn ở Hà Nội. Thế có nghĩa là anh vào nghề, nổi đam mê rất sớm, cùng thời gian với nhà báo Phan Nghị chuyên viết phóng sự "Bờ Lờ" ở những tờ báo Hà Nội. Các anh ấy chắc chắn là lớn tuổi hơn tôi rồi. Họ đã là nhà văn chưa? Nhưng họ vẫn đeo đuổi nghề đã chọn. Thế nào họ không có một «thuở mơ làm văn sĩ».

Tôi quen biết Thế Phong thuở mới lớn, thuở tôi mơ làm văn sĩ, tại nhà anh nhà văn Văn Nhân ở hẻm đường Công Lý, ở Đàm Trường Viễn Kiến của cụ Nguyễn Đức Quỳnh, ở căn nhà thuê nào đó của Thế Phong ở xóm chùa Tân Định. Những lúc xem anh cử tạ, người anh to lớn và dẫn dỗi như một lực sĩ thể hình. Khi đó những nhà văn nhà

thơ thường ảo lả gây ốm, có thể vì thiếu ăn hoặc ghiền thuốc phiện. Thế Phong đặc biệt ghét người ghiền hút, dù là bất cứ ai. tôi đã đọc một bài viết của anh về một kỷ niệm nghiệm hút, gây tai hại và mất niềm tin nơi anh. Anh phải từ bỏ quê hương Nghĩa Lộ của anh lên đường đi giang hồ, khi tuổi anh còn rất nhỏ.

Tôi gặp lại Thế Phong 20 năm sau, cũng là thời gian thân tình nhất, khi hai thằng đã tạm thời buông bút, làm nghề cu li ở tít tận Cà Mau để kiếm cơm nuôi mình và vợ con, thuở chúng tôi là kẻ ngã ngựa. Hai thằng đứng ở mồm tận cùng của đất nước nhìn nhau cười ngu ngơ:

– Thân cu-li lại hoàn cu-li.

Nhưng đó là chuyện sau này, khi tôi, bạn bè tôi đã được gọi là nhà văn nhà thơ. Một đoạn đời thê thảm cho một đời người có thắm tháp gì. Ta biết cúi mặt thì cũng biết ngẩng đầu vậy.

Tôi trở về văn nghệ, với mớ hành lý kèn kàng, hình như không còn chút gì mơ mộng nữa, đó là những kinh nghiệm sống của tôi suốt những năm qua. Từ khi bỏ học đi bụi đời, kiếm sống bằng đủ mị thú nghề, một lần mắc vòng tù tội lãnh hách. Cuối cùng là nghề phu phen cu li. Bây giờ tôi đã vào lứa tuổi trưởng thành nhưng chưa thể gọi là «tam thập nhị lập». Tôi có dịp hiểu biết nhiều thêm những gì tôi chưa biết về đời sống trong giới lao động, những lớp người ở tận cùng ngoài xã hội. Tôi từng bị sỉ nhục, bị hạ thấp nhân phẩm. Tôi nghĩ mình chẳng cần gì phải che

đây. Tôi cứ bóc mình ra như cái bánh. Một thời gian tôi tự lánh xa tất cả mọi người, bạn bè, bà con. Chẳng phải tôi mặc cảm, tôi chỉ ích kỷ ôm lấy những đau thương một mình để gặm nhấm thi vị hóa nó. Tôi ra đời không làm ông nọ ông kia, cũng chẳng đậu đạt được gì cho ra hồn, mới kiến thức còn nông cạn, ngoại ngữ dốt nát. Những đứa em họ, bạn bè cùng học với tôi thuở nào thì bây giờ bằng cấp đầy mình. Có kẻ đã làm quan nhà binh. Ngoại trừ thằng em ruột tôi. còn đi học, tôi vẫn thường xuyên tới nó và viết thư cho mẹ. Nếu bây giờ mẹ tôi về đây, tôi có thể góp sức với mẹ, làm lại một gia đình của chúng tôi. Bây giờ tôi là một công nhân bình thường như mọi công nhân khác biết ăn no vác nặng. Chẳng rắc động não gì cả. Tôi có động não chỉ coi như là

giải trí. Đọc một bài viết bài thơ hay thì thấy thú vị.

Tôi trở về văn nghệ như chuyện tình cờ.

Như thường lệ, anh Bảy già, anh thợ hồ có tay nghề cao nhất rửa tôi sau buổi làm việc:

– Sao, chiều nay mình có ra ngoài bến tàu làm vài chai bia nhậu tôm hùm nướng chớ?

– Dạ, hôm nay tôi có việc. Tôi phải về bên nhà cho tiền thằng em đóng tiền gạo và tiền học.

Anh Bảy già dễ dãi, gật đầu:

– Phải đó, chú lo cho thằng em đến nơi đến chốn.

Tôi đạp xe đạp về nhà trọ của em tôi, thằng em bây giờ đã lớn như một thanh niên cường tráng. Nó đang ngồi học một mình ngoài đầu hè. Tôi trao số tiền dành riêng cho nó, rồi rủ nó đi chơi với tôi. Nhưng chú em tôi từ chối:

– Năm nay em thi, chỉ còn ít ngày nữa nên phải học ôn gấp rút, thôi anh đi chơi một mình cho khuây khỏa.

Chú em không quên mang cho tôi một số sách văn học, báo chí mà nó tìm mua ở tiệm bán sách cũ. Ở những trang sách báo đó, tôi thấy nhiều tên tuổi bạn bè tôi lúc đó nào Nguyễn Nhật Duật vừa là một giáo sư triết vừa là một tay phê bình văn học, Dương Nghểm Mậu một nhà văn đích thực, có sách xuất bản. Lê Đình Diêu một giáo sư văn chương, triết, theo ngành báo chí. Vợ chồng

Trần Dạ Từ và Nhã Ca theo đuổi nghề nghiệp văn thơ và đã có tiếng. Trần Dạ Từ làm chủ bút tờ tuần báo Ngàn Khơi. Tú Kếu Trần Đức Uyển là một nhà thơ trào phúng có tiếng là tổng thơ ký với tờ báo ấy, tôi còn thấy rất nhiều tên tuổi khác. Toàn anh em cả tụ nhau trên một tờ báo. Đăng Giao, người bạn học thuở nào nhưng khác trường có khiếu hội họa, nay đã là họa sĩ vẽ rất nhiều tranh biếm họa trên báo và trình bày báo như những họa sĩ nhà nghề khác. Tôi biết anh ta không xuất thân ở một trường hội họa nào ra. Tờ báo Ngàn Khơi rất đẹp, đúng như mộng ước chúng tôi thuở nào... nhìn vào tờ báo, đọc những bài viết thơ văn của anh em, tự nhiên tôi lại có ao ước, tôi nghĩ đến những bài viết của tôi thuở nào, có lẽ đã xa rồi. nhưng vẫn có gì đó vấy gọi....

Tôi rời chú em, khi thấy nó ôm cây đàn guitar, nay cây đàn đã vừa tầm tay của nó không còn quá to như thuở nào, tiếng đàn thư giãn sau những lúc miệt mài.

Tôi đạp xe đi vòng vòng trong thành phố, ghé nhìn vào những tờ báo bán đầy ở sạp. những tờ báo bị đục đẽo nham nhở, có những bài bị bỏ trắng. Tệ hại và giả dối hơn, có những chữ ghi "tòa soạn tự ý đục bỏ". Độc giả phải hiểu ngầm rằng bài bị bỏ thông tin duyệt có viết mà không cho đăng tải.

Hiểu theo rất VN thì đó chính là câu có hơi hướm xỏ lá cả anh nhà báo, như một câu bỏ lửng, không kết luận của chuyện tiểu lâm, rồi sặc lên một tràng cười thay cho câu chửi thề. Chuyện tiểu lâm VN có cái thâm thúy

của nó. Trong đời tôi nghe nhiều chuyện tiểu lâm từ thời thơ ấu cho đến tuổi già. Nó phản ánh thâm thúy và vẹn toàn đó. Cái cười làm cho con người ta sống lâu mà không chết được vì đau buồn...

20 năm sau tôi còn thấy nhà văn Vũ Bằng, bậc đàn anh trên văn đàn, lồm khồm đi thu gom những mẫu chuyện tiểu lâm ở chợ trời trong thành phố được tái chiếm. Những mẫu chuyện tiểu lâm ở khắp VN, phản ánh đời sống con người VN trong một cuộc chiến dài đau thương mà con người phải bật ra thành tiếng cười thay vì tiếng khóc qua những mẫu chuyện tiểu lâm, những câu vè... Tôi hỏi ông làm gì vậy? Ông trả lời đồ ngu, tao làm việc này như tao viết «miếng ngon Hà Nội» thuở nào, cứ gom lại đã không cần xuất bản. Cho đến nay hơn 20 năm sau nữa tôi vẫn

chưa thấy tập truyện tiểu lâm của Vũ Bằng gom góp xuất bản. Mất rồi chăng? Vũ Bằng đã ra người thiên cổ. Tôi tiếc!

Trở lại với hồi ức chiều hôm ấy, tôi gặp lại Tú Kếu, Trần Đức Uyển. Chiều hôm thứ bảy đó khi tôi đang đạp xe đi lang thang trong thành phố quen thuộc. Vẫn dáng gầy còm ốm yếu như thuở nào, vẫn cặp kính trắng dây cộm luôn luôn trên mắt. Anh ngồi cắm cúi bên bàn rộng đặt trên hàng hiên nhà in Tương Lai ở đường Võ Tánh, bản in thử rải trước mặt anh, anh đang làm công việc sửa bài cho báo. Anh ngẩng lên nhìn tôi khi nghe tôi gọi tên, phía trong nhà tiếng máy in chạy rầm rập. Thái độ không mấy vồn vã vì quá bận, anh hỏi tôi:

– Sao lâu quá bây giờ mới thấy mày xuất hiện, chờ tao chút, sắp xong rồi, sang quán bên kia đường chờ tao.

Chỉ một lát sau, tôi chưa hút hết một điếu thuốc lá, Tú Kếu đã sang quán với tôi, anh ngồi xuống có vẻ mệt mỏi:

– Đáng nhẽ xong trang này tao về, nhưng gặp mày tao ngồi lại uống cà phê hỏi mày đã biến đi đâu mà lâu quá vậy, nhiều khi anh em nghĩ mày đi lính «ngòm cù đèo» rồi.

Tôi cười với Tú Kếu, nhìn anh ta, đôi mắt anh ta sau cặp kính trắng hấp háy, trông đáng yêu như thuở nào.

– Tao còn đây, chưa tử trận được, bom đạn vô tình nhưng vẫn tránh tao. Khám Chí Hòa đã bao bọc che chở cho tao suốt một thời gian, nhưng thôi

chuyện còn dài lắm, bây giờ mày cùng tao ra bờ sông Sài Gòn nhậu một châu cho đời lên hương.

Tú Kếu cười hì hì:

– Mày có tiền?

– Dĩ nhiên rồi, tao mời, tiền lương làm cu-li của tao đó, chuyên viên đổ bê tông, sản xuất ống cống và cọc hàng rào ấp chiến lược.

– Bánh nhĩ, thôi được, đã lâu tao không có chất thịt. Mẹ, thiếu cả ăn mới khốn nạn chứ, làm báo thời buổi này chán quá, chúng nó đục đẽo nham nhở không còn ra sao nữa, báo bán đếch được, tiền đâu mà chủ báo trả mình. Mày có biết Phật Giáo đang đấu tranh không?

– Biết!

Tôi trả lời cộc lốc và chở Tú Kếu ra bờ sông, ngồi quán lộ thiên để Phá Kếu mặc sức phá môi, hai cha ibia đưa cay. Câu chuyện của chúng tôi càng lúc càng trở nên rôm rả. Tôi kể cho Tú Kếu những ngày tôi sống lưu lạc, những nghề nghiệp tôi đã làm kiếm sống, những ngày tù tội và đời sống của những người tù, đời sống hạ lưu ở tận cùng xã hội, ở những xóm chơi bời. Tú Kếu trở nên sảng khoái khi anh ta uống hết một chai bia, tôi gọi thêm chai nữa. Tú Kếu uống bia ít mà phá môi nhiều, khoái chí tử trong câu chuyện

– Chất liệu, chất liệu của mày phong phú thật, tao chán ngấy những truyện bây giờ, toàn là thú tình yêu lảm cẩm, chẳng ra đâu hết, nghèo nàn, dốt nát,

rẻ tiền. Còn không thì bắt chước Tây Phương với mớ triết lý vụn, làm mè làm dáng, chẳng giống một con giáp nào.

Câu chuyện của chúng tôi sau mấy năm không gặp nhau, có men bia tự sức xoay quanh chuyện văn nghệ. Tôi không ngờ sau những năm không dính dáng gì đến chuyện văn nghệ, mà nay nói tới tôi lại đam mê. Chúng tôi ngồi nhắc đến những kỷ niệm, như đã lâu lắm rồi. Tú Kếu nói về hoàn cảnh hiện tại, anh đã htoi day học về làm báo, đúng ra làm văn nghệ với bạn bè, vợ chồng Trần Dạ Từ – Nhã Ca.

Giọng anh buồn bã:

– Tờ tuần báo văn nghệ này nghèo lắm, vợ chồng Bạch Ngọc bỏ tiền làm,

nhưng họ cũng nghèo quá, nội cái chạy tiền in giấy đã thấy mệt rồi, báo đôi khi bị tịch thu, kiểm duyệt cấm phát hành, nói chi đến chuyện lương lậu cho mình. Chẳng qua vì mình yêu văn nghệ và đam mê nghề nghiệp nên phải hy sinh, bọn này cực khổ lắm. Một mình Trần Dạ Từ làm việc ở nhật báo Dân Việt còn có tiền, nhưng cũng eo hẹp và chậm trễ lắm, hắn còn phải lo cho vợ con hắn chứ, hắn mới có một đứa con gái, bé Sớm Mai, cái tên đẹp chứ nhỉ, như tên con gái Hoàng Anh Tuấn đặt là Hoàng Tôn Thắm.

Tú Kếu xoay ra ca tụng những cái tên đẹp mà quên mất chuyện đang nói. Một lát trở lại:

– Nói đúng ra là mình làm báo người ta chỉ nuôi cơm, mình cũng

chẳng còn thì giờ để đi học thêm, nên đời sống rất là thiếu thốn.

Tú Kếu chẳng cần thanh minh, cứ nhìn cách hăn ăn uống phá mỗi cật lực cũng đủ biết rồi. Tôi nhìn Tú Kếu cười:

– Nghĩa là hy sinh vì sự nghiệp văn nghệ.

– Hiều sao cũng được, cứ cho là như vậy đi, làm văn nghệ kiểu này như kẻ vác ngà voi vậy, cái ngà voi quý thì càng nặng, càng dài. Thằng làm cái công việc ấy mất nhiều công sức lắm, chưa chắc đã đi đến đâu, có khi nửa đường đứt gánh.

Buổi tối hôm đó tôi và Tú Kếu uống hơi nhiều bia, Tú Kếu vẫn không quên bốn phận, anh than phiền làm báo vào đúng thời gian Phật Giáo đấu tranh

chống Ngô Đình Diệm nên bài vở bị bộ thông tin kiểm duyệt nhiều quá, chiều nay bị bỏ trắng một truyện ngắn, anh phải viết trám, nhưng bây giờ thì chưa có chữ nào, anh hứa liêu:

– Thôi được, mình về ngủ một giấc, đêm dậy viết, sáng mai mang đi kiểm duyệt sớm mang về sắp chữ còn kịp.

Tôi chở Tú Kếu về căn gác thuê trong một xóm lao động nghèo nàn, cửa sổ nhìn xuống con hẻm nhỏ, có lẽ xóm này còn có những ổ chơi bài nữa, như xóm cũ Tú Kếu đã ở. Tôi thấy khách chơi ra vào tấp nập, mùi sơn phấn và những tiếng gọi nhau ới ới, những câu chửi thề, những lời trao đổi tục tĩu. Tú Kếu nói:

– Ít hôm nữa mình về nhà Bạch

Ngọc, ăn cơm với vợ chồng Trần Dạ Từ mình sẽ đỡ lo hơn, nếu thấy còn ham vác ngà voi thì về với tao, một mình tao gánh mệt quá. Căn nhà đó ở đường Bùi Viện, một gian cửa trường Thăng Long cũ. Một căn nhỏ bên cạnh cầu thang làm tòa soạn.

Tú Kếu nói thế rồi lăn ra sàn ngủ liền, trong cơn mơ anh vẫn lèm bèm nói anh phải viết bài điền vào khoảng trống. Chỉ còn mình tôi thức trên căn gác. Tự nhiên, như có gì vô hình thôi thúc tôi ngồi vào bàn. Giống như bị ma nhập, tôi cầm bút lên, như thuở nào, những ngày bắt đầu có nỗi đam mê, tôi suy nghĩ, sắp xếp bố cục và nắn nót ghi cái tựa đề: "Bà Chúa Tám cửa Ngục". Tôi viết, hình như chẳng khó khăn gì, đến gần sáng nhiều trang giấy đã đặc kín chữ.

Tôi đọc lại những gì đã viết, hình như không đến nỗi tồi. Tôi viết về đời sống những người tù, những điều dị đoan mê tín của họ trong hoàn cảnh cùng khổ, như những điều tôi đã sống và đã kể cho Tú Kếu nghe chiều nay. Vẫn có một quyền lực gì đó siêu linh che chở cho những linh hồn cô đơn giữa chợ đời.

Trời gần sáng, dưới con hẻm bót lao xao. Tú Kếu vẫn ngủ say dưới sàn gác. Tôi ngồi chống tay lên bàn nhìn ra cửa sổ, phía dưới là những mái nhà cao thấp, những mái tôn chen mái lá. Tôi chợt nhớ đến căn gác xép nhà tôi thuở nào, bao nhiêu là những người anh em nằm ngủ qua đêm, chẳng biết đến bao giờ tôi mới gây dựng lại được. Hình ảnh một gia đình với tất cả tình

yêu thương trong trí nhớ làm tôi thấy buồn.

Tôi sửa chữa xấp bán thảo rồi dẫn dưới cái gạt tàn thuốc lá. Tú Kếu vẫn ngủ say. Để anh ngủ, tôi viết lại mấy chữ, tôi ra khỏi căn gác. Xuống hẻm và đi ra đường. Một quán cà phê mở cửa sớm, giờ giới nghiêm đã hết, một quán cà phê Tàu, bán hủ tíu và bánh mì xíu mại, với tiếng gọi hàng lạnh lót của phô ki, như những quán cà phê bán sớm ở khắp Sài Gòn Chợ Lớn thuở đó. Xung quanh tôi những khuôn mặt mệt mỏi, những tiếng nói chuyện lao xao, họ đang nói chuyện Phật Giáo đấu tranh đòi lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm.

Không phải riêng một gia đình ông ta mới biết chống cộng, một lời phản

bác nào đó. Họ nói đến những cuộc biểu tình bão táp xảy ra trên toàn quốc

Tôi chờ Tú Kếu ở quán cà phê khá lâu, anh không ra hay đã đi lối khác, những ngõ hẻm trong những xóm như thế này chẳng chịt, khô mà gặp được nhau nếu không hẹn trước. Tôi đạp xe lên ngã sáu Sài Gòn và kẹt vào một đám biểu tình xuống đường. Sư sãi, sinh viên học sinh, nhiều thành phần xã hội. Dây thép gai giăng ra khắp ngã đường, cảnh sát, công an, cảnh sát chiến đấu đàn áp thẳng tay. Tiếng tụng kinh, tiếng đả đảo, tiếng gào khóc, lời rửa sả chế độ độc tài. Từ xa phía ngã tư đường Phan Đình Phùng, Lê Văn Duyệt lửa bốc lên. Chuyện gì đó, tôi không biết, người ta chạy rần rần, tôi bị xô đẩy theo hướng đó, tôi bị lãnh không biết một cái dùi cui hay cây gậy, tôi gục xuống. Có cánh

tay ai đỡ tôi dậy dìu chạy, không, đây là một vòng tay thân ái, không phải vòng tay thù địch. Tôi hiểu như thế trước khi không biết gì nữa.

Nắng Sài Gòn vẫn rực rỡ.

CHƯƠNG 15

ÔI GẶP LẠI HẦU HẾT ANH EM BẠN thời niên thiếu, những người bạn như tôi thuở đam mê văn nghệ. Một số khác đã có danh, công tác ở những tờ báo khác như Chu Tử, Hoàng Hải Thủy, Nguyên Sa, Hoàng Anh Tuấn. Lê Xuyên. Các anh viết cho tờ báo trong đó có tôi hợp tác, vì tình cảm chứ không vì tiền nhuận bút. những người làm việc cật

lực để hoàn tất số báo là vợ chồng Trần Dạ Từ, Nhã Ca, Tú Kếu và tôi.

Tờ tuần báo Ngàn Khơi nghèo nàn đến thảm hại. Toàn là do sự góp công góp sức của các anh em văn nghệ sĩ nghèo. Riêng tôi chưa dám xài danh từ ấy, dẫu là có mơ ước. Tú Kếu và tôi được nuôi cơm ngày hai bữa, buổi sáng có gói xôi đồng bạc, ly cà phê đen nhỏ, thuốc. Nhưng chúng tôi làm việc từ A đến Z, không nề hà bất cứ một công việc gì. Tuy thiếu thốn, nhưng tôi lại có một thể hình trâu nước, không ốm đau bệnh tật, nên anh em gọi tôi là thằng trâu nước, những công việc nào nặng nhọc quá tôi gánh thay cho Tú Kếu. Như chạy lên chạy xuống bộ thông tin, đi lấy bài vở anh em, có khi chở xe đạp theo Tú Kếu, để nâng cao uy tín lấy

bài được chóng vánh, vì khi đó tôi chưa là gì cả, một anh loong toong, tùy phái, sai vặt... Đôi khi đi đường đánh lộn để bênh vực Tú Kếu vì hắn ta có tính lão ưa chửi bậy, cà khía lung tung, bởi cái tính hắc xì xằng kiểu lý trưởng nhà quê. Phần phải về Tú Kếu đôi khi chỉ có 30%, nhưng không lẽ vì vậy mà bỏ bạn sao. Anh em vì vậy cũng gọi tôi là “nhà văn du đảng”. Cũng được, chẳng sao. Tú Kếu chỉ nặng hơn 30 ký lô, có phải chở đi từ đầu Sài Gòn đến Gò Vấp nhà Đàng Giao để lấy hình vẽ đi làm cliché cũng chẳng nhằm nhò gì.

Công việc mà tôi coi là mệt nhọc nhất là đi xin bài cho báo, các ông nhà văn vốn tính lười biếng, hứa hẹn cho đã miệng rồi khi nước đến chân mới nhảy. Có hôm hai giờ sáng tôi còn phải ngồi chờ bài ở nhà người viết cuối thành

phổ. Cà phê thuốc lá cho đàn anh viết bài, ban cho những câu văn thơ quý như châu ngọc. Nhà văn đặt bút xuống bàn, ngáp dài, nói trong nụ cười mệt mỏi:

– Cậu thông cảm nhé, không phải vì viết không tiền tôi lười biếng đâu, có tiền cũng vậy thôi, tính tôi thế, anh em mình mà... Mà này, đừng coi này tầm thường, tác phẩm lớn đấy. Nếu thấy còn thiếu thì thêm cái “vi nhét” [vignette: nhân.]chậu bông chậu hoa gì vào cũng được.

Thuở đó in báo còn dùng kỹ thuật ti-pô, chưa có vi tính như bây giờ nên cực vô cùng, mà tôi với những anh em đam mê. Làm thế nào cho có chữ nghĩa thì thôi.

Tôi giao bài cho Tú Kếu đưa sắp chữ, tôi lăn ra ngủ trên những ram giấy in. Tiếng máy in chạy không làm rộn giấc ngủ của tôi, nói thật tình tôi coi cái âm thanh đó êm ái như tiếng ru của mẹ thuở ấu thơ. Lại mơ mộng rồi thăng hoa tầm bậy. Thực tế không phải như thế, vì thói quen bạ đâu ngủ đó thôi.

Tôi bắt buộc phải thôi nghề cu-li đổ bê tông, ống cống, cọc hàng rào áp chiến lược. Vì chủ thầu lỗ lã quá nặng, nhà nước không thanh toán tiền bạc lấy cớ là thời cuộc đang rối ren. Chủ thầu và các cu-li uống với nhau những chén rượu tạm chia tay, hẹn ngay tái ngộ rồi đường ai nấy đi.

Mãi 20 năm sau, khi tôi ngã ngựa, phải buông cây bút, hết thời, tôi và một vài anh em bạn đồng nghiệp trở lại làm

nghề cu-li nay không còn gọi là cu-li nữa mà là công nhân. Danh từ nghe cũng hay hay, dân chủ lắm.

Sau bỏ nghề cu-li, tôi đi một lèo sang Tú Kếu, Trần Dạ Từ. Anh em đón tiếp tôi nói rõ điều kiện hợp tác và hoàn cảnh tờ báo hiện tại, kể cả sự nguy hiểm. Tôi chấp nhận. Nụ cười của Tú Kếu thoải mái dễ thương...

– Vậy là thêm một thằng nhập bọn “vác ngà voi”.

Tú Kếu vẫn thường có giọng điệu khôi hài như vậy, từ khi anh chuyển sang làm thơ trào phúng, thơ anh mang bút hiệu Tú Kếu, nghe tếu, châm chọc đủ thứ, đủ mọi loại người không ra gì trong xã hội, bất chấp quan quyền đương thời, bọn đạo đức giả.

Chúng tôi cần cù chăm lo tờ báo. Nhưng báo đã đuối sức quá rồi, bị ngăn chặn phát hành, bị bộ thông tin đục đẽo nham nhở, tờ báo có cơ chết non. Vợ chồng Bạch Ngọc chỉ có nhiệm vụ chạy giấy in và lo khất nợ tiền in với ông Nguyễn Đình Vượng.

Thi sĩ Sa Giang Trần Tuấn Kiệt, một nhà thơ tài năng người miền Nam, dĩ nhiên thi sĩ thì nghèo rồi. Anh thỉnh thoảng đăng thơ trên báo Ngàn Khơi, anh em thấy không trả nhuận bút thì tội anh quá, bèn giao anh mỗi tuần mười số báo để anh tự bán lấy tiền tiêu, giúp đỡ cho vợ con anh phần nào. Nhà anh trong ngõ hẻm lấy lợi đường Nguyễn Cư Trinh, cũng gần tòa soạn.

Một hôm thấy anh chạy sang rủ tôi đi uống cà phê, tôi hỏi:

- Màỵ không bán báo à?
- Bán rồi!
- Sao nhanh thế?
- Tao bán mǎo!
- Bán mǎo là sao?
- Bán lần một!
- Màỵ để lại cho người khác?
- Bán cho con mẹ ve chai về làm bao gói đồ.
- Trời, còn độc giả thì sao đây!
- Độc giả cái con mẹ gì, còn chữ nghĩa đâu mà độc. Bộ thông tin làm lǎng rồi...
- Theo đúng ra báo bán ve chai thì phải nhúng mực xanh mới bán vì đó là báo ế, báo tồn kho.

– Không sao, chẳng luật lệ mẹ gì hết, chuyện “chẳng đặng đừng” tao bán được tiền mua ký gạo cho mẹ con nó, còn tiền dư rủ mày đi uống cà phê đen nhỏ, hít điều thuốc cho đời lên hương, mày lại viết văn còn tao thì mần thơ...

Tiền bạc chẳng có bao nhiêu, nhưng Trần Tuấn Kiệt cũng đòi sang nhà in Nguyễn Đình Vượng rủ Tú Kếu đi uống cà phê. Nhà in Nguyễn Đình Vượng là một nhà in nhỏ, nhưng tay nghề cao, ở đường Phạm Ngũ Lão chợ Thái Bình. Ông chủ nhà in là người yêu văn nghệ nên chịu đựng được bốn Ngàn Khơi. Con đường quy tụ nhiều tờ báo lớn nhỏ, cả những nhà xuất bản loại “bỏ túi” nhưng sẵn sàng “ăn to nói lớn”. Những anh nhà báo, nhà thơ, nhà văn quy tụ dài dài cả ở đây, cả những tay đầu nậu xuất bản. Lần đầu

tiên tôi đích thực tiếp xúc với các nhà văn, nhà báo, hoà nhập với họ. Biết cả những cái tốt và cái xấu mà nghề nghiệp mình theo đuổi hay đam mê, biết nổi giận khi nghề nghiệp của mình bị đàn áp, những bất công trong xã hội bị quyền lực giấu nhẹm hoặc bị bắt nói khác. Biết phần nộ khi quyền thứ tư bị chà đạp Giấy bút tôi ai lấy mất đi, tôi sẽ dùng dao khắc trên đá... Câu thơ ấy như châm ngôn dùng cho người viết văn làm báo thuở ấy. Ngược lại cũng có câu: Nhà báo nói láo ăn tiền. Cho những kẻ lợi dụng ngòi bút để làm mất phẩm chất cao quý của nghề nghiệp. Một chốn vàng thau lẫn lộn. Và biết thế vàng có đãi mới thấy, chất ngọc đích thực ở trong đá, phải tìm mới ra. Chuyện đó không phải không gian nan vất vả. Còn chuyện nói thì dễ thôi, ai nói không được.

Những việc làm quá quắc của nhà nước với báo chí gây thành phong trào chống đối mỗi lúc một rộng lớn, đánh thức lương tâm của mọi hạng người. Những bắt bớ, những đàn áp, những thiệt hại cho dân được nhà nước nhân danh thượng tôn pháp luật, chính trị bị dân coi thường và coi là những biện minh xảo quyệt.

Những bài thơ trào phúng của Tú Kếu bây giờ trở thành món ăn tinh thần của độc giả, cả ông chủ nhà in Nguyễn Đình Vượng, ông thường đòi thợ in phải “vỗ phong” ra một bản riêng cho ông đọc, trước khi đem đi kiểm duyệt để chịu sự đục đẽo. Vì sự thông cảm đó mà ông Vượng cho thiếu tiền in chồng chất.

Ông còn đề nghị:

– Kệ nó, cứ in nguyên bản một vài chục số, sau này còn phải giữ lấy nó làm tài liệu chứ...

Với lòng háo thắng của đám anh em chúng tôi, những tờ báo nửa nọ nửa kia đó trở thành báo lậu. Tờ báo được sự bí mật trợ giúp của một số độc giả nên vẫn ngắc ngoải sống được. Mật vụ đánh hơi thấy, dĩ nhiên cũng cho người len lỏi vào để nhận diện, từng tên một, được đánh giá, rồi sẽ giăng một mề lưới... Chúng tôi là một đám người điếc không sợ súng. Sợ đã sợ quá mức rồi nên không còn biết sợ là gì nữa. Và chẳng còn biết an phận là gì, dù thân phận thường xuyên đói rách. Những bài thơ của Tú Kếu, nay gọi là thơ đen ngày càng kinh khủng hơn, như những phát đạn bắn vào thành trì độc tài, bất công. Nhã Ca làm một bài thơ tha thiết

cho xứ Huế. Bài « tiếng chuông Thiên mục». Đỗ Quý Toàn với bài thơ “Lửa”, bùng bùng khí thế đấu tranh, ngày ngọn lửa thiêu của hòa thượng Thích Quảng Đức ngút cao, đánh thức lương tâm loài người. Liêm sĩ của con người được thể hiện trung thực qua ngòi bút, ngòi bút mảnh mai và bền bỉ. Tất cả những xấu xa lừa gạt từ bất cứ đâu đến cũng sẽ được phơi bày. Cái công tâm của người cầm cây bút có liêm sĩ phải đúng như vậy. Tôi mơ ước được mang nó đến trọn đời... Tôi yêu quý nghề nghiệp tôi đeo đuổi. Mong thành văn sĩ đã đến chưa? Với tôi là muộn màng rồi đấy.

Chúng tôi sống với nhau thường xuyên đói rách, thiếu thốn đủ mọi thứ nhưng vui. Lúc nào cũng vang tiếng cười, những chuyện vui dí dỏm thường

xuyên giữa chúng tôi.

Chị vợ anh chủ nhiệm mặt méo xeo, buổi sáng khi phải phát tiền ăn xôi, uống cà phê cho chúng tôi, mắt chị cận thị cứ nặng lên phải soi mãi đồng tiền nhôm lên xem có đưa lộn đồng một đồng thành đồng hai đồng không. Có hôm tôi phải la lên:

– Đúng đồng một tì rồi, bà ơi, soi hoài thùng mẹ nó mắt tôi làm sao mua xôi được nữa.

Chị Bạch Ngọc phì cười, chữa thẹn:

– Thì đây, các ông cầm lấy, nếu lộn thì trả lại cho tôi, tôi còn chia cho người khác, hai thằng con tôi còn chưa có kìa...

Những ly cà phê đen nhỏ, điều

thuốc Bastos và năm xôi làm chúng tôi tỉnh táo cả người sau những đêm thức trắng vàng cả mắt, nhìn gì cũng thấy màu vàng. Tú Kếu còn yếu hơn nữa, có những lúc anh gục đầu vì kiệt sức. Niềm đam mê làm việc bùng lên trong chúng tôi như những con bạc đến hồi khát nước. Làm việc và sáng tác như điên, bất kể thì giờ và sức khỏe. Tay nghề viết của tôi cũng bắt đầu đi vào nhuần nhuyễn. Tôi không còn làm thơ được dù rất yêu thơ, tôi biết mình không có khiếu trong lãnh vực đó. Tôi thu gom một mớ truyện ngắn của mình cũng kha khá, những đề tài xã hội, đất nước, cuộc chiến... nhưng tôi vẫn chưa lấy làm hài lòng, vẫn còn những nét vụng về khi nhìn lại tác phẩm của mình. Như người họa sĩ nhìn lại những bức tranh mình sáng tác...

Thời gian này tôi quen và thích đọc những truyện ngắn của Duyên Anh, nhất là những truyện viết về tuổi thơ, không biết có phải phản ánh chính tuổi thơ của Duyên Anh hay không? Sao nó bất hạnh và gian truân và mộng mơ đến thế: “Dưới giàn hoa thiên lý; Con sáo của em tôi”. Duyên Anh đã có vợ và con, vợ anh là con nhà đại địa chủ ở Long Xuyên. Anh là Bắc Kỳ di cư, người xứ Thái Bình. Tôi thấy trong truyện của anh nhắc đến cầu Bo ở Thái Bình hơi nhiều và trận chết đói năm Ất Dậu 1945, người xứ anh là nạn nhân chính trong vụ chết đói ấy. Anh tuổi Hợi, nghĩa là hơn tôi ba tuổi, nhưng cũng dễ thông cảm nhau. Khi ấy Duyên Anh làm công chức, cán bộ gì đó ở Thanh Niên Cộng Hòa. Anh hay đến nhà in Nguyễn Đình Vượng in sách báo gì đó

trong bộ quần áo xanh cán bộ TNCH trên chiếc Vespa Italic. Con người lúc nào cũng bánh bao, mặt trắng và chải tóc mượt. Chúng tôi dễ thân nhau và cũng dễ mày tao chi tớ loạn cào cào những lúc ngồi với nhau uống ly cà phê. Khi anh mua cho tôi khúc bánh mì thật dài thật to:

– Mày phải ăn thế này mới đủ được, cái thằng du đảng Trâu Nước.

– Nhưng...

– Không nhưng nhị gì hết, mày biết tao có vợ giàu mà, ở nhà vợ tao xào cho tao nguyên một chảo tim gan phèo phổi, ngày nào cũng vậy, tao ngán lên tận cổ, trong khi chúng mày lại thiếu thốn cả miếng ăn no bụng...

Con người Duyên Anh Vũ Mộng Long như vậy, pha chất kiêu, tếu khi nói chuyện, nên rất bị ngộ nhận. Điều đó tồn tại mãi trong anh cho đến khi anh qua đời. Cái tính huênh hoang không thay đổi và bất cần cải chính có lẽ vì thế đã hại anh. Tìm một con người đích thực ở Duyên Anh là chuyện khó chứ không phải dễ. Nhưng mấy ai có thân tình và thì giờ để ngồi phân tích một con người. Tôi còn nhớ hai mươi mấy năm sau, sau khi đi học tập cải tạo về. Vợ con anh sau đó được bảo lãnh ra nước ngoài đi trước. Duyên Anh gặp tôi ngồi ăn với nhau một bữa ban đêm ở chợ Thái Bình, trước nhà in Nguyễn Đình Vượng xưa. Anh đưa tôi xem mọi thứ giấy tờ ra đi theo diện ODP, nhưng rồi anh gấp lại:

– Tao đẩy đủ giấy tờ ra đi hợp pháp, nhưng tao không làm chuyện này. Tao vượt biên, đi vậy mới đáng mặt, tao lo chuyện này rồi, tao mới bán căn nhà ở Công Lý được mấy chục cây, tao sẵn sàng chi cho mày ba cây để ra đi...

Tôi chân chờ vì còn nhiều lý do. Duyên Anh nói thẳng vào mặt tôi:

– Tao ít khi tốt với ai lắm, sau này mày đừng hối hận tao đã nói với mày như thế đêm nay.

Lần đó là lần cuối cùng tôi gặp Duyên Anh, cho đến lúc anh qua đời, qua tin trên đài phát thanh ngoại quốc. Thế là tôi lại mất thêm một người bạn nữa ở nơi xa xôi... Tôi thấp cho anh một nén nhang sau khi nghe tin, hôm đó là một ngày giáp tết nguyên đán.

Không biết có phải là tình yêu? Hình như là tình yêu, sau những ngày tháng tôi có một đời sống dặc dài, trôi nổi. Con người tôi không còn gì là thơ mộng nữa và không thể có cái lãng mạn suốt mượt của một người viết văn tình cảm. Tuổi trẻ, tuổi yêu đương của tôi đã ném vào sọt rác rồi. Tôi làm sao có được các vuốt ve trữ tình, tôi ném vào tình yêu toàn chuyện kinh khủng, tàn bạo qua lỗi viết văn cộc cằn, đôi khi thô lỗ. Mà tôi cho đó là sự thật cần được nói lên. Có thể tôi đã sai, nhưng đó là lỗi của tôi. Tôi có thể cười học lên một cách bất lịch sự khi nghe lời tỏ tình êm dịu của một cặp tình nhân nào đó ở công viên hay một nơi phong cảnh hữu tình đẹp như thơ...

Nói tóm lại tôi vụng về trong chuyện ấy. Nếu tôi không thể là một nhà văn có

khiếu viết truyện tình yêu. Ngoài bìa sách không thể in được dòng chữ tâm lý ái tình tiểu thuyết. Chưa bao giờ tôi viết được một cuốn tiểu thuyết như thế suốt mấy chục năm cầm bút. Tôi không thể làm đệ tử hoặc theo bèn gót được những bậc trưởng thượng Song An Hoàng Ngọc Phách viết Tố Tâm, hoặc Tuyết Hồng Lệ Sử của Tầu.

Nhưng bây giờ viết ký ức, tôi nghĩ mình cũng có tí quyền viết về mình một chút chứ. Một chút hình như là tình yêu. nhưng mơ ước, những lãng mạn còm của tôi, một thời đã xa xôi. Xin ai đó thứ lỗi. Nàng, bà lão ở nơi xa xôi cách tôi nửa vòng trái đất... Chính vì đã đọc bài thơ Tình Già của Phan Khôi nên tôi cũng có chút ngậm ngùi và lòng cũng rung lên, không phải cơn sốt rét, mà thật đấy, văn nghệ đấy. 40

năm trước, một hôm tôi ngồi một mình ở tòa soạn tuần báo Ngàn Khơi. Tôi cảm cú viết truyện ngắn có tựa đề là Vác Ngà Voi. Trong khi Phật giáo đang đấu tranh từng búng. Chính chúng tôi cũng không biết bị vô bắt lúc nào.

Tôi vừa viết, vừa gom góp một số truyện ngắn đã đăng báo để làm thành một tập. phải là một tuyển tập truyện ngắn, như điều tôi mơ ước. những truyện này tôi chọn lựa và sẽ sửa chữa liên tục rồi gửi thẳng em. Một ngày nào đó tôi sẽ mang ra trình làng những mẫu chuyện có đề tài quái gở. Không biết tôi có được chấp nhận hay không, chuyện ấy hạ hồi phân giải. Anh em thì nói tôi viết được, có những cái lạ mà nhà văn có đôi tay sạch sẽ không rở tới. Và rồi cũng tin mình có chút tài năng

để được làm nhà văn, điều mà tôi mơ ước từ tuổi hoa niên.

Tú Kếu thì hăng hái hơn, hăng động viên tôi:

– Cứ sáng tác đi, chẳng có gì đáng nản, cả tao cũng vậy, thơ của tao đâu có giống thơ “Lỡ bước sang ngang” của Nguyễn Bính, mình sẽ lập nên một nhà xuất bản, nghề in ở tay mình. Mà biết không mình sẽ lập nhà xuất bản lấy tên là Tiếng Nói.

Thế là tôi quên bém đi mọi chuyện thực tế vây quanh. tôi say sưa với Tú Kếu về nhà xuất bản Tiếng Nói chưa thành hình. Cứ nói cho sướng miệng rồi hạ hồi phân giải. tôi hùng hục viết, sáng tác. Nhà thường cúp điện, tôi tìm được cây đèn dầu cũ, đốt lên vừa đập

muỗi vừa sáng tác suốt đêm. tôi trở thành anh cận thị hơi nặng...

Lúc rảnh rang tôi lại lấy giấy bút ra, viết những điều mình từng suy nghĩ... Không biết nên gọi là nguồn văn lai láng hay lênh láng đây. Tôi không nghiêm chỉnh ở được một việc gì. Tôi biết mình cà chớn trong đời sống, vì vậy tôi thường hay thất bại. Lỗi tại tôi, lỗi tại tôi mọi đàng... như câu xưng tội.

Nàng hiện ra lúc đó, khi tôi không chờ không đợi. Mái tóc dài bỏ xoã, mặt hiền lành trắng hơi chút xanh xao, chiếc áo dài lụa nâu, quần đen và một đôi quốc sơn đen, quai nỉ lông trắng, một người con gái giản dị, không một chút xe xua kiểu cách ở tuổi mới lớn. Nàng như một nữ tu, có lẽ một ni cô là hợp thời nhất. Tiếng nói nàng thật nhỏ nhẹ:

– Xin cậu cho cháu hỏi cậu Nhiên.

Tôi ngẩng lên khỏi đồng giấy tờ
bữa bọn:

– Cậu Nhiên nào, ở đây không có
ai là cậu Nhiên hết.

– Cậu Nhiên cháu làm thơ, viết báo
ở tờ Ngàn Khơi này mà.

– Vậy thì càng không thể có được.
Tôi biết tất cả mọi thằng nhà văn, nhà
thơ, nhà báo ở đây., có nhiều nhận gì
đâu, đếm trên đầu ngón tay, chỉ có mấy
mạng thôi. Tôi kể ra cho nghe này.....

Cô bé rồi rít:

– Dạ đúng rồi, cậu Tú Kếu chính là
cậu Nhiên, cậu của cháu. Ở nhà thường
hay gọi tên ấy, từ khi ở nhà quê xứ Sơn
Tây kia. Cậu cháu đi viết báo, làm cách

mạng nên nhiều tên lắm, ngoài tên Nguyễn Huy Nhiên ra còn tên Hoàng Bình Sơn, Trần Đức Uyển và bây giờ thì Tú Kếu...

Tôi cười thoải mái:

– À ra thế, tôi không biết cái tên cúng cơm của nó, chắc cái tên này hồi còn ở nhà quê Tây Sơn nó đã dùng mua chức lý trưởng để gọi là quan lý, nên nó giấu tôi.

Không chừng nó đã cưới vợ tảo hôn rồi, nên bây giờ nó mới biết làm thơ.

– Không phải đâu cậu ơi. Cậu Nhiên cháu chưa bao giờ lấy vợ và cũng chưa mua lý trưởng.

Tôi cười vui vẻ, ngay lần gặp đầu tiên, trêu chọc thêm:

– Hoặc là chức trương tuần, tôi gọi nó là thằng trương tuần Nhiên, tôi cho nó vào tiểu thuyết. Thôi được rồi, ngồi chờ cậu Nhiên đi, nó ở bên nhà in cũng sắp về bây giờ.

Trong khi chờ đợi Tú Kếu, tôi hỏi cô bé:

– Tôi quen Tú Kếu lâu rồi, từng ăn một mâm nằm một chiếu với nó. Sao không nghe nói đến cô và cũng không thấy cô đến thăm?

Cô bé bẽn lẽn:

– Cậu ấy chỉ đến thăm ở nhà cháu thôi, cậu ấy hay thuê nhà ở những nơi ghê quá à, ai mà dám đến. Cả tháng nay không thấy cậu ấy đến, mẹ cháu sai cháu đi chợ, cháu tạt qua xem cậu ấy làm ăn làm sao mà biến biệt...

– Đơn giản thế thôi hả?

Cô bé gật đầu thật thà:

– Dạ thế thôi, và xem cậu ấy thiếu thốn gì....

– Thiếu thốn thì nhiều lắm kể không ra hết. Nhưng Tú Kếu còn có người nghĩ đến, chứ tôi thì bạc phước.

– Cậu... cậu...?

– Chính vậy, tôi mồ côi, không nguyên vẹn hai đấng song thân, mẹ ở xa, không người thân thích, nói ra mùi lòng lắm.

– Thế hả, cậu nói thật đấy chứ...
nàng nhìn vào mặt tôi:

– Ấy, cậu đừng thế, cháu tin rồi, coi như cháu của cậu, cháu là Mai Kha,

còn cậu là cậu Long phải không. Nhìn người là biết ngay, cháu có đọc mà.

Tôi xuýt nữa thì phì cười vì sự ngây ngô vô tội của cô bé. Tú Kếu lững thững đi về. Mặt hắn ta lạnh như băng khi nhìn thấy cô cháu ngồi đó:

– Sao cháu lại đến đây?

– Cháu tới thăm cậu mà, sao lâu quá cậu không đến thăm nhà cháu, cháu nghe nói mật vụ nó bắt mấy nhà báo nên lo quá.

– À chuyện đó có, nhưng cậu thì chưa, cháu thấy đó, chẳng biết lúc nào đâu mà nói trước...

– Dạ không nên nói trước, nó vạ vào người thì khổ. Cậu Thu ở tù lâu rồi mà vẫn chưa ra.

– Ông ấy ra sao được nếu chế độ này chưa sụp đổ. Nó dụ ông ấy vào đảng Cần Lao Nhân Vị thì nó thả liền, nhưng có đời nào...

Tôi biết hai cậu cháu nói chuyện đến ai. Cái mặt anh chàng Tú Kếu có vẻ cau có, không biết có phải cau có vì tôi có mặt hay không. Nhưng thầy kệ hẩn, việc tôi tôi cứ làm. Hai người nói một tí chuyện gia đình, họ hàng bà con, Tú Kếu nhắc nhở cô cháu:

– Này cậu bảo cho mà biết, mày không đi biểu tình xuống đường nghe chưa, bọn chúng dã man lắm, chúng đánh cho bỏ mẹ... Mày cũng về bảo mẹ mày như vậy, bà ấy là tín đồ Phật Giáo cũng hăng tiết vịt lắm. Bọn cảnh sát dẹp biểu tình không chứa một ai đâu, ni cô phạt tử nó đánh ráo đấy, bất kể già nua hay còn trẻ.

– Còn cậu thì sao, chửi chúng nó vừa thôi, cậu chửi cả bà Trần Lệ Xuân nữa.

– Con mẹ, không bà nào ở đây cả, nó sang Tây giải độc mà nói ngu như bò.

– Cậu nên giữ gìn sức khỏe.

– Có sức khỏe chó đâu mà phải giữ gìn, đói rách thường xuyên, làm việc như trâu mà vẫn thiếu ăn. Ngoài việc hỏi thăm cậu thì đã xong rồi đấy, cậu cảm ơn, cháu có thể về, ở khúc đường đằng kia nó mới đẹp xuống đường đấy...

– Cháu không sợ, cháu phải mời cậu đi ăn uống gì chứ.

– Việc đó tốt thôi.

Tú Kếu nhìn tôi. Cả Mai Kha cũng nhìn tôi cười cười. Tú Kếu hỏi:

– Hai đứa mày quen nhau chưa?
Hay phải để tao giới thiệu?

Tôi trả lời liền:

– Mới quen nhau tức thì.

Tú Kếu lẩm bẩm:

– Mẹ sao mà nhanh thế, trông mặt thẳng này tao thấy gian gian. Thôi được dù sao nó cũng là bạn tao, chúng tao hạt gạo cắn đôi, nếu mày mời tao cũng phải mời nó.

Quả thật chúng tôi có chỗ thân tình như thế thật, như sáng nay hai đứa chúng tôi phải ăn chung một gói xôi, chia ra mỗi thằng được một véo, chẳng thấm tháp vào đâu. Được mời như cời

tấm lòng, dĩ nhiên tôi bằng lòng ngay. Ba cậu cháu cùng đi sang chợ Thái Bình. Cô cháu Mai Kha:

– Được rồi hai cậu ngồi ăn, cháu ngồi coi không, cháu chỉ uống một ly chanh nóng thôi vì cháu ăn sáng rồi, lát cháu còn đi chợ rồi mới về...

Tú Kếu hình như quen với chuyện này, anh ta vào ngay hàng hủ tếu, chắc ăn hỏi:

– Thoải mái chứ?

– Dạ ăn thì phải thoải mái rồi.

Có lẽ cô cháu Mai Kha vì thực thà không hiểu nổi câu hỏi của ông cậu, nên mới trả lời như thế. Tú Kếu nói với tôi:

– Mày thấy không, gọi luôn cà phê đi cho tiện việc sổ sách, hôm nay mình uống cà phê sữa một phen, đừng có khách sáo mà làm mất tinh thần đi. Sao cái mặt mày coi khó ưa quá vậy, chẳng thấy mày phát ngôn được một câu nào.

– Tôi có tính xấu, chưa ăn thì chưa nói.

– Thì ăn đi, như tao, đừng khách sáo nữa coi rởm lắm, mất chỗ thân tình đi, cháu tao cũng như cháu mày.

Cuộc ăn uống “bầu xấu” diễn ra ác liệt và rất tận tình. Mỗi thằng ăn tới ba tô hủ tít vị chi là sáu tô, hai ly cà phê sữa, một ấm trà, hút hết một gói thuốc lá Ruby. Cô cháu chỉ uống một ly trà chanh nóng mà còn bỏ dở. Cô bé khi trả tiền thì mặt biến sắc, nàng hết

nhấn cả tiền đi chợ. Đúng là gặp ngay hai thằng cậu “ma đói”. Chắc là cách tới già... Tôi tự trách mình sao mà tôi vô tình đến vậy? Nàng có thể òa khóc như trẻ thơ khi bị ăn dỗ. Lại là tiền chợ mẹ giao cho mới mệt.

Tú Kếu vẫn vô tâm vô tính:

– Chợ đây, mày đi chợ đi, hai cậu xách giỏ cho.

Giọng Mai Kha hơi run:

– Thôi mà cậu, cháu hết cả tiền đi chợ rồi, để cháu về chợ Nancy gần nhà, có hàng quen.

– Mẹ mày thì đánh chết, mày cứ nói đi chợ bị móc túi hết tiền rồi.

Cô bé bây giờ mới rơm rớm nước mắt, có thể òa khóc:

– Không, cháu không nói dối, nói dối là có tội.

– Thôi thì kệ mày....

Tự nhiên tôi ân hận, thấy khó xử trong hoàn cảnh này và có ấn tượng tốt về một cô bé, mặc cảm xấu xa về chính mình cũng dậy lên trong lòng tôi. Sao tôi lạ thế nhỉ, mới lần đầu tiên gặp cô bé, chẳng biết giới hạn mình. Nhiều năm trời trôi qua, Mai Kha có thể quên, nhưng tôi thì nhớ mãi... Khi nhìn cô cháu từ giã hai ông cậu ôn dịch, tôi đứng nhìn theo chiếc áo dài màu nâu non của nàng, tôi nói một mình, nhưng Tú Kếu cũng nghe thấy:

– Một nàng tiên nâu.

– Con bé đó là một nàng tiên nâu, mày nghiện thì bỏ mẹ.

Hai đứa đành cười xòa, vì biết làm gì hơn được. Tôi nói cho đỡ ngượng:

– Lần sau thì cách mặt hai ông cậu!

Tú Kếu nói:

– Không đâu, nó rất tốt và thông cảm, nó biết cậu nó là con ma đói thì bạn của nó cũng vậy, một tuồng như nhau.

Hình như là tình yêu, tôi chỉ dám lẳng mạn ngầm. Nói ra thẳng bạn tôi cười chết. Tôi thầm mong Mai Kha không cách mặt tôi. Tôi cứ dính lấy Tú Kếu thì có cơ ăn theo.

Nắng Sài Gòn vẫn rực rỡ.

CHƯƠNG 16

CHỦ NHÀ IN NGUYỄN ĐÌNH
VƯỢNG nhìn hai thằng chúng
tôi:

– Tôi cho chạy máy rồi, đã in xong, không có đục đẽo mẹ gì cả. Tôi chủ nhà in còn không sợ, các cậu sợ cái gì. Các cậu sợ báo bị tịch thu hả, không đâu, cảnh sát thi hành lệnh tịch thu cũng chẳng còn hơi sức đâu. Biểu tình khắp nơi còn không đủ người đi dẹp.

In được bao nhiêu tờ báo cho các em học sinh đến lấy đi bán ráo, người ta thích đọc những bài báo nguyên vẹn hơn là đục đẽo. Tiền bạc các em mang về đảng hoàng không thiếu một tờ để các cậu có vốn mà tiếp tục. Bây giờ báo mình là báo lậu hiểu không, nhà in của tôi hãnh diện lắm. Nợ nần thì cứ để đó... Thơ Tú Kếu mà đục trắng ra thì ai xem nữa. Đọc giả người ta khát thơ, khát những bài văn nẩy lửa như khát nước...

Tú Kếu nói:

– Mình phải có một kế hoạch.

– Đúng, tôi không nghĩ đến, báo có bán được thì mới có tiền trả nợ nhà in chứ. Tôi có làm một bữa tiệc lòng lợn tiết canh và ít rượu ngon chờ các cậu trên lầu kia, chúng ta vừa đánh chén vừa bàn kế hoạch.

Ông chủ nhà in, Tú Kếu, tôi kéo nhau lên lầu, ngồi ngay sát gát đánh chén và bàn kế hoạch phát hành báo. Làm thế nào tờ báo nguyên vẹn đến tay độc giả và tờ bị kiểm duyệt nộp lưu chiểu cho bộ thông tin vẫn hợp pháp, tuân hành lệnh kiểm duyệt.

Rượu vào, lời ra, chúng tôi tìm ra giải pháp. Nghĩa là in hai ấn bản, số ít thôi có kiểm duyệt tại nhà in Nguyễn Đình Vượng, mang về tòa soạn phát hành và nộp lưu chiểu. Ấn bản không đục đẽo được mang bản in qua nhà in khác in bí mật và cũng bí mật qua các em học sinh có tâm huyết phát hành trong những cuộc biểu tình đấu tranh như phổ biến truyền đơn, nhưng cũng thu được sự giúp đỡ lẫn nhau bằng tiền bạc để nuôi sống người làm báo, đôi khi còn hậu hĩnh nhưng cũng nguy hiểm

cho những người chủ trương. Chúng tôi liệu thầy kệ luôn lời cản ngăn của ông “lãnh tụ” văn nghệ NgĐQ. Chưa bao giờ tôi thấy say mê làm báo như lúc ấy.

Một đêm, sau một ngày làm việc mệt nhọc, chúng tôi ngủ vùi dưới nhà chủ nhiệm. Trời còn tối, có tiếng đập cửa gấp rút. Tiếng Nhã Ca bên ngoài nói vọng vào:

– Hai anh trốn đi ngay, anh Từ bị mật vụ bắt rồi, chúng nó đang lùng tìm hai anh đó.

Tôi và Tú Kếu bàng hoàng, vậy là tên chúng tôi đã có trong sổ đen, dù sao chúng tôi phải hỏi rõ Nhã việc này. Chị chủ nhiệm sụt sùi khóc, trao cho chúng tôi những đồng tiền ít ỏi, tôi nhìn chị nhắc nhở:

– Chị soi kỹ đi coi chừng lộn tiền.

Đang lúc buồn chị Bạch Ngọc phải phì cười:

– Các cậu lúc nào cũng đùa được, người ta đang lo cho các cậu, không biết sợ là gì.

Theo lời Nhã kể lại, Trần Dạ Từ phải mấy cái bạt tai, dùi cui của bọn mật vụ ngay trước mặt vợ con khi bị bắt, anh không khai chúng tôi nằm ngủ dưới nhà. Sau đó chúng tôi biến đi cùng với những người đi chợ sớm. Buổi trưa, tôi và Tú Kếu toan mò về tòa soạn, nhưng Nhã đã bế cháu Sớm Mai đứng đón ở đầu đường. Giọng Nhã xúc động:

– Anh Từ khi bị bắt nhả lại rằng dù thế nào hai anh cũng cố gắng cho ra

bằng được số báo tuần này. Sau đó tùy các anh.

Chúng tôi hằng hái hũa:

– Không phải chỉ mỗi số báo này, mà còn các số tới nữa, giấy in còn. Ông Vượng chủ nhà in sẵn sàng cho in thiếu.

Chúng tôi biến khỏi tòa soạn và làm việc lưu động, có thêm sự góp sức của sinh viên học sinh đấu tranh, chia nhau với các sư nầm cơm chấm muối xả, củ khoai. Báo vẫn ra, những bài viết đấu tranh ngày một hung hãn dữ tợn hơn, những em học sinh giúp báo phát hành. Chúng tôi bị truy nã ráo riết, nhưng vẫn chưa bị tóm cổ, nhà tù chật cứng người bị bắt. Người ta phải nhốt lên cả trung tâm 3, những trại lính.

Để tránh liên lụy cho bạn bè, buổi tối đưa Tú Kếu đến những xóm giang hồ trên kinh rạch hoặc bến xe để ẩn thân. Nhưng vẫn chưa phải là nơi kín đáo, mập mờ đánh lận con đen. Chúng tôi gặp nhà văn Lưu Kiếm báo Tự Do ở một nhà cho thuê ghé bố ở bến xe An Đông.

Tôi hỏi anh:

– Bộ về quê sao mà ra ngủ đây. sáng mai đi chuyển xe mấy giờ về tỉnh nào.

Anh lúng túng trả lời vớ vẩn, cuối cùng đành thú thật, anh đang lẩn trốn sự truy tìm của chế độ. Chúng tôi cười với nhau vì chúng tôi cùng một giuộc.

20 năm sau tôi gặp lại Lưu Kiếm chống gậy đi dật dẹo ở trước bệnh viện Nguyễn Văn Học mà khi ấy đã đổi tên

bệnh viện nhân dân Gia Định, một thời gian sau đó tôi nghe tin anh chết ở một túp lều nào đó của người bà con. Sự kết thúc của một đời nhà văn người nghệ sĩ thế sao và tôi chứng kiến những cái chết của anh em đồng nghiệp, những kẻ hết thời, những cái chết mang một ý niệm như của một danh họa Van Gogh bên Tây Phương, nhưng Van Gogh còn có gì để lại cho đời sau, những giá trị vĩnh cửu. Còn ở đây ăn có những con người nghệ sĩ như thế, bất kể, và kết quả thì cũng như lọt sàng xuống nia. Có sao đâu, tôi cũng thường nghĩ đến những đôi mắt nào mở trừng nhìn vào cõi hư không. bàn tay nào vuốt mắt để cho linh hồn nằm xuống khỏi cô đơn như ngôi sao hôm mai mọc cuối trời. Tiếng cầu kinh siêu thoát ở ngôi chùa Huệ Nghiêm sau nhà tôi ở ấp Đông Ba

Gia Định xưa sao mà buồn thế. Ai chết đó?

Nhưng là chuyện mai sau của một tâm hồn người nghệ sĩ đa cảm, hãy để mai sau... Bây giờ tôi phải làm chuyện hiện tại, đang xảy ra trước mắt một buổi sáng trời u ám, tôi làm công việc của một người phóng viên săn tin, những cuộc xuống đường của sinh viên học sinh. Tôi làm việc thay thế cho mấy ký giả bàn bè đã bị bắt, cũng là cách thực tập cho nghề nghiệp, mà sau này đi song song với nghiệp viết văn của tôi.

Những cuộc biểu tình của Phật giáo đang độ cao điểm, thu hút mọi tầng lớp nhân dân. những cuộc tự htiêu của các sư có thể xảy ra bất cứ lúc nào. Nữ sinh Mai Tuyết An tự chặt tay mình ở bậc thang chùa Xá Lợi. Học sinh sinh viên

không ngồi yên, họ xuống đường trong bầu máu nóng của tuổi trẻ.

Tôi có mặt trước chợ Bến Thành, đi lòng vòng, gặp lại đông đảo bạn bè: Lê Đình Diểu, Dương Kiên chủ bút tuần báo Văn Học, Đăng giao hoạ sĩ với những tranh biếm họa đăng rải rác trên các báo. Nguyễn Nhật Duật giáo sư Triết. Chúng tôi không vốn vĩa với nhau, mà chỉ nhìn qua ánh mắt, cái gật đầu. Cũng không thiếu những khuôn mặt lính kín, mặt vụ và những tên chỉ điểm. Tôi nhìn thấy mặt thẳng Tố, thẳng gài bắt anh em chúng tôi. Tôi đến bên nó:

– Mày nên trốn khỏi đây, coi chừng chính tao giết mày đó. Đừng có nhân danh nhà báo ở đây, quân chó săn tao tha cho mày làm phúc, mày cũng đi tố cáo tao.

Tôi nghĩ thằng Tổ cũng có suy nghĩ về lời nói của tôi và nó lủi đi đâu mất. Tôi cũng chẳng bị tóm cổ. Xung quanh tôi đông anh em quá, cả những người chưa từng quen biết. Tôi thấy những cái đầu xanh lơ nhô trong biển người. Một cuộc mít tinh, có đọc diễn văn trước bùng binh chợ Bến Thành, biểu ngữ trưng lên, rồi truyền đơn, lời kêu gọi đấu tranh dũng cảm, tiếng reo hò, rồi đàn áp, súng nổ.

Hàng chục ngàn cái miệng thanh niên la dữ dội: nó bắn chế nữ sinh Quách Thị Trang rồi, đồng bào ơ, chính thằng Lê văn Ken ở bót Lê Văn Ken bắn, đả đảo, đả đảo, giết chúng trả thù cho Trang đi anh em ơi.

Đám học sinh sinh viên rùng rùng quay đầu lại, sự hỗn loạn kinh khủng.

lớp lớp người không tan ra mà kết lại như thác lũ cuộn cuộn xô giạt lực lượng đàn áp. xác của nữ sinh Quách Thị Trang được đưa lên khỏi đầu, chiếc áo dài nữ sinh nhuộm máu. Cũng chính nơi đó mười mấy năm trước học sinh Trần Văn Ôn ngã xuống khi còn thanh niên Sài Gòn đứng dậy chống thực dân Pháp.

Tôi nói là người tuổi trẻ VN yêu nước VN bằng cả tâm hồn trong trắng. Không phải phe phái, đảng phái nào giạt dầy, chỉ đạo. Nỗi phẫn uất ứa thành nước mắt trên những khuôn mặt trẻ. Tôi nắm chặt cây bút ghi những chi tiết trên cuốn sổ tay.

Tôi chạy về nhà in viết bài tường thuật đưa tin. Tú Kếu kê mảnh giấy lên gối đầu làm thơ, tôi nhìn thấy nét xúc

động trên mặt anh. hoàn cảnh như thế này thì không cần phải ai động viên hay học tập, đường lối mà trong thơ đã có lửa, có thép. Nó được phát xuất ra tự cõi lòng, chân thật đáng quý. Tôi biết thêm rằng sự tự do tư tưởng cần thiết như thế nào. Điều này rồi đây suốt một đời cầm bút phải trả giá đắt, đắt mà rẻ. Tâm hồn tôi cứ ẩm ớ như thế.

Tôi nhớ hình ảnh của Nhã mỗi chiều bế cháu Sớm Mai ra đầu đường ngóng bố về. Trời sụp tối, bé Sớm Mai đành quay trở về với mẹ, đôi mắt trẻ thơ buồn buồn trong căn nhà nhá nhem bóng tối, quạnh hiu. Chiều mai cháu lại đi đón bố nữa, chưa biết ngày nào bố mới về, nhưng chắc chắn bố sẽ về thôi.

Bố sẽ bế cháu đứng ở cửa sổ ngắm nhìn nóc nhà thờ Huyện Sĩ, chỉ cho cháu thấy cây thập tự giá vươn cao lên trời xanh. Bác bế cháu dạo chơi dưới đường Bùi Viện, vào quán cà phê quen thuộc xem con cá tai tượng bơi tung tăng trong bể nước có rong rêu mà cháu thường thích thú nhoẻn cười.

Cả nhà ta xum họp trong tiếng cười.....

Tôi lắc đầu, vò rối tóc cho tỉnh táo, mình mơ hay thực đây. Tôi cúi xuống những trang viết...

Thực tế tình hình nghiêm trọng lắm rồi, báo Ngàn Khơi có ra được nữa hay không cũng đổi địa chỉ.

Đăng Giao nhiều công việc hơn ở bên báo Văn Học, anh không thể kham

nổi quá nhiều công việc. Họa sĩ Trịnh Cung cũng anh em chúng tôi nhảy vào cuộc. Trịnh Cung còn trẻ như chúng tôi nhưng để râu, có bộ râu quai nón vàng như râu ngô. Gia đình cha mẹ anh có vẻ khá giả, nên anh không khổ như chúng tôi, anh em làm nghệ thuật, đúng điệu nghệ thuật tài tử. Như vậy cũng ổn cho tờ báo. Tôi với Tú Kếu vẫn kiếm cơm quanh tờ báo như gà què ăn quần cối xay. Nhưng vui, chúng tôi vẫn có lúc bàn với nhau về nhà xuất bản Tiếng Nói. Khi tiền không có một xu, cái gọi lãng mạn hay mơ mộng được không? Điều đó có, mà không thể gọi mơ mộng hảo huyền được.

Buổi sáng hôm nay trời đẹp trong xanh, nắng chỉ hơi hoe trên những mái ngói ở hướng nam thành phố. Con đường Nguyễn Trãi ra hướng Cộng

Hòa, nơi này hở mà kín, gần Tổng Nha Cảnh Sát. Nhà in nhỏ bé nằm nép mình dưới một cây sao già cỗi. Một dạng nhà in tầm thường, xếp chữ, đồ chì vỡ phong cũng được. In ấn chỉ có loại máy pédale tầm thường in danh thiếp và thiệp cưới. Chúng tôi phải nghĩ cách xé lẻ những trang báo ra, xếp chữ vỡ phong mỗi nơi một trang. Rồi gom lại in một thể, ra những tờ báo nguyên vẹn, đến tay độc giả như những tờ báo lậu.... Chúng tôi còn cầm cự bao lâu nữa? Tình trạng đang chín mùi. Máu đã đổ ra và lửa đã bốc cao ở khắp thành phố. Rồi đây chuyện gì sẽ xảy ra để mọi chuyện ngã ngũ. Không phải chỉ ở thành phố Sài Gòn mà trên khắp các thành phố toàn quốc chính quyền của ông Ngô Đình Diệm bị lung lay mạnh, nhưng cũng nói cứng, miện

mẹ Ngô Đình Nhu giữ nhiệm vụ giải độc ở nước ngoài vẫn quang quác hớn hào, xúc phạm đến cuộc tranh đấu. Cả nước như muốn nổi điên, chuyện không thể tha thứ được nữa... Người dân hiền lành không muốn làm chính trị, chẳng biết chính trị là gì, vô hình chung trở thành thành viên. Tiếng gào khóc của những bà mẹ, những bà già chính là những vũ khí sắc bén chống lại bạo quyền, những cái dùi cui đàn áp cũng phải chùng tay trước tình cảm dân tộc.

Sáng nay, khi từ nhà cho thuê ghé bố ở từ bến xe An Đông về, Lưu Kiếm giao cho Tú Kếu và tôi một bài tham luận:

– Tớ góp phần với các cậu, tớ không muốn cầm đến bút nữa, nhưng lại phải

cầm lên. Đêm hôm qua tớ không ngủ, nằm trong ghế bố viết bài này...

Anh nói bằng giọng tự tin của người cầm bút vững tay nghề. Và tin tưởng nơi hai đứa chúng tôi. Tú Kếu nói với tôi:

– Mày sửa lại «ma két» một chút, cho sắp chữ vô phong ngay bài này để ra trong số báo này cho tiện. Tao phải về chị Thu xem các cháu ra sao. Bà chị dâu tôi tội quá, có gánh trái cây mấy quả cam đi bán lẻ nuôi thế nào được bấy đoàn chúng nó, ông anh tao ở tù lâu quá rồi. Tao đi làm báo không nuôi đỡ được đứa cháu nào... Từ đây tao đi bộ tà tà cũng đến Phú Thọ vậy, mày cứ đi xe đạp lo công việc, chiều tối ta lại gặp nhau ở đây. Nhớ mang một bản in cho Lưu Kiếm xem. Tờ báo ta nay trở

thành tờ báo có giá trị rồi đó, bao nhiêu người cộng tác bất vụ lợi.

Tôi mỉm cười:

– Những chuyện đó cũng có giai đoạn nào thôi, người nghệ sĩ sẵn sàng xả thân không tính toán gì. Tao vẫn mơ ước có ngày nào đó người viết báo viết văn không còn mang tiếng nghèo đói nữa... Có thực mới vực được đạo.

– Đúng như vậy!

Công việc coi như xong, tôi vẫn ngồi trên bàn làm việc nhìn vờ vẩn ra đường. Nắng vàng lung linh trên đường, khách bộ hành qua lại bình thản như trong một thành phố yên bình. Thật ra những con đường phố chính vẫn diễn ra những cuộc xuống đường, đấu tranh và đàn áp quyết liệt diễn ra

hàng ngày. Có lẽ con đường này là con đường thanh bình còn sót lại? Tôi cứ ngồi như vậy với ý nghĩ vẩn vơ. Bóng áo nâu bên kia đường, mái tóc dài bỏ xoã trên đôi vai mảnh khảnh. Có phải Mai Kha không? Đúng rồi, nàng đang ngơ ngác tìm số nhà và nàng đang sang đường, nàng đã nhìn thấy tôi ở bàn làm việc.

Tôi cũng đón Mai Kha bằng nụ cười:

– Ai chỉ Mai Kha tới đây?

– Cô Nhã, cháu hỏi mãi cô ấy mới chỉ tới đây, các cậu làm việc khổ ghê và cũng nguy hiểm ghê. Cháu có đọc các bài các cậu viết trên báo, những bài báo không bị kiểm duyệt «tự ý đục bỏ». Cậu Nhiên?

– Hôm nay cậu Nhiên về Phú Thọ thăm mẹ Thu.

– Ra vậy!

– Chỉ còn mình tôi ở lại đây làm cho xong những công việc vặt này.

Tôi nhìn Mai Kha cười:

– Tưởng Mai Kha cách tới già rồi chứ, không còn dám đến thăm hai cậu nữa...

Giọng Mai Kha dịu dàng:

– Cậu nghĩ thế thật sao? Kha không nghĩ thế đâu. Tại lần trước ở chợ Thái Bình Kha không nghĩ trước thôi.

– Bởi tại kẹt có tôi, một ông cậu hờ, ở đâu nhào tới, nhận vờ thành ra kẹt tùm lum phải không, nghĩ mà ân hận

mãi, nửa thì mong gặp lại Mai kha, nửa thì nghĩ không bao giờ gặp lại nữa.

– Tại cậu nghĩ thế, tội cho Kha quá, cậu chân thật như cậu Nhiên của Kha, chính cháu mới là người ân hận, cháu quyết phải tìm ra hai cậu.

– Nhưng hôm nay lại không gặp được cậu Nhiên.

– Có sao đâu, cậu cũng vậy mà....

– Mình mới một lần quen biết.

– Cũng không sao, gặp một cậu cũng như là gặp cả hai cậu. Hai cậu giống nhau từ một lối sống, cháu quý cả hai. Có cậu Nhiên, cháu lời thêm một ông cậu nữa.....

– Cám ơn, cám ơn....

Tôi nói trong tiếng cười. Mai Kha cũng bạo dạn hơn mời tôi sang quán cà phê vắng khách bên kia đường.

– Cậu không đi cháu giận cho mà xem, cháu khóc đấy.

Tôi vui vẻ:

– Thôi được, cậu đi để cháu chuộc lại lỗi lầm một lần cháu xuyết khóc và hai thằng cậu ôn dịch, được chứ?

– Cháu quên hết rồi, nhưng thôi nhé, cậu đừng nhắc lại chuyện ấy nữa... cháu có làm bánh cho hai cậu đây này, cháu còn mua cả bánh bao nữa, hai cậu ăn tới mai cũng không hết...

Ngồi ở quán cà phê nhìn ra đường tôi để ý Mai Kha có đôi bàn tay đẹp, xinh xắn, những đường gân xanh mảnh mai

trên mu bàn tay, những ngón tay thuôn dài móng tay trắng hồng tự nhiên, không trang điểm, giữa mài sơn phết, giọng nói của nàng trong trẻo nhưng hơi yếu. Đôi khi tôi nghe như tiếng gió thoảng.

Tôi giải thích cho Mai Kha nghe việc làm của chúng tôi hiện tại.

– Công việc làm báo, viết văn làm thơ của bọn này trong hiện tại như công việc vác ngà voi. Hy sinh tận tụy cho một việc làm cao đẹp, chẳng phải vì háo danh hay vì lý do nào khác, những lời phỉn phờ chẳng hạn. Thằng cu-li vác ngà voi không có tội, chỉ kẻ phỉn phờ mới có tội... cậu, cậu Nhiên cũng như những bạn bè khác, kể cả những người đang đấu tranh ngoài đường kia cũng đang vác ngà voi. cái ngà voi đẹp, như lý tưởng của mình thôi, cứ vác đi,

được đến quãng đường nào còn tùy, có thể đứt gánh nửa đường không chừng, có thể bị tước đoạt...

Buổi sáng hôm ấy tôi nói thật nhiều hình như có điều lẩn thẩn, nói chút ít về tương lai, về lý tưởng thuở mơ làm văn sĩ từ tuổi hoa niên, bến bờ thì vô định, không biết đâu là bến bờ, có lẽ tới già cũng chưa hết mơ mộng. Mai Kha ngồi lặng yên nghe cho đến lúc phải về nhà. Tôi tiễn Mai Kha một khúc đường.

– Cháu sẽ còn đến thăm cậu, cháu rất ít bạn bè, hoặc không có bạn. Ở nhà quanh quẩn không biết nói chuyện với ai.

Trong một lúc, tôi ao ước. Phải chi tôi có một mái nhà, có mẹ, có em đoàn tụ tôi mời Mai Kha tới chơi. Với tôi

hiện tại không biết có phải là chuyện xa vời không? Nhưng tôi có quyền mơ mộng.

Buổi tối ngồi với Tú Kếu ở vườn hoa đường Hùng Vương ăn những chiếc bánh của Mai Kha, tôi nói với Tú Kếu điều mơ mộng ấy. Anh ta trở nên hào sảng:

– Trong chúng ta thằng nào cũng có quyền mơ mộng hết. Nhất là mơ mộng cho tương lai sự nghiệp của mình. Không phải hai thằng đang mơ mộng đó sao? Cả dân tộc này ai cũng mơ mộng hết, bình thường thôi, cơm no, áo ấm tự do dân chủ không bị tước đoạt vô lý. kẻ gây tội ác là kẻ tước đoạt những thứ ấy, những kẻ phỉnh phờ lường gạt.

Đã đến giờ giới nghiêm, chúng tôi về bến xe An Đông. Đêm nay chúng tôi không gặp Lưu Kiếm, không biết anh ta ra sao rồi.

Giấc ngủ chập chờn cho đến lúc xe hàng nổ máy ngoài bến xe.

CHƯƠNG 17

TẠI SAO 40 NĂM SAU, MỘT buổi chiều tôi lại chảy nước mắt, khi tôi ngồi đọc lại cuốn tiểu thuyết Kinh Nước Đen của tôi, xuất bản gần 40 năm về trước? Đúng là cuốn tiểu thuyết tôi chuộc lại được bằng tiền sau gần ấy năm xa cách, một trong những đứa con của tôi bị thất lạc. Thuở đó kỹ thuật in còn thô sơ nên bản in còn để lại nhiều lỗi chính tả. Cuốn sách tìm lại được, nằm ở một nhà cho thuê truyện,

bìa đóng bằng giấy dầu màu nâu xỉn, đã trốn thoát trong trận hỏa tai năm 1976, 25 năm qua tôi không rõ nó lưu lạc và ẩn náu ở đâu, bây giờ nó trở về trong chính vòng tay của cha nó. Đứa con được chuộc lại, một đứa con bị kết án là tội lỗi trong suốt bao nhiêu năm trời. Tôi chỉ được nghe bằng hữu nhắc đến nó, chia buồn với cha nó rằng sao thằng bé cũng kháu khỉnh lại mang số phận hẩm hiu nghiệt ngã như vậy, như những anh em nó. Tôi lì ra vì sợ nó bị tội lần nữa và vẫn bí mật đi tìm chuộc nó để làm của riêng, để xếp nó vào ngăn "tủ sách gia đình" mà tôi chột nẩy ra ý định lập lại sau trận hỏa tai thảm khốc hồi nào. Những đứa con của tôi còn nhiều, chúng lưu lạc ở khắp nơi mà tôi chưa tìm lại được hoặc nó đã bị biến thể mang một tên khác, hoặc gần

giống như thế, tôi có dịp xem lại, tôi nhận ra chúng mang chứng bệnh “chất độc màu da cam”, nó thành dị dạng hay quái thai, chỉ còn có giá trị đi hát xiếc rong ở nơi kẻ chợ. Riêng tâm hồn tôi bị tổn thương thì kệ tôi, tôi vẫn tiếp tục đi tìm những đứa con bị thất lạc, tôi đã thấy một vài đứa như thằng bé tội nghiệp này. Cha con tôi ngồi với nhau ở khu vườn sau, căn nhà ở ấp Đông Ba, Gia Định xưa, cũng do chính những đồng tiền của chúng nó kiếm ra cho cha nó lập nên căn nhà xiêu vẹo này, khi ấy là lúc đương thời của tôi, một người “mơ làm văn sĩ” và đã thành sự thật. Đã có một thuở người ta gọi tôi là văn sĩ hay nhà văn có tác phẩm bán chạy và cũng đủ ăn đủ tiêu. Thuở đó xa rồi, chỉ còn lại tôi già cỗi và căn nhà xưa xiêu vẹo này, nếu tôi không biết ăn

và biết lẫn đùng ngã ngựa ra thì cũng mất lâu rồi.

Biết đâu bây giờ trên mảnh đất này nó lại không biến thể để trở thành một vi la hiện đại sau buổi giao thời bước sang thuở kinh tế thị trường. Thời buổi mà các ông bà cụ non cùng hô lên khẩu hiệu: “phải biết cấu xé nhau mà sống nếu không sẽ bị tiêu diệt”. Trong khi ấy tôi chỉ là một ông già xưa, hết thời, hết tất cả. Tài năng thì “cà là mềng”, nói năng chẳng được một câu cho chính xác, nên bị coi là nói bậy.

Tôi đọc lại đứa con của mình trong tâm trạng mừng mừng tủi tủi, nên chảy nước mắt. Thì ra ở đó tôi có ghi lại một chút sự kiện lịch sử ở miền Nam, mà bây giờ phải gọi là hồi ức. Ngày lật đổ chính quyền Ngô Đình Diệm mà người

miền Nam hồi đó gọi là cách mạng. Tôi là một người viết ở miền Nam thuở ấy, cũng chịu cái vui buồn chung của nhân dân nên cũng “khóc cười theo mệnh nước nổi trôi” chẳng có chi lạ, cái nhiệt tình của tuổi trẻ ắt phải có, tôi phải ghi lại thôi, ngay chính trong tác phẩm của mình. Đọc lại, tôi thấy những gì đã mất nay bỗng tìm thấy. Dù ngày đó tôi chỉ là một nhà báo tập sự, nhưng tôi có nhiệt tình, những gì tôi ghi lại trong sổ phóng viên là sự thật, sau này tôi biến nó thành một đoạn trong tiểu thuyết, cho nhân vật mình xoay vần nhưng vẫn ở trong sự kiện lịch sử thật. Bây giờ tôi không tìm ra, hặc đã bị xuyên tạc, chẳng còn mất giá trị tinh thần nào. Nản bỏ mẹ, tôi bèn chảy nước mắt.

Tôi có một căn nhà sao hồi trời!
Chuyện đó có thật đấy, một căn nhà

bình thường, ở một xóm yên tĩnh trong ấp Đông Ba thuộc tỉnh Gia Định. Đi qua một xóm cù lao, qua cây cầu gỗ đường Trần Khánh Dư, qua cầu cá và những ao rau muống là sang đến địa phận thành phố Sài Gòn Tân Định. Nhà tôi ở một xóm ven đô, cảnh tượng còn nhà quê lắm. nhưng muốn đi đâu cũng dễ. Một khung cảnh quê mùa sát ngay nách đô thị. Xóm chưa có nước máy, chưa có đèn điện, nhưng cũng tốt thôi, những thứ đó có mấy hồi, đó là chuyện tương lai.

Tâm hồn tôi vốn dĩ lãng mạn, tôi lại thích ánh đèn dầu loe loét trong những khu nhà vườn, khói lam chiều lãng đãng toả ra từ những mái tranh nghèo trong khu vườn cây lá lúc rắng chiều đỏ rực trên con kinh chảy qua cầu Bông cầu Kiệu. Tiếng chuông thu

không ở chùa Huê Nghiêm ngay sau nhà tôi. Cái mả đá to tường rêu phong, mùa mưa ốc ma bám đầy dẫy gây huyền thoại cho người có máu mộng mơ.

Tôi quyết định mua căn nhà giá bèo này ở ven đô, mà tôi đang nằm lăn trên phần gạch bông, nhìn qua cửa sổ thấy trời xanh và bóng lá cây la đà. Trong căn nhà của tôi xây dựng khúc khuỷu vì tránh mồ mả. Người chủ nhà nói chẳng sao, nếu cậu chịu khó cắm nhang khấn vái cho những oan hồn uống tử này, tự khắc người ta phù hộ cho cậu. Tôi an tâm nếu tôi làm theo lời nhắc nhở ấy.

Tôi có quyền mơ mộng trong căn nhà nhỏ này. Mẹ con anh em tôi sẽ sum họp sau những năm xa cách, rồi tôi có vợ có con, có bính dáng những bạn bè đáng yêu như thuở nào. Căn

nhà vang tiếng cười. Một hạnh phúc mơ ước được thành hình? Người vợ hiền thực nào đó mà tôi hằng mơ ước. Bây giờ tôi không mơ thành văn sĩ nữa mà tôi đúng là văn sĩ. Mơ ước đã thành chăng? Mơ ước đó không biết có nghèo nàn hay giàu sang, có thể con người tôi nghèo nàn nhưng tâm hồn tôi thì giàu sang, theo như cảm nghĩ riêng tư của tôi.

Tôi tâm sự điều đó với người bạn ba phải là nhà thơ Tú Kếu, hẳn trả lời sỗ sàng:

– Ủ, cũng được, cũng đến lúc phải dừng lại cơm hàng cháo chợ, vợ nhà thô... nhưng mày có đối tượng nào chưa mà dám nghĩ đến chuyện ấy.

Tôi lặng im, tôi không muốn nói ra

điều bí mật ấy, nhưng hẳn ta cũng biết.

Giọng hẳn nhỏ xuống:

– Tao e rằng khó với những thằng có thân phận như tao như mày, nếu không có quyết tâm. Ngòi bút của chúng ta phóng khoáng quá, như một vết chàm trên thân phận của chính mình. Không ai nghĩ mình đang làm văn nghệ mà có một sự ngộ nhận tai hại...

Tú Kếu chỉ nói có thế rồi bỏ đi. Hẳn nói để tôi ở nhà một mình tha hồ mà mơ mộng. Tôi lang thang trong căn nhà, tôi tính đến việc phá bung bức vách đằng sau để lấy một khoảng vườn. Đang mơ mộng thì tôi nghe có tiếng gõ cửa se se và tiếng gọi nho nhỏ nghe như một hơi gió. Mai Kha hiện ra

ở cửa sổ chấn song. Tôi nhận ra mình nằm trên sàn gạch bông. Tôi ra mở cửa cho Mai Kha vào nhà, vẫn chiếc áo dài màu nâu non, đôi quốc sơn quang dầu, quai ni lông ôm lấy những ngón chân xinh xắn, nhưng hôm nay nàng không đội nón, mái tóc dài như tơ xoắn trên bờ vai mảnh dẻ. Câu hỏi của Mai Kha thật nhẹ:

– Hôm nay cậu ở nhà một mình hả?

– Đúng vậy, có gì ngại không?

– Không, cháu đi tìm nhà cậu mệt quá, đi quanh quanh queo queo mãi, như đi vào làng nào đó. Cháu xuống xe từ chợ Bà Chiểu.

Mai Kha ngồi trên chiếc ghế đẩu kê cạnh bàn làm việc của tôi. Tôi nhận

ra một điều từ khi quen biết với Mai Kha, chưa bao giờ tôi thấy nàng đi xe đạp, nàng toàn di chuyển bằng xe buýt. nàng ngắm nhía căn nhà của tôi:

– Cậu tìm nhà cũng khéo đấy chứ, nơi này cũng tĩnh mịch, phong cảnh lại đẹp, như một miền quê...

– Còn thiếu thốn nhiều lắm. Kha coi đó vẫn chưa thể thành một căn nhà cho một gia đình được.

Tôi say sưa với niềm mơ ước của tôi, tôi kể cho Mai Kha nghe, như trẻ nhỏ kể ra niềm mơ ước của mình với bạn bè cùng trang lứa. những mộng ước bình thường, rất bình thường của một con người khao khát sống có hạnh phúc. hay tôi ngồi trước mặt Mai Kha tôi mới nói lên được điều khao khát ấy.

Này nhé, trước hết là một gia đình có vợ có chồng, con cái bà cháu, cô chú. Một tiểu gia đình có những con người thương yêu nhau, chia buồn xẻ ngọt với nhau, con chó con mèo, cái bàn cái ghế, tất cả đều thân thương. Tôi chỉ ra phía đằng sau.

– Cậu sẽ mở một cái cửa đằng sau ra khu vườn, lối đi này tiếp giáp với vườn chùa và sân chùa.

Tôi say sưa với mộng ước của mình. Mai Kha vẫn nghe tôi nói, nụ cười trên môi nàng, hai bàn tay xinh xinh có những đường gân xanh úp trên mặt bàn. Đột nhiên Mai Kha hỏi tôi:

– Cậu không còn thích chuyện giang hồ như cậu đã từng viết nữa hả?

– Đến lúc phải dừng cơn gió loạn

lại, mà không phải chuyện giang hồ, mà đời sống xã hội, những con người với những con người.

Tôi không biết nói với Mai Kha những gì, nhưng nội dung chính buổi chiều hôm ấy chỉ có thế. Một chút lãng mạn của một kẻ ra đời phải nhận chịu những roi vọt của cuộc đời ban cho, tuy rằng chưa thấm thía vào đâu đối với một cuộc đời dài, nói tóm lại chỉ là một mộng mơ bình thường mà ai cũng có quyền mơ ước.

Mai Kha nói thật nhỏ:

– Chỉ thế thôi hả cậu?

Tôi nhìn vào mắt Mai Kha:

– Chỉ thế thôi!

Tôi thấy Mai Kha ngược lên, nhìn qua cửa sổ, nhìn một bóng mây nào đó đang lãnh đãng trôi. Giọng Mai Kha không mấy bình tĩnh, nàng như sắp khóc:

– Chiều rồi đấy cậu, cậu nói cho Kha tập truyện ngắn cậu mới in.

Tôi dụi tay lại, với bàn tay ấy với lên kệ sách, lấy ra quyển sách còn thơm mùi mực in, ký tặng. Sao quyển sách đầu tay này tôi ký tặng cho Mai Kha không bình thường như những quyển sách tôi ký tặng cho những người khác. Tôi cảm thấy như thế. Tôi viết một vài truyện ngắn trong tập truyện này có hình bóng nàng. Một tình yêu loáng thoáng có thể coi là vô vọng của gã đàn ông bất hạnh trong một xã hội nhiều nhương. Tôi chỉ làm được chừng đó

thôi, tôi thảng hoa tình yêu ấy...

Tôi nhìn Mai Kha, nhìn theo đám mây mỏng manh đang trôi ngoài cửa sổ

– Ủ, chiều rồi đấy, cậu Nhiên phải đi đến tối mới về.

– Kha về đây, đi bộ từ đây ra Bà Chiểu cũng xa quá, đường xá thì loanh quanh

– Có một lối khác đi ra Tân Định, ở đó có xe buýt cũng tiện.

– Thế hả, cậu chỉ lối cho Kha nhá!

– Không chỉ đâu, chờ cậu đóng cửa rồi sẽ đưa Kha đi, Kha đi một mình nhất định là lạc đường rồi...

Tôi đưa Kha xuống cù lao Rạch Miễu, đường trong xóm quanh co với những lũy tre, những ao cá, những mái nhà tranh toả khói lam chiều. những ao rau muống nở hoa màu tím, những giếng nước trong rải rác trong xóm.

Tiếng Mai Kha nhẹ như tiếng gió thoảng:

– Cảnh đẹp quá hả cậu?

Tôi không nói thêm một câu nào. Đến chiếc cầu cheo leo, tôi vẫy tay từ giã nàng. Hình ảnh này còn mãi trong tôi. Tôi nhìn theo Kha đến khi nàng lẫn vào dòng người đông đảo lên thành phố.

Nắng chiều rực rỡ trên sông mà không gay gắt, một cảm giác nhẹ và êm.

Đó là hình ảnh một buổi chiều của 37 năm về trước. Thuở đó tóc tôi còn xanh. Bây giờ thì khác rồi, cảnh tượng của buổi chiều hôm đó chỉ còn lại trong dĩ vãng, chợt nhớ chợt quên. Thời gian vẫn trôi, ấp Đông Ba còn đó nhưng đã đổi tên. Phong cảnh đã thay đổi. những ao rau muống hoa tím nở đầy không còn nữa, đã bị lấp bằng, những mái tranh tỏa khói lam chiều trên bờ kinh ngày xưa đã biến mất, và nhiều thứ đã biến mất.

Người đưa thư già trao cho tôi một bức thư của Mai Kha, bức thư đề tên tôi, nhưng không địa chỉ mà chỉ đề địa chỉ ấp Đông Ba Gia Định. người đưa thư già nói:

– Nếu không phải tôi đi tìm địa chỉ của "cụ" thì không ai tìm được. Tên này xưa quá rồi.

– Xin cảm ơn, tôi biết điều đó.

Trong thư Mai Kha chỉ nhớ mang máng nơi tôi ở cách nay đã lâu, nên viết thư về xem sự «còn mất» của tôi. Tôi vẫn còn đây. Tôi trả lời nàng như thế.

Trời thật đẹp với nắng quái chiều hôm, tôi dời căn gác bút xuống nhà dưới đi theo con đường đất xưa, nay đã trải nhựa xuống khu cù lao bên sông. Không còn gì cả, không còn khung cảnh xưa, cả những bông hoa rau muống màu tím. Nắng quái chiều hôm vẫn còn đó không thay đổi.

Hôm rồi, những ngày mưa gió, tôi đi đón hài cốt của Lê Đình Diểu hồi cố hương, lời nhắn nhủ của anh với gia đình. Năm xương tàn của anh về an táng ở quê hương xứ Hà Đông xa xôi....

Tôi ngồi ở chùa An Lạc nghe kinh siêu thoát cho Điếu. Trong mấy chục năm qua nhiều người bạn đã ra đi. Lê Đình Điếu là bạn tôi, từ những ngày đầu "thuở mơ làm văn sĩ" Nay anh đã nằm xuống rồi. Những roi vọt của cuộc đời liên tiếp phủ lên thân phận tôi, còn đau hơn những cái roi đầu đời thuở tôi mơ làm văn sĩ.

Nắng tắt và đèn đường hai bờ sông bật sáng. Hình như thứ ánh sáng nhân tạo này làm át cả ngôi sao hôm mọc ở cuối trời.

Tôi lững thững trở về căn gác bút suy nghĩ ngổn ngang trong đầu.

Sao tôi không nghe tiếng chuông thu không ở ngôi chùa nào đó. Bao nhiêu là ngôi chùa ở trong ấp Đông Ba này.

Ấp Đông Ba năm 2000.

